

PHẦN I: BÁC HỒ VỚI PHONG TRÀO PHỤ NỮ VIỆT NAM

**1. Bác Hồ với phụ nữ Việt Nam // <http://www.tuyengiao.vn/>.-
2010.- Ngày 19 tháng 10.**



Chủ tịch Hồ Chí Minh từng khẳng định: “Nói phụ nữ là nói phần nửa xã hội”. Và không chỉ đánh giá đúng vai trò, vị trí của người phụ nữ trong xã hội, trong quá trình đấu tranh giành độc lập, cũng như trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, Bác Hồ luôn là nguồn động viên, cổ vũ cho phụ nữ Việt Nam phấn đấu vươn lên, khẳng định vị thế và những đóng góp của mình cho xã hội.

Trong cuộc đời cách mạng đầy chông gai, thử thách, song rất đổi vĩ đại của mình, Bác Hồ luôn dành cho phụ nữ những tình cảm đặc biệt. Khi nước nhà đắm chìm trong đêm trường nô lệ, Người đã chỉ ra nỗi khổ đau, bị ngược đãi, bị chà đạp của người phụ nữ, đặc biệt sự bạo ngược của bọn quan lại thống trị đã làm cho thân phận những người phụ nữ ở thuộc địa không chỉ đón đau mà còn thấp hèn hơn. Hơn ai hết, Người hiểu và đồng cảm với thân phận của người phụ nữ, trong đó có bà, mẹ, dì và những người thân của mình, để từ đó đánh giá đúng về họ, đặt niềm tin vào họ.

Chủ tịch Hồ Chí Minh từng khẳng định rằng: “Nói phụ nữ là nói phần nửa xã hội”. Và không chỉ đánh giá đúng vai trò, vị trí của người phụ nữ trong xã hội, trong quá trình đấu tranh giành độc lập, cũng như trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, Bác Hồ luôn là nguồn động viên, cổ vũ cho phụ nữ Việt Nam phấn đấu vươn lên, khẳng định vị thế và những đóng góp của mình cho xã hội.

1. Cùng hành trình bốn ba đi tìm đường cứu nước, Bác Hồ đã đến với chủ nghĩa Mác- Lênin, đến với con đường cứu nước của Lênin vĩ đại. Từ bài học kinh nghiệm của của Cách mạng tháng Mười Nga, ý thức sâu sắc rằng, cứu

nước là công việc chung của tất cả mọi người, hơn ai hết, Bác Hồ hiểu và đồng cảm với thân phận của người phụ nữ Việt Nam, để từ đó đánh giá đúng về họ, đặt niềm tin vào họ. Là người Việt Nam đầu tiên đặt nhiệm vụ giải phóng phụ nữ trong nhiệm vụ giải phóng dân tộc, Người khẳng định: Phụ nữ là một lực lượng hùng hậu trong sự nghiệp cách mạng qua mọi thời đại và: “Non sông gấm vóc Việt Nam do phụ nữ ta, trẻ cũng như già ra sức thêu dệt mà thêm tốt đẹp, rực rỡ” (1).

Từng đánh thép tố cáo tội ác của bọn thực dân, đế quốc đối với nhân dân thuộc địa, bằng nhiều biện pháp khác nhau, như viết sách, báo, tạp chí, và phát biểu tại các diễn đàn quốc tế quan trọng; bằng những dẫn chứng cụ thể, sinh động, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ ra: Ở những nơi đó, phụ nữ và trẻ em thường xuyên bị ngược đãi, bị chà đạp. Lúc nào và bất kỳ ở đâu, họ cũng không thoát khỏi các hành động bạo ngược của bọn quan lại thống trị. Vì thế, để giải phóng người phụ nữ thực sự, trong Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng do Người soạn thảo và được thông qua mùa Xuân năm 1930, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đưa vấn đề “nam nữ bình quyền” thành một trong những nội dung quan trọng của cách mạng Việt Nam.

Cùng với Cương lĩnh chính trị của Đảng, cùng với sự ra đời của Hội Phụ nữ Việt Nam (20-10-1930), bắt đầu một chương mới trong lịch sử dt và giải phóng phụ nữ Việt Nam. Không còn chỉ quanh quẩn làm công việc nội trợ, họ đã trở thành một lực lượng hùng hậu trong sự nghiệp giải phóng dân tộc và thông qua đó, họ giải phóng chính bản thân mình. Khi sáng lập mặt trận Việt Minh năm 1941, chuẩn bị mọi lực lượng cho cuộc tổng khởi nghĩa giành chính quyền trong cả nước, Bác Hồ đã chú trọng tới việc đào tạo đội ngũ cán bộ nữ làm công tác binh vận, hậu cần, tuyên truyền.... Hội Phụ nữ Việt Nam mà tên gọi thừa trước là Hội phụ nữ giải phóng, Hội phụ nữ cứu quốc, đã tùy sức lực và khả năng của mình, đóng góp cho thành công của Cách mạng Tháng Tám năm 1945.

Nước nhà độc lập, người dân được đổi đời. Phụ nữ ngang quyền với đàn ông, họ được đi bầu cử. Mặc dù Hiến pháp đã quy định rõ như vậy, song để thực sự được giải phóng, thực sự bình đẳng, hưởng hạnh phúc một vợ, một chồng, được tự do phấn đấu vươn lên, người phụ nữ Việt Nam không chỉ thụ động ngồi chờ Đảng và Chính phủ mang đến cho họ các quyền (bao gồm cả quyền lợi và nghĩa vụ). Tự bản thân mình, họ cũng phải bèn bĩ đấu tranh, từng bước vượt qua những rào cản về quan niệm, về tâm lý, về cách nhìn, v.v... Cũng theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, giải phóng phụ nữ không phải chỉ là thực hiện một sự phân công mới, bình đẳng trong những công việc

của một gia đình. Đó còn là sự phân công, sắp xếp lại lực lượng lao động của toàn xã hội. Chỉ có làm được như vậy, người phụ nữ mới có điều kiện cả về thời gian và trí lực để tham gia ngày càng nhiều hơn vào những công việc xã hội, đồng thời đảm nhiệm được những chức vụ công tác như nam giới.

2. Trước một sự kiện trọng đại của nước nhà, trước ngày nhân dân cả nước nô nức tham gia cuộc Tổng tuyển cử đầu tiên của nước Việt Nam độc lập (6/1/1946) để bầu ra Quốc Hội - cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà, báo Quốc hội – số ra đặc biệt, ngày 1/6/1946 đã đăng toàn bộ nội dung cuộc phỏng vấn của Quốc Hương và bài trả lời phỏng vấn của Chủ tịch Hồ Chí Minh với nhan đề: “Hồ Chủ tịch nói về phụ nữ” .

Trong bài viết này, khi trả lời câu hỏi của tác giả: “Về chính trị, phụ nữ nước nhà đã có gì là khả quan chưa?”, Chủ tịch Chính phủ Hồ Chí Minh đã hóm hỉnh hỏi lại: “Tôi cũng định hỏi chị về chỗ đó” (2). Bất ngờ trở thành người bị phỏng vấn, tác giả nói: phụ nữ nước nhà tiến chậm lắm. Hầu hết mọi người đều rụt rè, nhút nhát vì không được tổ chức lại, không có sự giúp đỡ lẫn nhau, v.v.. Gật đầu đồng ý nhận xét này, Chủ tịch Hồ Chí Minh nói: “Cái đó là lỗi ở các đoàn thể không biết mở rộng phạm vi, nhưng cũng là lỗi ở các chị đã không biết tìm đến”(3). Theo ý Người, trong thực tế, giải phóng phụ nữ không phải chỉ là thực hiện một sự phân công mới, bình đẳng trong những công việc bình thường của một gia đình. Vì thế, mặc dù tán thành với nhận định của Người: “Từ trước đến nay phụ nữ Việt Nam ta đã có nhiều đóng góp cho cách mạng, phụ nữ ta rất đáng kính, phụ nữ ta đã có rất nhiều tiến bộ”, nhưng theo tác giả thì, hiện tại dường như “phụ nữ vẫn còn thờ ơ lắm với quyền lợi của mình, ngay như việc đi bầu cử, có nhiều chị không được sốt sắng, kêu bạn con không đi được - hay không biết gì mà bầu” (4). Nghe vậy tác giả nói vậy, Chủ tịch Hồ Chí Minh hỏi lại, nếu thế, “chị có khuyến khích các chị ấy không? Chị nói gì với chị ấy?”.

Hiểu rất rõ rằng cuộc cách mạng giải phóng phụ nữ không thể kết thúc một sớm, một chiều được, một mặt chị em phải tự mình khắc phục khó khăn, cố gắng phấn đấu, mặt khác người phụ nữ phải được học tập, được tiến bộ về kinh tế, chính trị, văn hoá- xã hội, v.v..để tỏ rõ vai trò người chủ, tác giả nữ nói: “Cháu có nói với các chị ấy rằng cần phải đi bầu cử mới chọn được người xứng đáng làm đại biểu, bên vực quyền cho mình, nhất là cuộc Tổng tuyển cử tới đây, lại quan hệ nhiều đến nền độc lập của quốc gia...”. Nghe nữ tác giả nói như vậy, nhẹ nhàng, Chủ tịch Hồ Chí Minh khuyên: “Chị phải nói cho phổ thông chứ đừng nói cao xa quá...người ta chỉ biết rằng đi bầu

chọn người đại biểu để bênh vực quyền lợi, nhưng người ta có hiểu quyền lợi gì? ở đâu? phải nói cái gì thiết thực cho người ta thấy...”.

Nghe những lời phân tích xác đáng của vị Chủ tịch Chính phủ, nữ tác giả kính phục vô cùng, tự mình muốn hỏi thêm nhiều điều và bản thân chị cũng vỡ ra nhiều điều. Người nữ tác giả nhận thấy, nếu chỉ có những văn bản nói về quyền lợi và nghĩa vụ dành cho phụ nữ thôi thì chưa đủ, các phương tiện truyền thông, các tổ chức Hội còn phải gần gũi, cổ vũ phụ nữ tích cực vượt lên những khó khăn thường ngày, để dành thời gian tham gia sinh hoạt đoàn thể, sinh hoạt theo các nhóm ngành nghề, cùng nhau chia sẻ, giúp đỡ, và truyền kinh nghiệm về mọi mặt trong cuộc sống, giúp nhau cùng tiến bộ, v.v.. Sau đó, sợ Cụ Chủ tịch mệt, tác giả chỉ chuyển lời một cháu nhỏ, một u già nhờ chuyển tới Người: “Nếu cháu được gặp Cụ thì cháu càng yêu quý Cụ hơn, Cụ có đôi mời Cụ về nhà cháu, cháu có nhiều gạo lắm. Và lời của u già kính chúc Cụ sống lâu trăm tuổi để Cụ làm việc nước”. Tình cảm chân thực, lòng kính yêu của nhân dân đối với Người thật cảm động, và xúc động. Người nói: “Chị về nói, tôi cảm ơn bà cụ và cháu bé, khi nào tiện chị dẫn cháu lên đây” (Bắc bộ phủ).

Bài trả phỏng vấn về một nội dung liên quan đến quyền và nghĩa vụ công dân của người phụ nữ, tuy không dài, nhưng hàm chứa một nội dung sâu sắc và ý nghĩa chính trị to lớn. Thông qua nội dung câu hỏi và cách thức trả lời, Bác Hồ đã gợi mở cách tuyên truyền, động viên phụ nữ, để họ nhận thức rõ hơn và biết hưởng dụng quyền lợi, nghĩa vụ của mình, giúp phụ nữ nhận thức được sứ mệnh “lịch sử” là hoàn thành việc “bếp núc”, hoàn thành thiên chức của người phụ nữ, và cao hơn thế, họ phải chủ động, tích cực tham gia vào các công việc xã hội.

Tuy nhiên, từ bài trả lời phỏng vấn này, có thể nhận thấy rằng: cách thiết thực nhất là phụ nữ phải được tuyên truyền một cách cụ thể, được quan tâm một cách thiết thực và tham gia sinh hoạt trong các đoàn thể (Hội phụ nữ) để có thể hưởng dụng quyền dân chủ một cách đầy đủ nhất. Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, đó là cách quan tâm đến phụ nữ đầy đủ nhất, đó cũng đồng thời là cách động viên hiệu quả nhất, để phụ nữ tự giải phóng mình khỏi những quan niệm cổ hủ, sai lầm, để có thể xứng đáng với vai trò là “hậu phương” vững chắc của mỗi người đàn ông, của một nửa thế giới.

3. Trong cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc và xây dựng đất nước, với những đóng góp to lớn của họ, Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: “Từ trước đến nay phụ nữ Việt Nam ta đã có nhiều đóng góp cho cách mạng, phụ nữ ta rất đáng kính, phụ nữ ta đã có rất nhiều tiến bộ”. Tuy nhiên, hiểu rất rõ rằng

cuộc cách mạng giải phóng phụ nữ không thể kết thúc một sớm, một chiều được, một mặt động viên chị em tự mình khắc phục khó khăn, cố gắng phấn đấu, mặt khác Người cũng “mong phụ nữ tiến bộ nhiều hơn nữa” (5). Bởi theo Người, muốn giải phóng phụ nữ, muốn biến sự bình đẳng nam nữ thành hiện thực sinh động trong cuộc sống thường ngày, thì phải có sự tiến bộ về nhiều mặt: Kinh tế, chính trị, văn hoá- xã hội...Đấu tranh để giải phóng phụ nữ thực sự là một cuộc đấu tranh to và khó, vì “trọng trai, khinh gái là một thói quen mấy nghìn năm để lại, vì nó đã ăn sâu trong đầu mọi người, mọi gia đình, mọi tầng lớp xã hội” (6). Khó nhưng không có nghĩa là không thể thực hiện được, và từ trong thực tiễn cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, phụ nữ Việt Nam đã ngày mỗi ngày một tiến bộ. Họ đã tỏ rõ vai trò người chủ, “xứng đáng mình là một phần tử trong nước Việt Nam mới”.

Khi nhân dân cả nước cùng đồng thời thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược (miền Bắc xây dựng CNXH, miền Nam đấu tranh chống đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai), cũng là lúc phụ nữ Việt Nam, trẻ cũng như già hăng hái tham gia, phấn đấu trên mọi lĩnh vực. Hết lòng tin tưởng vào khả năng, vào sự đóng góp và sự hy sinh cao cả của những người phụ nữ Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã luôn cổ vũ, động viên chị em tiến lên phía trước. Người nói: “Bác mong phụ nữ ta ra sức phát huy hơn nữa truyền thống dũng cảm và đảm đang, cùng toàn quân và toàn dân ta bảo vệ độc lập và tự do của Tổ quốc, đưa sự nghiệp chống Mỹ cứu nước đến thắng lợi hoàn toàn”(7).

Không phụ lòng mong mỏi của Chủ tịch Hồ Chí Minh, phụ nữ hai miền Nam- Bắc đã tích cực đóng góp sức mình cho đất nước. Ở miền Bắc, phụ nữ ngày càng chủ động hơn trong mọi công việc, họ làm được rất tốt những công việc mà trước đó những người chồng, người con lên của họ đã từng làm. Họ làm cho hậu phương xứng đáng với tiền tuyến. Còn ở miền Nam, những đội quân tóc dài, những anh hùng, dũng sĩ là thiếu nữ, là phụ nữ thật nhiều. Họ và tất cả những người yêu nước đang đem hết sức mình cho một ngày mai thống nhất. Sự tham gia của họ, những người phụ nữ Việt Nam là một trong những nhân tố quyết định sự thành công của sự nghiệp cách mạng. Vì vậy, phụ nữ Việt Nam thật xứng đáng với 8 chữ vàng, với danh hiệu: Anh hùng, Bất khuất, Trung hậu, Đảm đang do Chủ tịch Hồ Chí Minh tặng.

Để phụ nữ được giải phóng và phát triển toàn diện, trong từng hoàn cảnh cụ thể, Người cũng kêu gọi các cấp lãnh đạo đặt niềm tin vào chị em, đề bạt chị em, tạo điều kiện để chị em có dịp tự khẳng định mình. Tùy theo tính chất công việc, tùy theo điều kiện sức khoẻ, phẩm chất và năng lực của người phụ

nữ, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã từng đề nghị các ngành, các cấp tạo điều kiện để chị em được học tập tốt, tham gia lao động tốt, đóng góp sức mình cho Tổ quốc.

Đã hơn 40 năm Đảng, Nhà nước và nhân dân ta thực hiện Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh và cũng đã hơn 40 năm trôi qua, công cuộc giải phóng phụ nữ đã đạt được những kết quả phi thường. Những cán bộ nữ quản lý giỏi, những người phụ nữ nghiên cứu khoa học đầy tài năng, những người phụ nữ lao động giỏi,.... hôm nay kế thừa và phát huy truyền thống tốt đẹp của người phụ nữ Việt Nam truyền thống, đang hăng say đóng góp sức mình cho công cuộc đổi mới đất nước. Chủ tịch Hồ Chí Minh là người đem tư tưởng dân chủ, tiến bộ của thời đại làm đẹp thêm những phẩm chất, tinh thần và trí tuệ người phụ nữ Việt Nam hiện đại. Chính Người đã đem đến cho chị em nguồn sức mạnh, niềm tin vào một ngày mai tươi sáng.

Không thể nói quan tâm đến phụ nữ, giải phóng phụ nữ khi mà ở đâu đó trên mảnh đất Việt Nam yêu quý, những phụ nữ thất học, đông con, không có việc làm, bị chồng ngược đãi, bạo lực gia đình v.v..vẫn hàng ngày diễn ra và dường như tăng lên theo quy luật khắc nghiệt của nền kinh tế thị trường. Càng không thể đem lại cho phụ nữ những quyền lợi thiết thực khi mà ở đâu đó, trong mỗi con người, mỗi gia đình và mỗi cơ quan, vẫn còn những quan điểm lệch lạc, trọng nam khinh nữ, v.v..

Thêm một lần ôn lại tình cảm, tấm lòng, sự thương yêu, quan tâm chăm sóc của người Cha già dân tộc Hồ Chí Minh với phụ nữ, nhân Kỷ niệm ngày Phụ nữ Việt Nam 20-10, càng thấy thấm thía và xúc động hơn trước những lời trả lời phỏng vấn sâu sắc mà giản dị, thân tình mà ý nghĩa lớn lao của Chủ tịch Hồ Chí Minh về phụ nữ và giải phóng phụ nữ cách đây hơn 60 năm, trên báo Quốc hội, số 1, ngày 6/1/1946. Dưới ánh sáng tư tưởng của Người, những người phụ nữ Việt Nam hy vọng rằng, sự nghiệp giải phóng phụ nữ được Đảng, Nhà nước và nhân dân ta đồng tâm, đồng lòng thực hiện trên tất cả các mặt của đời sống xã hội, sẽ giúp người phụ nữ Việt Nam hiện đại tự tin, năng động, độc lập và vững vàng hơn trước những vận hội và thách thức của công cuộc đổi mới và hội nhập của đất nước.

Chú thích:

- 1. Hồ Chí Minh, Toàn tập, Nxb. CTQG, H, 1995, t.6, tr. 432.*
- 2, 3, 4. Báo Quốc hội, ngày 6/1/1946.*
- 5, 6, 7. Hồ Chủ Tịch với vấn đề giải phóng phụ nữ, Nxb. Phụ nữ, H, 1960,*

tr.20, tr.31, tr.63.

[\[http://www.tuyengiao.vn/Home/Hochiminh/2010/10/25010.aspx\]](http://www.tuyengiao.vn/Home/Hochiminh/2010/10/25010.aspx)

**2. Bác Hồ với sự nghiệp giải phóng phụ nữ // <http://tuoitre.vn/>.
2008.- Ngày 4 tháng 3.**

“Phụ nữ làm chủ nhiệm đâu có đánh chén. Chủ nhiệm nữ thật thà, phải đưa nhiều phụ nữ tham gia làm chủ nhiệm”.



Chủ tịch Hồ Chí Minh và các đại biểu nữ tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III, tháng 9-1960 - Ảnh tư liệu

Trong một lần trả lời phỏng vấn Đài phát thanh BBC (Anh) nguyên Phó Chủ tịch nước Nguyễn Thị Bình đã nói: Chủ tịch Hồ Chí Minh là người khởi xướng con đường giải phóng phụ nữ tại Việt Nam. Người đã thức tỉnh phụ nữ tham gia giải phóng dân tộc, nhân loại và từ đó giải phóng chính mình. Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn cảm thông sâu sắc với nỗi thống khổ của người phụ nữ Việt Nam dưới ách thống trị của thực dân Pháp và bọn phong kiến tay sai.

Người xác định rõ, bất bình đẳng nam nữ không đơn thuần là bị ảnh hưởng bởi các tư tưởng lạc hậu mà chủ yếu là do chế độ kinh tế xã hội. Hồ Chí Minh là lãnh tụ Việt Nam đầu tiên kêu gọi "Thực hiện nam nữ bình quyền", coi sự nghiệp giải phóng phụ nữ là một mục tiêu của cách mạng.

Đồng chí Vũ Kỳ nhớ lại: "Một lần, tới dự Hội nghị, nhìn dọc Hội trường Bác hỏi: này các chú, phụ nữ đâu không thấy ngồi hàng đầu? Bác hỏi tiếp: Các cô có đấy không? Có ạ. Vậy mời lên đây ngồi. Ngay việc ngồi cũng không bình đẳng. Phụ nữ muốn bình đẳng không phải bảo Đảng, Chính phủ hay nam giới mời ngồi mà phải tự đấu tranh để giành lấy.

Đó là lời dặn mà cũng là mong muốn của Bác. Bác thường nhắc: Lực lượng phụ nữ không nhỏ, có khi còn đông hơn nam giới. Ở Việt Nam nói riêng và Châu Á, Châu Phi nói chung, sự bất bình đẳng giữa nam và nữ rất rõ rệt. Do ý thức hệ phong kiến đã đè nặng lên tư tưởng phụ nữ từ bao đời nay. Vì thế, mọi đường lối, chính sách của Đảng, Chính phủ bao giờ cũng phải chú ý đến phụ nữ...

Bác còn trực tiếp đào tạo nhiều người trở thành cán bộ cách mạng. Hãy đọc lại hồi ký của bà Nông Thị Trung viết về Bác: "Về Pắc Bó đã nửa đêm, anh Đại Lâm, người giữ trạm đầu nguồn đưa chúng tôi đến gặp ông Ké. Đến nơi, anh Đại Lâm thổi sáo, từ trên thác có thang tre thả xuống. Bên bờ suối có một cái lán, trong lán, một ông cụ đang ngồi đọc sách. Tôi chấp tay: Cháu chào cụ ạ.

Ông cụ nhìn lên hai mắt rất sáng, ân cần bảo: Cháu đến rồi à, cháu ngồi xuống đây nói chuyện. Cụ bảo hai lần tôi mới dám ngồi. Cụ tỉ mỉ hỏi gia cảnh, rồi khuyên: "Từ nay cháu đã có gia đình lớn là cách mạng, đừng nên luyến tiếc gia đình nhỏ nữa. Cháu có cấm cùi làm ăn cũng không đủ nộp sưu thuế. Minh lấy lại được nước rồi sẽ khác". Bác đặt cho tôi tên Trung cũng là vì muốn tôi noi theo gương của bà Trung khi xưa.

Từ đây, tôi ở lại lán anh Đại Lâm, mỗi ngày vào lán của Bác một giờ học tập Bác dạy cho tôi từ chuyện thế giới, chuyện cộng sản đến cả những cách ứng xử hàng ngày: Đừng làm việc gì khiến dân mất lòng tin. Mượn 1 cái kim, 1 con dao, một buổi là phải đem trả. Trong ba lô nếu có màn, phải để ở ngoài cửa, chủ nhà có bằng lòng mới đem vào. Cháu là nữ, trước bàn thờ có cái giường để các cụ ngồi ăn cỗ, cháu không được ngồi... Tám tháng được Bác chỉ dạy, tôi học được nhiều hơn mấy chục năm học lý luận tập trung sau này".

Khi bàn về việc bầu Chủ nhiệm HTX nông nghiệp, Bác đề nghị bầu nhiều phụ nữ vào cương vị này bởi: "Phụ nữ làm chủ nhiệm đâu có đánh chén. Chủ nhiệm nữ thật thà, phải đưa nhiều phụ nữ tham gia làm chủ nhiệm".

Trong Di chúc, Bác viết: "Trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, phụ nữ vô cùng đảm đang, đã đóng góp rất nhiều trong chiến đấu và sản xuất. Đảng, Chính phủ cần có kế hoạch thiết thực để bồi dưỡng, cất nhắc và giúp đỡ để

ngày càng thêm nhiều phụ nữ phụ trách nhiều công việc kể cả lãnh đạo. Phụ nữ phải phấn đấu vươn lên, đây là thực sự là một cuộc cách mạng".

<http://tuoitre.vn/Cuoc-doi-Su-nghiep-Tu-tuong/245687/Bac-Ho-voi-su-nghiep-giai-phong-phu-nu.html>

3. HOÀNG THỊ ÁI NHIÊN. Quyền bình đẳng của phụ nữ - một vấn đề quan trọng trong Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh / Hoàng Thị Ái Nhiên // <http://www.phunu.hochiminhcity.gov.vn/>.2009.- Ngày 8 tháng 9.

Chủ tịch Hồ Chí Minh, lãnh tụ vĩ đại của dân tộc Việt Nam, danh nhân văn hóa thế giới là người sớm quan tâm đến vai trò, vị thế của phụ nữ, là một trong những người đi đầu, gương cao tư tưởng chống áp bức và nô dịch phụ nữ.

Trong một bài phát biểu của mình, nhà sử học người Mỹ, bà Giô-xơ-phin Sten-sen đã khẳng định: Trong số những lãnh tụ là nam giới như Tô-mát Giéc-phéc-son, Mahatma Găng-đi, Các Mác, Lê-nin, Mao Trạch Đông, Lu-thơ-kinh và Nen-son Men-đê-la... Tất cả những lãnh tụ nói trên đều quan tâm sâu sắc đến công lý cho toàn thể xã hội. Song, chỉ có Hồ Chí Minh là đã luôn luôn nói về quyền bình đẳng của phụ nữ...

Còn với chúng ta – những người dân Việt Nam, những người phụ nữ Việt Nam - hơn ai hết, chúng ta hiểu sâu sắc rằng trong suốt quá trình tìm đường cứu nước và lãnh đạo nhân dân ta đấu tranh cho độc lập tự do, xây dựng chế độ mới, có một tư tưởng xuyên suốt, có một điều luôn thường trực trong tâm khảm của Chủ tịch Hồ Chí Minh kính yêu là làm thế nào, làm gì để giải phóng phụ nữ nước ta, để thực hiện nam nữ bình quyền, để quyền lợi của phụ nữ thật sự được tôn trọng, thật sự được bảo đảm.

Vì lẽ đó, cho đến trước lúc đi xa, Người vẫn luôn tâm niệm, dành một phần trong bản Di chúc thiêng liêng để nói về một vấn đề quan trọng là quyền bình đẳng của phụ nữ: “Trong sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước, phụ nữ đảm đang ta đã góp phần xứng đáng trong chiến đấu và trong sản xuất. Đảng và Chính phủ cần phải có kế hoạch thiết thực để bồi dưỡng, cất nhắc và giúp đỡ để ngày thêm nhiều phụ nữ phụ trách mọi công việc kể cả công việc lãnh đạo. Bản thân phụ nữ phải cố gắng vươn lên. Đó là cuộc cách mạng đưa đến quyền bình đẳng thật sự cho phụ nữ”

Với Chủ tịch Hồ Chí Minh, phụ nữ có vai trò rất to lớn trong sự nghiệp cách mạng; giải phóng phụ nữ và thực hiện quyền bình đẳng của phụ nữ là một nội dung quan trọng của quyền con người, một nhiệm vụ của cách mạng. Ngay từ khi thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, trong Bản Tuyên ngôn độc lập, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định: “Tất cả mọi người đều sinh ra có quyền bình đẳng”

Với lực lượng một nửa nhân loại, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn đánh giá cao những đóng góp to lớn của phụ nữ trong sự nghiệp Cách mạng, Người khẳng định: “Trong lịch sử phát triển của đất nước, ở bất cứ thời kỳ nào, phụ nữ Việt Nam cũng giữ một vai trò rất quan trọng”; “Non sông gấm vóc Việt Nam do phụ nữ ta trẻ cũng như già, ra sức dệt thêu mà thêm tốt đẹp, rực rỡ!”.

Như vậy, cả về hai mặt pháp lý và đạo đức, quyền bình đẳng của phụ nữ là một nội dung quan trọng của quyền con người. Trong suốt cuộc đời làm cách mạng, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn canh cánh một nỗi niềm, một nhiệm vụ: Giải phóng phụ nữ và thực hiện quyền bình đẳng của phụ nữ. Người ý thức sâu sắc rằng giải phóng phụ nữ thuộc địa phải gắn liền với giải phóng dân tộc, giải phóng con người.

Là một vị lãnh tụ nói và làm luôn đi đôi với nhau, tư tưởng thống nhất với hành động, Chủ tịch Hồ Chí Minh thấu hiểu nỗi thống khổ và sự ràng buộc xã hội đối với người phụ nữ; qua đó thức tỉnh họ đứng lên tranh đấu để giành lấy sự bình đẳng; trong công tác phụ nữ Người luôn đòi hỏi ở cả hai phía: Tổ chức Đảng và bản thân người phụ nữ.

Thấu hiểu và thông cảm với phụ nữ, Người luôn quan tâm thức tỉnh, xây dựng cho họ lòng tự tin, niềm tự hào. Người chỉ rõ: “Dưới CNXH, CNCS, người phụ nữ dũng cảm có thể hoàn thành mọi nhiệm vụ của người đàn ông dũng cảm có thể làm, dù nhiệm vụ đó đòi hỏi rất nhiều tài năng và nghị lực”. Là một lãnh tụ nói đi đôi với làm, Người đã biến sức mạnh tiềm tàng to lớn của phụ nữ thành động lực mạnh mẽ, thành mục tiêu của cách mạng Việt Nam. Theo Người, một vấn đề cực kỳ quan trọng là phụ nữ phải được tham gia bình đẳng vào quá trình xây nền kinh tế mới của xã hội; sự tiến bộ của nền kinh tế, văn hóa, xã hội là tiền đề để đi tới giải phóng phụ nữ triệt để.

Không chỉ quan tâm đến quyền bình đẳng của nữ giới trong mọi quan hệ xã hội mà Bác Hồ còn lo cho hạnh phúc của nữ giới trong quan hệ vợ

chồng, Bác khuyên chị em ý thức được quyền lợi và trách nhiệm của mình để tự đấu tranh giải phóng mình khỏi những ràng buộc phi lý kiểu “chồng chúa vợ tôi”. Bác phê phán tình trạng chồng đánh vợ và khẳng định đây là tệ nạn về mặt đạo đức và vi phạm pháp luật: “Đàn ông là người công dân, đàn bà cũng là người công dân, dù là vợ chồng, người công dân này đánh người công dân khác tức là phạm pháp”

Trong quá trình lãnh đạo cách mạng cũng như trong cuộc sống đời thường, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn luôn quan tâm động viên phụ nữ.

Thấm nhuần tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về giải phóng phụ nữ, suốt 40 năm qua, thực hiện Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đảng và Nhà nước ta đã vận dụng và phát triển một cách toàn diện tư tưởng của Người trong công cuộc đổi mới và sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; các tầng lớp phụ nữ đã có nhiều cố gắng nỗ lực để hướng tới sự bình đẳng thực chất cho phụ nữ.

Xuyên suốt từ Cương lĩnh chính trị năm 1930 đến Hiến pháp năm 1946, Hiến pháp năm 1959, thực hiện Di chúc thiêng liêng của Người, vấn đề quyền bình đẳng của phụ nữ tiếp tục được thể chế hoá trong nhiều văn bản Nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Đặc biệt Đảng và Nhà nước ta đã ban hành một số văn bản quan trọng về bình đẳng nam nữ và công tác phụ nữ.

Năm 1981, Việt Nam đã phê chuẩn Công ước của Liên hợp quốc về xoá bỏ mọi hình thức phân biệt đối xử với phụ nữ (CEDAW). Ngày 12/7/1993, Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết số 04/NQ – TW về “Đổi mới và tăng cường công tác vận động phụ nữ trong tình hình mới”. Tiếp tục phát triển các quan điểm của Đảng và Bác Hồ, Nghị quyết xác định phụ nữ là “người thầy đầu tiên” của mỗi đời người; phụ nữ có “những đặc điểm riêng...”; để phát huy vai trò của phụ nữ, Đảng ta đã xác định những nhiệm vụ cơ bản: “phát huy trí tuệ phụ nữ”, “tránh khắt khe, hẹp hòi”, cần “thông cảm, giúp đỡ phụ nữ”, “nâng cao tỷ lệ cán bộ nữ là thật sự thực hiện quyền bình đẳng và nâng cao địa vị xã hội của phụ nữ”... Về phần mình: “phụ nữ cần kết hợp hài hoà công việc gia đình với công tác xã hội”...

Quan điểm này tiếp tục được thể hiện trong Chỉ thị 37/CT-TW của Ban Bí thư ngày 16/5/1994 về công tác cán bộ nữ; được cụ thể hoá trong “Chiến lược quốc gia vì sự tiến bộ của phụ nữ Việt Nam đến năm 2010” do Chính phủ công bố ngày 4/10/1997.

Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ X đã đề ra mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ cụ thể: “Đối với phụ nữ, nâng cao trình độ mọi mặt và đời sống vật chất, tinh thần, thực hiện bình đẳng giới. Tạo điều kiện để phụ nữ thực hiện tốt vai trò người công dân, người lao động, người mẹ, người thầy đầu tiên của con người. Bồi dưỡng, đào tạo để phụ nữ tham gia ngày càng nhiều vào các hoạt động xã hội, các cơ quan lãnh đạo và quản lý ở các cấp”.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng X, tiếp tục cụ thể hóa quan điểm của Đảng đối với việc thực hiện quyền bình đẳng của phụ nữ trong thời kỳ mới, Ngày 27/4/2007, Bộ Chính trị đã ra Nghị quyết số 11/NQ-TW “Về công tác phụ nữ trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước”.

Ngày 29/11/2006 Quốc hội khoá XI, kỳ họp thứ 10 đã thông qua Luật Bình đẳng giới; ngày 21 tháng 11 năm 2007 Quốc hội khoá XII, kỳ họp thứ 2 thông qua Luật Phòng chống bạo lực gia đình. Đây là những văn bản pháp lý có ý nghĩa rất quan trọng trong đời sống chính trị, xã hội, góp phần hoàn thiện hơn hệ thống pháp luật về bình đẳng giới, là công cụ pháp lý thúc đẩy mạnh mẽ tiến trình phân đấu thực hiện mục tiêu bình đẳng giới ở nước ta.

Bên cạnh những thành tựu về chủ trương, đường lối và luật pháp; về tổ chức bộ máy, lần đầu tiên trong lịch sử chúng ta có một cơ quan quản lý nhà nước về bình đẳng giới, có văn bản chính thức giao cho Ủy Ban các vấn đề xã hội của Quốc Hội phụ trách về Bình đẳng giới; hằng năm Chính phủ có báo cáo với Quốc Hội về thực hiện các mục tiêu quốc gia về Bình đẳng giới. Những thành tựu đó đã ngày càng tạo điều kiện cho phụ nữ bình đẳng về quyền và cơ hội phát triển; phát huy vai trò, khả năng của lực lượng phụ nữ, đóng góp xứng đáng vào sự nghiệp đổi mới của đất nước. Cùng với sự phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, pháp luật của đất nước, sự nghiệp “giải phóng phụ nữ”, “nam, nữ bình quyền”, vì sự tiến bộ của phụ nữ Việt Nam ngày càng thu được nhiều thành tựu.

Thực hiện công cuộc đổi mới đất nước do Đảng ta khởi xướng và lãnh đạo, thực hiện lời giáo huấn trong Di chúc thiêng liêng của Bác Hồ kính yêu, với lòng biết ơn vô hạn, các tầng lớp phụ nữ trên khắp mọi miền của đất nước đã đoàn kết phấn đấu, năng động, sáng tạo phát huy sức mạnh nội lực, giá trị truyền thống, phẩm chất tốt đẹp của phụ nữ Việt Nam, chủ động, tự tin, đóng góp quan trọng trên các lĩnh vực của đời sống xã hội, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Trong vai trò người vợ, người mẹ, với tấm lòng thủy chung, nhân hậu, phụ nữ đã

cùng nam giới xây dựng gia đình hạnh phúc, nuôi dạy con, góp phần đào tạo nguồn nhân lực cho đất nước. Phụ nữ Việt Nam ngày càng trưởng thành về mọi mặt. Trình độ học vấn, kỹ năng nghề nghiệp, địa vị của phụ nữ trong gia đình và xã hội được nâng lên. Quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng được thực hiện đầy đủ hơn. Đời sống vật chất, tinh thần và sức khỏe của đại bộ phận chị em được cải thiện.

Là tổ chức đại diện, chăm lo quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của phụ nữ Việt Nam, Hội LHPN Việt Nam đã giữ vững vai trò nòng cốt trong phong trào phụ nữ. Bám sát chức năng của Hội, nhiệm vụ chính trị của đất nước, các cấp Hội đã không ngừng đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, thực hiện tốt hơn vai trò đại diện quyền làm chủ của phụ nữ; chủ động tham mưu với Đảng, Nhà nước ban hành một số chính sách, luật pháp có ý nghĩa chiến lược về công tác phụ nữ, cán bộ nữ và bình đẳng giới. Các cấp Hội đã tích cực vận động phụ nữ và các tầng lớp phụ nữ sôi nổi hưởng ứng thực hiện phong trào thi đua yêu nước “Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc”. Đặc biệt, đối với Cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ chí Minh”, hơn 2 năm qua cán bộ, hội viên phụ nữ cả nước đã nỗ lực thực hiện không chỉ bằng trách nhiệm mà bằng cả tấm lòng yêu thương và biết ơn vô hạn đối với Bác. Cuộc vận động đã trở thành một đợt sinh hoạt chính trị, văn hóa, bước đầu đã tạo được những chuyển biến tích cực trong việc tu dưỡng, rèn luyện phẩm chất đạo đức trong cán bộ, hội viên, xây dựng được phong trào “làm theo” tấm gương thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của Bác bằng những việc làm cụ thể, thiết thực.

Tuy nhiên, nhìn một cách tổng quát, quan niệm bất bình đẳng, tư tưởng trọng nam hơn nữ vẫn tồn tại trong xã hội ta dưới nhiều hình thức, ở nhiều nhóm xã hội khác nhau, kể cả đội ngũ cán bộ, công chức, thậm chí cả trong nữ giới. Giữa chủ trương, chính sách và pháp luật với thực tiễn còn khoảng cách lớn, để đạt được sự bình đẳng thực sự giữa nam và nữ còn nhiều khó khăn, thách thức. Trong thực tế, phụ nữ đang phải đối mặt với đói nghèo, lạc hậu, thiếu việc làm, sự bất cập về trình độ học vấn, chuyên môn chính là những bước cản trở đến sự phát triển và tiến bộ của phụ nữ. Ngay tại các bộ, ngành và những đơn vị hành chính, kinh tế lớn, vấn đề bình đẳng giới vẫn còn gặp những khó khăn nhất định. Việc bồi dưỡng, phát triển cán bộ nữ còn hạn chế. Tỷ lệ thất nghiệp trong nữ giới có xu hướng cao dần lên trong cả khu vực công và tư; tình trạng bạo lực gia đình mà nạn nhân chủ yếu là phụ nữ vẫn còn cao; tình trạng thất học, bỏ học của các cháu gái ở

vùng sâu, vùng xa còn khá phổ biến; khoảng cách giàu nghèo giữa đô thị với nông thôn, vùng sâu, vùng xa vẫn còn khá lớn...

Để tiếp tục thực hiện nội dung quan trọng trong Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh về quyền bình đẳng của phụ nữ, đồng thời thực hiện thắng lợi nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ X, trong thời gian tới, cần tiếp tục có sự nỗ lực của cả hệ thống chính trị, đặc biệt là vai trò của đội ngũ cán bộ, công chức hoạt động trên lĩnh vực xã hội và bình đẳng giới; sự nỗ lực của toàn dân và của phụ nữ.

Từ diễn đàn hội thảo này, chúng tôi mong muốn Đảng và Nhà nước, tiếp tục lãnh đạo, thể chế hoá những quan điểm về bình đẳng giới thông qua các chính sách, pháp luật; tiếp tục hoàn thiện các chính sách có liên quan đến vấn đề bình đẳng giới. Đề ra các giải pháp hữu hiệu để đưa Nghị quyết, chính sách, pháp luật vào cuộc sống; tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục để nâng cao hơn nữa nhận thức của toàn xã hội về bình đẳng giới; tăng cường sự tham gia của cán bộ nữ vào bộ máy các cơ quan lãnh đạo các cấp; định kỳ hàng năm kiểm tra việc thực hiện mục tiêu bình đẳng giới.

Về phần mình, Hội LHPN Việt Nam tiếp tục đổi mới nội dung và phương thức hoạt động, tổ chức các hoạt động thiết thực phù hợp với tâm tư, nguyện vọng của phụ nữ và nhiệm vụ chính trị được giao. Chú trọng nâng cao năng lực của đội ngũ cán bộ các cấp để thực hiện tốt hơn vai trò đại diện chăm lo, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp và chính đáng của phụ nữ. Tăng cường tham mưu cho Đảng có những chính sách cụ thể, kịp thời động viên khuyến khích chị em vươn lên đảm nhận trách nhiệm trên mọi lĩnh vực của đời sống xã hội, đáp ứng yêu cầu của thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước. Nhân kỷ niệm 40 năm thực hiện Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh, các cấp Hội tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, học tập tư tưởng và tấm gương đạo đức của Người trong cán bộ, hội viên phụ nữ cả nước; đẩy mạnh thực hiện Cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ chí Minh” trong cán bộ, hội viên phụ nữ bằng những việc làm cụ thể thiết thực.

Với tất cả lòng thương yêu và biết ơn vô hạn đối với Bác Hồ muôn vàn kính yêu, tưởng nhớ Bác, cán bộ, hội viên phụ nữ cả nước quyết tâm đoàn kết, phấn đấu, vượt qua khó khăn, thách thức, tiếp tục đóng góp tài năng, sức lực trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, thực hiện thắng lợi mục tiêu bình đẳng, phát triển của phụ nữ, xứng đáng với niềm tin yêu và lòng mong muốn của Bác Hồ.

[\[http://www.phunu.hochiminhcity.gov.vn/web/tintuc/default.aspx?cat_id=559&news_id=3920\]](http://www.phunu.hochiminhcity.gov.vn/web/tintuc/default.aspx?cat_id=559&news_id=3920)

4. MAI BỬU MINH. Bác Hồ nói về công tác phụ nữ / Mai Bửu Minh // <http://www1.baohaugiang.com.vn/>.2008.- Ngày 7 tháng 3. Phát biểu tại lễ kỷ niệm lần thứ 20 Ngày Thành lập Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam (19-10-1966), Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nhắc đến truyền thống yêu nước đầy tự hào của người phụ nữ Việt Nam: “Từ đầu thế kỷ thứ nhất, Hai Bà Trưng phát cờ khởi nghĩa, đánh giặc, cứu dân cho đến ngày nay mỗi khi nước nhà gặp nguy nan, thì phụ nữ ta đều hăng hái đứng lên, góp phần xứng đáng của mình vào sự nghiệp giải phóng dân tộc. Do đó ta có câu tục ngữ rất hùng hồn: “Giặc đến nhà, đàn bà cũng đánh”. Nhân dân ta rất biết ơn các bà mẹ cả hai miền Nam, Bắc đã sinh đẻ và nuôi dạy những thế hệ anh hùng của nước ta”.(1) Nói chuyện tại đại hội liên hoan phụ nữ “Năm Tốt” vào ngày 30-4-1964, Bác Hồ đã giúp phụ nữ nhận thức rõ: “Dưới chế độ thực dân và phong kiến, nhân dân ta bị áp bức, bóc lột, thì phụ nữ ta bị áp bức, bóc lột càng nặng nề hơn. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, phụ nữ ta đã góp phần khá lớn làm cho cách mạng thành công, kháng chiến thắng lợi vẻ vang. Ngay từ lúc đầu, Đảng và Nhà nước ta đã thi hành chính sách đối với phụ nữ cũng được bình quyền, bình đẳng với đàn ông”. (2) Bác không chỉ quan tâm đến quyền bình đẳng của nữ giới trong mọi quan hệ xã hội mà còn lo cho hạnh phúc của nữ giới trong quan hệ vợ chồng, khuyến khích nữ ý thức được quyền lợi và trách nhiệm của mình để tự đấu tranh giải phóng mình khỏi những ràng buộc phi lý kiểu “chồng chúa vợ tôi”. Trong dịp gặp gỡ với cán bộ tỉnh Hà Tây vào ngày 10-2-1967, Bác phê phán tình trạng chồng đánh vợ và khẳng định đây là tệ nạn về mặt đạo đức và vi phạm pháp luật: “Đàn ông là người công dân, đàn bà cũng là người công dân, dù là vợ chồng, người công dân này đánh người công dân khác tức là phạm pháp”.(3) Tại buổi nói chuyện với lớp bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo cấp huyện vào ngày 18-1-1967, Bác đã nghiêm khắc phê phán những thành kiến hẹp hòi ở một số cán bộ: “Nhiều người còn đánh giá không đúng khả năng của phụ nữ, hay thành kiến, hẹp hòi. Như vậy là rất sai... Bác mong rằng các đồng chí hãy thật sự sửa chữa bệnh thành kiến, hẹp hòi đối với phụ nữ...”.(4) Bác đã chỉ ra cho chúng ta thấy, phụ nữ không thua kém nam giới khi được tạo mọi điều kiện thuận lợi: “Trong hàng ngũ vẻ vang những anh hùng quân đội, anh hùng lao động, chiến sĩ thi đua và lao động tiên tiến đều có phụ nữ. Phụ nữ ta tham gia ngày càng đông và càng đặc lực trong các ngành kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội. Thế là dưới chế độ tốt đẹp của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, phụ nữ đã thật sự làm chủ Nhà nước”.(5) Bác đã biểu dương những đóng góp to lớn của phụ nữ trong công

cuộc kháng chiến đánh đuổi giặc ngoại xâm: “Miền Nam anh hùng có đội quân đấu tranh chính trị gồm hàng vạn chiến sĩ toàn là phụ nữ. Họ rất mưu trí và dũng cảm làm cho địch phải khiếp sợ và gọi họ là “đội quân tóc dài”. Phó Tổng Tư lệnh Quân giải phóng là cô Nguyễn Thị Định. Cả thế giới chỉ nước ta có vị tướng quân gái như vậy. Thật vẻ vang cho miền Nam, cho cả dân tộc ta..”.(6) Phụ nữ nước ta còn được Bác khen tặng bởi những thành tích trong học tập, rèn luyện và đóng góp trong mọi lĩnh vực... “Dưới chế độ xã hội chủ nghĩa, hàng vạn phụ nữ đã trở thành cán bộ chuyên môn các ngành và cán bộ lãnh đạo... Theo gương các bà, các mẹ và các chị anh hùng, nhiều cháu thiếu niên nhi đồng gái cũng rất ngoan... Như thế là từ xưa đến nay, từ Nam đến Bắc, từ trẻ đến già, phụ nữ Việt Nam ta thật là anh hùng...”.(7) Bác khuyên giới nữ phải tự đấu tranh với bản thân mình, tự mình phải biết tôn trọng mình mới làm nên mọi việc. Bác đã nói: “Phụ nữ phải nâng cao tinh thần làm chủ, cố gắng học tập và phấn đấu; phải xóa bỏ tư tưởng bảo thủ, tự ti; phải phát triển chí khí tự cường, tự lập.”(8) Bác đã nhắc nhở Đảng, Nhà nước phải quan tâm đến công tác phụ nữ. Di chúc thiêng liêng của Người ghi rõ: “Trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, phụ nữ đảm đang ta đã góp phần xứng đáng trong chiến đấu và trong sản xuất. Đảng và Chính phủ cần phải có kế hoạch thiết thực để bồi dưỡng, cất nhắc và giúp đỡ để ngày thêm nhiều phụ nữ phụ trách mọi công việc kể cả công việc lãnh đạo. Bản thân phụ nữ thì phải cố gắng vươn lên. Đó là một cuộc cách mạng đưa đến quyền bình đẳng thật sự cho phụ nữ.”(9) Ngày nay, phụ nữ nhận thức được vai trò trách nhiệm của mình, không ngừng học tập, rèn luyện để nâng cao trình độ chính trị, năng lực chuyên môn để hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của mình. Họ không chỉ là người mẹ hiền đảm đang giữ gìn hạnh phúc gia đình, mà còn là những nhà khoa học, những vị lãnh đạo tài năng có những cương vị cao trong các cơ quan Đảng và Nhà nước từ cơ sở đến Trung ương, xứng đáng với sự quan tâm và tin tưởng của Bác Hồ.

(1.2.3.4.5.6.7.8.9: Theo Hồ Chí Minh toàn tập)

[<http://www1.baohaugiang.com.vn/detailvn.aspx?item=2600>]

5. Nghĩ về tình cảm của Bác Hồ đối với Phụ nữ Việt Nam //
<http://tcvg.hochiminhcity.gov.vn/>.-2012.- Ngày 5 tháng 3.

Kỷ niệm ngày ngày Quốc tế Phụ nữ 8-3, sáng ngày 05/3, Chị Nga và Anh Hòa đại diện Chi bộ Dầu tư sửa chữa đã kể lại câu chuyện “Nghĩ về tình cảm của Bác Hồ đối với phụ nữ Việt Nam”



Suốt cả cuộc đời mình, Bác đã để lại cho đời nhiều thứ quý giá, trong đó có một suối nguồn tình cả sâu nặng nghĩa tình, nâng niu quý trọng mà Bác đã dành cho nhiều thế hệ phụ nữ Việt Nam.

Còn nhớ, trong những năm tháng bôn ba tìm đường cứu nước, trong những vấn đề Người quan tâm, Người đặc chú ý đến trẻ em và phụ nữ ở các thuộc địa nó chung và Việt Nam nói riêng, Người cho đó là những lớp người khổ nhất trong những người khổ cực.

Trong “Bản án chế độ thực dân”, Người đã thể hiện sự căm ghét bọn thống trị luôn “đối xử một cách hết sức bỉ ổi với người phụ nữ... và xúc phạm tới phong hóa, trinh tiết và đời sống của họ”. Mỗi một phụ nữ, một trẻ em bị đánh, bị giết đều làm Người đau đớn. Người đã từng thốt lên: “Một em bé bị lột trần truồng, một thiếu nữ ruột gian lòi ra, cánh tay trái cứng đờ giờ nắm tay lên chĩa vào ông trời vô tình”.

Có phải chăng đó chính là tình cảm, là động lực giúp Người vượt qua mọi khó khăn gian khổ trong cuộc hành trình 30 năm trời tìm đường cứu nước để rồi, khi trở về đất Mẹ, Người không phút nghỉ ngơi để cùng Đảng và nhân dân ta làm nên sự tích thần kỳ: Lật nhào chế độ phong kiến thực dân, dựng nên một nước Việt Nam độc lập dân tộc và dân chủ tiến bộ.

Ngay trong cuộc Tuyên cử phổ thông đầu phiếu ngày 6-1-1946, Người vui sướng nhận ra rằng “Phụ nữ là tầng lớp đi bỏ phiếu hăng hái nhất”. Sau khi đã trở thành Chủ tịch nước, Người vẫn luôn dành sự quan tâm đến những người phụ nữ. Năm 1952, nhân kỷ niệm Hai Bà Trưng và ngày Quốc tế phụ nữ, Người đã gửi thư ngợi khen: “Non sông gấm vóc Việt Nam do Phụ nữ ta, trẻ cũng như già, ra sức dệt thêu mà thêm tốt đẹp, rực rỡ”.

Trong một lần trả lời phỏng vấn Đài phát thanh BBC (Anh) nguyên Phó Chủ tịch nước Nguyễn Thị Bình đã nói: Chủ tịch Hồ Chí Minh là người khởi xướng con đường giải phóng phụ nữ tại Việt Nam. Người đã thức tỉnh phụ nữ tham gia giải phóng dân tộc, nhân loại và từ đó giải phóng chính mình. Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn cảm thông sâu sắc với nỗi thống khổ của người phụ nữ Việt Nam dưới ách thống trị của thực dân Pháp và bọn phong kiến tay sai.

Người xác định rõ, bất bình đẳng nam nữ không đơn thuần là bị ảnh hưởng bởi các tư tưởng lạc hậu mà chủ yếu là do chế độ kinh tế xã hội. Hồ Chí Minh là lãnh tụ Việt Nam đầu tiên kêu gọi “Thực hiện nam nữ bình quyền”, coi sự nghiệp giải phóng phụ nữ là một mục tiêu của cách mạng.

Trong di chúc, Bác viết “Trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, phụ nữ vô cùng đảm đang, đã đóng góp rất nhiều trong chiến đấu và sản xuất. Đảng, Chính phủ cần có kế hoạch thiết thực để bồi dưỡng, cất nhắc và giúp đỡ để ngày càng thêm nhiều phụ nữ, phụ trách nhiều công việc kể cả lãnh đạo. Phụ nữ phải phấn đấu vươn lên, đây thực sự là một cuộc cách mạng”.

Sự quan tâm của Bác Hồ với phụ nữ Việt Nam thật nhân ái bao la. Bác từng viết: “Ông Các Mác nói rằng: Ai đã biết lịch sử thì biết rằng muốn sửa sang xã hội mà không có phụ nữ giúp vào, thì chắc không làm nổi (Đường Kách Mễnh).

<http://tcvg.hochiminhcity.gov.vn/tintuc/Lists/Posts/Post.aspx?List=f73ceb3-9669-400e-b5fd-9e63a89949f0&ID=2770>

6. NGUYỄN THỊ NHI. Bác Hồ với phong trào phụ nữ “ba đảm đang” //
Nguyễn Thị Nhi // <http://www.hoilhpn.org.vn/>.-2010.- Ngày 27 tháng 1.

Lúc sinh thời Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đánh giá rất cao tinh thần yêu nước và sự đóng góp to lớn của phụ nữ Việt Nam: “Non sông gấm vóc Việt Nam do phụ nữ ta trẻ cũng như già, ra sức dệt thêu mà thêm tốt đẹp, rực rỡ”.

Từ thân phận người nô lệ, phụ nữ đã vùng lên làm cách mạng, tham gia vào cuộc đấu tranh chung, trở thành người chủ thực sự, có quyền lợi, có trình độ văn hóa và địa vị xã hội. Hòa trong công cuộc cách mạng lớn của dân tộc, phong trào thi đua của phụ nữ Việt Nam đã phát triển sâu rộng chưa từng thấy trong công cuộc kháng chiến chống Pháp và đế quốc Mỹ.

Đặc biệt khi đế quốc Mỹ dùng mọi cách phá hoại Hiệp định Giơnevơ, tiến hành chiến tranh xâm lược miền Nam, âm mưu chia cắt lâu dài nước ta, mở rộng chiến tranh, dùng máy bay đánh phá miền Bắc. Người người đều căm giận tội ác tày trời của đế quốc Mỹ đối với nhân dân Việt Nam. Phong trào chống Mỹ sục sôi trong cả nước.

Tháng 3 năm 1965 (nhân dịp kỷ niệm lần thứ 15 Ngày toàn quốc chống Mỹ: 3/1950 - 3/1965) Trung ương Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam kêu gọi phụ nữ toàn quốc khắc sâu lòng căm thù đế quốc Mỹ, biến căm thù thành quyết tâm

đánh thắng đế quốc Mỹ xâm lược, Trung ương Hội đã phát động phong trào “Ba đảm nhiệm” trong phụ nữ toàn miền Bắc với nội dung:

1. Phụ nữ đảm nhiệm sản xuất và công tác thay thế cho chồng con đi chiến đấu.
2. Phụ nữ đảm nhiệm việc gia đình cho chồng, con, anh em tòng quân và phục vụ lâu dài trong quân đội.
3. Phụ nữ đảm nhiệm phục vụ chiến đấu, tham gia dân quân tự vệ, tập luyện quân sự để sẵn sàng chiến đấu; phục vụ bộ đội, công an, dân quân tự vệ khi chiến đấu.

Quan tâm tới phong trào thi đua yêu nước của các tầng lớp nhân dân, Bác Hồ rất chú ý phong trào của chị em phụ nữ, Người đã chỉ thị sửa từ “**Ba đảm nhiệm**” thành “**Ba đảm đang**” đúng với bản chất của người phụ nữ trong gian khó. Lần đầu tiên phong trào “Ba đảm đang” được Bác viết trong văn bản “Lời kêu gọi nhân ngày 20-7-1965”, khuyến khích chị em thực hiện thật tốt phong trào này, để làm tròn nhiệm vụ thiêng liêng “Chống Mỹ cứu nước”.

Phong trào “Ba đảm đang” từ ngày ấy được phát triển, thực sự là một phong trào cách mạng sâu rộng, đi đến mọi nhà lỏi cuốn mọi tầng lớp phụ nữ tham gia cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc.

Những giá trị tinh thần, những đóng góp to lớn của phụ nữ trong phong trào “Ba đảm đang” của thời kỳ kháng chiến chống Mỹ được thể hiện trong chiến đấu, trong lao động và cuộc sống hàng ngày. Một cuộc chiến hết sức gay go quyết liệt với tên đế quốc có tiềm lực kinh tế mạnh nhất thế giới. Trong lịch sử Việt Nam chưa có thời kỳ nào lực lượng phụ nữ lại có cả bà già, phụ nữ có con nhỏ tham gia phong trào chiến đấu, phục vụ chiến đấu đông đảo như cuộc kháng chiến này. Ý thức được nghĩa vụ chống Mỹ cứu nước, ở hậu phương, chị em đều đảm đang việc gia đình, thay thế chồng con sản xuất và trực tiếp chiến đấu. Ban ngày các chị tay cày, tay súng, tối về lo việc nhà, dạy dỗ con thơ. Nhiều tấm gương của chị em đã được cả nước biết đến như các trung đội nữ dân quân bắn rơi máy bay Mỹ ở huyện Hậu Lộc, huyện Tĩnh Gia, huyện Hoằng Hóa, huyện Hà Trung tỉnh Thanh Hóa; huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình...và đã được Bác Hồ gửi thư khen.

Đó là gương chị La Thị Tám – người con gái sông La, tỉnh Hà Tĩnh tham gia bảo vệ an toàn cho những con đường huyết mạch trong tỉnh, trực tiếp quan sát, dùng cảm cảm tiêu hàng trăm quả bom nổ chậm. Chị Nguyễn Thị Thứ, nữ dân quân ở Hậu Lộc, Thanh Hóa cùng chị em bắn rơi ba máy bay

Mỹ... Biết bao tấm gương không thể kể hết của các chị từng một mình nuôi mẹ già, chăm sóc con nhỏ để chồng đi chiến đấu xa mà vẫn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Các chị xứng đáng là những Anh hùng trong thời đại anh hùng, thể hiện nét đẹp của chủ nghĩa anh hùng cách mạng Việt Nam đoàn kết, yêu nước, thương nhà.

Trong kháng chiến chống pháp, ngày 8-3-1952 tại chiến khu Việt bắc, Bác Hồ đã kính cẩn nghiêng mình trước linh hồn các nữ liệt sĩ đã hy sinh cho Tổ Quốc. Tổ lòng biết ơn các bà mẹ có con trong bộ đội và các bà mẹ cùng vợ con của các liệt sĩ, Người nói: “Trong cuộc kháng chiến to lớn của dân tộc ta, phụ nữ ta đang gánh một phần quan trọng”. Trong kháng chiến chống Mỹ, phát biểu tại lễ kỷ niệm ngày thành lập Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam (19-10-1966), Người đánh giá : “phong trào “Năm tốt” của phụ nữ miền Nam, phong trào “Ba đảm đang” của phụ nữ miền Bắc là phong trào yêu nước nồng nàn và rộng khắp, lôi cuốn đông đảo phụ nữ hai miền thi đua sản xuất, phục vụ chiến đấu và trực tiếp chiến đấu, góp phần to lớn vào sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước của toàn dân... Như thế là từ xưa đến nay, từ Nam đến Bắc, từ trẻ đến già, phụ nữ Việt Nam ta thật anh hùng”.

Tin tưởng vào khả năng và lòng hy sinh dũng cảm của phụ nữ Việt Nam, Bác luôn động viên chị em phát huy truyền thống yêu nước của Hai Bà Trưng, Bà Triệu để tự hào, noi gương, phấn đấu. Bác gửi thư khen, tặng huy hiệu, tổ chức gặp gỡ các mẹ, các chị, các nữ dân quân, du kích bắn rơi máy bay Mỹ. Có khi Bác trực tiếp, tự tay trao huy hiệu của Người cho phụ nữ có nhiều thành tích trong phong trào “Ba đảm đang” của Thủ đô (2-12-1965). Bác đã trao tặng cho phụ nữ Việt Nam danh hiệu vinh dự “Phụ nữ Việt Nam dũng cảm, đảm đang, chống Mỹ cứu nước”.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng và Bác kính yêu, phát huy sức mạnh tổng hợp, cùng với các phong trào thi đua “Mỗi người làm việc bằng hai” trong công nhân, nông dân; phong trào “Ba sẵn sàng” trong thanh niên, phong trào “Ba đảm đang” của phụ nữ... một thời đã góp phần cùng toàn dân đưa sự nghiệp chống Mỹ đến thắng lợi hoàn toàn.

45 năm đã trôi qua, phong trào “Ba đảm đang” của phụ nữ đã được ghi nhận là một mốc son trong lịch sử phong trào phụ nữ Việt Nam, một phong trào đã có tác dụng vận động to lớn trong một giai đoạn lịch sử dân tộc. Ngày nay phát huy phong trào của phụ nữ Việt Nam trong công cuộc xây dựng đất nước, chị em luôn ghi nhớ lời dạy và sự quan tâm của Bác, chú ý nâng cao trình độ, tham gia công tác xã hội, góp phần vào sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, tích cực tham gia các phong trào do Trung ương Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam phát động.

[<http://www.hoilhpn.org.vn/NewsDetail.asp?Catid=106&NewsId=13241>
&lang=VN]

PHẦN II: VAI TRÒ CỦA PHỤ NỮ VIỆT NAM TRONG TRUYỀN THỐNG ĐẤU TRANH, TRONG QUAN HỆ XÃ HỘI, TRONG GIA ĐÌNH

7. Đặc điểm và truyền thống người phụ nữ Việt Nam // **<http://www.haugiang.gov.vn>**

Từ thời đại các vua Hùng đến thời đại Hồ Chí Minh, qua những chặng đường vô cùng oanh liệt dựng nước và giữ nước của dân tộc Việt Nam, phụ nữ Việt Nam đã tỏ rõ truyền thống thông minh, sáng tạo, lao động cần cù, chiến đấu dũng cảm. Trải qua bốn nghìn năm, hình ảnh người phụ nữ Việt Nam đã được xây dựng và lưu truyền trong nền văn học dân gian: bà Âu Cơ đưa các con đi mở nước và dạy dân dựng làng, bà mẹ Dóng kiên trì nuôi đứa con “Chậm lớn, chậm đi” và giúp con lên đường đánh giặc, nàng Quế Hoa, cô gái dùng đá làm vũ khí, tung hoành giữa đám giặc Ân... Nguồn tư liệu khảo cổ học cũng bảo tồn những hình tượng thật của người phụ nữ “uy nghi chống nẹ trên chuôi kiếm” hoặc “nhịp nhàng giã cối, uyển chuyển đánh trống đồng”, Hai Bà Trưng, bà Triệu và những phụ nữ tài giỏi, dũng cảm khác của thời đại Ngô, Đinh, Lê, Trần, Lý, Lê. Tây Sơn như Thái hậu Vương Vân Nga, Ý Lan nguyên phi, đô đốc Bùi Thị Xuân... đã được ghi vào lịch sử thành văn của dân tộc.

Cùng với sự phản ánh về lịch sử đất nước, lịch sử dân tộc, mọi nguồn tư liệu đã cho thấy, vào những thế kỷ trước và sau công nguyên, ở nhiều lĩnh vực khác nhau, phụ nữ là những người đảm nhiệm nhiều vai trò quan trọng.

Hình ảnh nổi bật về người phụ nữ Việt Nam cổ truyền là người nữ sĩ đấu tranh chống giặc ngoại xâm.

Vai trò của phụ nữ ta thật rõ ràng khi mà lịch sử dân tộc đã phải dành đến một phần ba thời gian cho 24 cuộc chiến tranh giữ nước với quy mô cả nước và hàng trăm cuộc khởi nghĩa để giành độc lập.

Một nhà thơ đã viết:

“Trên đất nước nghìn năm chảy máu,

Ngìn năm người con gái vẫn cầm gươm”

Từ thế kỷ III trước công nguyên, trong những thời kỳ mà sử cũ gọi là “Bắc thuộc”, cùng với cả dân tộc, những người phụ nữ Việt Nam đã kiên quyết đứng lên chống bọn thống trị phương Bắc để giành lấy quyền sống. Vì khi có nạn ngoại xâm, phụ nữ là người trực tiếp chịu hậu quả nặng nề nhất. Thế kỷ XIII, giặc Nguyên – Mông tràn vào Thăng Long “làm cỏ nhân dân kinh thành”, vào thành Đông Đô, giặc Minh đã cướp bắt đàn bà con gái, mổ bụng đàn bà có thai, giết chết cả mẹ lẫn con, cắt tai đem nộp cho chủ tướng (năm 1909). Tướng giặc Trương Phụ bắt phụ nữ ta đưa về nước làm tì đòi, tì thiếp (năm 1414). Nhà Minh ra lệnh buộc phụ nữ Việt Nam phải bím tóc, mặc áo ngắn, quần dài, theo phong tục của chúng. Thế kỷ XVIII, giặc Mãn Thanh và lũ tai sai bán nước trói phụ nữ vào cột ở giữa chợ, giết cả mẹ lẫn con vì họ đã đi theo nghĩa quân Tây Sơn...

Mở đầu truyền thống “giặc đến nhà, đàn bà cũng đánh” là hai vị nữ anh hùng dân tộc: bà Trưng Trắc và em bà là Trưng Nhị phát cờ khởi nghĩa đánh đuổi quân Đông Hán giành lại quyền tự chủ cho đất nước. Cuộc khởi nghĩa do Hai Bà Trưng lãnh đạo (năm 40 đầu công nguyên) lôi cuốn một lực lượng quần chúng đông đảo chưa từng thấy, chỉ trong một thời gian, 65 thành đã giải phóng, mở ra một trang sử vẻ vang cho dân tộc.

Cuộc khởi nghĩa của Hai Bà Trưng thức tỉnh tinh thần yêu nước của nhân dân Việt Nam, đã phủ định cái uy quyền “bình thiên hạ” của đế chế Hán đang thời kỳ thịnh đạt, đồng thời nó cũng khẳng định khả năng giành độc lập, mở đường cho các thế hệ sau đi tới thắng lợi của sự nghiệp giải phóng dân tộc. Nó còn chứng minh khả năng cách mạng to lớn của phụ nữ: không những chiến đấu dũng cảm chống ngoại xâm mà còn động viên, đoàn kết và lãnh đạo quần chúng rất tài giỏi.

Dân tộc ta, còn ghi nhớ những gương phụ nữ kiệt xuất (36 nữ tướng) cùng đứng lên với Hai Bà gánh vác sự nghiệp đánh giặc cứu nước. Các nữ

tướng như Lê Chân được thờ ở Hải Phòng. Thiều Hoa được thờ ở Vĩnh Phú, Thánh Thiên được thờ ở Hà Bắc, Lê Thị Hoa được thờ ở Thanh Hóa...

Sau Hai Bà Trưng là cuộc khởi nghĩa của Bà Triệu, một lần nữa, khẳng định ý chí tự chủ, tinh thần độc lập của dân tộc với câu nói hào hùng đầy khí phách của Bà: “Tôi muốn cưỡi cơn gió mạnh, đạp sóng dữ, chém cá kình ở biển Đông, quét sạch bờ cõi để cứu dân ra khỏi vòng chìm đắm, chứ đâu có chịu cúi đầu khom lưng làm tì thiếp cho người”.

Tài làm tướng chỉ huy chiến đấu ở trận tiền của bà khiến giặc Ngô phải khiếp sợ gọi bà là Bà Vương (Vua Bà). Còn nhân dân ta rất tự hào truyền tụng lại cho nhau hình ảnh kiên cường của người nữ tướng cưỡi voi đánh giặc:

“Con ơi, con ngủ cho lành

Để mẹ gánh nước rửa bành cho voi”

Bằng những cách đánh giặc muôn hình muôn vẻ, các thế hệ phụ nữ Việt Nam dưới chế độ phong kiến vẫn không ngừng tích cực tham gia vào sự nghiệp cứu nước.

Bà hàng nước thành Cổ Lộng (Nam Hà) làm nội ứng cho nghĩa quân Nam Sơn của Lê Lợi – Nguyễn Trãi hạ thành.

Và nhiều phụ nữ khác ở thời Trần, thời Lê, thời Tây Sơn đã trực tiếp đánh giặc theo nhiều cách. Đây là những người phụ nữ ở ven sông Bạch Đằng, đem hết thóc gạo trong nhà lương ăn cho quân sĩ, và mách Hưng Đạo Vương Trần Quốc Tuấn giờ nước thủy triều của dòng sông quê hương, giúp nhà Trần lập nên chiến công sông Bạch Đằng lẫy lừng.

Trong phong trào nông dân khởi nghĩa vào thế kỷ XVIII, đô đốc Bùi Thị Xuân, một tướng lĩnh trụ cột của Quang Trung – (Nguyễn Huệ), chỉ huy một đạo quân riêng gồm 5 nghìn quân phục màu đỏ, đã nhiều phen làm quân thù thất bại thảm hại, nhất là ở trận Trấn Ninh nổi tiếng.

Thế kỷ XIX, chống lại triều đại phong kiến nhà Nguyễn “Bà Ba Cai Vàng” (tên thật là Yến Phi) chỉ huy cuộc nổi dậy của nông dân đánh chiếm thị trấn Lạng Giang (Bắc Giang), Văn Giang (Hưng Yên) và Bắc Ninh. Một bài về còn truyền tụng mãi trong nhân dân:

“Khen thay trí lực đàn bà

Bắc Ninh tài tướng bà Ba Cai Vàng”

Thời kỳ thực dân Pháp xâm lược nước ta và cấu kết với phong kiến thống trị nhân dân ta, các thế hệ phụ nữ Việt Nam đã cùng với dân tộc, phát huy truyền thống đánh giặc cứu nước.

Bà Đinh Phu Nhân 10 năm liên hoạt động dũng cảm trong phong trào Duy Tân, tới khi bị giặc bắt, tra khảo những bà không khai nửa lời. Trước khi tử tiết bà để lại thơ tuyệt mệnh viết bằng máu trên tường ngục, có câu:

Suối vàng gạt lệ gặp bà Trưng

Máu thấm hồn quyên khóc thảm thương

Lạy Phật: thân này còn hóa kiếp

Tay binh nghìn cánh, cánh nghìn guom

Người phụ nữ Việt Nam, không những chỉ xuất hiện khi vận nước lâm nguy mà ngay cả trong đấu tranh dưới mọi hình thức chống áp bức bất công. Sự phản kháng chế độ phong kiến, lễ giáo Khổng Mạnh khi âm thầm, lúc quyết liệt diễn ra suốt hàng nghìn năm.

Thế kỷ XVIII, chế độ phong kiến ngày càng suy tàn mọt ruỗng (thời Lê Mạt, Trịnh Nguyễn phân tranh, “rạch đôi sơn hà làm cho trăm họ lâm than”), trong phong trào nông dân khởi nghĩa, cuộc đấu tranh của phụ nữ chống ách thống trị phong kiến đã lan rộng ra nhiều lĩnh vực: Bùi Thị Xuân trong quân sự, Hồ Xuân Hương trong văn học...và còn biết bao nữ danh nhân khác. Ca dao, truyện, thơ, truyện tiếu lâm thời kỳ đó đã phản ánh trung thực sinh động.

Đặc biệt, ý thức chống chế độ hôn nhân và gia đình phong kiến đã được Hồ Xuân Hương thể hiện rõ ràng, dứt khoát khi bà tố cáo chế độ đa thê:

“Chém cha cái kiếp lấy chồng chung,

Kẻ đắp chăn bông, kẻ lạnh lùng

Cổ đấm ăn xôi, xôi lại hẩm

Cầm bằng làm mướn, mướn không công”

Lịch sử Việt nam còn ghi đậm nét những hình ảnh thường ngày về người phụ nữ Việt Nam cổ truyền, người phụ nữ cần cù trong lao động: “sớm ra ruộng lúa, tối về nương dâu”... “vai vác cái cày, tay đuổi con trâu, cái cuốc cho lẫn cái gầu, con dao rựa phát đèo đầu gánh phân”...

Theo sử liệu, ngay từ thế kỷ X và XV, đã có lúc Nhà nước huy động tới một triệu người vào quân đội, chiếm tỉ lệ một phần năm dân số. Người phụ nữ phải đảm đang lao động sản xuất:

“Ai đi theo chúa Tây Sơn

Em về cày cuốc mà thương mẹ già”

Việc điều động những lực lượng lao động lớn nam giới vào các công trình tập trung, đào sông, khơi mương, đắp máng, đắp đê phòng lụt và những việc đắp thành lũy, xây cung điện, dựng đền đài làm cho phụ nữ trở thành lực lượng lao động quan trọng trong nông nghiệp.

Trong lịch sử Việt Nam, phụ nữ là những người tham gia đông đảo, tích cực vào tất cả những hoạt động sản xuất. Những ca dao như “Thân em vất vả trăm bề...” hoặc “em ôm bó mạ xuống đồng...”, “có con sáo đậu bờ rào, nhìn em tát nước hát chào líu lo”, “Lúa tốt vì bởi có phân, vì tay em lấm, vì chân em mòn...” rõ ràng phản ánh sự thực lịch sử về vai trò của người phụ nữ Việt Nam trong lao động. Những người viết sử nước ngoài vào thế kỷ XVII và thế kỷ XVIII đã có những nhận xét : “Phụ nữ ở xứ này rất năng động. Họ làm nhà làm góm, chèo thuyền, bán hàng, bắt bông kéo sợi, dệt vải, may vá quần áo, phần lớn công việc là do phụ nữ cáng đáng”.

Với tinh thần cần cù sáng tạo người phụ nữ lao động đã chăm lo đến công việc chung một cách tự giác.

Lịch sử của nhiều ngôi làng trù mật ở Trung du đồng bằng ngày nay đã bắt đầu từ ba thế kỷ trước, với điều ghi nhận về những người phụ nữ đầu tiên đã cùng với bà con khai rừng, bạt đồi, đuổi thú, phát cỏ mà làm nên ấm no, thịnh vượng cho cả một vùng.

Lập được những thành tích lao động ấy hiển nhiên người phụ nữ phải có một đầu óc lo liệu. Chỉ một việc đi cấy thôi, người phụ nữ cũng phải : “Trông trời, trông đất, trông mây. Trông mưa, trông gió, trông ngày, trông đêm”. Trong quá trình làm nông nghiệp đời này qua đời khác, ý thức lao động dần dần đi vào tình cảm trở thành bản chất tốt đẹp của người phụ nữ. Lao động kiên trì, nhẫn nại trở thành lẽ sống của phụ nữ vì chồng con, vì gia đình, vì đất nước.

Những cố gắng của phụ nữ được đền bù, kỹ năng lao động được rèn luyện, người phụ nữ lao động cổ truyền Việt Nam đã nổi tiếng là khéo tay, và lúc nào đây đã có những sáng tạo thật độc đáo .

Với sự tham gia đông đảo, quan trọng và thường xuyên của người phụ nữ, nền nông nghiệp Việt Nam xưa đã đạt được những thành tựu đáng kể. Hàng nghìn năm trước, nông nghiệp của ta đã giải quyết được việc chuyển vụ, tăng vụ. Lúa đã được trồng đến 2 vụ, 3 vụ năm và hơn nữa tại một số vùng lên tới 4 vụ ở thế kỷ XIII. Nhiều cây rau quả cũng đã được trồng trọt từ rất sớm ở Việt Nam. Và cùng với kết quả đó là cả một kho tàng kinh nghiệm sản xuất đã được tích lũy xây dựng qua nhiều thế kỷ. Người phụ nữ ngày xưa tằm tơ canh cửi là chủ nhân của những bánh xe quay sợi bằng đất nung, đến những tấm gấm thời Lý... Đây là những người mà từ những thế kỷ đầu công nguyên - theo sự ghi chép của sử liệu thành văn - đã lập được những kỷ lục về trồng dâu nuôi tằm; một năm tám lứa, tơ lụa, sa the, lĩnh, láng mà nước ngoài chuộng mua phần lớn đều sản xuất ra từ những bàn tay khéo léo của người phụ nữ lao động Việt Nam.

Chính từ sự tham gia lao động sản xuất đã hình thành sức mạnh và vẻ đẹp tinh thần của người phụ nữ. Cái cảnh tượng quen thuộc của nông thôn Việt Nam xưa:

“Trên đồng cạn dưới đồng sâu

Chồng cày vợ cấy con trâu đi bừa”.

Đồng thời cũng biểu hiện một đặc điểm của xã hội Việt Nam :

“Thuận vợ, thuận chồng tác biển Đông cũng cạn”.

Một hình ảnh nữa về người phụ nữ cổ truyền Việt Nam mà các nguồn tư liệu đều thống nhất phản ánh, chính là người phụ nữ chủ gia đình.

Những đức tính quý báu đầu tiên của người phụ nữ gánh vác gia đình xa là trung hậu đảm đang.

Đảm đang gia đình trong tình hình phải luôn luôn đối phó với thiên tai, địch họa, người phụ nữ càng thông cảm gắn bó với bà con, xóm giềng thành một cộng đồng nương tựa vào nhau, giúp đỡ lẫn nhau trong khó khăn hoạn nạn. Đức tính vị tha, khiêm nhường thủy chung như nhất trở thành một truyền thống “thương người như thể thương thân”.

Vô vàn những điển hình trong văn học dân gian phản ánh tinh thần hy sinh của người phụ nữ Việt Nam trong gia đình: “bên utor mẹ nằm, bên ráo phần con” là điều phổ biến.

Mặt khác, tính khiêm nhường, lòng vị tha, đức tính hy sinh và lòng yêu thương sâu sắc của người phụ nữ tỏa ra trong gia đình, khiến cho người phụ nữ có một vị trí đặc biệt. Xã hội xưa đối với người phụ nữ chủ gia đình đã biểu lộ sự kính nể.

Đô hộ đất nước ta, bọn phong kiến phương Bắc tìm mọi cách đồng hóa dân tộc ta. Vì vậy lịch sử Việt Nam cũng là lịch sử bảo vệ và phát triển nền văn hóa dân tộc, trong đó người phụ nữ giữ vai trò rất tích cực.

Trách nhiệm của các bà mẹ Việt Nam nuôi dạy con cái từ tuổi bé thơ đến lúc trưởng thành, đã được xã hội ta từ xưa đánh giá cao “cha sinh không bằng mẹ dưỡng”

Qua những câu hát ru con, mẹ dạy con tình yêu đất nước, lòng biết ơn đối với tổ tiên:

“Uống nước phải nhớ đến nhớ đến nguồn

Được ăn quả chín nhớ ơn người trồng”

Mẹ dạy con phải yêu thương đoàn kết:

“Một cây làm chẳng nên non,

Ba cây chụm lại nên hòn núi cao”,

Mẹ dạy con phong cách sống của người Việt Nam:

“Thà chết trong còn hơn sống đục”

Mẹ dạy con phải yêu quý lao động như lẽ sống ở đời:

“Tay làm, hàm nhai, tay quai miệng trễ”

Hòa với dòng sữa và mối tình của mẹ, tiếng ru xưa gọi lên đầu óc đứa con thơ những nhận thức và tình cảm đầu tiên mà sau đó, cho mãi đến lúc lớn khôn, con người vẫn còn ghi nhớ mãi.

Những bài học, những kinh nghiệm đúc kết trong hàng nghìn năm lịch sử, những tình cảm, tâm lý, đạo đức của dân tộc Việt Nam, một phần quan trọng do những phụ nữ xưa gìn giữ và truyền thụ cho đời sau.

Đối với con người, người chồng, người yêu đi xa, hình ảnh người mẹ, người vợ cũng là hình ảnh của quê hương đất nước, và cũng tạo nên những tình cảm dân tộc và những hình ảnh tích cực khác trong đời sống xã hội.

- “Anh đi anh nhớ quê nhà...

Nhớ con cá bóng ngất đầu kho tiêu”

- “Anh đi anh nhớ quê nhà

Bát canh rau muống, quả cà dầm tương”

Việc nấu nướng các món ăn dân tộc được nâng lên thành nghệ thuật, trở thành một hình thức phong tục, kinh nghiệm kỹ thuật ở những cuộc thi trong các hội làng xưa.

Phụ nữ còn là những nghệ sỹ sáng tác và hát dân ca, múa dân tộc và tham gia xây dựng một nền nghệ thuật sân khấu cổ truyền tài hoa, đặc sắc.

Trong nền văn chương bác học của dân tộc, những người phụ nữ có điều kiện được ăn học cũng đem tài nghệ và tâm hồn hòa vào các dòng văn thơ chung, góp phần vào việc phát triển nền văn hóa dân tộc.

Đó là nàng Diễm Bích đời Trần Anh Tông với bài thơ nổi tiếng và duy nhất bằng tiếng mẹ đẻ từ thời Trần còn sót lại. Đó là nữ học sĩ Ngô Chí Lan đời Lê Thánh Tông, nổi tiếng với chùm thơ “Tứ thời” (lịch bốn mùa).

Nguyễn Thị Dú, người làng Kiệt Đặc, cải trang đi thi Hội đã đỗ thủ khoa triều Mạc, làm đến chức Lễ Sứ ở triều đình nhà Hậu Lê. Trịnh Thị Ngọc Trúc, giữa thời Lê Trịnh nhiều nhưong, đã từ bỏ mọi vinh hoa phú quý để miệt mài hoàn thành bộ “Từ điển tiếng Việt” cổ nhất của dân tộc...

Đặc biệt trong nền văn chương của dân tộc ở các thế kỷ XVIII, XIX, đã nở rộ một chùm hoa đẹp của “Văn học phụ nữ” với bốn cây bút: Hồ Xuân Hương, Đoàn Thị Điểm, Bà Huyện Thanh Quan và công chúa Lê Ngọc Hân.

Các thế lực phong kiến phương Bắc, từ bao đời mưu toan thủ tiêu nền văn hóa Việt Nam – từ những giáo hóa về hôn nhân gia đình của bọn quan lại nhà Hán, đến chính sách đồng hóa về phong tục của bọn quan lại nhà Minh, v.v...

Những nữ chiến sĩ – nghệ sĩ Việt Nam đã góp phần tích cực làm thất bại mưu toan đồng hóa của kẻ thù, bảo vệ và phát triển nền văn hóa của dân tộc.

Những trang sử cũ và những nguồn tư liệu đã phản ánh hình tượng người phụ nữ Việt Nam trong lịch sử:

- Lao động thông minh, cần cù*
- Là trụ cột gia đình, nuôi già dạy trẻ*
- Là người nghệ sĩ tài hoa, sáng tạo và bảo vệ văn hóa dân tộc.*
- Là người chiến sĩ giữ nước kiên cường, bất khuất.*

Lịch sử và dân tộc đã ghi nhận vai trò tích cực khả năng và cống hiến to lớn của người phụ nữ cổ Việt Nam trong sự nghiệp dựng nước và giữ nước trên mọi lĩnh vực. Song ách thống trị về mặt giai cấp của các thế lực phong kiến kéo dài hàng nghìn năm chắt nặng lên đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân Việt Nam, của người phụ nữ Việt Nam.

Chế độ phong kiến tập trung quyền hành vào ông Vua để thống trị nhân dân, và trong gia đình thì quyền hành tập trung vào người đàn ông gia trưởng đè áp bức phụ nữ. Trong sách Bình Hồ gia huấn có câu: “Gái trong cửa kín như bưng, Khác nào chim chích vào rừng biết chi”

Từ Luật Hồng Đức đến Luật Gia Long là quá trình phát triển ngày càng phản động của chế độ phong kiến đối với phụ nữ. Những cực hình, chỉ áp dụng riêng đối với phụ nữ: thả bè trôi sông, gọt gáy bôi vôi, ngựa xé, voi giày...

Đến tuổi lấy chồng, người con gái không có quyền được lựa chọn người chồng. Với tục “Cha mẹ đặt đâu con ngồi đấy” và với lệ thách cưới người con gái trở thành một vật trao đổi mua bán.

Một khi việc “gả bán” đã xong, người con gái rời nhà cha mẹ, sống cuộc đời “xuất giá tòng phu”, người vợ không còn giữ được địa vị tương xứng với vai trò của mình trong gia đình, trái lại còn bị ngược đãi đủ điều.

“Lấy chồng từ thuở mười lăm, chồng chê tôi bé chẳng nằm cùng tôi”, “Bảy mươi bảy bao xa, bảy mươi có của, mười ba cũng vừa” - Suốt đời họ phải chịu những hậu quả tai hại về thể xác và tinh thần. Và, với quan niệm “tài trai lấy năm lấy bảy, gái chính chuyên chỉ có một chồng”, những người phụ nữ nạn nhân của chế độ đa thê (bất kể là vợ cả hay vợ lẽ). suốt đời chìm đắm trong những mối mâu thuẫn, bất hòa, khổ đau nhiều khi chỉ vì những chuyện rất vụn vặt.

Khi người chồng chết, người phụ nữ mất hết quyền thừa kế tài sản và phải phục tòng người con trai.

Từ giữa thế kỷ XIX, triều đình nhà Nguyễn phản động đã đầu hàng nhục nhã khi thực dân Pháp xâm lược nước ta. Nước ta đã trở thành một nước thuộc địa và nửa phong kiến.

Cảnh ngộ người phụ nữ Việt Nam trong gần 100 năm bị thực dân Pháp thống trị lại càng bi đát.

Ngay từ những năm đầu xâm lược Việt Nam, giặc Pháp đã đốt phá, giết chóc và hãm hiếp, gây biết bao tai họa cho nhân dân và phụ nữ ta ở khắp nơi.

Về tội ác của quân cướp nước đối với phụ nữ cũng như đối với cả dân tộc, nhà thơ Nguyễn Đình Chiểu đã nói: “Phạt cho đến kẻ hèn người khó, thân của quang treo, tội chẳng tha con nít đàn bà, đốt nhà bắt vật...”

Cầu kết chặt chẽ với bốn phong kiến bán nước và giai cấp địa chủ phản động, chủ nghĩa đế quốc Pháp đã thi hành những chính sách hết sức tàn bạo. Chúng chia cắt nước ta làm ba “Kỳ”, chia rẽ dân tộc đa và thiểu số; chúng cướp đất, một phần để khai thác đồn điền, hầm mỏ...làm cho hàng triệu người phải rời bỏ quê hương, trở thành nguồn nhân công rẻ mạt để chúng tha hồ bóc lột nạo vét đến tận xương tận tủy. Chúng thực hiện chính sách đàn áp, khủng bố vô cùng dã man kìm hãm ngu dân, đầu độc và ra sức phá hoại những truyền thống, phong tục tốt đẹp của nhân dân ta. Trong gần 100 năm thống trị đất nước ta, thực dân Pháp dìm cả dân tộc ta vào cuộc sống nô lệ, đói nghèo lạc hậu, đốt nát mê tín. Chúng mở sòng bạc, nhà chứa, tiệm nhả nhiều hơn bệnh viện, nhà hộ sinh, cấm ngặt sách báo tiến bộ, cho tự do tiêu thụ rượu, thuốc phiện.

Trước cảnh nước mất nhà tan, quyền sống bị tước đoạt nhân phẩm bị chà đạp, nhiều phong trào yêu nước đã nổi dậy chống thực dân: phong trào Cần Vương của Phan Đình Phùng, phong trào Duy Tân của Phan Bội Châu, phong trào cải cách dân chủ tư sản do Phan Chu Trinh đề xướng, cuộc khởi nghĩa của Hoàng Hoa Thám, phong trào nào cũng phụ nữ tham gia đông đảo.

Tuy nhiên các phong trào đó đều thất bại không có đường lối và phương hướng giải phóng dân tộc đúng đắn. Đồng chí Nguyễn Ái Quốc là người đầu tiên đưa ánh sáng của chủ nghĩa Mác - Lênin đến cho dân tộc ta, phụ nữ ta.

Đồng chí Nguyễn Ái Quốc đã tìm ra con đường cứu nước hợp với trào lưu tiến hóa của nhân loại. Đồng chí đã khẳng định: “Muốn cứu nước không có con đường nào khác con đường Cách mạng vô sản”.

Toàn thể nhân dân Việt Nam bị áp bức bóc lột, trong đó giai cấp công nhân và giai cấp nông dân là lực lượng chủ yếu vùng dậy đấu tranh chống bốn thống trị thực dân phong kiến. Phụ nữ Việt Nam chiếm số đông trong nhân dân lao động không những bị áp bức về dân tộc, về giai cấp mà còn bị giáo lý phong kiến kìm hãm trói buộc, nên họ có tinh thần đấu tranh cách mạng mạnh mẽ. Có phụ nữ tham gia thì cách mạng mới thành công, mặt

khác, chỉ khi nào cách mạng thành công, dân tộc được độc lập, giai cấp được giải phóng, thì phụ nữ mới được giải phóng.

*Những luận điểm trên đây của chủ nghĩa Mác - Lênin được vận dụng vào điều kiện Việt Nam trở thành nội dung tư tưởng chính trị của các tổ chức tiền thân những năm 1928 - 1929 và các đoàn thể quần chúng. Tư tưởng ấy thâm nhập vào các phong trào của công nhân, nông dân, học sinh, buôn bán nhỏ đã trở thành động lực tinh thần cổ vũ các phong trào ấy tiến lên mạnh mẽ. Từ đấy, phụ nữ Việt Nam cùng với toàn thể dân tộc đã có phương hướng hoạt động cứu nước rõ ràng: **Cách mạng giải phóng dân tộc đồng thời giải phóng giai cấp, giải phóng phụ nữ.***

Trích “Lịch sử Phong trào phụ nữ Việt Nam – tập 1”

[<http://www.haugiang.gov.vn/portal/data/sites/10/chuyende/phunu/phan2/dacdiemvatruyenthongnguoiphunuvietnam.html>]

8. HOÀNG BÍCH HÀ. Phụ nữ với hạnh phúc gia đình // Hoàng Bích Hà // <http://www.hoilhpn.org.vn>.-2009.- Ngày 28 tháng 3.

Người phụ nữ luôn là người giữ lửa cho mái ấm hạnh phúc gia đình. Căn nhà có tồi tàn, dột nát đến mấy nhưng có người phụ nữ cũng trở nên ấm cúng lạ thường. Họ là những người “chân yếu tay mềm”, “Liều yếu đào tơ”? Ấy vậy mà ở họ lại có một sức mạnh huyền bí trong cuộc sống hạnh phúc gia đình.

Trước đây và bây giờ cũng vậy, người phụ nữ luôn là người rộng lòng vị tha và giàu lòng nhân ái. Dẫu ở cương vị nào, họ cũng dịu dàng, hiền thực, thương người như thể thương thân. Nhường nhịn - đó là đức tính quý báu của người phụ nữ trong cuộc sống gia đình. Không phải họ là người an phận thủ thường, mà là người năng động trong cuộc sống. Từ tương, cà, mắm, muối...đến việc chăm sóc bố mẹ già, chồng, con từ miếng ăn giấc ngủ, trong sinh hoạt đời thường...tất cả đều dồn lên đôi vai bé nhỏ của người phụ nữ. Ấy vậy nhưng họ không bao giờ cảm thấy mệt mỏi, ngược lại họ cảm thấy vui và hạnh phúc khi ở bên những người thân yêu. Hiện nay, cuộc sống đang trên đà phát triển, tốc độ làm việc công nghiệp hoá - hiện đại hoá đã chiếm hết khá nhiều thời gian, nhưng bao giờ họ cũng hoàn thành tốt trách nhiệm làm vợ, làm mẹ trong gia đình. Mặc dù cơ chế thị trường đang điều tiết giá cả hàng hoá, nhưng người phụ nữ luôn là một người “thuyền

trưởng” chèo lái “con thuyền” kinh tế gia đình đi một cách đúng hướng, bình an mà không hề bị một sự xáo trộn nào. Thế mới biết vai trò của phụ nữ trong cuộc sống gia đình quan trọng biết nhường nào.

Nói thế không có nghĩa là người đàn ông không quan trọng. Trong một gia đình đàn ông chính là cái nóc nhà, đàn bà là mái che. Cái nóc có chắc chắn thì cái nhà mới vững, điều đó không cần bàn cãi thì chúng ta ai cũng hiểu. Vai trò của người đàn ông ở đây là đề ra quyết sách trong gia đình, còn vận dụng thực hiện như thế nào lại phụ thuộc rất nhiều vào người phụ nữ. Họ tính toán chi li, từng ly, từng tí sao cho cuộc sống ngày này, qua ngày khác, tháng này, qua tháng khác, kinh tế gia đình không bị thiếu trước, hụt sau, chồng con có được một cuộc sống đầy đủ, đó là bản tính tốt đẹp của người phụ nữ. Dù rằng hiện nay công việc và thu nhập của người phụ nữ chẳng thua kém gì đàn ông, nhưng không bao giờ họ lên mặt với chồng với con cả, ngược lại họ gồng mình lên lo lắng cho chồng, cho con trong cuộc sống đời thường. Áp lực công việc, và thiếu thốn vật chất trong cuộc sống không đáng để họ lo sợ. Điều đáng lo sợ nhất đối với họ là hạnh phúc gia đình, vậy cho nên họ giữ gìn nó như giữ gìn chính con người của mắt mình. Họ sẵn sàng vì chồng, vì con mà họ quên cả chính bản thân mình. Vậy mà vẫn còn có những người chồng thờ ơ trước những gì mà người vợ đã âm thầm chịu đựng hy sinh để mong giữ được hạnh phúc. Có thể là họ vô tâm, nhưng cũng có thể là họ nhận tâm trước sự hy sinh chịu đựng đó. Nhưng hầu hết phụ nữ họ đều bỏ qua nhằm bảo tồn hạnh phúc của gia đình vì với họ: “Một điều nhịn, chín điều lành”.

Có thể nói ở hoàn cảnh nào, dù cuộc sống có thế nào đi chăng nữa, thì người phụ nữ vẫn là người giữ gìn cho hạnh phúc gia đình nhiều nhất. Chính họ là người quan trọng điều chỉnh và hướng các thành viên vun đắp cho “cây hạnh phúc” gia đình mãi mãi trường tồn và xanh tươi.

[<http://www.hoilhpn.org.vn/NewsDetail.asp?Catid=134&NewsId=10345&lang=VN>]

9. HOÀNG THỊ THẢO. Phụ nữ Việt Nam trong phong trào đấu tranh cách mạng và xây dựng bảo vệ Tổ quốc // Hoàng Thị Thảo // <http://www.hoilhpn.org.vn/.2004.-> Ngày 23 tháng 12.

Truyền thống "Giặc đến nhà đàn bà cũng đánh" của phụ nữ Việt Nam được khởi nguồn từ thời Bà Trưng, Bà Triệu - những người phụ nữ đầu tiên đã vùng lên cùng toàn dân đánh đuổi quân xâm lược phương Bắc.

Trong những ngày đầu đầy khó khăn thử thách của những năm 1930, ở bất kỳ đâu, những cán bộ của Đảng cũng được những người phụ nữ đùm bọc, che giấu trước sự truy lùng gắt gao của kẻ thù. Những năm 1939 - 1945, vấn đề giải phóng dân tộc được đặt lên hàng đầu. Để tiến tới Tổng khởi nghĩa giành chính quyền, một trong những nhiệm vụ cấp bách được đặt ra là phải xây dựng tổ chức lực lượng vũ trang làm nòng cốt cho phong trào đấu tranh, một số phụ nữ đã có mặt trong các tổ chức quân sự đầu tiên.

Những ngày mùa thu tháng Tám năm 1945, hàng triệu phụ nữ đã có mặt trong các cuộc khởi nghĩa giành chính quyền, ở một số địa phương, phụ nữ là người chỉ huy khởi nghĩa. Thắng lợi của cuộc cách mạng tháng Tám đã đưa phụ nữ từ người dân nô lệ thành người làm chủ đất nước, làm chủ xã hội. Kháng chiến chống Pháp nổ ra, phụ nữ khắp nơi lại tham gia vào những công việc ở hậu phương cũng như tiền tuyến. Từ năm 1950 - 1954, cả nước có hàng triệu phụ nữ gia nhập dân quân du kích đánh giặc bằng mọi phương tiện có trong tay như "đòn gánh đánh càn" (ở miền Bắc), "tầm vông diệt giặc" (ở miền Nam). Có thể nói, trong chiến đấu, phụ nữ tỏ ra không hề thua kém nam giới, nhiều tấm gương tiêu biểu đã được Nhà nước tuyên dương Anh hùng lực lượng vũ trang như chị Nguyễn Thị Chiên, chị Hồ Thị Bì, nữ quân báo Lê Thị Tào...

Thời kỳ kháng chiến chống Mỹ, ở miền Nam -nơi tuyến đầu của Tổ quốc, phụ nữ luôn là lực lượng đấu tranh hăng hái, dũng cảm và sáng tạo. Suốt 21 năm chiến đấu gian khổ, chị em đã vận dụng nhiều phương châm như đấu tranh hợp pháp, bất hợp pháp, xây dựng cơ sở trong lòng địch, bám đất bám dân, kiên cường chiến đấu. Đội quân tóc dài, các đội nữ du kích, nữ tự vệ, nữ biệt động luôn là nỗi kinh hoàng của quân xâm lược. Còn tại hậu phương lớn miền Bắc, phụ nữ sôi nổi hưởng ứng phong trào "Ba đảm đang" bảo vệ và xây dựng hậu phương vững mạnh, chỉ việc cao nhất sức người sức của cho tiền tuyến. Hàng vạn chị em đã tình nguyện tham gia TNXP, các đoàn dân công hỏa tuyến. Khi giặc Mỹ leo thang bắn phá miền Bắc, chị em có mặt nhiều hơn trong lực lượng dân quân trực tiếp chiến đấu, góp phần đáng kể vào thành tích bắn rơi 4000 máy bay địch, làm nên một trận "Điện Biên Phủ trên không" giữa bầu trời Hà Nội. Chiến thắng vĩ đại ngày 30/4/1975 có những đóng góp to lớn của phụ nữ miền Nam nói riêng và phụ nữ cả nước nói chung.

Có thể nói, những đóng góp của phụ nữ Việt Nam trong các chặng đường đã qua sẽ là hành trang và kinh nghiệm đáng quý để chị em tiếp tục

đem tài năng, trí tuệ góp phần vào công cuộc xây dựng đất nước trong giai đoạn mới.

[<http://www.hoilhpn.org.vn/newsdetail.asp?CatId=38&NewsId=478&language=VN>]

10. NGUYỄN THỊ THỦY. Vai trò của người phụ nữ trong gia đình và xã // Nguyễn Thị Thủy // <http://ckq.edu.vn>.- 2012.- Ngày 9 tháng 3.

Có một câu danh ngôn nổi tiếng đã nói: “Phụ nữ làm cho cách xử thế ở đời được trau chuốt và khiến người ta chuộng sự lễ độ. Họ là thầy dạy chân chính về mỹ quan và là người khích lệ mọi hi sinh. Hiếm có người đàn ông nào yêu thương họ mà lại là người man rợ”.(G. Legouve)

Lịch sử loài người từ trước đến nay đã ghi nhận phụ nữ bao giờ cũng có vai trò quan trọng đối với gia đình và xã hội. Đối với xã hội, phụ nữ là một lực lượng trực tiếp sản xuất ra của cải để nuôi sống con người. Không chỉ sản xuất ra của cải vật chất, phụ nữ còn tái sản xuất ra bản thân con người để duy trì và phát triển xã hội góp phần sáng tạo nên nền văn hoá nhân loại và là lực lượng không thể thiếu trong đấu tranh giai cấp, đấu tranh giải phóng dân tộc, vì sự tiến bộ của nhân loại. Đối với gia đình, phụ nữ là người chăm sóc và giáo dục con cái chủ yếu, là người sắp xếp, tổ chức cuộc sống và giữ vai trò trọng yếu trong việc điều hòa các mối quan hệ gia đình. Bất kỳ ở thời đại nào, quốc gia nào, dân tộc nào sự ảnh hưởng của người phụ nữ cũng có sức lan tỏa rộng lớn và thấm thấu vào từng tế bào của xã hội tạo nên nó, nuôi sống nó.

Ở Việt Nam, Mặc dù chịu ảnh hưởng của tư tưởng Nho Giáo nhưng do những điều kiện tự nhiên, đặc điểm về kinh tế và xã hội quy định nên vai trò phụ nữ luôn được đề cao. Trước hết là một quốc gia nông nghiệp lúa nước cho phép phụ nữ tham gia vào mọi khâu trong quá trình sản xuất, các truyền thuyết dân gian về “bà mẹ lúa” cùng với tín ngưỡng dân gian thờ nữ thần còn khá phổ biến cho tới tận ngày nay đã phản ánh công lao của phụ nữ trong việc phát minh ra nghề nông cũng như vai trò quan trọng của họ trong sản xuất nông nghiệp. Một đặc điểm khác là lịch sử phát triển của dân tộc Việt Nam cũng là lịch sử đấu tranh chống ngoại xâm và làm thủy lợi đây là hai nhân tố cơ bản tạo nên sự cố kết cộng đồng và là điều kiện thúc đẩy nhà nước hình thành sớm ở Việt Nam thì đó cũng chính là nguyên nhân làm cho phụ nữ Việt Nam phải gánh vác thêm nhiều trách nhiệm đối với gia đình và làng xóm. Đó là khi nam giới thường xuyên phải vắng nhà vì bị huy động đi phu làm thủy lợi và đi lính bảo vệ tổ quốc thì phụ nữ phải đảm đang gánh

vác mọi việc từ lao động sản xuất ngoài đồng ruộng cho tới nuôi dạy con cái, chăm sóc cha mẹ già...Không những thế, trong suốt chiều dài lịch sử dân tộc, phụ nữ Việt Nam đã có những đóng góp to lớn cho sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc và xây dựng đất nước. Ngay từ những buổi đầu lập nước, khi gặp nạn ngoại bang xâm lược, bà Trưng, bà Triệu đã dấy binh khởi nghĩa đánh đuổi quân thù. Ngoài ra vai trò của phụ nữ Việt Nam trong lịch sử còn thể hiện ở chỗ Việt Nam là một nước nông nghiệp nhưng thu nhập từ nghề nông lại rất bấp bênh bởi thiên tai thường xuyên xảy ra. Không những thế đất đai ít, dân số ngày càng tăng, thu nhập ít ỏi từ nghề nông không đủ cho người nông dân trang trải gánh nặng tô thuế và nuôi sống gia đình họ. Vì vậy người nông dân buộc phải làm thêm nhiều nghề phụ và phát triển buôn bán nhỏ để đảm bảo cuộc sống. Những công việc này phần lớn cũng do phụ nữ đảm nhiệm. Phụ nữ tham gia vào mọi hoạt động sản xuất cũng như hoạt động buôn bán trong xã hội.

Trong xu thế hội nhập và phát triển của đất nước, phụ nữ Việt Nam tiếp tục vượt qua mọi thành kiến và thử thách, vươn lên đóng góp tích cực vào các hoạt động xã hội, duy trì ảnh hưởng rộng rãi vai trò của mình trên nhiều lĩnh vực như: tham gia quản lý nhà nước; tham gia xóa đói giảm nghèo; xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc; tham gia phòng chống tệ nạn xã hội; thúc đẩy hoạt động đối ngoại nhân dân...Ngày càng có nhiều người trở thành chính trị gia, nhà khoa học nổi tiếng, nhà quản lý năng động. Có thể nói, vai trò của phụ nữ Việt Nam được thể hiện ngày càng sâu sắc và có những đóng góp quan trọng trong thành tựu của cách mạng Việt Nam.

Chỉ cần điểm qua một vài con số, phụ nữ Việt Nam chiếm hơn 50% dân số và gần 50% lực lượng lao động xã hội. Hiện có tới 33,1% đại biểu nữ trong Quốc hội (khóa XII) - cao nhất ở châu Á và là một trong những nước có tỷ lệ nữ đại biểu Quốc hội cao nhất thế giới; số phụ nữ tham gia Hội đồng nhân dân các cấp trên 20%.

Tỷ lệ nữ tốt nghiệp đại học là 36,24%; thạc sĩ 33,95%; tiến sĩ 25,69%. Ngay trong giới báo chí, tỷ lệ các nhà báo nữ cũng ước tính tới gần 30%. Phụ nữ chiếm ưu thế trong một số ngành như giáo dục, y tế, và dịch vụ. Trong công tác chuyên môn, phụ nữ chiếm số đông trong các bộ môn văn học, ngôn ngữ, y dược, khoa học xã hội, khoa học tự nhiên và kinh tế. Nếu tính tổng số giờ làm việc của nữ giới (kể cả ở nhà và bên ngoài) cao hơn rất nhiều so với nam giới.

Đây là những con số sinh động, là bằng chứng chứng minh hiệu quả của những chính sách lớn của Đảng và Nhà nước đã tạo điều kiện cho phụ nữ Việt Nam phát triển.

Trong bài phát biểu tại buổi tọa đàm “Vai trò của Phụ Nữ Việt Nam Trong Thế Kỷ XXI” do Quỹ Phát triển Phụ Nữ Liên Hợp Quốc UNIFEM và Hội phụ nữ Việt Nam tổ chức dưới sự hỗ trợ của các tổ chức Liên Hợp Quốc tại Việt Nam, Chủ tịch Hội phụ nữ Việt Nam Hà Thị Khiết đã tôn vinh người phụ nữ Việt Nam: “Trong thành tựu chung của đất nước, có sự đóng góp tích cực của các tầng lớp phụ nữ Việt Nam. Là một lực lượng lao động xã hội đông đảo, phụ nữ Việt Nam đã tỏ rõ vai trò, khả năng, sức sáng tạo của mình trên mọi lĩnh vực của đời sống xã hội, thích ứng với sự hội nhập và phát triển theo xu thế chung của nhân loại”

Bên cạnh vai trò quan trọng đó trong gia đình, phụ nữ Việt Nam có ảnh hưởng to lớn tới hạnh phúc và sự ổn định của gia đình. Là người vợ hiền, họ luôn hiểu chồng, sẵn sàng chia sẻ những ngọt bùi cũng như những đắng cay cùng chồng, khiến người chồng luôn cảm thấy yên tâm trong cuộc sống, từ đó họ có thể đóng góp nhiều hơn cho xã hội. Không chỉ chăm sóc giúp đỡ chồng trong gia đình, người vợ còn đưa ra những lời khuyên thiết thực giúp chồng trong công việc, đóng góp vào thành công trong sự nghiệp của chồng. Là những người mẹ hết lòng vì con cái, họ thực sự là những tấm gương cho con cái noi theo. Người mẹ ngày nay còn là một người bạn lớn luôn ở bên con để hướng dẫn, động viên kịp thời. Bất cứ ai trong chúng ta đều có thể tìm thấy ở những người phụ nữ, người vợ, người mẹ sự yên tĩnh trong tâm hồn và sự cân bằng bình yên trong cuộc sống. Chính họ đã tiếp sức cho chúng ta vượt qua những khó khăn để sống một cuộc sống hữu ích. Đúng như nhà thơ Victor Hugo đã từng viết: “Bên cạnh ánh sáng lung linh của các vì sao còn có ánh sáng êm dịu và huyền bí của tâm hồn người phụ nữ” .

Để tiếp tục và khẳng định và phát huy vai trò của mình, phụ nữ Việt Nam bên cạnh mặt thuận như được sự quan tâm của Đảng, Nhà nước, các tổ chức đoàn thể, cơ quan... và sự phát triển kinh tế mang lại bản thân người phụ nữ cần phải cần nỗ lực nhiều mặt: Có tri thức, văn hoá, Có ý thức cầu tiến, độc lập, Sống có mục đích, Có khả năng giao kết thân thiện, Có kỹ năng sống: tự tin, sáng tạo, biết hoạch định kế hoạch, biết đối mặt với áp lực, biết chăm sóc bản thân, nhưng đồng thời với nó là những thử thách họ cần phải vượt qua.

[<http://ckq.edu.vn/to-bo-mon-chinh-tri/Nghien-cuu-khoa-hoc/VAI-TRO-CUA-NGUOI-PHU-NU-TRONG-GIA-DINH-VA-XA-HOI-15/>]

11. NGUYỄN QUỐC TUẤN. Vai trò của phụ nữ Việt Nam tham gia quản lí Nhà nước // Nguyễn Quốc Tuấn, Nguyễn Hải Hà // <http://tailieu.vn>.

Số phụ nữ tham gia quản lý nhà nước hiện nay đã tăng nhiều so với trước đây nhưng tỷ trọng lại có xu hướng giảm. Bên cạnh đó, phụ nữ chủ yếu đảm nhiệm cấp phó Đảng và Nhà nước ta luôn quan tâm phát huy vai trò của phụ nữ trong xã hội và trong quản lý nhà nước (QLNN). Chỉ thị 37/CT-T.Ư ngày 16-5-1994 khẳng định: "Nâng cao tỷ lệ cán bộ nữ tham gia quản lý nhà nước, quản lý kinh tế - xã hội là một yêu cầu quan trọng để thực hiện quyền bình đẳng, dân chủ của phụ nữ, là điều kiện để phát huy tài năng, trí tuệ và nâng cao địa vị của phụ nữ". Phụ nữ tham gia QLNN là một bảo đảm để các vấn đề giới được phản ánh trong quá trình ra quyết định, là sự khẳng định về năng lực và trí tuệ của mình.

Phụ nữ Việt Nam chiếm 51,48% số dân và 48% lực lượng lao động toàn xã hội, và chiếm khoảng 20% cán bộ làm công tác lãnh đạo và QLNN các cấp từ T.Ư đến cơ sở. Trong đó, số nữ Ủy viên T.Ư Đảng khóa VII là 12, khóa VIII tăng lên 18 (tuy vậy khóa IX lại còn 12). Ở cấp tỉnh, tỉnh ủy viên là nữ cũng tăng từ 182 ở khóa VII lên 280 trong khóa VIII. Phụ nữ tham gia các cấp ủy địa phương đạt 10-11%, trong đó bí thư, phó bí thư, ủy viên thường vụ đạt từ 3% đến 8%. Phần lớn các chị tham gia thường vụ cấp ủy đều được phân công công tác kiểm tra và dân vận. Về chính quyền, trong khóa VIII, tỷ lệ nữ Bộ trưởng và tương đương chiếm 13,1%, nữ Thứ trưởng và tương đương chiếm 7,4%; nữ vụ trưởng, vụ phó và tương đương chiếm 13%. Chủ tịch UBND cấp tỉnh, huyện và xã có khoảng 1,6% là nữ. Phó Chủ tịch UBND là 2 - 4%. Khóa 1999 - 2004, số nữ là đại biểu HĐND cấp tỉnh chiếm 22,5%, cấp huyện chiếm 20,7%, cấp xã chiếm 17%. Nữ đại biểu QH khóa X là 26,22%, khóa XI là 27,31%. Việt Nam là nước có tỷ lệ nữ đại biểu QH cao thứ hai trong khu vực châu Á - Thái Bình Dương (sau New Zealand).

Sự gia tăng số lượng nữ tham gia QLNN chứng tỏ chất lượng, trình độ cán bộ lãnh đạo của nữ giới ngày càng nâng cao. Hiện nay, phụ nữ chiếm tỷ lệ 61% những người có trình độ cao đẳng, 34% những người có trình độ đại học, 30% những người có trình độ thạc sĩ, 21% những người có trình độ tiến sĩ và 4% những người là tiến sĩ khoa học. Mặt bằng học vấn này đã giúp phụ nữ tham gia ngày càng tốt hơn công tác QLNN. Theo đánh giá của Văn phòng QH, việc tham gia xây dựng pháp luật và chính sách, đóng góp ý kiến cho công tác QLNN và tọa đàm với cử tri của các nữ đại biểu QH ngày càng có chất lượng. Vì vậy, các chị càng thêm tự tin, trình bày ý kiến đại diện cho người dân và cho chính giới nữ trong các kỳ họp của QH. Hiện nay, số cán bộ công chức (CBCC) nữ tham gia công tác QLNN trong hệ thống chính quyền các cấp nhiều hơn so với trước: Một Phó Chủ tịch

nước, ba Bộ trưởng, 26 thứ trưởng và tương đương, hai Chủ tịch UBND, 22 Phó Chủ tịch UBND tỉnh. Tuy nhiên, tỷ lệ CBCC nữ tham gia lãnh đạo ở cấp bộ, vụ còn thấp, mới khoảng 8 - 15%, chưa tương xứng lực lượng lao động và năng lực đóng góp của phụ nữ. Trong thực tế, phụ nữ Việt Nam đang có mặt ở hầu hết cơ quan quản lý hành chính, sự nghiệp và doanh nghiệp. Phụ nữ chiếm 50,3% số người làm công ăn lương và 32,4% các chủ doanh nghiệp. Trong số hơn 300 nghìn doanh nghiệp hoạt động theo Luật Doanh nghiệp, có khoảng 15% do phụ nữ đứng đầu hoặc nắm giữ cương vị chủ chốt. Tỷ lệ phụ nữ làm quản lý doanh nghiệp của một số ngành: dệt, may mặc, giày dép, thực phẩm, đồ uống... chiếm hơn 50%, ở các ngành giao thông - vận tải, xây dựng, khai khoáng... có 20% người quản lý doanh nghiệp là nữ. Trong số 900 nghìn hộ kinh doanh gia đình, có 27% do phụ nữ điều hành. Mặc dù Đảng, Nhà nước đã có chủ trương cụ thể, chính sách rõ ràng, song tỷ lệ nữ CBCC tham gia QLNN còn ít. Tỷ lệ nữ CBCC là lãnh đạo trong các cấp ủy đảng, chính quyền, các ngành và các cơ quan nghiên cứu khoa học lại càng thấp. Hơn nữa, nữ lãnh đạo thường chỉ liên quan các lĩnh vực xã hội. Rất hiếm nữ CBCC làm lãnh đạo trong lĩnh vực quản lý kinh tế, kế hoạch, nghiên cứu khoa học. Tỷ lệ cán bộ nữ trong các cấp ủy đảng từ T.Ư đến cơ sở chỉ chiếm khoảng 10 - 11%. Trong các cấp ủy đảng, số nữ CBCC giữ vị trí trọng trách rất ít. Tỷ lệ trung bình nữ CBCC ở vị trí chủ chốt như bí thư, phó bí thư, ủy viên thường vụ chỉ khoảng 3-8% ở mọi cấp. Phần lớn các ủy viên thường vụ trong các cấp ủy đảng chỉ được phụ trách những công việc hành chính liên quan đến động viên hơn là những nhiệm vụ chiến lược. Sự khác biệt này đã hạn chế ảnh hưởng của phụ nữ trong nhiều lĩnh vực công tác. So với yêu cầu của sự nghiệp đổi mới đất nước, số lượng nữ ở các cương vị QLNN chưa tương xứng vai trò, vị trí và những đóng góp của họ trong các hoạt động phát triển. Trước đây, tỷ lệ nữ CBCC tham gia QLNN trong ngành công nghiệp chiếm gần 20%, nay giảm xuống còn 10%. Có thể nói, đội ngũ cán bộ nữ giảm sút không chỉ ở các cơ quan dân cử mà còn ở các bộ, ngành và cơ quan chính quyền. Sự thiếu hụt cán bộ nữ trên một số lĩnh vực quan trọng làm cho việc hoạch định kế hoạch, chính sách không có tiếng nói đại diện của phụ nữ, dẫn đến thực hiện bình đẳng giới về mọi mặt chưa đạt kết quả mong muốn. Cán bộ nữ đã ít, lại bị hạn chế bởi tuổi về hưu và tuổi đẻ bặt. Hiện nay, cơ cấu tuổi của cán bộ nữ khá cao, hầu hết cán bộ nữ làm quản lý đều ở tuổi trên dưới 50, trong khi nhiều nữ thanh niên hiện nay ngại làm chính trị, chỉ thích làm chuyên môn. Trong khi tỷ lệ cán bộ nữ vốn đã thấp, thì lãnh đạo là nữ chủ yếu đảm nhiệm cấp phó giúp cho trưởng (nam). Ở những vị trí này, phụ nữ không có thực quyền, quan niệm trọng nam, khinh nữ vẫn còn phổ

biến và coi phụ nữ chỉ là "giúp việc" cho nam giới. Còn có hiện tượng xem xét, cất nhắc chị em vào các vị trí lãnh đạo diễn ra khó khăn hơn so với nam giới. Trong một cơ quan, phụ nữ thường bị nhìn nhận xét nét hơn, cơ quan chủ quản chưa nhận thấy ở chị em một cách đầy đủ những điểm mạnh nổi bật về chuyên môn, uy tín. Hiện nay, đội ngũ nữ chỉ chiếm 4% giáo sư, 25% tiến sĩ và 9% số người được trao tặng các giải thưởng về khoa học - công nghệ, chứng tỏ việc đào tạo nhân lực trong giới nữ chưa tương xứng yêu cầu của sự nghiệp giải phóng phụ nữ và nguyện vọng chị em. Những năm qua, tuy số lượng phụ nữ tham gia QLNN tăng lên về con số tuyệt đối, song tỷ trọng lại có xu hướng giảm.

<http://tailieu.vn/xem-tai-lieu/vai-tro-phu-nu-tham-gia-quan-ly-nha-nuoc.368425.html>

12. LÊ THỊ LINH TRANG. Vị trí và vai trò của người phụ nữ trong xu thế hội nhập và phát triển của đất nước // Lê Thị Linh Trang // <http://www.haugiang.gov.vn>.- 2004.- Ngày 3 tháng 2.

Từ những câu hỏi của cuộc sống

Tôi là một giáo viên giảng dạy môn Tâm lý học, do tính chất công việc chuyên môn, thỉnh thoảng tôi có làm công việc tư vấn tâm lý cho một số đối tượng. Trong tuần này tôi có nhận được hai lá thư của hai người quen, họ nhờ tôi giúp họ giải quyết việc gia đình. Một anh là cán bộ cơ quan nhà nước, thường đi công tác xa, hai vợ chồng đang chờ toà xử lý hôn. Anh cho rằng mọi việc đều do vợ anh quá cứng đầu, không biết vâng lời chồng, lúc nào cũng cho rằng mình đúng. Anh khẳng định “Phụ nữ làm sao hơn đàn ông được chứ!”. Đã vậy còn không biết quản lý, chăm sóc gia đình, không chịu bớt việc cơ quan để tập trung vào việc nhà. Hai vợ chồng khác biệt quan điểm nên thường cãi nhau luôn và kết quả là....

Lá thư thứ hai tôi nhận được từ một chị bạn làm việc trong lĩnh vực nghệ thuật và là một người khá tài năng. Chị này thì đã ly hôn rồi. Trước đây có lần chị ấy đã hỏi tôi “Liệu có phải phụ nữ thành đạt trong công việc khó có thể có hạnh phúc gia đình?”. Còn lần này chị đang băn khoăn khó xử một điều: người chồng cũ đang gây áp lực về đứa con trai của hai người để

núi kéo chị quay lại sau khi anh này vừa ly thân với người vợ sau. Chị hỏi tôi “Vì con mà quay về khi biết chắc cuộc sống không lối thoát hay là lựa chọn cho mình một hạnh phúc riêng tư?”.

Như vậy, có thể thấy những thay đổi về kinh tế - xã hội diễn ra gần đây mặc dù đã có tác động lên cả nam giới và phụ nữ nhưng những suy nghĩ, quan điểm, thái độ của con người trong xã hội về vấn đề giới và vai trò vị trí của người phụ nữ dường như còn mơ hồ, chưa rõ nét. Quả là những câu hỏi trên không dễ trả lời cho mỗi cá nhân, nhưng điều làm tôi đặc biệt quan tâm là: Như vậy, xã hội, nam giới và bản thân người phụ nữ cần phải xác định cho rõ vai trò, vị trí của phụ nữ trong xã hội Việt Nam hiện đại, nhất là trong giai đoạn hiện nay – giai đoạn đất nước đang trong xu thế hội nhập và phát triển. Từ chỗ nhận thức đúng đắn về những vai trò này, hy vọng mỗi người sẽ có thể tự thân giải quyết các vấn đề tương tự như trên, hướng đến hạnh phúc của người phụ nữ, từ đó góp phần xây dựng một xã hội văn minh có sự bình đẳng về giới.

Vai trò vốn có của người phụ nữ

Trong lịch sử loài người từ trước đến nay, phụ nữ bao giờ cũng là một bộ phận quan trọng trong đội ngũ đông đảo những người lao động trong xã hội. Bằng lao động sáng tạo của mình, phụ nữ đã góp phần làm giàu cho xã hội, làm phong phú cuộc sống con người. Phụ nữ luôn thể hiện vai trò không thể thiếu của mình trong các lĩnh vực đời sống xã hội, cụ thể là:

- Trong lĩnh vực hoạt động vật chất, phụ nữ là một lực lượng trực tiếp sản xuất ra của cải để nuôi sống con người. Không chỉ tái sản xuất ra của cải vật chất, phụ nữ còn tái sản xuất ra bản thân con người để duy trì và phát triển xã hội.

- Trong lĩnh vực hoạt động tinh thần, phụ nữ có vai trò sáng tạo nên văn hoá nhân loại. Nền văn hóa dân gian của bất cứ nước nào, dân tộc nào cũng có sự tham gia bằng nhiều hình thức của đông đảo phụ nữ.

- Song song với những hoạt động góp phần sáng tạo ra mọi của cải vật chất và tinh thần, phụ nữ còn tích cực tham gia đấu tranh giai cấp, đấu tranh giải phóng dân tộc, vì sự tiến bộ của nhân loại.

Vai trò của phụ nữ Việt Nam ...

Trong buổi tiếp các trưởng đoàn dự cuộc họp Mạng lưới lãnh đạo nữ lần thứ 11 (WLN) của diễn đàn hợp tác kinh tế châu Á – Thái Bình Dương (APEC) diễn ra vào tháng 9 – 2006 tại Hà Nội, Chủ tịch Nguyễn Minh Triết khẳng định, Đảng, Nhà nước và nhân dân Việt Nam nhận thức rõ về vai trò của phụ nữ trong phát triển và hội nhập quốc tế. Chủ tịch nêu rõ: "Ở Việt Nam, vai trò của phụ nữ rất quan trọng. Trong cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc, phụ nữ tham gia rất tích cực trong nhiều hoạt động. Trong thời kỳ hòa bình và xây dựng đất nước, phụ nữ giữ cương vị lãnh đạo ở mọi lĩnh vực kinh tế, văn hóa, khoa học - kỹ thuật.... Vai trò của phụ nữ hoàn toàn xứng đáng với tám chữ vàng mà Đảng, Nhà nước và nhân dân dành tặng: Anh hùng, bất khuất, trung hậu, đảm đang".

... Trước khi đặt chân sang thế kỷ 21 ...

Ở khu vực Á Đông, hiếm có dân tộc nào phụ nữ lại đóng vai trò quan trọng trong xã hội như ở Việt Nam. Trong suốt chiều dài lịch sử dân tộc, phụ nữ Việt Nam đã có những đóng góp to lớn cho sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc và xây dựng đất nước. Ngay từ những buổi đầu lập nước, khi gặp nạn ngoại bang xâm lược, bà Trưng bà Triệu đã dấy binh khởi nghĩa đánh đuổi quân thù. Thế kỷ 20, qua hai cuộc kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ, lịch sử lại ghi nhận hàng vạn tấm gương phụ nữ, các chị, các mẹ không ngại gian khổ, không tiếc máu xương, sẵn sàng chiến đấu, lao động, hy sinh, cống hiến không chỉ cuộc đời mình mà cả con em cho độc lập tự do của Tổ quốc. Phụ nữ không chỉ chiến đấu anh hùng mà đã lao động cần cù, gian khó để vượt lên cảnh đói nghèo và lạc hậu, góp phần xây dựng đất nước ngày càng to đẹp và đàng hoàng hơn. Đảng, Bác Hồ phong tặng phụ nữ Việt Nam tám chữ vàng “Anh hùng, bất khuất, trung hậu, đảm đang” trong thời kỳ kháng chiến và “Trung hậu, đảm đang, tài năng, anh hùng” trong thời kỳ đổi mới đất nước không chỉ là sự khích lệ, động viên mà còn là sự thừa nhận và đánh giá vai trò to lớn của phụ nữ Việt Nam.

Với truyền thống đó, phụ nữ Việt Nam “giỏi việc nước, đảm việc nhà” tiếp tục vượt qua mọi thành kiến và thử thách, vươn lên đóng góp tích cực vào các hoạt động xã hội, duy trì ảnh hưởng rộng rãi vai trò của mình trên nhiều lĩnh vực như: tham gia quản lý nhà nước; tham gia xóa đói giảm nghèo; xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc; tham gia

phòng chống tệ nạn xã hội; thúc đẩy hoạt động đối ngoại nhân dân... Có thể nói, vai trò của phụ nữ Việt Nam được thể hiện ngày càng sâu sắc và có những đóng góp quan trọng trong thành tựu của cách mạng Việt Nam.

... Trong xu thế hội nhập và phát triển

Khi đất nước bước vào kỷ nguyên hội nhập với thế giới, trong công cuộc xây dựng đất nước trên con đường công nghiệp hóa - hiện đại hóa hiện nay, phụ nữ Việt Nam tiếp tục đóng vai trò quan trọng, là động lực thúc đẩy sự phát triển chung của xã hội. Vai trò này đang được khẳng định một cách rõ nét hơn bao giờ hết

Trước hết chúng ta phải thừa nhận vị trí hết sức quan trọng của người phụ nữ trong gia đình. Họ có ảnh hưởng to lớn tới hạnh phúc và sự ổn định của gia đình. Là người vợ hiền, họ luôn hiểu chồng, sẵn sàng chia sẻ những ngọt bùi cũng như những đắng cay cùng chồng, khiến người chồng luôn cảm thấy yên tâm trong cuộc sống, từ đó họ có thể đóng góp nhiều hơn cho xã hội. Không chỉ chăm sóc giúp đỡ chồng trong gia đình, người vợ còn đưa ra những lời khuyên thiết thực giúp chồng trong công việc, đóng góp vào thành công trong sự nghiệp của chồng. Là những người mẹ hết lòng vì con cái, họ thực sự là những tấm gương cho con cái noi theo. Người mẹ ngày nay còn là một người bạn lớn luôn ở bên con để hướng dẫn, động viên kịp thời. Bất cứ ai trong chúng ta đều có thể tìm thấy ở những người phụ nữ, người vợ, người mẹ sự yên tĩnh trong tâm hồn và sự cân bằng bình yên trong cuộc sống. Chính họ đã tiếp sức cho chúng ta vượt qua những khó khăn để sống một cuộc sống hữu ích.

Trong thời đại mới, bên cạnh vai trò quan trọng trong gia đình, người phụ nữ còn tích cực tham gia vào các hoạt động xã hội. Ngày càng có nhiều người trở thành chính trị gia, nhà khoa học nổi tiếng, nhà quản lý năng động ... Trong nhiều lĩnh vực, sự có mặt của người phụ nữ là không thể thiếu như ngành dệt, may mặc, du lịch, công nghệ dịch vụ ...

Theo Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, sau 10 năm thực hiện Cương lĩnh hành động của Hội nghị thế giới lần thứ 4 về phụ nữ tại Bắc Kinh, vai trò, vị trí của phụ nữ Việt Nam đã được cải thiện rõ rệt.

Hiện nay, phụ nữ Việt Nam góp một phần rất lớn vào quá trình phát triển của đất nước, thể hiện ở số nữ chiếm tỉ lệ cao trong lực lượng lao

động. Với hơn 50% dân số và gần 50% lực lượng lao động xã hội, ngày càng có nhiều phụ nữ tham gia vào hầu hết các lĩnh vực của đời sống xã hội và giữ những chức vụ quan trọng trong bộ máy nhà nước. Chỉ cần điểm qua một vài con số: Hiện có tới 33,1% đại biểu nữ trong Quốc hội (khóa XII) - cao nhất ở châu Á và là một trong những nước có tỷ lệ nữ đại biểu Quốc hội cao nhất thế giới; số phụ nữ tham gia Hội đồng nhân dân các cấp trên 20%.

Hơn 90% phụ nữ biết đọc, biết viết. Tỷ lệ nữ tốt nghiệp đại học là 36,24%; thạc sĩ 33,95%; tiến sĩ 25,69%. Ngay trong giới báo chí, tỷ lệ các nhà báo nữ cũng ước tính tới gần 30%. Phụ nữ chiếm ưu thế trong một số ngành như giáo dục, y tế, và dịch vụ. Trong công tác chuyên môn, phụ nữ chiếm số đông trong các bộ môn văn học, ngôn ngữ, y dược, khoa học xã hội, khoa học tự nhiên và kinh tế. Nếu tính tổng số giờ làm việc của nữ giới (kể cả ở nhà và bên ngoài) cao hơn rất nhiều so với nam giới.

Có tới 71% phụ nữ từ 13 tuổi trở lên là những người có thu nhập. Số hộ nghèo do phụ nữ làm chủ đã giảm từ 37% năm 1998 xuống còn 8% năm 2004.... Đây là những con số sinh động, là bằng chứng chứng minh hiệu quả của những chính sách lớn của Đảng và Nhà nước đã tạo điều kiện cho phụ nữ Việt Nam phát triển.

Quyền của phụ nữ về kinh tế đã được nâng lên thông qua việc pháp luật quy định phụ nữ cùng đứng tên với nam giới trong giấy chứng nhận quyền sở hữu đất đai, nhà ở, và tài sản. Việt Nam cũng là một trong số ít các quốc gia đã hoàn thành báo cáo về tình hình thực hiện Công ước về xóa bỏ mọi hình thức phân biệt đối xử với phụ nữ (CEDAW). Đặc biệt, hệ thống các ban Vì sự tiến bộ của phụ nữ đã được thành lập ở 45 bộ, ngành và toàn bộ 64 tỉnh, thành phố. Mạng lưới cán bộ tư vấn về giới hoạt động hiệu quả, hệ thống pháp luật bảo đảm quyền bình đẳng của phụ nữ được tăng cường, Luật Bình đẳng giới chính thức có hiệu lực từ ngày 01/7/2007.

Trong bài phát biểu tại buổi tọa đàm “Vai trò của Phụ Nữ Việt Nam Trong Thế Kỷ XXI” do Quỹ Phát triển Phụ Nữ Liên Hợp Quốc UNIFEM và Hội phụ nữ Việt Nam tổ chức dưới sự hỗ trợ của các tổ chức Liên Hợp Quốc tại Việt Nam, Chủ tịch Hội phụ Nữ Việt Nam Hà Thị Khiết đã tôn vinh người phụ nữ Việt Nam: “Trong thành tựu chung của đất nước, có sự đóng góp tích cực của các tầng lớp phụ nữ Việt Nam. Là một lực lượng lao động xã hội đông đảo, phụ nữ Việt Nam đã tỏ rõ vai trò, khả năng, sức sáng tạo của mình trên mọi lĩnh vực của đời sống xã hội, thích ứng với sự hội nhập và phát triển theo xu thế chung của nhân loại”

Như vậy có thể nói, trong xu thế hội nhập và phát triển của đất nước, phụ nữ Việt Nam tiếp tục phát huy và khẳng định vai trò, vị trí của mình đối với sự phát triển của xã hội. Khi nền kinh tế của chúng ta càng phát triển, phụ nữ càng có nhiều cơ hội hơn. Nó phá vỡ sự phân công lao động cứng nhắc theo giới, cho phép phụ nữ tham gia vào nền kinh tế thị trường và khiến nam giới phải chia sẻ trách nhiệm chăm sóc gia đình. Nó có thể giảm nhẹ gánh nặng việc nhà cho phụ nữ, tạo cho họ nhiều thời gian nhàn rỗi hơn để tham gia vào các hoạt động khác. Đồng thời nó còn tạo ra nhiều cơ hội hơn cho phụ nữ trên thị trường lao động v.v... Chính nhờ Đảng có sự lựa chọn đường lối đúng đắn cho sự phát triển của đất nước mà vai trò của người phụ nữ trong xã hội Việt Nam không ngừng được nâng cao. Tuy nhiên, đó cũng chỉ mới là những bước khởi đầu thuận lợi. Hiện thời chúng ta vẫn còn nhiều hạn chế cần phải được khắc phục trong vấn đề bình đẳng giới, nhất là về mặt tư tưởng, quan điểm của con người trong xã hội, kể cả nam giới và nữ giới. Không chỉ có nam giới chưa nhận thức hoặc có thái độ không chấp nhận vai trò, vị trí của phụ nữ mà ngay chính bản thân nhiều phụ nữ cũng hiểu biết mơ hồ từ đó có những thái độ lệch lạc và không thể có cách giải quyết đúng đắn các vấn đề nảy sinh trong cuộc sống có liên quan đến vai trò, vị trí về giới của mình. Bà Rose Marie Greve, Giám đốc Tổ chức Lao động quốc tế (ILO) trong buổi tọa đàm “Vai trò của Phụ nữ Việt Nam trong thế kỷ XXI” nói trên, đã từng nhận định: “Đã đạt được rất nhiều thành tựu, nhưng phía trước chúng ta vẫn còn nhiều việc phải làm. Bất bình đẳng giới vẫn còn là một trong những nguyên nhân chính dẫn đến đói nghèo và là một trong những cản trở cho sự phát triển bền vững. Người phụ nữ cần phải được bộc lộ hết khả năng của mình cũng như thực thi và hưởng các quyền của mình. Thiếu bình đẳng về giới gây cản trở cho phát triển và ảnh hưởng tiêu cực đến tất cả các thành viên trong gia đình và xã hội.”

Khi ở vào thời kỳ mới, để khẳng định và phát huy vai trò của mình, phụ nữ Việt Nam có nhiều mặt thuận lợi do sự phát triển kinh tế mang lại, nhưng đồng thời với nó là những thử thách họ cần phải vượt qua.

Xây dựng, khẳng định và phát triển vai trò của phụ nữ Việt Nam trong thời kỳ mới!

Về phía xã hội:

Qua báo cáo nghiên cứu chính sách của Ngân hàng thế giới: Đưa vấn đề giới vào phát triển – thông qua sự bình đẳng giới về quyền, nguồn lực và tiếng nói (năm 2001), ta có thể tham khảo chiến lược ba phần mà các tác giả đã đưa ra và vận dụng hợp lý vào tình hình thực tế của Việt Nam, trong đó:

- Thứ nhất: cải cách thể chế để tạo lập quyền và cơ hội bình đẳng cho phụ nữ và nam giới. Cải cách pháp lý sẽ tăng cường bình đẳng giới rõ nét nhất qua: Luật hôn nhân gia đình, luật chống bạo hành, bạo lực, quyền về đất đai, luật lao động, quyền chính trị. Việc này sẽ tạo môi trường cho sự bình đẳng về cơ hội và quyền lực, hai yếu tố thiết yếu để đạt được bình đẳng giới trên các phương diện khác như giáo dục, y tế và tham gia chính trị. Điều này Việt Nam chúng ta đã và đang thực hiện tốt (thể hiện ở các văn bản luật đã được thông qua và có hiệu lực thi hành, tỉ lệ nữ đại biểu Quốc hội khóa XII là 33,1%...); cần phát huy, nỗ lực tăng tỉ lệ nữ ở Hội đồng nhân dân 3 cấp và các cơ quan quản lý nhà nước. Cung cấp các dịch vụ tạo thuận lợi cho việc tiếp cận dành cho phụ nữ, như: hệ thống trường lớp, cơ sở y tế, chương trình cho vay vốn...

- Thứ hai: Đẩy nhanh phát triển kinh tế nhằm khuyến khích tham gia và phân bổ nguồn lực công bằng hơn. Phát triển kinh tế có xu hướng làm tăng năng suất lao động và tạo nhiều cơ hội việc làm cho phụ nữ, thu nhập cao hơn, và mức sống tốt hơn. Đầu tư có trọng điểm vào cơ sở hạ tầng và giảm bớt chi phí cá nhân cho phụ nữ khi thực hiện vai trò của họ trong gia đình sẽ có thể giúp họ có thêm thời gian để tham gia vào các hoạt động khác, dù là để tạo thu nhập hay làm công tác xã hội. Điều này cũng tạo điều kiện thuận lợi cho việc học hành của phụ nữ. Thiết kế chính sách thị trường lao động phù hợp, như về nghỉ đẻ, sa thải, dưỡng bệnh, nghỉ bắt buộc... trong việc sinh đẻ để tạo điều kiện cho phụ nữ có cơ hội tham gia công việc trên thị trường, đồng thời chăm sóc gia đình. Cung cấp bảo trợ xã hội, an sinh xã hội phù hợp.

- Thứ ba: Thực hiện những biện pháp thiết thực nhằm khắc phục sự phân biệt giới trong việc làm chủ các nguồn lực và tiếng nói chính trị. Nhà nước nên thiết lập một môi trường thể chế bảo đảm khả năng tiếp cận công bằng đến các nguồn lực và dịch vụ công cộng cho cả nam và nữ. Tăng cường tiếng nói của phụ nữ (sử dụng sáng kiến, ý tưởng) trong quá trình hoạch định chính sách.

Ngoài ra có thể:

- Mở rộng các quan hệ hợp tác giao lưu, vừa phù hợp với xu hướng thời đại, vừa chia sẻ, trao đổi được kinh nghiệm quốc tế trong việc giải quyết các vấn đề về giới, đồng thời lại mở ra nhiều cơ hội học tập, làm việc cho phụ nữ. Tạo điều kiện trao đổi cởi mở các ý tưởng với phụ nữ, nâng cao tính minh bạch trong hoạch định chính sách.

- Triển khai giáo dục vấn đề về giới, bình đẳng giới và phát triển phổ biến trong xã hội

- Phát huy vai trò của tổ chức Hội phụ nữ, nhất là ở cơ sở.

Các chiến lược này không chỉ có thể vận dụng vào quản lý xã hội ở cấp vĩ mô mà còn có thể vận dụng cụ thể vào hoạt động quản lý ở từng cơ sở.

Về phía cá nhân người phụ nữ:

Mỗi thời kỳ có những cơ hội và yêu cầu mang tính lịch sử, muốn có thể khẳng định và phát huy vai trò của mình, bản thân người phụ nữ trước hết phải ý thức được đầy đủ vai trò về giới của mình, mới có thể nắm bắt được những cơ hội, cùng với xã hội, hướng tới cách ứng xử bình đẳng giới. Muốn vậy, phụ nữ hiện đại cần nỗ lực nhiều mặt:

- Có tri thức, văn hoá. Chúng ta đang hướng tới phát triển nền kinh tế tri thức, phụ nữ khi có tri thức sẽ có bản lĩnh hơn và có nhiều cơ hội lựa chọn hơn trong cuộc sống. Chẳng hạn như khi công nghệ thông tin phát triển, nhiều công việc yêu cầu sử dụng máy tính tăng lên, đây sẽ là cơ hội tốt cho những phụ nữ biết sử dụng vi tính nhưng lại sẽ trở thành rào cản cho những người không biết sử dụng.

- Có ý thức cầu tiến, độc lập

- Sống có mục đích

- Có khả năng giao kết thân thiện. Một số nghiên cứu hiện nay thừa nhận mối quan hệ giữa sự tham gia tích cực của phụ nữ vào đời sống xã hội với sự giảm bớt mức độ tham nhũng

- Có kỹ năng sống: tự tin, sáng tạo, biết hoạch định kế hoạch, biết đối mặt với áp lực, biết chăm sóc bản thân ...

- v.v...

Để có được những điều này phụ nữ nên chịu khó học hỏi ở nhà trường, các tổ chức, đội nhóm, nhà văn hóa, câu lạc bộ... Tích cực tham gia vào các hoạt động xã hội để tích lũy tri thức và kinh nghiệm sống. Mở rộng các mối quan hệ giao lưu giao tiếp trong xã hội. Tạo thói quen suy nghĩ tích cực, sẵn sàng chia sẻ, siêng năng lao động, rèn luyện và chăm sóc sức khỏe cho bản thân.

Người phụ nữ Việt Nam hiện đại trong thời kỳ mới nếu được sự hỗ trợ tích cực từ phía khách quan, cùng với những nỗ lực chủ quan sẽ có cơ hội đóng góp ngày càng nhiều cho xã hội, tạo vị thế cho bản thân. Và hi vọng là họ sẽ không còn gặp những trở ngại về giới trong việc tìm cho mình một cuộc sống hạnh phúc do những quan điểm không phù hợp nào đó, không còn phải băn khoăn trăn trở trong sự lựa chọn giữa sự nghiệp và gia đình, không còn gặp những rào cản không cần thiết từ các chính sách xã hội. Phụ nữ – dù trong thời đại nào cũng luôn có những vị trí không thể thay thế. “Bên cạnh ánh sáng lung linh của các vì sao còn có ánh sáng êm dịu và huyền bí của tâm hồn người phụ nữ” (Victor Hugo).

<http://www.haugiang.gov.vn/portal/data/sites/10/chuyende/phunu/phan2/vitrivaitrocuaphunutrongxuthehoinhapi.html>

13. PHẠM THỊ THƠM. Vai trò của người phụ nữ hiện đại trong việc xây dựng gia đình Việt Nam thời kỳ mới // Phạm Thị Thơm //
<http://sobn.ninhthuan.gov.vn>.- 2011.- Ngày 29 tháng 3.

Trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế, việc giữ gìn và phát huy các giá trị truyền thống của gia đình là điều rất cần được coi trọng; trong đó phụ nữ giữ vai trò chủ đạo. Ảnh hưởng của người phụ nữ tác động đến hầu hết các lĩnh vực trong cuộc sống gia đình.

Người xưa có câu: “Đàn ông xây nhà, Đàn bà xây tổ ấm” quả không sai. Vai trò của người phụ nữ hiện đại trong việc xây dựng gia đình hạnh phúc, ấm no, tiến bộ là hết sức nặng nề. Để tạo dựng một gia đình hòa thuận, mọi thành viên trong gia đình đều phải có trách nhiệm đóng góp

công sức nhưng người phụ nữ phải là người khéo léo sắp xếp để làm sao tất cả mọi người trong gia đình đều thấy được trách nhiệm của mình đối với gia đình.

Ngày nay, cuộc sống của mỗi gia đình ngày càng được cải thiện. Nhịp sống, và sự giao lưu văn hoá rộng mở, tác động thường xuyên, nhiều chiều ... Vấn đề đặt ra là phải tiếp thu, lưu giữ và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống như thế nào? Đây là vấn đề đòi hỏi người phụ nữ phải có vai trò rất lớn trong việc hình thành những giá trị văn hoá mới; là người chọn lọc, phát triển và nâng lên những giá trị văn hoá tốt đẹp cho các thành viên trong gia đình.

Với thiên chức của mình, phụ nữ là người khéo léo sắp xếp, tổ chức cuộc sống gia đình, chăm sóc và giáo dục con cái trong gia đình. Người phụ nữ giữ vai trò trọng yếu trong việc điều hòa các mối quan hệ gia đình, phải biết sắp xếp một cách hợp lý, tròn vẹn và chia sẻ với chồng, bảo ban con cái, chăm sóc cho cha mẹ chồng cũng như xử sự tế nhị với gia đình bên chồng để giữ gìn hạnh phúc bền lâu.

Ngày nay người phụ nữ không chỉ làm vợ, làm mẹ, chăm sóc gia đình, mà còn tham gia giữ các vai trò khác trong nhiều lĩnh vực của xã hội. Người phụ nữ vừa phải lo hoàn thành nhiệm vụ xã hội vừa phải chăm lo cho gia đình chu đáo để giữ gìn hạnh phúc. Để giữ gìn và phát huy các chuẩn mực gia đình người phụ nữ hiện đại phải là những người “giỏi việc nước, đảm việc nhà”, để góp phần xây dựng gia đình ấm no, hạnh phúc.

Với phụ nữ, nhiều người có thể là những cán bộ quản lý đầy uy quyền trong xã hội, song khi về nhà họ trở lại với thiên chức người vợ, người mẹ đảm đang, yêu thương tôn trọng chồng, con vì họ luôn nghĩ rằng mình thành đạt ngoài xã hội nhưng gia đình mới là cái nôi làm nên thành công đó. Tóm lại việc xây dựng một cuộc sống gia đình hạnh phúc, ấm no, tiến bộ là trách nhiệm của người phụ nữ, đặc biệt trong cuộc sống hiện đại như ngày nay thì vai trò đó lại cần được phát huy rõ nét hơn và đòi hỏi người phụ nữ phải biết khéo léo sắp xếp mọi việc ở gia đình và ngoài xã hội để có được một gia đình thật sự là tổ ấm.

[<http://sobn.ninhthuan.gov.vn/library/tabid/202/postid/145/Vai-tro-cua-nguoi-phu-nu-hien-dai-trong-viec-xay-dung-gia-dinh-Viet-Nam-thoi-ky-moi.aspx>]

14. Vài nét về phụ nữ Việt Nam trong đấu tranh chống Mỹ - Ngụy //
<http://www.haugiang.gov.vn>

Phụ nữ miền Nam đã phát huy được ưu thế của giới mình trong cả 3 mũi giáp công

Ba mũi giáp công được vận dụng một cách nhuần nhuyễn trong từng cuộc chiến đấu, trong từng chiến dịch và suốt cả một thời kỳ vận động cách mạng, được xem là bừa bới, là chiến thuật, chiến pháp, là vũ khí lợi hại của lực lượng cách mạng, mà chị em phụ nữ sử dụng có hiệu quả nhất.

Trong từng cuộc, kết hợp với hoạt động của lực lượng vũ trang, phụ nữ đã chuẩn bị gậy gộc, dao mác, dây, súng bập dừa, mìn, trống, phèng la, đốt ống lỏi, ban đêm áp đảo tinh thần kẻ địch, ban ngày kéo nhau thành đoàn biểu tình tiến thẳng vào các công sở, đồn bót vừa đấu tranh trực diện, vừa lôi kéo, làm tan rã các lực lượng kìm kẹp của địch. Hình thức "tán cư ngược" của chị em khi địch tổ chức càn quét lớn vào các vùng nông thôn giải phóng, mở đầu từ trận chống càn Định Thủy tháng 1 -1960, đã trở thành bài học kinh nghiệm cho các tỉnh, các vùng nông thôn khác ở miền Nam trong suốt thời kỳ chiến tranh đặc biệt của Mỹ và chính quyền Sài Gòn (1960 - 1965). Sự ra đời của "đội quân tóc dài" là sự sáng tạo độc đáo của đường lối đấu tranh chính trị kết hợp vũ trang trong cách mạng miền Nam, làm cho sức mạnh của phong trào phụ nữ miền Nam được nhân lên gấp nhiều lần, đủ sức đảm bảo cho phong trào đấu tranh thắng lợi.

Đối với binh lính, các chị lôi kéo chồng, con, em mình bỏ ngũ, giải thích chính nghĩa cho binh lính, hù dọa làm cho chúng hạ súng, bỏ đồn, cao hơn là giác ngộ cách mạng, xây dựng tổ chức ngay trong lòng địch. Khả năng binh vận của chị em đã đạt hiệu quả rất cao vì đó là tiếng nói từ đáy lòng người mẹ, người vợ, đã giải phóng chồng, con, em mình ra khỏi cảnh chết chóc, làm bia đỡ đạn thay cho bọn cướp nước và bán nước.

Phụ nữ miền Nam với chiến tranh cục bộ và Việt Nam hóa chiến tranh của Mỹ (1966 -1975)

Trong chiến tranh cục bộ, nhân dân miền Nam phải đương đầu trực tiếp với đội quân viễn chinh Mỹ và chư hầu mà tính chất, cường độ của chiến tranh cực kỳ ác liệt. Thế nhưng, phong trào đấu tranh chính trị của phụ nữ vẫn phát triển cả ở nông thôn và thành thị.

Ở nông thôn có thêm các khẩu hiệu, hình thức và hành động mới như: các mẹ, các chị cản đầu xe M113 không cho xe cán lúa, cán hoa màu, cản xe ủi đất không cho ủi nhà, bịt nòng súng không cho bắn vào xóm làng, níu kéo lính Mỹ khi chúng đốt nhà, chống lính Mỹ hiếp phụ nữ, chống bắt thanh niên đi lính để làm bia đỡ đạn cho giặc Mỹ. Mặt khác, đồng bào và chị em đã khéo léo khai thác những mâu thuẫn sâu sắc giữa quân Mỹ và quân đội Sài

Gòn, kêu gọi tinh thần dân tộc chống Mỹ xâm lược, chống bọn bán nước, chống lệnh đi càn, đòi giải ngũ, đòi hòa bình, độc lập. Đối với lính Mỹ và quân các nước chư hầu, phong trào đấu tranh chính trị ở khắp miền Nam chống chiến tranh xâm lược đã khơi sâu tâm trạng hoang mang, chán nản, bất mãn chống cuộc chiến tranh phi nghĩa, khuyến khích những hành động phản kháng chống đốt phá, giết người, cướp của, đòi về nước...

Ở các thành thị, nhiều phong trào mở đầu do lực lượng phụ nữ, như phong trào Bảo vệ nhân phẩm và quyền lợi phụ nữ, Bảo vệ văn hóa dân tộc, bài trừ văn hóa ngoại lai đồi trụy, đã lôi kéo đông đảo các tầng lớp, từ công nhân lao động, đến thanh niên trí thức, nhân sĩ, các nhà tư sản dân tộc, các chức sắc trong các tôn giáo... tham gia.

Trong phong trào thanh niên học sinh, sinh viên những năm chống chiến tranh cục bộ và Việt Nam hóa chiến tranh, vai trò của nữ sinh viên nổi bật bên cạnh nam thanh niên chiến đấu trên đường phố chống bom cay, dùi cui của cảnh sát dã chiến, làm đầu mối xung kích tiếp tế cho lực lượng thanh niên chiếm tòa đại sứ Lonnon phản đối việc tàn sát Việt kiều ở Campuchia, trong đó nổi bật vai trò của các ni cô Tịnh xá Ngọc Phương dưới sự lãnh đạo của ni sư Huỳnh Liên, đặt biệt chiến dịch đốt xe Mỹ do chính một nữ sinh viên chỉ huy.

Từ năm 1965 đến năm 1975, ở thành thị nhiều tổ chức phụ nữ đã hình thành và tham gia đấu tranh như: Hội bảo vệ nhân phẩm và quyền sống, Giáo hội khát sĩ nữ giới Việt Nam, Đoàn nữ Phật tử Long Hoa, Hội nữ Phật tử Việt Nam, Đoàn nữ Phật tử giáo chức, Nghiệp đoàn tiểu thương 36 chợ đô thành, Hội các bà mẹ có con ở tù, v.v... Nhiều cuộc đấu tranh với các hình thức độc đáo do các chị tổ chức như cuộc biểu tình ngồi của ni sư và phụ nữ ở ngay trung tâm thành phố. Suốt năm 1974, các cuộc đấu tranh của chị em tiểu thương 36 chợ Sài Gòn lôi cuốn cả chị em tiểu thương ở các tỉnh Bến Tre, Cần Thơ. Sau khi Mỹ phải ký kết Hiệp định Paris và rút quân, phong trào đấu tranh chính trị ở thành thị, nông thôn kết hợp với hoạt động vũ trang càng sôi nổi, nhất là vào những năm tháng cuối của cuộc chiến tranh.

Thời gian này tinh thần của binh lính và sĩ quan quân đội Sài Gòn ngày càng rệu rã; hoạt động binh vận của các mẹ, các chị đối với những người thân đã có tác dụng thật to lớn khi cuộc chiến sắp đến ngày kết thúc. Chỉ tính riêng ở một số tỉnh Nam Bộ trong thời gian từ tháng 1 đến tháng 4 - 1975 đã có trên 50.000 binh sĩ, sĩ quan địch đào ngũ. Và hiện tượng tan rã đồng loạt của 40 vạn quân địch trong Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử, không phải không có công lao tác động về tinh thần của những người mẹ, người vợ, người chị... miền Nam.

Có phải chiến tranh không mang gương mặt phụ nữ?

Bản chất của người phụ nữ bất kể thuộc dân tộc nào, thời đại nào, đều yêu hòa bình, sản sinh và nuôi dưỡng những con người của các thế hệ nối tiếp nhau, và hầu như đều có chung một nguyện ước: loài người sống bình an bên nhau. Chiến tranh đã đem đến cho người phụ nữ ở bất cứ đất nước nào, những đau khổ lớn hơn nam giới gấp nhiều lần. Việt Nam có câu "giặc đến nhà, đàn bà cũng đánh". Khi người phụ nữ bắt buộc phải cầm vũ khí thì ý nghĩa của cuộc chiến đấu đó thật là sâu sắc, vì họ cầm vũ khí chính là để bảo vệ hòa bình, giữ gìn sự sống cho những con người chân chính mà họ đã sinh ra, chống lại những thế lực phi nhân muốn hủy hoại con người.

Trong cuộc chiến tranh chống Mỹ cứu nước của nhân dân Việt nam, phụ nữ miền Nam là lực lượng xung kích, là "đội quân tóc dài" trên mặt trận đấu tranh chính trị; trong đấu tranh vũ trang, phụ nữ miền Nam cũng không kém nam giới về mưu trí và lòng dũng cảm. Chị Nguyễn Thị Định, Hội trưởng Hội Liên Hiệp Phụ Nữ giải phóng miền Nam Việt Nam, vừa là Phó tư lệnh Lực lượng vũ trang Giải phóng miền Nam, cùng với hàng trăm nữ anh hùng lực lượng vũ trang sản sinh ra từ cuộc kháng chiến chống Mỹ (chỉ riêng Nam Bộ đã có 51 nữ anh hùng được tuyên dương) là những minh chứng. "Người mẹ cầm súng", đó là một biểu tượng dường như nghịch lý, nhưng rất chân thực, thể hiện sự hòa hợp của tính chất rất anh hùng mà cũng rất mực nhân hậu trong người phụ nữ Việt Nam.

Phụ nữ miền Nam ở chiến trường đô thị

Ở thành thị, các đội đặc công, biệt động nữ cũng đã thực hiện nhiều trận đánh vào cơ quan đầu não của địch; nữ biệt động Sài Gòn cùng với một số đơn vị bạn đánh vào nơi ở của số sĩ quan, binh lính Mỹ như khách sạn Brink, Caravelle....Trong chiến dịch Mậu Thân 1968 biệt động nữ đã lọt vào được nhiều cứ điểm quan trọng như bộ Tổng tham mưu quân đội Sài Gòn, tòa Đại sứ Mỹ. Tiểu đoàn Lê Thị Riêng trước đó thường hoạt động ở vùng Bến Cảng, Vĩnh Hội, Xóm Củi, do chi Lê Thị Bạch Cát làm tiểu đoàn trưởng, trong chiến dịch Mậu Thân 1968 đã trực tiếp đánh vào trại Quyết Tiến và sân bay Tân Sơn Nhất. Đội nữ dũng sĩ thành phố Đà Nẵng đã đương đầu với hàng tiểu đoàn hiến binh và cảnh sát địch bằng mọi thứ vũ khí có trong tay. Tiểu đội nữ tự vệ Huế gồm 11 người đã đánh bại cả một tiểu đoàn lính thủy đánh bộ Mỹ diệt hơn 100 tên.

Trong những năm sau Mậu Thân, phụ nữ thành phố vẫn tiếp tục phát huy ưu thế của mình, đánh địch trong nội thành Sài Gòn, như tiến công cư xá sĩ quan Mỹ đường Trần Hưng Đạo, khách sạn Kỳ Sơn, tòa hành chính

Gia Định, nhà hàng Mỹ Phụng, khách sạn Tự Do. Nữ biệt động các thành phố Cần Thơ, Đà Nẵng, Huế, Đà Lạt và nhiều thị xã như Bến Tre, Cà Mau, Tây Ninh, Đồng Nai... cũng đã lập được nhiều chiến công.

Cũng phải kể đến chiến dịch đốt xe Mỹ của phong trào học sinh, sinh viên Sài Gòn trong những năm Mậu Thân do nữ dinh viên Võ Thị Bạch Tuyết làm thủ lĩnh. Đây là một hoạt động đánh địch sáng tạo ngay trong thành phố trung tâm đầu não địch. Lực lượng chiến đấu thiên biến vạn hóa, bằng các đội xung kích "Sao Băng", "Sao Chổi", "Trường Sơn", "Ký Con", v.v... xuất hiện khắp nơi khiến lính Mỹ phải khiếp sợ, xe Mỹ co rút. Khi chị Võ Thị Bạch Tuyết bị địch bắt, chúng tịch thu một cuốn sổ tay ghi số liệu tổng kết: 117 xe Mỹ bị sinh viên học sinh đốt trong chiến dịch này.

Phụ nữ miền Nam trong Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử 1975

Khí thế tiến công mãnh liệt, thần tốc của lực lượng vũ trang cách mạng trên khắp các chiến trường đã làm cho tinh thần binh sĩ, sĩ quan địch hoang mang tan rã. Phụ nữ miền Nam phát huy sở trường của mình làm công tác binh vận rất có hiệu quả. Nổi bật nhất vẫn là việc chị em đã tiếp tục phát huy thế tiến công bằng ba mũi giáp công để chiếm đồn bốt địch ở sơ sở, tiến lên khởi nghĩa chiếm tiểu khu, chi khu, công sở, buộc địch phải đầu hàng, giải phóng nhiều vùng nông thôn giành chính quyền ở khóm, phường nhiều thành phố, thị xã, thị trấn. Ở ngay nội thành Sài Gòn, lực lượng phụ nữ đã làm nòng cốt trong nhiều cuộc khởi nghĩa như ở Phú Nhuận, Bảy Hiền, Khánh Hội, Bàn Cờ, Xí nghiệp Liên Phương, Sicovina, Vimytex, Vinatexco, bệnh viện Đồn Đất v.v...

Ngày 30-4-1975 khi đại quân tiến vào Sài Gòn, người dẫn đường cho bộ đội là nữ giao liên Nguyễn Trung Kiên đã dẫn đầu xe tăng của Quân Giải phóng tiến vào Dinh Độc Lập.

Phụ nữ miền Nam "giỏi việc nước, đảm việc nhà"

Trong những năm đen tối ở miền Nam, phụ nữ phải gánh chịu nhiều đau khổ do các chính sách hà khắc, man rợ của địch, là người đấu tranh ngoan cường, chẳng những trên lĩnh vực đấu tranh chính trị, đấu tranh vũ trang, đồng thời còn giữ vai trò quan trọng trên tất cả các lĩnh vực âm thầm khác trong cuộc đấu tranh trường kỳ.

- *Che giấu, nuôi dưỡng cán bộ:*

Vào những năm đầu dưới chính quyền Ngô Đình Diệm, nhân dân miền Nam sống trong không khí ngột ngạt bởi chính sách khủng bố đàn áp, truy

lòng Việt cộng. Chúng muốn biến nhân dân miền Nam thành lực lượng chống đối cách mạng. Nhưng nhân dân, nhất là phụ nữ, chị em đã dùng trăm phương nghìn kế để bảo vệ cán bộ, bảo vệ cách mạng. Giặc bắt chị em đi truy cán bộ, khi gặp cán bộ, chị em không tri hô, không chỉ giặc bắt mà còn tìm mọi cách để chỉ đường cho cán bộ chạy trốn, ẩn nấp. Trong nhà tù, giặc đánh đập, tra tấn bắt khai báo, chị em thề chết không khai, không nhìn mặt. Trong thôn, ấp phường, khóm, lợi dụng thế công khai hợp pháp, chị em vận động tổ chức những đội dân canh chống cướp bảo vệ xóm làng, thực chất là tổ chức bảo vệ che giấu cán bộ, trừng trị bọn đi lùng sục tìm bắt cán bộ. Khắp miền Nam, không nơi nào lại không có những hình ảnh người phụ nữ, dù bị địch thường xuyên bao vây, rình mò, vẫn nguy trang đón cán bộ vào nhà, đào hầm bí mật trong nhà, ngoài vườn nuôi dưỡng, che giấu hoặc tiếp tế lương thực, thực phẩm cho lực lượng cách mạng ở khu du kích. Có biết bao nhiêu tấm gương chói lọi trong lĩnh vực này như mẹ Huỳnh Thị Lục dân tộc Châu Mạ (Tây Ninh), mẹ Nguyễn Thị Rành ở Củ Chi (Thành phố Hồ Chí Minh), mẹ Nhu, mẹ Cộng (Quảng Nam - Đà Nẵng), mẹ Thạch Thị Thanh (Trà Vinh), má Nguyễn Thị Nhâm người mang mật danh JB4 (Đồng Nai).v.v...

- *Phục vụ chiến trường:*

Khi chiến tranh mở rộng, chiến trường đòi hỏi một đội ngũ dân công đông đảo để phục vụ chiến đấu. Số đông dân công đó là phụ nữ, nhất là nữ thanh niên, được tổ chức trong các đội: nữ dân công, nữ thanh niên xung phong. Chị em làm các việc cấp dưỡng, nuôi quân, tiếp tế đạn dược, tiếp tế lương thực, tải thương, xây dựng công sự chuẩn bị chiến trường... Ưu điểm nổi bật của các đội nữ dân công, nữ thanh niên xung phong là bám sát tiền duyên, nhanh chóng đưa thương binh, tử sĩ về tuyến sau, biểu lộ một tình yêu thầm thiết và tinh thần trách nhiệm cao.

Về nữ dân công không thể không nhắc đến đội xe đạp thồ gồm 22 chị em ở Sông Bé, hoạt động từ năm 1967 đến năm 1971, vượt qua bom đạn và muôn vàn khó khăn thiếu thốn đã đưa từ hỏa tuyến về phía sau an toàn trên 100 thương binh, vận chuyển hàng trăm tấn vũ khí, lương thực, đạn dược cho chiến trường. Các đội nữ dân công thường trực của từng xã thuộc các tỉnh Bình Dương, Tây Ninh, Bà Rịa... các đơn vị nữ ở các tiểu đoàn vận tải thuộc Khu 8, Khu 9; các đội nữ thanh niên xung phong miền Tây đi phục vụ chiến trường với khẩu hiệu: "xung phong đi trước, vượt mọi gian nguy, đâu cần cũng đi, tiến lên hoàn thành nhiệm vụ". Đặc biệt các đội nữ dân công phục vụ trên tuyến đường Trường Sơn đảm bảo chi viện của miền Bắc cho miền Nam, trong đó tấm gương của chị em người Thượng thật đáng kính và xúc động: Có chị em trước ngực đeo con, sau lưng cồng hàng mà vẫn thẳng ngày

thoăn thoắt trên đường rừng núi như những chiến sĩ chân đồng vai sắt. Nhiều chị em vận tải hàng với khối lượng của mình mà vẫn đảm bảo đi đến nơi đến chốn, lập nên những kỷ lục kỳ diệu.

Trên các đường dây giao liên, đặc biệt là giao liên công khai trên chiến trường đô thị, vai trò đặc biệt của phụ nữ không thể nào thay thế được.

- Chăm lo công tác hậu phương:

Trong khi nhân dân miền Nam dồn sức cho tiền tuyến đánh địch, phụ nữ miền Nam là lực lượng sản xuất chủ yếu ở nông thôn, gánh vác công việc đồng áng dưới bom đạn và chất độc hóa học của địch, đảm bảo cung cấp lương thực, vừa nuôi gia đình, vừa đóng góp cho cách mạng. Khi cách mạng mở rộng vùng giải phóng, đông đảo phụ nữ đã tham gia công tác xây dựng và bảo vệ chính quyền cách mạng, quản lý xóm làng. Tỷ lệ phụ nữ trong nhiều hội đồng nhân dân và ủy ban giải phóng là 40%. Các chị vừa lo việc nước vừa gách vác việc nhà thay chồng nuôi con, làm tròn thiên chức làm mẹ với con cái, thủy chung với chồng thoát ly đánh giặc.

- Trên mặt trận ngoại giao:

Cùng với uy tín của Mặt trận Dân tộc giải phóng, của Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam, vai trò của phụ nữ miền Nam ngày càng quan trọng trong quan hệ quốc tế. Nhiều cán bộ ngoại giao của Chính phủ Cách mạng lâm thời miền Nam là nữ, như các chị: Nguyễn Thị Bình, Nguyễn Thị Chơn, Đỗ Duy Liên, Nguyễn Ngọc Dung, Phạm Thanh Vân (bà Ngô Bá Thành); nhiều cán bộ nữ đứng đầu đoàn đại biểu của chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam đi công tác ở nước ngoài. Trong các đoàn đại biểu phụ nữ miền Nam ra hoạt động ở nước ngoài, ở các hội nghị quốc tế có nhiều chị em là nhân chứng sống tố cáo tội ác của đế quốc Mỹ. Chị em còn tranh thủ mời nhiều nhà báo nữ tiến bộ như chị Madelène Riffaud (Pháp), chị Monica (Ba Lan), chị Marta (Cu Ba)... vào thăm vùng giải phóng miền Nam, tổ chức được đại hội phụ nữ quốc tế ngay tại Sài Gòn... Với phong thái ung dung, bản chất dịu dàng, tình cảm hữu nghị, lý lẽ sắc bén, các chị đã thuyết phục có hiệu quả nhiều người trong giới cầm quyền ở một số nước thân Mỹ còn hoài nghi Việt Nam, làm cho họ thay đổi thái độ, các chị còn kết hợp linh hoạt việc tranh thủ các nhân vật trong chính giới với việc tạo điều kiện cho nhân dân nước đó hiểu rõ và ngày càng có cảm tình với cuộc đấu tranh của nhân dân Việt Nam, mở rộng mặt trận nhân dân thế giới ủng hộ Việt Nam chống Mỹ.

Phụ nữ Việt Nam giỏi việc nước, đảm việc nhà thật xứng đáng với tám chữ vàng: "Anh hùng - Bất khuất - Trung hậu - Đảm đang".

Phong trào phụ nữ miền Nam trong những năm chống Mỹ cứu nước thực chất là một cuộc vận động cách mạng sâu sắc và rộng lớn nhất của giới nữ, thể hiện được sự kết hợp hài hòa giữa ba mặt: dân tộc, giai cấp và

giới; là một bộ phận khắng khít của phong trào cách mạng rộng lớn của nhân dân miền Nam, nhân dân Việt Nam nói chung, đấu tranh cho mục tiêu thống nhất nước nhà, xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, phồn vinh, hạnh phúc.

Nhân dân ta đòi đòi biết ơn những bà mẹ Việt Nam chẳng những "đã sản sinh ra và cống hiến cho Tổ quốc những người con ưu tú đã và đang chiến đấu anh dũng, bảo vệ non sông gấm vóc do tổ tiên ta để lại" mà tự mình đã cống hiến cho Tổ quốc tài năng, trí tuệ và lòng dũng cảm tuyệt vời để đánh đuổi bọn giặc ngoại xâm giải phóng đất nước, bảo vệ nền độc lập tự do của Tổ quốc, nêu những gương sáng cho con cháu mai sau.

("Chung một bóng cờ" - NXB Chính trị quốc gia)

<http://www.haugiang.gov.vn/portal/data/sites/10/chuyende/phunu/phan2/vainetvephunuvietnamtrongdautranhchongmynguy.html>

PHẦN III: CHÂN DUNG NGƯỜI PHỤ NỮ VIỆT NAM

15. Bà Chúa thơ Nôm. <http://www.haugiang.gov.vn>.

(Nữ thi sĩ Hồ Xuân Hương (Cuối XVIII - Đầu XIX) của Việt Nam)

Nói đến Hồ Xuân Hương, người dân Việt Nam chỉ nghĩ đến một cá tính độc đáo, một bản lĩnh khác thường mà nhà thơ Xuân Diệu gọi là "kỳ nữ". Ở cái thời mà "giang sơn" của người đàn bà Việt Nam chỉ quanh nơi ruộng rẫy, bếp núc thì Xuân Hương lại muốn là con người của trời đất bốn phương, gót lẫm du thường lui tới đề thơ ở biết bao thắng cảnh nổi tiếng trên miền Bắc Việt Nam.



Đến nay theo các nguồn tư liệu được minh định kỹ lưỡng nhất thì Hồ Xuân Hương sống khoảng cuối thế kỷ XVIII đến đầu thế XIX, là con ông đồ nghèo Hồ Phi Diên, quê gốc ở làng Quỳnh Đôi, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An (Việt Nam) và bà mẹ họ Hà, người xứ Kinh Bắc xưa. Gia đình có một thời sống ở phường Khán Xuân, huyện Vĩnh Thuận nay thuộc vùng đất bên Hồ Tây, Hà Nội. Bà là người thông minh, ham thích giao lưu bạn bè, song đường tình duyên gặp nhiều éo le,

ngang trái: hai lần lấy chồng thì cả hai đều phải làm lẽ và chịu cảnh goá bụa.

Với nhiều tác phẩm thơ Nôm, thi sĩ Hồ Xuân Hương đã được bình chọn là Bà Chúa Thơ Nôm trong nền văn học Việt Nam. Thế giới nội tâm trong thơ nữ sĩ khởi nguồn từ thân phận người phụ nữ: Những nỗi buồn đơn côi và tấn bi kịch, những khát khao không được thoả nguyện, những cảnh ngộ trở trêu, thậm chí đắng cay chua chát. Hồ Xuân Hương là một nhà thơ đầy cá tính, khẳng định mạnh mẽ cái "tôi", đồng thời dám bộc lộ cảnh ngộ riêng và thái độ ứng xử của chính bản thân mình. Thơ Hồ Xuân Hương là tiếng nói khinh thị, thách thức ngạo đời, tiếng nói chiến đấu, thơ Hồ Xuân Hương còn tiềm ẩn nỗi khát khao giao cảm với đời, mong cầu những điều tốt đẹp ở con người. Thơ Hồ Xuân Hương biểu hiện sinh lực của cả một dân tộc bị dồn nén, ức chế lâu ngày trong nền luân lý trái tự nhiên, giả đạo đức, phi nhân văn, đã tìm cách bật trở lại, chống trả lại một cách quyết liệt. Thơ của bà còn cảm thông sâu sắc với nỗi khổ của những người đàn bà phải lấy lẽ, phải chịu cảnh goá bụa, cô đơn. Cũng vì lẽ đó, Xuân Hương quyết đứng ra mình oan chiêu tuyết cho những cô gái "không chồng mà có chửa", đồng thời lên án nghiêm khắc những kẻ bạc tình, những tên sở Khanh, những hạng vũ phu thô bỉ. Hình tượng người phụ nữ Việt Nam trong thơ Hồ Xuân Hương không những được đặt ngang hàng mà đặt lên trên cả đấng mày râu.

Thơ Hồ Xuân Hương là một tiếng sấm giữa bầu trời chế độ phong kiến đang thời kỳ mục ruỗng, là tiếng nói bệnh vực mọi tầng lớp phụ nữ cùng khổ. Chính vì lẽ đó, Hồ Xuân Hương được mệnh danh là Nữ Chúa Thơ Nôm Việt Nam cùng với bao kỳ tích, huyền thoại. Trong đó có một câu chuyện được lưu truyền rộng rãi trong dân gian và tồn tại đến ngày nay. Đó là việc nữ sĩ Hồ Xuân Hương đã từng cải trang giả dạng làm trai để được dự thi, trái với quy định của triều đại phong kiến là không cho các nữ sĩ đăng đàn dự các kỳ thi tuyển. Song việc không thành, bà đành cam phận trở về với các áng thơ Nôm mang đậm tính đả kích của mình.

[<http://www.haugiang.gov.vn/portal/data/sites/10/chuyende/phunu/phan3/bachuathonom.html>]

16. BÙI THỊ XUÂN. <http://vnthuquan.net/>.2004.- Ngày 1 tháng 11.

Bùi Thị Xuân (? – 1802) không rõ năm sinh, quê xã Bình Phú, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định, nữ tướng thời Tây Sơn, vợ của danh tướng Trần Quang Diệu. Thuở nhỏ, học võ với Đô thống Ngô Mạnh. Khi khởi nghĩa Tây Sơn nổ

ra (1771), Bùi Thị Xuân cùng Trần Quang Diệu gia nhập nghĩa quân Tây Sơn. Năm 1789, tham gia đánh quân xâm lược nhà Thanh ở trận Ngọc Hồi (Thăng Long).

Triều Tây Sơn sụp đổ, Phú Xuân rơi vào tay Nguyễn Ánh, bà theo vua Cảnh Thịnh chạy ra Nghệ An, chỉ huy 5.000 quân chặn đánh kịch liệt quân Nguyễn ở lũy Trấn Ninh (Quảng Bình). Tháng 2-1802, quân Nguyễn vượt qua Nhật Lệ (Quảng Bình), đánh bại đội quân phòng ngự của Tây Sơn ở đây.

Trần Quang Diệu và Võ Văn Dũng bỏ Quy Nhơn, theo ngõ thượng đạo ra miền Tây Nghệ An, gặp bà. Hai vợ chồng xuống đến huyện Thanh Chương thì bị quân Nguyễn Ánh bắt đem về Phú Xuân hành hình.

Theo tư liệu của một giáo sĩ phương Tây De La Bissachère – người có dịp chứng kiến cuộc hành hình – đã miêu tả cái chết lâm liệt của bà như sau: “Bùi Thị Xuân không hề biến đổi sắc mặt, tiến trước đầu voi một cách bình tĩnh. Mấy tên lính hét la om sòm, bảo bà quỳ xuống, nhưng bà vẫn thẳng nhiên tiến bước. Voi lùi lại, bọn lính phải lấy giáo nhọn thọc vào đuôi voi, con vật mới lấy vòi quặp bà tung lên trời...”.

<http://vnthuquan.net/truyen/truyen.aspx?tid=2qtqv3m3237n2n1n3n0n31n343tq83a3q3m3237nvn&AspxAutoDetectCookieSupport=1>

17. Cuộc khởi nghĩa Hai Bà Trưng (năm 40 - 43 sau công nguyên) // <http://www.hoilhpn.org.vn/>. 2006.- Ngày 4 tháng 2.

Trong lịch sử đánh giặc ngoại xâm, giữ gìn đất nước Việt Nam có nhiều cuộc khởi nghĩa, kháng chiến anh dũng, tiêu biểu chống ngoại xâm, giữ gìn và thống nhất đất nước, trong đó nổi bật là cuộc khởi nghĩa oanh liệt của Hai Bà Trưng.

Trưng Trắc, Trưng Nhị là hai chị em sinh đôi (sinh vào ngày mùng một tháng tám năm Giáp Tuất, năm 14 sau công nguyên), là con gái của Lạc tướng huyện Mê Linh (người đứng đầu bộ lạc huyện Mê Linh, thuộc tỉnh Vĩnh Phúc ngày nay) thuộc dòng dõi Hùng Vương. Mẹ là bà Man Thiện. Hai

Bà mất mồ côi cha sớm nhưng được mẹ quan tâm nuôi nấng, dạy cho nghề trồng dâu, nuôi tằm, dạy con lòng yêu nước, rèn luyện sức khoẻ, rèn luyện võ nghệ. Chồng bà Trưng Trắc là Thi Sách, con trai Lạc tướng huyện Chu Diên (tỉnh Hà Tây ngày nay). Lúc bấy giờ nhà Đông Hán đang cai trị hà khắc nước Việt, viên Thái thú Tô Định là người vô cùng bạo ngược, tham lam. Hai bà cùng Thi Sách chiêu mộ nghĩa quân, chuẩn bị khởi nghĩa, nhưng Thi Sách bị Tô Định giết chết. Hận giặc hãm hại nhân dân, giết hại chồng mình, Trưng Trắc đã cùng em gái Trưng Nhị phát động cuộc khởi nghĩa ở cửa Sông Hát trên Sông Hồng (thuộc địa phận huyện Phúc Thọ, tỉnh Hà Tây) với lời thề trước giờ xuất binh:

Một xin rửa sạch nước thù
Hai xin dựng lại nghiệp xưa họ Hùng
Ba kêu oan ức lòng chồng
Bốn xin vẹn vẹn sở công lênh này

(Theo Thiên Nam ngữ lục)

Cuộc khởi nghĩa của Hai Bà Trưng được nhân dân khắp nơi ủng hộ, tạo thành sức mạnh như vũ bão, đánh đuổi Tô Định phải bỏ chạy về nước. Dưới sự lãnh đạo của Hai Bà Trưng, nhiều cuộc khởi nghĩa địa phương được thống nhất thành một phong trào rộng lớn từ miền xuôi đến miền núi, bao gồm cả người Việt và các dân tộc khác trong nước Âu Lạc cũ.

Chỉ trong một thời gian ngắn, Hai Bà Trưng đã đánh chiếm được 65 huyện thành, nghĩa là toàn bộ lãnh thổ nước Việt hồi đó. Cuộc khởi nghĩa thành công, đất nước được hoàn toàn độc lập. Hai bà lên làm vua, được suy tôn là Trưng Vương, đóng đô ở Mê Linh.

"Đô kỳ đóng cõi Mê Linh
Lĩnh Nam riêng một triều đình nước ta"
(Theo Đại Nam quốc sử diễn ca)

Hiểu rõ sự thống khổ của nhân dân, nên khi lên ngôi vua, dù chỉ trong thời gian ngắn nhưng Trưng nữ Vương đã có những quyết sách quan trọng như: ra lệnh miễn thuế khoá cho dân hai năm.

Anh hùng dân tộc Trưng nữ Vương đã lập nên và giữ vững nền độc lập, quyền tự chủ dân tộc trong gần 3 năm. Hai Bà Trưng là biểu tượng của ý chí hiên ngang và khí phách quật cường của dân tộc ta; thể hiện truyền thống yêu nước nồng nàn của phụ nữ Việt Nam "Giặc đến nhà, đàn bà cũng đánh" trong những năm 40 sau công nguyên.

Vì vậy, hai sử gia tiền bối lỗi lạc là Lê Văn Hưu và Ngô Sĩ Liên đã có lời ca ngợi Hai Bà Trưng trong sách Đại Việt sử kí toàn thư (ngoại kỷ, quyển 3)

như sau: “Trung Trắc và Trung Nhị là đàn bà, vậy mà hô một tiếng, các quận Cửu Chân, Nhật Nam và Hợp Phố cùng 65 thành ở Lĩnh Ngoại đều nhất tề hưởng ứng, việc dựng nước xưng vương dễ như trở bàn tay, xem thế cũng đủ biết hình thế nước Việt ta có thể dựng nghiệp bá vương được...” (Lời của Lê Văn Hưu, trang 3a). “Họ Trung giận thái thú nhà Hán bạo ngược, liền vung tay hô một tiếng mà khiến cho quốc thống của nước nhà có cơ hồ được khôi phục, khí khái anh hùng đâu phải chỉ khi sống thì dựng nước xưng vương, mà còn cả ở khi chết còn có thể ngăn chặn tai họa. Phàm gặp những tai ương hạn lụt, cầu đảo không việc gì là không linh ứng. Cả đến Trung Nhị cũng vậy. Ấy là vì đàn bà mà có đức hạnh của kẻ sĩ, cho nên, khí hùng dũng ở trong khoảng trời đất chẳng vì thân đã chết mà kém đi... đại trượng phu... nên nuôi lấy khí phách cương trực và chính đại đó ...” (Lời của Ngô Sĩ Liên, trang 4a).

Nhân dân ta có rất nhiều người thuộc những vần thơ ca ngợi Hai Bà như sau:

Bà Trưng quê ở Châu Phong
Giận loài tham bạo thù chồng chẳng quên
Chị, em nặng một lời nguyện
Phất cờ nương tử thay quyền tướng quân
Ngàn Tây nổi áng phong trần
Ầm ầm binh mã tới gần Long Biên
Hồng quân nhẹ bước chinh yên
Đuổi ngay Tô Định dẹp yên kinh thành.
Đô kỳ đóng ở Mê Linh
Lĩnh Nam riêng một triều đình nước ta
....

Sau khi Hai Bà Trưng mất, tưởng nhớ công ơn của các liệt nữ anh hùng, nhân dân nhiều địa phương đã lập đền, miếu thờ phụng Hai Bà và các tướng lĩnh của Hai Bà.

Đặc biệt, nơi kinh đô thời Trưng Nữ Vương ở xã Mê Linh, huyện Mê Linh, tỉnh Vĩnh Phúc, nhân dân, Đảng bộ và chính quyền luôn quan tâm việc giữ gìn, tôn tạo Đền thờ Hai Bà Trưng hàng năm và duy trì lễ hội dâng hương tưởng nhớ công đức Hai Bà Trưng. Năm 1980, Đền thờ Hai Bà Trưng được xếp hạng là di tích lịch sử quốc gia đặc biệt quan trọng. Để gìn giữ, tôn tạo, mở rộng Đền tương xứng với thân thế và sự nghiệp của Hai Bà Trưng, nhằm biểu lộ sự biết ơn, trách nhiệm của thế hệ hôm nay với các bậc tiền nhân, và qua đó giáo dục truyền thống tự hào dân tộc cho các thế hệ hiện tại và tương lai, được sự đồng ý của Trung ương Đảng và Chính phủ, Trung ương

Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam đã kêu gọi lòng hảo tâm của phụ nữ cả nước tham gia đóng góp vào Quỹ tôn tạo Khu di tích lịch sử - cách mạng Đền thờ Hai Bà Trưng, để nơi đây trở thành biểu tượng của lòng yêu nước nồng nàn, khí phách anh hùng, ý chí quật cường, dũng cảm của phụ nữ và nhân dân Việt Nam. Lời kêu gọi của Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam - Hà Thị Khiết - đã được phụ nữ và nhân dân cả nước hưởng ứng, đóng góp hàng trăm triệu đồng và đang góp phần cùng địa phương tôn tạo đền thờ Hai Bà Trưng.

Hàng năm, cứ đến dịp kỷ niệm ngày 6-2 âm lịch (ngày giỗ Hai Bà Trưng), đại diện lãnh đạo Đảng, Nhà nước và cán bộ cơ quan Trung ương Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam, Hội Liên hiệp phụ nữ một số tỉnh, thành lại về Mê Linh, Vĩnh Phúc dự Lễ hội Đền thờ Hai Bà để thành kính dâng hương tưởng nhớ Hai Bà Trưng. Năm 2005, nhân dịp kỷ niệm 1965 năm cuộc Khởi nghĩa Hai Bà Trưng, tại Lễ hội dâng hương, Phó Chủ tịch nước Trương Mỹ Hoa đã biểu dương những thành tích của nhân dân, cán bộ tỉnh Vĩnh Phúc và nhấn mạnh: Cuộc khởi nghĩa Hai Bà Trưng mãi mãi là tài sản vô giá về tinh thần yêu nước, ý chí quật cường bất khuất của nhân dân Việt Nam. Tiếp nối truyền thống vẻ vang của Hai Bà Trưng, trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa - hiện đại hóa đất nước, cùng với nhân dân cả nước, phụ nữ Việt Nam luôn tỏ rõ phẩm chất tốt đẹp: năng động, sáng tạo, trung hậu, đảm đang, có nhiều đóng góp cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ đất nước. Phó Chủ tịch nước kêu gọi nhân dân Việt Nam tiếp tục quyên góp để trùng tu, tôn tạo đền thờ Hai Bà Trưng khang trang, to đẹp hơn, xứng với tầm vóc, chiến công hiển hách của Hai Bà.

Điều đặc biệt kỳ lạ, được ghi nhận trong lịch sử chống ngoại xâm của dân tộc Việt Nam là vai trò, vị thế, sức mạnh và tài năng của người phụ nữ đã được khẳng định rõ. Ngay từ những năm 40 của thế kỷ đầu Công nguyên (39-40) cả dân tộc ta đã theo lời kêu gọi của hai người phụ nữ trẻ tuổi (Trưng Trắc, Trưng Nhị) khởi nghĩa và đã tôn nhiều phụ nữ lên nắm quyền lãnh đạo khởi nghĩa vũ trang để tiến hành giải phóng dân tộc, giải phóng đất nước. Có lẽ do khí thiêng sông núi, do truyền thống bất khuất và tinh thần thượng võ của dân tộc ta mới hun đúc và sản sinh ra hai vị nữ anh hùng kiệt xuất và hàng chục nữ tướng tài ba như :

- 1. Thánh Thiên - nữ tướng anh hùng:** Khởi nghĩa Yên Dũng, Bắc Đái - Bắc Giang. Được Trưng Vương phong là Thánh Thiên Công chúa. Hiện có đền thờ ở Ngọc Lâm, Yên Dũng, Bắc Ninh.

- 2.**Lê Chân - nữ tướng miền biển:** Khởi nghĩa ở An Biên, Hải Phòng, được Trưng Vương phong là Nữ tướng quân miền Biển. Hiện có đền Nghè, ở An Biên, Hải Phòng thờ.
- 3.**Bát Nạn Đại tướng:** Tên thực là Thục Nương, khởi nghĩa ở Tiên La (Thái Bình), được Trưng Vương phong là Bát Nạn Đại tướng, Trinh Thục công chúa. Hiện có đền thờ ở Phượng Lâu (Phù Ninh, Phú Thọ) và Tiên La (Quỳnh Phụ, Thái Bình).
- 4.**Nàng Nội - Nữ tướng vùng Bạch Hạc:** Khởi nghĩa ở xã Bạch Hạc (thành phố Việt Trì, Phú Thọ ngày nay) được Trưng Vương phong là Nhập Nội Bạch Hạc Thủy Công chúa. Hiện thành phố Việt Trì có đền thờ.
- 5.**Lê Thị Hoa - Nữ tướng anh hùng:** Khởi nghĩa ở Nga Sơn (Thanh Hóa) được Trưng Vương phong là Nữ tướng quân. Hiện có đền thờ ở Nga Sơn.
- 6.**Hồ Đê - Phó Nguyên soái:** Khởi nghĩa ở Động Lão Mai (Thái Nguyên), được Trưng Vương phong là Đê Nương công chúa lãnh chức Phó nguyên soái. Đình Đông Cao, Yên Lập (Phú Thọ) thờ Hồ Đê.
- 7.**Xuân Nương, Trưởng quân quân cơ:** Khởi nghĩa ở Tam Nông (Phú Thọ), được Trưng Vương phong làm Đông Cung công chúa chức Nhập nội trưởng quân quân cơ nội các. Hiện có đền thờ ở Hưng Nha (Tam Nông), Phú Thọ.
- 8.**Nàng Quỳnh - Nàng Quế tiên phong phó tướng:** Khởi nghĩa ở Châu Đại Man (Tuyên Quang), được Trưng Vương phong làm tiên phong phó tướng. Hiện ở Tuyên Quang còn miếu thờ hai vị nữ anh hùng.
- 9.**Đàm Ngọc Nga - tiên đạo tả tướng:** Khởi nghĩa ở Thanh Thủy, Thanh Sơn, Phú Thọ được Trưng Vương phong là Nguyệt Điện Tế thế công chúa giữ chức Tiên đạo tả tướng quân.
- 10.**Thiều Hoa - Tiên phong nữ tướng:** Khởi nghĩa ở Tam Thanh, Phú Thọ. Được Trưng Vương phong là Đông Cung công chúa giữ chức Tiên phong hữu tướng. Hiện ở xã Hiền Quan, Tam Nông, Phú Thọ có miếu thờ.
- 11.**Quách A - Tiên phong tả tướng:** Khởi nghĩa ở Bạch Hạc, Phú Thọ. Được Trưng Vương phong là Khâu Ni công chúa giữ chức tả tướng tiên phong. Hiện có đền thờ ở trang Nhật Chiêu (Phú Thọ).

- 12.**Vĩnh Hoa - nội thị tướng quân:** Khởi nghĩa ở Tiên Nha (Phú Thọ). Được Trưng Vương phong là Vĩnh Hoa công chúa giữ chức nội thị tướng quân. Đình Nghênh Tiên, xã Nguyệt Đức, huyện Yên Lạc, Vĩnh Phúc thờ Vĩnh Hoa.
- 13.**Lê Ngọc Trinh - Đại tướng:** Khởi nghĩa ở Lũng Ngòi, Vĩnh Tường, Vĩnh Phúc. Được Trưng Vương phong là Ngọc Phượng công chúa giữ chức Đại tướng quân. Hiện có miếu thờ ở Vĩnh Tường, Vĩnh Phúc.
- 14.**Lê Thị Lan - Tướng quân:** Khởi nghĩa ở Đường Lâm - Sơn Tây. Được Trưng Vương phong là Nữ tướng quân. Hiện ở Hạ Hoà, Vĩnh Phúc có miếu thờ.
- 15.**Phật Nguyệt- Tả tướng thủy quân:** Khởi nghĩa ở Thanh Ba, Phú Thọ. Được Trưng Vương phong là Phật Nguyệt công chúa giữ chức Thao Giang Thượng tả tướng thủy quân.
- 16.**Phương Dung - nữ tướng:** Khởi nghĩa ở Lang Tài (Bắc Ninh). Được Trưng Vương phong là Phương Dung công chúa giữ chức nữ tướng quân.
- 17.**Trần Nang - Trưởng Lĩnh trung quân:** Khởi nghĩa ở Thượng Hồng (Hải Dương). Được Trưng Vương phong là Hoàng công chúa giữ chức Trưởng lĩnh trung quân. Hiện ở Yên Lãng, Vĩnh Phúc có đền thờ.
- 18.**Nàng Quốc - Trung dũng đại tướng quân:** Khởi nghĩa ở Gia Lâm - Hà Nội. Được Trưng Vương phong là Trung Dũng đại tướng quân. Hiện ở Hoàng Xá, Kiêu Kỵ, Gia Lâm thờ nàng Quốc.
- 19.**Tam Nương - Tả đạo tướng quân:** Ba chị em Đạm Nương, hồng Nương và Thanh Nương khởi nghĩa ở Quất Lưu, Bình Xuyên, Vĩnh Phúc. Trưng Vương phong Đạm Nương làm Tả đạo tướng quân. Hồng Nương và Thanh Nương làm phó tướng. Đình Quất Lưu, Vĩnh Phúc thờ Tam Nương.
- 20.**Quý Lan – Nội thị tướng quân:** Khởi nghĩa ở Lũng Động, Chí Linh (Hải Dương). Được Trưng Vương phong là An Bình công chúa giữ chức nội thị tướng quân. Hiện ở Liễu Sơn, Lập Thạch, Vĩnh Phúc có đền thờ Quý Lan.

v.v....

Những tấm gương anh dũng của Hai Bà Trưng và các nữ tướng thời Hai Bà đã được các tầng lớp phụ nữ, nhân dân nước ta phát huy, tiếp

nổi thể hiện trong các cuộc khởi nghĩa, các cuộc kháng chiến anh dũng của dân tộc Việt Nam.

[<http://www.hoilhpn.org.vn/NewsDetail.asp?Catid=56&NewsId=2309&lang=VN>]

18. ĐỖ HOA. Tỏa sáng tài năng thời kỳ đổi mới // Đỗ Hoa // <http://www.hoilhpn.org.vn/>.2007.- Ngày 11 tháng 9.

Có lẽ chưa bao giờ Trung tâm Phụ nữ và Phát triển Thuy Khê (Hà Nội) lại trở lên nhộn nhịp, rực rỡ sắc màu đến thế. Nơi đây đang rộng cửa đón hàng trăm gương mặt xuất sắc, tiêu biểu khắp mọi miền đất nước về tụ hội. Trong trang phục truyền thống, ở họ không chỉ ngời sáng vẻ đẹp mặn mà, thuần khiết của phụ nữ Việt Nam mà còn lấp lánh vẻ đẹp của trí tuệ, bản lĩnh và tài năng thời kỳ đổi mới. Trang Web Hội LHPN Việt Nam xin trân trọng giới thiệu một số gương mặt tiêu biểu:

Người nữ anh hùng - Thuyền trưởng tàu TG2032 Tiền Giang

Chất giọng rắn rỏi, quả quyết, chị đã làm cho không khí buổi giao lưu gặp mặt với CBCNV Tổng Công ty sông Đà của các đại biểu phụ nữ tài năng chiều 8/9 trở nên sôi động và đầy ấn tượng. Chị là Nguyễn Thị Hồng - người nữ thuyền trưởng đầu tiên của Việt Nam đã sẵn sàng cùng các thủy thủ trên tàu đổ 50 tấn cá cơm xuống biển cho thuyền nhẹ bớt để giành lại sự sống cho 36 người trong cơn bão Linda kinh hoàng năm 1997.

Nổi tiếng ương bướng từ nhỏ, thấy chị, những người xung quanh thường nói “con nhỏ nó thế, nó đã muốn là làm, tốt nhất đừng ngăn cản”. Năm 1982, nghe theo lời bà cô, chị bỏ nghề giáo viên, dấn thân ra ngư trường. “Lãnh địa” này từ trước tới giờ hầu như không có chỗ đứng cho đàn bà, con gái. Nhưng chẳng bao lâu sau, chị đã đứng vai thuyền trưởng con tàu TG 2032TS gồm 6 thủy thủ, tải trọng 60-70 tấn dù trong tay chưa có mảnh bằng hàng hải. Mỗi năm 10 tháng đi biển, đối mặt với 5-6 cơn bão càng làm cho chị trở nên cứng rắn hơn. Chị kể: Năm 1997 giữa lúc cơn bão Linda xảy ra, chị và các thủy thủ đang ở vùng đảo Lãi Sơn. Giữa gió xoáy, sóng dữ nổi lên chực đập nát con tàu, từ dưới biển vọng lên những tiếng kêu cứu thảm thiết, tuyệt vọng. Chị chột nghĩ thôi thì sống cùng sóng và chết cùng chết. Xiết chặt bánh lái, chị bình tĩnh ghìm giữ con tàu cho khỏi lật úp và ra lệnh cho các thủy thủ lấy phao cứu hộ, lần lượt đưa lên tàu 36 người.

Cho đến giờ, những người được chị cứu sống vẫn còn nhớ như in hình ảnh giữa gió xoáy điên cuồng và mưa dòn rất buốt, người nữ thuyền trưởng vẫn kiên cường dán thân vào bánh lái, chống trả quyết liệt với gió bão, đưa con thuyền cập bến an toàn. Rồi có lần đi thu mua cá cơm trên đảo Phú Quốc, theo thông lệ, các tàu đều kiêng nữ lên tàu gặp xui, bởi đi biển toàn là đàn ông. Mặc cho sóng đập vào mạn tàu ướt đầm quần áo, các thủy thủ vẫn khăng khăng không cho chị lên. “Lời qua tiếng lại”, kiên quyết đấu tranh đến cùng, các thủy thủ đành nhượng bộ cho chị lên tàu và cũng từ đó, thông lệ này đã được xóa bỏ. Giờ đây, không còn đi biển nữa nhưng những chuyến đi đầy sóng gió vẫn không nguôi ngoai trong ký ức của chị.

Khát vọng sống có ý nghĩa

“Giàu hai con mắt, khó hai bàn tay”, nhưng với Việt Anh, hạnh phúc đơn sơ đó không nằm trong tầm tay. Tuy nhiên, vượt lên số phận, cô gái khiêm thị nhỏ nhắn này đã trở thành chủ nhân của 2 tấm bằng đại học loại giỏi và là chuyên gia công nghệ thông tin của Hội người mù tỉnh Hà Tĩnh.

Lên 3 tuổi, sau một trận sốt cao, căn bệnh thoái hoá giác mạc đã cướp đi của em đôi mắt. Vậy nhưng, dù không nhìn rõ, khi đến tuổi đi học, Việt Anh vẫn nặng nề đòi đến trường bằng được và em cũng đã không phụ công cha mẹ. 12 năm miệt mài đèn sách, 12 năm vật lộn, giằng co với từng con chữ, vị trí đứng đầu lớp chưa bao giờ tuột khỏi tay em.

Việt Anh tốt nghiệp phổ thông loại giỏi. Vậy mà, sau bao nhiêu lần gõ cửa xin thi đại học, em vẫn chỉ nhận được cái lắc đầu và những ánh mắt ái ngại. Đang lúc chán nản, bi quan, tình cờ em được làm quen với chữ nổi và được Tỉnh Hội người mù Hà Tĩnh giới thiệu đi học tại Trung tâm Phục hồi chức năng cho người mù tại Hà Nội. Tại đây, với những thành tích xuất sắc trong quá trình học tập, sau khi tốt nghiệp, Việt Anh đã được giữ lại làm giảng viên. Chưa dừng lại ở đó, ước mơ được bước chân đến giảng đường vẫn luôn thôi thúc và cuối cùng cô cũng đã có cơ hội thi đỗ vào khoa Quản lý xã hội của Trường Đại học khoa học xã hội và nhân văn và khoa tiếng Anh - Viện Đại học Mở.

Sau 4 năm cần mẫn vừa học, vừa làm, Việt Anh đã tốt nghiệp 2 trường đại học với tấm bằng loại giỏi, vượt lên trên những bạn bè sáng mắt khác. Mặc dù quỹ thời gian rất hạn hẹp, cô cũng đã tranh thủ tham gia lớp đào

tạo công nghệ thông tin tại Nhật Bản, đào tạo nghiệp vụ sư phạm của trường Đại học Sư phạm Hà Nội...

Việt Anh tâm sự: “Lúc nào mình cũng cảm thấy đôi kiến thức, trong lúc xung quanh có bao nhiêu là sách vở, tài liệu, đặc biệt là những tài liệu bằng tiếng Anh. Thế là phải lao vào mà học”. Với cô, thành công hôm nay bắt nguồn từ khát vọng sống ý nghĩa, sống có ích cho xã hội và mong muốn được đền đáp lại sự quan tâm của mọi người đã dành cho mình...

Cô gái vàng của Hoá học Việt Nam

Hành trang mà Nguyễn Thị Ngọc Minh mang đến Hội nghị biểu dương điển hình phụ nữ tài năng thời kỳ đổi mới rất đáng nể: 12 năm liền là học sinh giỏi toàn diện, giải Nhất môn Hoá cấp quận năm lớp 8; giải Nhì môn Hoá và Lý cấp Thành phố năm lớp 9; hai năm lớp 11 và 12 đều đạt giải Nhì quốc gia môn Hoá và đặc biệt là Huy chương vàng Olympic Hoá quốc tế lần thứ 39... Và “chìa khoá vàng” giúp em có được những thành công này chính là việc tự học, ý chí quyết tâm và niềm yêu thích Hoá học.

Thông minh, xinh xắn và có cách nói chuyện rất duyên, cô tân sinh viên trường Đại học Ngoại thương tâm sự: “Những thành tích mà em có được là thành công của ngày hôm qua và chỉ bước khởi đầu cho cả chặng đường dài phía trước...”.

Dam mê Hoá học và đã gặt hái nhiều thành công trong lĩnh vực này. Thế nên, dù đã theo học trường Đại học Ngoại thương, cô tân sinh viên này vẫn mơ ước được theo đuổi Hoá học và sẽ được nâng cao kiến thức tại Anh hoặc Mỹ.

Cô gái Thái với ước mơ làm giàu từ nghề thủ công truyền thống

Tại buổi giao lưu nghệ thuật phụ nữ tài năng diễn ra tối 8/9, cô gái có dáng người nhỏ nhắn, khuôn mặt tươi tắn đã nhận được những tràng pháo tay không ngớt. Giọng nói nhẹ nhàng, khiêm tốn “em làm không đáng là bao” nhưng đối với những phụ nữ bản Tây An thì thật không nhỏ. Điều quan trọng hơn là cô đã gieo vào họ tình yêu, niềm say mê, khát vọng làm giàu từ nghề truyền thống quê hương.

Lập gia đình năm 19 tuổi, cả hai vợ chồng đều không có việc làm. Đèo Thị Hạnh – cô gái dân tộc Thái ở bản Tây An, xã Mường So, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu đã mạnh dạn vay vốn Ngân hàng phát triển chăn nuôi, làm nghề dệt thổ cẩm. Được Hội LHPN, Hội Nông dân xã đứng ra tín chấp Ngân hàng cho vay 15 triệu đồng, cô đã dành hầu hết số tiền mua lợn về nuôi, số còn lại mua bông về dệt vải. Bằng kinh nghiệm và kiến thức đã học qua các lớp tập huấn, đàn lợn của gia đình cô phát triển rất nhanh, mỗi năm bán ra thị trường 5-6 tấn thịt, trừ chi phí cho thu lãi 30-40 triệu đồng/năm. Năm 2004, nhận thấy nhu cầu thị trường đòi hỏi các sản phẩm bông vải sợi truyền thống tăng cao trong khi nguồn nguyên liệu dồi dào, cô quyết định dồn số tiền đã dành dụm được đầu tư mua máy móc chế biến bông vải sợi thành các mặt hàng chăn gối, đệm áo..., giải quyết việc làm cho 5-7 lao động với mức thu nhập từ 500-700 nghìn đồng/người/tháng. Bản thân gia đình cô cũng có nguồn thu từ 20-25 triệu đồng/năm. Năm 2006, được vay 100 triệu đồng từ nguồn vốn quỹ quốc gia giải quyết việc làm, gia đình cô đã đầu tư mở rộng sản xuất và thành lập HTX sản xuất bông, vải sợi, thu hút thêm 20 lao động, thu nhập bình quân 600-800 nghìn đồng/tháng. Trừ chi phí gia đình cô còn lãi 70-80 triệu đồng/năm. Ước mơ của cô là ngày càng mở rộng quy mô sản xuất, tạo thêm nhiều việc làm cho đồng bào Thái bản Tây An với mức thu nhập 800.000-1 triệu đồng/tháng và sản phẩm của cô không chỉ đáp ứng nhu cầu của đồng bào vùng cao mà còn thâm nhập sâu hơn vào thị trường Trung Quốc.

Đi lên từ nghề kinh doanh thiết bị điện

Khởi đầu bằng kinh doanh thiết bị điện, giờ đây Việt Á đã trở thành tập đoàn gồm 7 công ty thành viên với tổng doanh thu hơn 865 tỷ đồng, nộp ngân sách hàng chục tỷ đồng, đảm bảo việc làm cho gần 2.000 lao động. Trong thành tích chung đó không thể không kể đến vai trò của người Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Tập đoàn Phạm Việt Loan.

Tốt nghiệp Đại học ngoại ngữ, chị đi làm giáo viên, sau đó chuyển sang làm cho Bộ ngoại thương, rồi làm cho các tập đoàn công nghiệp có tiếng như Hyundai, ABB. Say mê, tận tụy với công việc, chị học được rất nhiều kinh nghiệm, nhất là trong lĩnh vực kinh doanh thiết bị điện.

Năm 1995, với 200 triệu đồng vốn, chị đã thuê mặt bằng, mở cửa hàng kinh doanh thiết bị điện. Chưa được bao lâu thì tai ương ập đến. Chị

bị tai nạn xe máy, chồng chị chia tay. Sau “cú sốc”, chị quyết định bỏ việc tại ABB toàn tâm toàn ý lo cho công việc kinh doanh. Vốn sẵn thông minh lại khéo thu phục lòng người, chị đã thu hút được đội ngũ kỹ sư giỏi và chuyển từ kinh doanh đơn thuần sang lắp ráp, sản xuất các thiết bị điện. Để tạo chữ tín, chị đã cho nhập khẩu các linh kiện của các hãng nổi tiếng trên thế giới. Từ những thiết bị đơn giản như bảng, hộp, công tắc, cầu giao điện đến nay Việt Á đã có thể sản xuất các sản phẩm hoàn chỉnh với thiết bị điều khiển bằng máy tính, bảng bảo vệ và điều khiển với điện thế từ 110-220-500 KV, được thị trường trong và ngoài nước ưa chuộng. Đa dạng về mẫu mã, đảm bảo về chất lượng, giá thành hợp lý, Việt Á phấn đấu tăng tỷ lệ xuất khẩu lên tới 30%, mở rộng thị trường tại khu vực châu Á, Trung Đông và Mỹ. Được hỏi về bí quyết thành công, chị chỉ cười, những năm tháng theo đuổi nghề kinh doanh, mình luôn đi tìm câu trả lời: tại sao người ta làm được, mình lại không làm được? Cứ mạnh dạn, làm theo mong muốn, ước nguyện, vì cuộc sống của mình, những người xung quanh chắc chắn sẽ thành công.

<http://www.hoilhpn.org.vn/newsdetail.asp?CatId=17&NewsId=6998&lang=VN>

19. Đôi nét về nữ tướng Nguyễn Thị Định (1920-1992).

<http://www.bentre.gov.vn/>.- 2007.- Ngày 11 tháng 9.

Sở Văn hoá thông tin Bến Tre, UBND huyện Giồng Trôm và UBND xã Lương Hòa đã long trọng tổ chức kỷ niệm 15 năm ngày mất nữ tướng Nguyễn Thị Định vào lúc 8 giờ ngày 9-9-2007 tại khu lưu niệm nữ tướng ở ấp Phong Điền, xã Lương Hòa, huyện Giồng Trôm. Nhân đây, xin giới thiệu thêm đôi nét về cuộc đời hoạt động cách mạng của bà.

Nữ tướng Nguyễn Thị Định sinh ngày 15-3-1920 tại xã Lương Hòa, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre. Bà là út của 10 anh em trong gia đình nông dân giàu lòng yêu nước và cách mạng. Thuở nhỏ, bà phải sống trong xã hội thực dân và phong kiến, gia đình đông con nên khó có điều kiện cấp sách đến trường như bao người khác. Bốn phận là anh, hơn nữa thương em nhiều nên anh Ba (Ba Chấn) đã dạy bà học cho biết cái chữ tại nhà. Tuy không học được nhiều nhưng bà rất thông minh, nhạy cảm và hiểu biết đủ điều, thích đọc nhiều truyện, đặc biệt là truyện Lục Vân Tiên của cụ Nguyễn Đình Chiểu. Những nhân vật, những hình ảnh, những cuộc đời trong truyện gợi cho bà có một ước mơ vươn đến cuộc sống cao đẹp, gieo trong lòng bà tình thương sâu sắc đối với tầng lớp nghèo trong xã hội và căm ghét những cảnh

bất công. Cứ mỗi ngày đem cơm, nước cho anh Ba trong tù, tận mắt chứng kiến cảnh lính Pháp tra tấn, đánh đập dã man, thân hình bầm tím, máu chảy loang trên nền xi măng thì lòng bà lại quặn đau như thắt. Lúc này bà mới hiểu các anh bị bắt, bị đánh đập là vì làm việc cứu nước, cứu dân, chống lại Pháp, chống lại chủ đế quốc. Từ đó bà hiểu nhiều về nỗi nhục mất nước, người giàu ức hiếp người nghèo và cần phải chống lại chúng.

Năm 1936, vừa tròn 16 tuổi, bà bắt đầu tham gia cách mạng. Hai năm sau (1938) bà được đứng vào hàng ngũ Đảng Cộng Sản Đông Dương. Cũng trong thời gian này, bà xây dựng gia đình với ông Nguyễn Văn Bích – Tỉnh ủy viên tỉnh Bến Tre, được không bao lâu thì chồng bị Pháp bắt đày đi Côn Đảo và hy sinh tại đó. Nhận được tin chồng hy sinh, lòng căm thù của bà lại nhân gấp bội. Bất chấp con còn nhỏ, gởi lại mẹ chăm sóc, bà thoát ly tham gia hoạt động cách mạng tại tỉnh nhà.

Năm 1940, bà lại bị Pháp bắt và biệt giam tại nhà tù Bà Rá, tỉnh Sông Bé (nay thuộc tỉnh Bình Phước). Ba năm tù cũng là ba năm hoạt động kiên cường, bất khuất của bà trong nhà tù. Năm 1943, ra tù trở về Bến Tre, bà liên lạc với tổ chức Đảng, chính quyền cách mạng của tỉnh và tham gia giành chính quyền vào tháng 8-1945. Tuy còn ít tuổi nhưng nhờ có ý chí kiên cường, lòng yêu nước mãnh liệt, lại nhiều mưu trí nên bà được Tỉnh ủy chọn làm thuyền trưởng chuyến đầu tiên vượt biển ra Bắc báo cáo với Đảng và Bác Hồ về tình hình chiến trường Nam bộ và xin vũ khí chi viện. Từ đó tên tuổi của bà đở nổi “đường Hồ Chí Minh trên biển”.

Trong thời kỳ chiến tranh chống Mỹ-Địch ác liệt, với luật 10/59 của Ngô Đình Diệm, địch cứ truy tìm quyết liệt, chúng còn treo giải thưởng cho ai bắt được bà. Nhưng chúng đã không làm gì được bà vì bà luôn thay hình đổi dạng, có lúc giả làm thầy tu, thương buôn, lúc làm nông dân... và luôn được sự đùm bọc của những gia đình cơ sở cách mạng, của những người mẹ, người chị để qua mắt kẻ địch. Sự thắng lợi của phong trào Đồng Khởi Bến Tre (17-1-1960) đã trở thành biểu tượng kháng chiến kiên cường bất khuất, tiêu biểu cho phong trào cách mạng miền Nam, chuyển từ thế phòng ngự, bảo toàn lực lượng, sang thế tấn công, dẫn đến thắng lợi hoàn toàn. Đồng Khởi Bến Tre còn thể hiện rõ phương châm đánh địch bằng ba mũi giáp công, đặc biệt là phong trào đấu tranh chính trị, binh vận của đội quân tóc dài.

Sinh thời, Đại tướng Nguyễn Chí Thanh đã từng nói: “Một người phụ nữ đã chỉ huy thắng lợi cuộc Đồng Khởi ở Bến Tre thì người đó rất xứng đáng

được làm tướng và ở trong Bộ Tư lệnh đánh Mỹ”. Thế là, giữa năm 1961, bà được điều động về làm việc ở Bộ Tư lệnh miền Nam cho đến cuối năm 1964 với chức danh Bí thư Đảng–Đoàn, Chủ tịch Hội Phụ nữ. Năm 1965, bà được giao giữ chức Phó Tổng Tư lệnh quân giải phóng miền Nam đến năm 1975. Bà đã được Bác Hồ xem như một vị tướng. Bác nói: “Phó Tổng tư lệnh quân giải phóng miền Nam là cô Nguyễn Thị Định, cả thế giới chỉ nước ta có vị tướng quân gái như vậy. Thật vẻ vang cho cả miền Nam, cho cả dân tộc ta”.

Năm 1974, Bà được phong quân hàm Thiếu tướng, mặc dù là tướng, Phó Tổng tư lệnh quân giải phóng miền Nam nhưng bà rất nhân ái, rộng lượng, bao dung, sống chan hòa với mọi người, luôn thể hiện đậm nét là một người đồng đội, người chị, người mẹ hiền, tận tụy chăm sóc từ cơm ăn, áo mặc cho các chiến sĩ nhất là nam giới; những nỗi đau, mất mát và sự hy sinh cao cả của nhân dân được bà cảm nhận và chia sẻ một cách tinh tế và kịp thời. Đó là đức tính cách mạng của nữ tướng Nguyễn Thị Định đã được soi sáng nhân cách làm người cho thế hệ hôm nay và mai sau.

Từ sau ngày miền Nam được giải phóng, thống nhất đất nước, Bà Định đã giữ nhiều chức vụ trọng trách mới cùng Đảng và Nhà nước ta lãnh đạo thành công việc thực hiện công cuộc đổi mới, phát triển đất nước. Trong sự nghiệp giải phóng dân tộc, nhất là sự nghiệp đổi mới đất nước bà quan hệ và làm việc với nhiều nước trên thế giới. Bà nhận được nhiều phần thưởng cao quý mà Đảng và Nhà nước ta cũng như thế giới đã trao tặng.

Trung với Đảng, hiếu với dân suốt đời hy sinh cho sự nghiệp cách mạng cao cả, trước lúc mất (2 ngày), bà còn đến thăm và làm việc với lãnh đạo tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu nhưng do tuổi cao, sức yếu, lại thêm căn bệnh đau tim nên lúc 22 giờ 50 phút ngày 26 tháng 8 (tức 28/7 al) năm 1992, bà đã vĩnh biệt chúng ta và yên nghỉ tại Nghĩa trang Thành phố HCM.

Với 72 tuổi đời, 56 năm hoạt động cách mạng trung kiên, mẫu mực, suốt đời phấn đấu vì sự nghiệp giải phóng dân tộc, giải phóng phụ nữ với đức tính khiêm tốn, vị tha, nhân hậu, giản dị, dịu hiền và luôn gần bó mật thiết với nhân dân, bà Ba Định đã là người phụ nữ tiêu biểu nhất, xứng đáng với tám chữ vàng mà Bác Hồ kính yêu đã tặng cho phụ nữ Việt Nam “Anh hùng, bất khuất, trung hậu, đảm đang”.

Để tri ân công lao đóng góp của nữ tướng Nguyễn Thị Định. Ngày 30-8-1995, bà được Nhà nước Cộng hoà Xã hội chủ nghĩa Việt Nam truy tặng

danh hiệu anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân. GS Trần Văn Giàu nói “Những người như chị sống làm tướng, chết thành thần”. Đúng vậy, đền thờ bà đã được xây dựng và khánh thành vào ngày 20-12-2003 để nhân dân đến viếng và thắp hương tưởng niệm. Tiếp đến, ngày 8-4-2007, Bộ Quốc phòng đã tặng tượng đồng chân dung nữ tướng trong trang phục áo bà ba, khăn rằn quần cổ đặt tại đền thờ (tượng cao 1m75, nặng 1.025 kg, tác giả là trung tá Nguyễn Phước Tùng – Bảo tàng Lịch sử Quân đội Nhân dân Việt Nam).

**[[http://www.bentre.gov.vn/index.php?option=com_content&task=view
&id=2090&Itemid=39](http://www.bentre.gov.vn/index.php?option=com_content&task=view&id=2090&Itemid=39)]**

20. HÀM CHÂU. Hoàng Xuân Sính, nữ giáo sư toán học đầu tiên // Hàm Châu // <http://www.khoahoc.com.vn/>.2006.- Ngày 12 tháng 9.

Gần một nghìn năm khoa cử Nho giáo ở nước ta, gần 3.000 người đỗ tiến sĩ, song tất cả đều là... đàn ông! Nguyễn Thị Duệ là người phụ nữ duy nhất cải nam trang để đi thi và đỗ tiến sĩ. Cách mạng tháng Tám năm 1945 đã thay đổi "phận đàn bà"; từ đấy, không cần phải "đổi phận làm trai", nhiều chị em phụ nữ vẫn có thể trở thành tiến sĩ, giáo sư. Nữ giáo sư, tiến sĩ toán học Hoàng Xuân Sính là một trường hợp tiêu biểu.

Gắn bó với vận mệnh dân tộc

Thế là chị Sính trở lại Paris. Chị đã sống qua thời sinh viên tại Pháp, thi lấy bằng cử nhân khoa học, rồi bằng thạc sĩ toán tại đây. Cũng chính tại đây, chị bí mật tham gia phong trào Việt kiều yêu nước với sự dìu dắt của những nhà trí thức tiên phong như Nguyễn Khắc Viện, Phạm Huy Thông... Theo gương họ, chị tự nguyện rời bỏ cuộc sống thanh bình, đầy đủ tiện nghi ở phương Tây để trở về nước ngay trong những năm tháng cuộc chiến tranh chống Mỹ đang diễn ra ác liệt. Người bạn trai của chị dứt khoát từ chối, không chịu trở về nước và, do đó, hai người đành lịch sự chia tay nhau. Tầm gương cao cả của Chủ tịch Hồ Chí Minh xả thân cứu nước đã tác động sâu xa đến tâm hồn chị ngay từ khi chị còn là một cô nữ sinh trung học tại Hà Nội trong những năm thành phố này tạm thời bị quân đội viễn chinh Pháp chiếm đóng (1947 - 1954). Chính trong những năm buồn đau đen tối ấy, chị đã can đảm bí mật tham gia phong trào học sinh yêu nước chống chính

quyền thực dân.

Về nước, được phân công dạy toán tại Đại học Sư phạm Hà Nội, chị cũng như bao nhà toán học Việt Nam khác phải sơ tán khỏi thành phố, đến làm việc ở chốn làng quê, sống biệt lập với thế giới khoa học bên ngoài.

Bản luận án tiến sĩ quốc gia hình thành dần dưới ánh đèn dầu trong gian nhà tranh trống trải ở một làng trung du bên bờ con sông Đáy nước chảy lặng lẽ. Không có giáo sư tư vấn để hỏi vào những lúc "bí". Trong mấy năm liền mãi miết viết luận án, chị Sính chỉ có thể trao đổi ý kiến với anh Đoàn Quỳnh và một vài người bạn khác ở khoa toán. Mưa dầm dề dai dẳng. Gió mùa đông-bắc rét thấu xương. Vách liếp đan thưa, lấm kẽ hở. Ngọn đèn dầu lung lay trước gió. Chị Sính khoác tấm chăn chiên mỏng màu xám xỉn, ngồi co ro ghi lại những ý nghĩ mới nảy sinh trong đầu thành từng dòng, từng trang luận án...

Bảo vệ luận án tiến sĩ quốc gia

Và rồi chị được mang bản luận án ấy sang Paris bảo vệ để lấy bằng tiến sĩ quốc gia. Đặt chân đến một đô thị lớn phồn hoa như Paris, bao giờ chị Sính cũng cảm thấy mình lạc lõng. Cảm giác ấy cứ đeo đẳng chị suốt những năm dài theo học đại học ở Pháp. Và lần này cũng thế. Chị luôn thờ ơ với những gì quá ư lộng lẫy, hời hả, náo nhiệt. Dường như tâm hồn phương Đông của chị chỉ hợp với vẻ dung dị, cảnh bình yên, sự khoan thai điềm đạm, giúp con người ta dễ trầm tư mặc tưởng. Dù sao lần này trở lại Paris, chị cũng có dịp gặp bạn bè xưa trong phong trào bí mật của Việt kiều yêu nước thời chống Pháp gian nan, những con người đã tự nguyện gác bỏ tuổi thanh xuân của mình với sự nghiệp đầy hy sinh của dân tộc. Chị cũng gặp lại nhà toán học mới thân quen trong thời kỳ chống Mỹ khi ông sang Việt Nam giảng về hình học đại số, và suýt nữa bị... trúng bom Mỹ! Đó là giáo sư Grothendieck.

Cuộc bảo vệ luận án diễn ra tại Đại học Paris 7, thuộc hệ thống Sorbonne. Hội đồng chấm luận án gồm những nhà toán học nổi tiếng như GS Henri Cartan, huy chương Fields, Viện sĩ Viện Hàn lâm khoa học Pháp; GS Alexander Grothendieck, huy chương Fields; v.v... Chị bảo vệ bản luận án thứ nhất Gr phạm trừ, trong hai tiếng rưỡi đồng hồ - bản luận án chị đã viết trong nhiều năm sơ tán tại một làng quê bên dòng sông Đáy "**ngô xanh ngất bãi phù sa**". Chưa xong! Ngay sau đó, chị bảo vệ tiếp bản luận án thứ hai Cái nhúng của một phức một thứ nguyên vào một đa tạp vi phân hai thứ nguyên, bản luận án chị phải thực hiện ngay tại Paris, chỉ trong vòng hai

tháng, theo đề tài do Hội đồng toán học nơi chị dự thi, ra cho chị để... **"thử tài"**! Cả hai bản luận án ấy đều nhằm giải quyết những vấn đề toán học hiện đại với nội dung phong phú.

Hoàng Xuân Sính là người phụ nữ nước ngoài đầu tiên đến Paris bảo vệ thành công luận án tiến sĩ quốc gia về toán học.

Tờ tạp chí hằng tháng Phụ nữ Liên Xô xuất bản tại Moscow, số tháng 8.1975, trong chuyên đề về phụ nữ Việt Nam, đã dành nửa trang để giới thiệu nhà nữ toán học Hoàng Xuân Sính. Trả lời phỏng vấn của một nhà báo Liên Xô, chị nói lên niềm mơ ước của mình: **"Tôi muốn góp phần đào tạo một lớp các nhà toán học trẻ ở đất nước chúng tôi. Hiện nay, nhiều nghiên cứu sinh Việt Nam còn phải ra nước ngoài viết luận án tiến sĩ. Chúng tôi muốn xây dựng nhiều chuyên ngành toán học ở trình độ cao, ngay trên đất nước mình"**.

GS Hoàng Xuân Sính là thành viên Hội đồng xét tặng Giải thưởng Kovalevskaya cho các nhà khoa học nữ xuất sắc ở Việt Nam. Nhiều lần chị được cử làm trưởng đoàn học sinh Việt Nam đi dự Olympic toán quốc tế. Chị cũng dành thời gian tham gia nhiều hoạt động xã hội đa dạng.

Ai đã từng có lần tiếp xúc với chị đều cảm thấy đó là một người phụ nữ sắc sảo và ý nhị.

<http://www.haugiang.gov.vn/portal/data/sites/10/chuyende/phunu/phuan3/lethihoang.html>

21. Nguyễn Thị Bình. <http://www.haugiang.gov.vn/>.

Bà Nguyễn Thị Bình sinh năm 1927 tại Sa-đéc, tỉnh Đồng Tháp; quê quán ở tỉnh Quảng Nam; cháu ngoại cụ Phan Chu Trinh, nhà chí sĩ yêu nước đầu thế kỷ XX.

Kế thừa truyền thống yêu nước của gia đình, bà sớm tham gia cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc của đất nước (1945). Bà là một trong những người lãnh đạo phong trào Phụ nữ cứu quốc Sài Gòn - Chợ Lớn; tham gia lãnh đạo phong trào học sinh sinh viên, phong trào phụ nữ cấp tiến với cái tên "Yến Sa", "Yến đẹp"; tham gia tích cực phong trào đấu tranh bảo vệ hoà bình của giới trí thức. Bị bắt và bị tù giam tại khám Chí Hoà 1951-1953. Là Phó Chủ tịch Hội liên hiệp phụ nữ giải phóng miền Nam Việt Nam

(1960), rồi Bộ trưởng Ngoại giao Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hoà miền Nam Việt Nam, Trưởng Phái đoàn đàm phán tại Hội nghị quốc tế Pa-ri về Việt Nam, làm một trong bốn bên ký kết Hiệp định Pa-ri về Việt Nam năm 1973. Bộ trưởng Bộ Giáo dục của Chính phủ CHXHCN Việt Nam 1976-1987. Từ năm 1992 là Phó chủ tịch nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Sinh ra trong một gia đình gia giáo, được giác ngộ và trưởng thành trong phong trào Cách mạng của quần chúng, Nguyễn Thị Bình là người phụ nữ thông minh, duyên dáng, khiêm nhường và có tài thuyết phục. Trong hoạt động ngoại giao khi tiếp xúc với các nguyên thủ quốc gia, với các chính khách cũng như đông đảo nhân dân khắp các châu lục A, Âu, Phi, Mỹ la-tinh..., bà đã để lại ấn tượng tốt đẹp với bạn bè quốc tế. Đặc biệt ở thời điểm 1969-1975, với tư cách Bộ trưởng Ngoại giao Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hoà miền Nam Việt Nam, Nguyễn Thị Bình đã đi thăm nhiều nước trên thế giới để tuyên truyền, vận động các nước ủng hộ cuộc đấu tranh đòi hòa bình, giành độc lập và thống nhất Tổ quốc của nhân dân Việt Nam. Bà đã góp phần xứng đáng làm sáng tỏ sự nghiệp chính nghĩa của một dân tộc "thà hy sinh tất cả, nhất định không chịu mất nước, không chịu làm nô lệ". Cho đến nay nhân dân Việt Nam và nhân dân nhiều nước đều đánh giá phong trào thế giới ủng hộ Việt Nam chống chiến tranh xâm lược trong những năm 60, đầu những năm 70 mạnh mẽ, sâu rộng chưa từng có trong lịch sử.

Vai trò và sự đóng góp của vị "sứ giả hoà bình" Nguyễn Thị Bình là một biểu tượng sáng giá của Việt Nam ở những năm cuối thế kỷ XX.

[<http://www.haugiang.gov.vn/portal/data/sites/10/chuyende/phunu/phan3/nguyenthibinh.html>]

22. Sự tích về 10 cô gái ngã ba Đồng Lộc. <http://ngabadongloc.org.vn/>.- 2005.- Ngày 13 tháng 7.

Ngã ba Đồng Lộc nằm trên đường Trường Sơn, thuộc địa phận Đồng Lộc, Can Lộc, Hà Tĩnh. Ngã ba Đồng Lộc có tổng diện tích 50ha nằm gọn trong một thung lũng hình tam giác, hai bên đồi núi trọc, giữa là con

đường độc đạo, mặt đường giống như một lòng máng, bom địch thả xuống bên nào đất đá cũng lăn xuống đường làm cản trở giao thông.

Tất cả mọi con đường từ Bắc vào Nam đều phải vượt qua ngã ba Đồng Lộc. Ngã ba Đồng Lộc được coi như cổ họng, vượt qua được sẽ phân tán toả ra nhiều tuyến đường khác nhau đi vào nam. Ngã ba Đồng Lộc là trọng điểm có tầm quan trọng chiến lược nên trong chiến tranh phá hoại kẻ địch âm mưu ném bom huỷ diệt nhằm chặn đứt sự chi viện sức người, sức của, vũ khí, súng đạn, lương thực... của hậu phương lớn miền Bắc xã hội chủ nghĩa đối với tiền tuyến lớn miền Nam. Chỉ tính riêng 240 ngày đêm từ tháng 3 đến tháng 10/1968 không quân địch đã trút xuống đây 48.600 quả bom các loại.

Hồi 17h ngày 24/7/1968 tiểu đội 4 thanh niên xung phong được lệnh trọng điểm ở khu vực địch vừa thả bom để san lấp hố bom sửa chữa đường, kết hợp sửa chữa hầm trú ẩn khơi sâu rãnh thoát nước ở đoạn đường độc đạo để nhanh chóng thông đường cho xe qua. Tiểu đội 4 hôm ấy có 10 cô gái trẻ:

*Võ Thị Tần - 22 tuổi - tiểu đội trưởng
Hò Thị Cúc - 21 tuổi - tiểu đội phó
Võ Thị Hợi - 20 tuổi - chiến sĩ
Nguyễn Thị Xuân - 20 tuổi - chiến sĩ
Dương Thị Xuân - 19 tuổi - chiến sĩ
Trần Thị Rạng - 19 tuổi - chiến sĩ
Hà Thị Xanh - 18 tuổi - chiến sĩ
Nguyễn Thị Nhỏ - 19 tuổi - chiến sĩ
Võ Thị Hạ - 19 tuổi - chiến sĩ
Trần Thị Hương - 17 tuổi - chiến sĩ*

Nhận nhiệm vụ xong, các cô đến tại hiện trường gấp rút triển khai công việc với cả niềm vui được gửi gắm trên từng chiếc xe qua nên các cô không hề sợ hãi. Họ làm việc không ngơi tay, vừa cười, vừa nói, vừa ý ới gọi nhau. Bỗng một tốp máy bay phản lực từ hướng Bắc vào Nam vượt qua trọng điểm. Tất cả các cô nhanh chóng nằm rạp xuống đường. Hết tiếng máy bay các cô lại chồm dậy làm việc. Bất ngờ tốp máy bay phản lực quay lại bay từ trong ra thả một loạt bom rơi đúng vào đội hình 10 cô gái. Các tiểu đội thanh niên xung phong đi sau chồm lên gào thét, nhân dân xóm Bãi Dĩa quanh đây cũng lao ra gọi tên từng người. Khi đến nơi quả bom vừa nổ chỉ thấy một hố

bom sâu hoắm, một vài chiếc xẻng, cuốc văng ra nhưng không còn thấy một ai, không nghe thấy một tiếng người. Cả 10 cô gái trẻ ấy đã hy sinh.

Để ghi sâu tội ác và ghi lại chiến tích của 10 cô gái tại trọng điểm lịch sử này Quốc hội và Chính phủ nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã truy tặng danh hiệu anh hùng cho 10 cô gái hy sinh tại ngã ba Đồng Lộc

[\[http://ngabadongloc.org.vn/?menu=detail&id=74\]](http://ngabadongloc.org.vn/?menu=detail&id=74)

23. Về những bà mẹ Việt Nam anh hùng. <http://www.haugiang.gov.vn/>.

Chiến tranh rồi cũng kết thúc nhưng nỗi đau , hậu quả mà chiến tranh để lại dường như vẫn đọng lại đâu đây. Mất mát vì chiến tranh thì nhiều song có lẽ sự mất mát của những bà mẹ là vết thương lòng khó lành nhất. Những người chồng, những người con, người cháu của họ đã ra đi vì sự nghiệp đấu tranh giải phóng đất nước.

Hoà bình đã trở về với dân tộc Việt Nam, niềm vui đã trở lại nhưng nỗi đau thì vẫn còn đấy. Có Mẹ hàng ngày vẫn đang hoà mình vào cuộc sống đang đổi thay từng ngày từng giờ, nhưng có Mẹ đã không còn nữa vì tuổi già nhưng vẫn vinh dự được Nhà nước truy tặng danh hiệu cao quý "Bà mẹ Việt Nam anh hùng"

Ngày 29/8/1994 Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã ra pháp lệnh quy định danh hiệu vinh dự nhà nước "Bà mẹ Việt Nam anh hùng".

Ngày 17/12/1994 Chủ tịch nước Lê Đức Anh đã ký quyết định số 394/CTN tặng và truy tặng danh hiệu vinh dự nhà nước "Bà mẹ Việt Nam anh hùng" cho 19.879 bà mẹ của 53 tỉnh thành (đợt 1).

Tính đến hết năm 1998 đã có 4 đợt phong tặng danh hiệu "Bà mẹ Việt Nam anh hùng như sau:

Đợt 1 (17/12/1994): 19.879 bà mẹ

Đợt 2 (30/4/1995) : 7.922 bà mẹ

Đợt 3 (2/9/1995) : 6.447 bà mẹ

Đợt 4 (30/4/1996) : 2.842 bà mẹ

Sau đây chúng tôi xin trích đăng một số trường hợp đặc biệt về Bà mẹ Việt Nam anh hùng:

STT	Họ và tên	Quê quán (nơi ở)	Số chồng, con, cháu là liệt sĩ	Bản thân mẹ
1	Nguyễn Thị Thứ	Điện Thắng - Điện Bàn - Quảng Nam Đà Nẵng	9 con và 2 cháu nội là liệt sĩ	
2	Phạm Thị Ngự	Hàm Tiến - Hàm Thuận - Bình Thuận	8 con là liệt sĩ	Là anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân
3	Trần Thị Mít	Hải Phú - Hải Lăng - Quảng Trị	9 con là liệt sĩ	
4	Nguyễn Thị Rành		8 con là liệt sĩ	Là anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân
5	Lê Thị Tụ	Thanh Quýt - Điện Thắng - Điện Bàn - Quảng Nam Đà Nẵng	9 con là liệt sĩ (mẹ có 12 con)	
6	Phạm Thị Khánh	Hòn Đất - Kiên Giang	7 con trai là liệt sĩ (mẹ có 8 con)	
7	Văn Thị Thừa	Duy Xuyên - Quảng Nam Đà Nẵng	Chồng và 4 con là liệt sĩ	Là anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân
8	Gia đình có: Mẹ: Hồ Thị Hạnh Con: Trần Thị Thêu	Ấp Hưng Hoà - Phiến Cầu - Trà Vinh	Gia đình có 10 người con là liệt sĩ	
9	Hai chị em: Nguyễn Thị Dương Nguyễn Thị Lanh	12 Lý Nam Đế - Hà Nội	Bà Dương có 8 con thì 5 con là liệt sĩ Bà Lanh có chồng là liệt sĩ	
10	Bùi Thị Hai Bùi Thị Dị Bùi Thị Sáu	Hàm Chính - Hàm Thuận - Bình Thuận	Bà Hai có chồng và 4 con là liệt sĩ Bà Dị có 3 con là liệt sĩ Bà Sáu có 4 con là liệt sĩ	3 chị em ruột là Bà mẹ Việt Nam anh hùng

[<http://www.haugiang.gov.vn/portal/data/sites/10/chuyende/phunu/phan3/venhungbamevietnamanhhung.html>]

24. VÕ THỊ SÁU. <http://www.haugiang.gov.vn/>.

Võ Thị Sáu tên thật là Nguyễn Thị Sáu (13/03/1935-1952) Cô quê ở vùng Đất Đỏ, Long Điền, tỉnh Bà Rịa (nay thuộc xã Phước Long Thọ, huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu). Năm 1949, cô tham gia đội Công an xung phong Đất Đỏ làm liên lạc, tiếp tế. Năm 1950, khi mới 15 tuổi cô bị chính quyền Pháp bắt và bị tòa án binh Pháp kết án tử hình vào tháng 4 năm 1951 vì đã ném lựu đạn tại chợ Đất Đỏ, giết chết một Cai Tổng Tòng quan ba và gây thương tích cho 20 tên lính Pháp. Tuy nhiên, các luật sư biện hộ cho cô đã phản đối án tuyên này với lý do bà chưa đủ 18 tuổi. Trước khi bị đưa ra hành án, cô bị đày qua các nhà tù Chí Hòa, Bà Rịa và Côn Đảo. Cô bị xử bắn năm 1952 tại Côn Đảo khi chưa đủ 18 tuổi.

Mộ của Võ Thị Sáu hiện còn ở nghĩa trang liệt sĩ Hàng Dương, Côn Đảo. Ngày 2 tháng 9 năm 1994, cô được Nhà nước Việt Nam truy tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.

[<http://www.haugiang.gov.vn/portal/data/sites/10/chuyende/phunu/phan3/vothisau.html>]

PHẦN IV: PHỤ NỮ LÂM ĐỒNG

25. AN NHIÊN. Đơn Dương đa dạng các mô hình tập hợp thu hút hội viên phụ nữ // An Nhiên // <http://baolamdong.vn/>.- 2011.- Ngày 25 tháng 8.

Đội ngũ cán bộ Hội Phụ nữ Đơn Dương từ huyện đến cơ sở ngày càng trưởng thành, trình độ, năng lực từng bước được nâng lên. Nội dung hoạt động có nhiều đổi mới, sáng tạo và linh hoạt của tổ chức Hội đã thu hút được các tầng lớp phụ nữ tích cực tham gia vào phong trào thi đua yêu nước và 6 nhiệm vụ trọng tâm của Hội.

Bà Nguyễn Thị Lại - Chủ tịch Hội LHPN Đơn Dương đánh giá: “Trong 5 năm qua, Hội LHPN Đơn Dương đã thực hiện đạt và vượt các chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội Phụ nữ các cấp nhiệm kỳ 2006 - 2011 như: tỉ lệ tập hợp hội viên, chất lượng hội cơ sở, tỉ lệ bà mẹ có con dưới 16 tuổi được tuyên truyền giáo dục, giảm tỉ lệ phụ nữ nghèo làm chủ hộ, chuẩn hóa chức danh theo quy định cho cán bộ chủ chốt cấp huyện và cơ sở”. Toàn huyện có gần 12.500 hội viên phụ nữ, tỉ lệ tập hợp hội viên đạt hơn 67%, tăng khoảng 15% so với đầu nhiệm kỳ, 76% hộ gia đình có phụ nữ 18 tuổi trở lên tham gia vào Hội Phụ nữ.

Hội Phụ nữ xã Ka Đô là đơn vị điển hình xây dựng các mô hình tập hợp thu hút hội viên tham gia sinh hoạt. Đây là xã chuyên canh rau thương phẩm, có 1/3 là đồng bào dân tộc thiểu số, việc vận động chị em tham gia vào hội là một nhiệm vụ hết sức khó khăn do chị em luôn chăm lo gia đình, ít muốn vươn ra ngoài xã hội, chị em chỉ cần lo ăn, lo mặc cho đầy đủ, còn việc hội họp là của nam giới. Hội Phụ nữ xã đã chọn những địa bàn thôn khó tập hợp chị em sinh hoạt để xây dựng các mô hình điểm phù hợp với sở thích và tín ngưỡng tôn giáo, đưa vào nội dung sinh hoạt hội phong phú, đa dạng, hấp dẫn, như: Mô hình tổ phụ nữ người Hoa, mô hình giao lưu kết nghĩa giữa chi hội phụ nữ thôn người Kinh và chi hội phụ nữ dân tộc thiểu số, mô hình chăn nuôi bò giúp phụ nữ nghèo, mô hình 5 không - 3 sạch. Nhờ vậy, hàng năm tỉ lệ chị em tham gia sinh hoạt Hội trên 80%, phong trào phụ nữ của xã và các chi hội có nhiều bước phát triển mới, không có chi hội yếu kém, không có chi tổ hội trắng hội viên, thực hiện tốt phương châm: “Nơi nào có phụ nữ, nơi đó có tổ chức Hội”.

Kinh nghiệm của chị Ma Biển - Chi hội trưởng Chi hội Phụ nữ thôn Ka Đơn của xã Ka Đơn là vai trò của người cán bộ Hội rất quan trọng trong hoạt động phong trào phụ nữ vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Ma Biển là thành viên của tổ phụ nữ xóa bỏ các hủ tục lạc hậu trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số do Hội Phụ nữ thành lập, chị đã gương mẫu thực hiện không thách cưới khi con trai lấy vợ và được bà con trong dòng họ đồng tình ủng hộ. Chị cho biết: “Trong chi hội tôi có 100% hội viên là đồng bào dân tộc thiểu số nên tôi cố gắng giúp chị em có thêm những kiến thức mới về chăm sóc sức khỏe, nuôi dạy con, sản xuất. Chi hội xây dựng mô hình nuôi heo đen từ nguồn vốn hỗ trợ sản xuất chăn nuôi thuộc chương trình 125 của xã. Tôi đã tổ chức họp chi hội bình xét chọn 10 hội viên phụ nữ nghèo để nhận nuôi 20 con heo và cam kết nuôi heo sinh sản để nhân rộng chứ không được bán. Sau khi giao nhận heo, các chị em được tập huấn cách chăm sóc và phòng

bệnh cho heo theo khoa học. Qua 2 năm thực hiện, đến nay mô hình đã nhân rộng ra 17 hộ với 43 con heo, các hộ thu nhập từ việc bán heo con trên 60 triệu đồng”. Chi hội phụ nữ thôn Ka Đơn được Hội Phụ nữ xã Ka Đơn khen thưởng là đơn vị xuất sắc 5 năm liền, cá nhân chị Ma Biễn vinh dự được UBND tỉnh tặng Bằng khen về thực hiện tốt Cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” năm 2010.

Chi hội Phụ nữ thôn 1, xã Đa Ròn nổi bật với hoạt động hỗ trợ phụ nữ chăn nuôi bò sữa phát triển kinh tế gia đình. Điều kiện ở thôn có nhiều thuận lợi về chăn nuôi bò sữa vì đa số chị em từng làm công nhân bò sữa, trong thôn có đội ngũ thú y nhiều kinh nghiệm và gần các trạm thu mua sữa nên việc tiêu thụ sản phẩm rất thuận lợi. Chi hội phụ nữ thôn 1 đã vận động chị em chuyển từ sản xuất nông nghiệp sang chăn nuôi bò sữa, đồng thời tín chấp với Ngân hàng Chính sách xã hội cho 40 chị vay vốn, mỗi chị vay từ 15 - 20 triệu đồng mua con giống, xây chuồng trại. Chi hội còn xây dựng tổ hùn vốn để giúp chị em tăng thêm nguồn vốn chăn nuôi. Hiện nay trong thôn có trên 75% hộ gia đình nuôi bò sữa. Nhiều gia đình lúc đầu nuôi từ 1 - 2 con, nay tăng lên 10 - 15 con/hộ. Đời sống gia đình hội viên ngày càng khá giả, chị em càng tích cực tham gia phong trào Hội, nhờ vậy 10 năm liền Chi hội phụ nữ thôn 1 xã Đa Ròn hoạt động xuất sắc.

Còn nhiều mô hình nổi bật khác như: mô hình Câu lạc bộ hạn chế sinh con thứ ba ở vùng đồng bào dân tộc thuộc Chi hội phụ nữ Khu phố M'Lộn - thị trấn Thanh Mỹ, phong trào xây dựng “Mái ấm tình thương” của Hội Phụ nữ xã Lạc Lâm... đã góp phần củng cố tổ chức Hội từ các chi, tổ, xây dựng được lực lượng nòng cốt, cốt cán và là nơi tập hợp các tầng lớp phụ nữ chung tay phát triển phong trào ngày càng hiệu quả, thiết thực.

[<http://baolamdong.vn/xahoi/201108/don-duong-da-dang-cac-mo-hinh-tap-hop-thu-hut-hoi-vien-phu-nu-2067464/>]

26. AN NHIÊN. Những điển hình tiêu biểu xuất sắc // An Nhiên // <http://baolamdong.vn/>.- 2011.- Ngày 18 tháng 10.

Ba gương mặt cán bộ Hội phụ nữ cơ sở tiêu biểu xuất sắc được Trung ương Hội LHPN Việt Nam tặng Bằng khen, sẽ được biểu dương tại Đại hội Đại biểu Phụ nữ tỉnh Lâm Đồng, lần thứ VIII, nhiệm kỳ 2011-2016.

Chị Phan Thị Kim Huệ - Chủ tịch Hội LHPN Phường II (Bảo Lộc)



*Chị Phan Thị Kim Huê
(bìa trái)*

Nhiều chị em phụ nữ trong phường cảm phục về nghị lực phi thường của chị Huê. Trong điều kiện gia đình hết sức khó khăn, chồng mắc bệnh hiểm nghèo phải 3 lần mổ khối u ở tụy, 2 con nhỏ nay đều đã học đại học, cao đẳng, chị Huê đã vượt qua khó khăn để làm “điểm tựa vững chắc cho chồng và 2 con” – như lời tâm sự của chị.

Không chỉ là điểm tựa trong gia đình, chị Huê còn là người khơi dậy phong trào phụ nữ ở Phường II (Bảo Lộc) trong nhiều năm qua. Tinh thần nhiệt tình, gần gũi, chị Huê đã thuyết phục được các mẹ, các dì cao tuổi và cả các cô gái trẻ cũng đều đến với tổ chức Hội, hưởng ứng tích cực các phong trào phụ nữ của phường. Các buổi sinh hoạt Hội không còn đơn điệu, tẻ nhạt mà luôn có nhiều niềm vui. Trong vòng 5 năm qua, từ chỗ chỉ có 1.950 hội viên, nay đã phát triển lên 3.227 hội viên phụ nữ, đạt 80%. Đây là phường đi đầu trong phong trào vận động hội viên phụ nữ nuôi heo đất tiết kiệm. Năm 2009 mới có 2 tổ với 34 chị nuôi heo đất, tiết kiệm được 1,3 triệu đồng giúp cho 2 hội viên phụ nữ nghèo và 2 học sinh nghèo; đến nay phong trào phát triển sâu rộng ở 113 tổ nuôi heo đất, tiết kiệm 165 triệu đồng đã giúp cho 140 phụ nữ nghèo và 30 cháu học sinh hiếu học.

Chị Huê tâm sự: “Lúc khó khăn tôi được chị em giúp đỡ, động viên, cho mượn tiền không lấy lãi, tôi càng hiểu rằng để thành công trong công tác Hội thì phải gần gũi, nắm bắt tâm tư nguyện vọng của chị em. Nếu gia đình chị em thiếu vốn làm ăn thì mình tìm nguồn nguồn vốn hỗ trợ, chị em thiếu việc làm thì Hội tìm cách giải quyết việc làm”...

Chị Trần Thị Minh Mẫn - Chủ tịch Hội LHPN Phường II (Đà Lạt)



Chị Trần Thị Minh Mẫn

Từ mấy năm qua, chị Mẫn chống chọi với căn bệnh hiểm nghèo. Tuy vậy, với chị còn khỏe ngày nào là còn nhiệt tình, tâm huyết với công tác Hội Phụ nữ. Chị luôn học hỏi kinh nghiệm của các dì, các chị đi trước để xây dựng phong trào thiết thực với cuộc sống của chị em phụ nữ. Để hoạt động hiệu quả, chị cùng với Ban chấp hành Hội luôn trăn trở xây dựng nhiều mô hình thu hút tập hợp chị em, như các CLB văn nghệ Mimosa, thể dục thẩm mỹ, khiêu vũ, phòng chống bạo lực gia đình, xây dựng gia đình hạnh phúc, quản lý giáo dục con em trong gia đình không phạm tội và tệ nạn xã hội... góp phần nâng cao nhận thức về mọi mặt cho chị em, khơi dậy phẩm chất tốt đẹp của người phụ nữ. Các hoạt động Hội đáp ứng được nhu cầu về vật chất, tinh thần của chị em phụ nữ ở vùng trung tâm thành phố. Đồng thời, có nhiều mô hình chăm lo thiết thực cho phụ nữ nghèo, khó khăn như: Giúp nhau vượt khó, nuôi heo đất tiết kiệm, vì phụ nữ nghèo... đã vận động hội viên đóng góp hàng trăm triệu đồng xây dựng mái ấm tình thương, trao học bổng Lê Thị Pha, góp phần giảm tỉ lệ hộ nghèo toàn phường xuống dưới 1%. Trong thành quả chung của phong trào phụ nữ Phường II (Đà Lạt) có sự đóng góp tích cực của chị Mẫn, luôn tìm tòi, sáng tạo nhiều mô hình mới để thu hút tập hợp chị em tham gia sinh hoạt Hội.

Chị Cao Thị Thanh Phương - Nguyên Chủ tịch Hội LHPN thị trấn Đạm 'ri (Đạ Huoai)



Chị Cao Thị Thanh Phương

Gắn bó với công tác phụ nữ 20 năm qua, trong đó có 15 năm làm Chủ tịch Hội Phụ nữ thị trấn. Chị mới vừa nghỉ hưu để nhường cho lớp trẻ kế cận nhưng chị Phương vẫn tích cực tham gia sinh hoạt Hội. Chị tâm sự: Là phụ nữ thì phải bảo vệ quyền lợi chính đáng cho chị em, vì vậy tham gia công tác Hội trước tiên mình phải gương mẫu trong các hoạt động. Vận động chị em, gia đình, hàng xóm tham gia đi đâu để chị em trong vùng thấy hiệu quả thì tin tưởng gia nhập Hội. Chị em nông thôn hàng ngày lao động mệt nhọc, Hội tổ chức các mô hình sinh hoạt vào ban đêm, các CLB phụ nữ với kiến thức pháp luật, CLB gia đình hạnh phúc... để giúp nhau mở mang kiến thức, chị em gặp gỡ giao lưu, hát hò, tình thần sẽ thoải mái, vui vẻ.

Chị Phương là hình mẫu tốt trong vận động chị em xây dựng gia đình “No ảm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc”. Gia đình chị có 4 người con thì có 2 thạc sĩ, 1 đại học. Nhà chị có cửa hàng kinh doanh vật liệu xây dựng, chị Phương đã giúp đỡ cho nhiều gia đình hội viên mua nợ vật liệu xây nhà không tính lãi. Chị không nhớ hết đã giúp bao nhiêu trường hợp xây nhà như thế, mỗi nhà chị cho mượn vật liệu trị giá 5-10 triệu, có trường hợp gom góp trả dần 5-7 năm sau vẫn chưa trả hết. Chị cười đôn hậu: “Nhiều chị em là hộ nghèo được Nhà nước hỗ trợ tiền xây nhà, chị em muốn góp thêm 50% để xây dựng căn nhà đẹp hơn, mình có điều kiện thì giúp đỡ”. Chị Phương rất tâm huyết với chương trình hỗ trợ phụ nữ phát triển kinh tế gia đình, tạo việc làm, tăng thu nhập... “Ở Đạm’ri, chị em rất cần vốn đầu tư vào kinh tế vườn, hiện nay Hội đã tín chấp cho chị em vay khoảng 8 tỷ đồng, nhưng xem ra nhu cầu cần nhiều hơn nữa” - chị Phương cho biết.

[<http://baolamdong.vn/xahoi/201110/Nhung-dien-hinh-tieu-bieu-xuat-sac-2131825/>]

27. AN NHIÊN. Những phụ nữ không ngừng vươn lên // An Nhiên //
<http://baolamdong.vn/>.- 2011.- Ngày 23 tháng 10.

Vừa chăm lo phát triển kinh tế gia đình, vừa nuôi dạy con ngoan, học giỏi, thành đạt, những người mẹ, người vợ không quản ngại vất vả để vươn lên xây dựng cuộc sống gia đình ấm no, hạnh phúc.

KA KEM XUẤT SẮC TRONG PHONG TRÀO THI ĐUA YÊU NƯỚC

Nhà của chị Ka Kem (SN 1977) ở thôn 9, xã Lộc Nam, huyện Bảo Lâm tuy đơn sơ bằng gỗ ván nhưng bên trong có rất nhiều bằng khen về thành tích của mẹ và các con làm cho căn phòng sáng hơn. Đặc biệt, tám bằng khen do Chủ tịch UBND tỉnh ký tặng cho chị Ka Kem có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua yêu nước năm 2008 được treo trang trọng giữa nhà. Ka Kem nói với chị em phụ nữ đến thăm rằng: “Bây giờ nhà mình như vậy nhưng 3 năm sau chắc là khác rồi. Giờ mình lo đầu tư cho con ăn học, sau rồi mới làm nhà đẹp”.

Ba đứa con của chị: Ka Thư đang học lớp 12, Ka Ư học lớp 11 và Ka Hoàng học lớp 6, đều là học sinh tiên tiến nhiều năm. Ka Kem đi đình sản 2 năm rồi, chị giải thích mộc mạc: “Mình làm Tổ trưởng tổ phụ nữ trong thôn mình phải sinh ít con để làm gương, mình cố gắng thoát nghèo rồi mình lại

giúp cho chị em khác. Làm phụ nữ mà không giúp chị em cũng buồn, có tiền thì giúp tiền, có quần áo thì giúp quần áo và động viên chị em”. Ka Kem rất khéo ăn khéo nói, mộc mạc, chân tình, chị đã vận động chồng bỏ rượu, thuốc lá và khoe rằng: “Bây giờ chồng mình không nhậu, không hút thuốc, hàng ngày siêng năng làm việc ngoài vườn”. Chị còn là tổ trưởng tổ vay vốn quản lý nguồn vốn 190 triệu đồng từ Ngân hàng Chính sách Xã hội giúp cho 15 chị sử dụng đồng vốn đúng mục đích, hiệu quả.

Hỏi thăm về việc làm ăn thu nhập từ 2,5 ha vườn trồng cà phê, chè, có ao tưới nước vừa nuôi cá, nuôi đàn gà 20 con một năm có đến 100 triệu đồng không, Ka Kem bảo chỉ hơn 90 triệu đồng thôi. Chị tâm sự: “Ngày xưa mình nghèo lắm, bây giờ thì tạm tạm rồi, nhờ Hội Phụ nữ giúp đỡ cho vay vốn nhiều đợt tổng cộng 18 triệu đồng để đầu tư chăm sóc cà phê tốt hơn, thu nhập có dư, không còn ở trong danh sách hộ nghèo nữa!”.

CHỊ KIM THỊ HIỀN SẢN XUẤT GIỎI, NUÔI 4 CON VÀO ĐẠI HỌC

Về thôn 8, xã Đạm 'ri (Bảo Lộc) thăm gia đình chị Hiền giống như một trang trại nhỏ. Ngôi nhà nhỏ vắng vẻ chỉ có 2 vợ chồng với niềm vui hàng ngày là nuôi tằm, nuôi heo và chăm sóc vườn tược. Chị Hiền (SN 1965) nhớ lại vào năm 1985 khi vợ chồng chị rời Hà Tây vào Đạm 'ri lập nghiệp làm công nhân dâu tằm vất vả, thu nhập chỉ đủ ăn. “Thời kỳ dâu tằm tơi xuống dốc, nhiều người bỏ đi nơi khác nhưng chúng tôi vẫn bám trụ đất này. Bây giờ, trong nhà thứ gì cũng có: trồng dâu, nuôi tằm, chăn nuôi heo, trồng chè, cà phê. Khi mới vào đây đường sá không có, bây giờ cuộc sống khác xưa nhiều”.

Dĩ nhiên bên cạnh chị Hiền luôn có người chồng là anh Lê Minh Tiến (SN 1962) cùng đồng lòng hợp sức nỗ lực vượt nghèo. Làm ăn tích lũy dần để đầu tư mở rộng đất đai canh tác, đến nay gia đình anh chị Hiền có 2 ha cà phê, 4 sào chè, 4 sào dâu để nuôi tằm bình quân 1,2 tạ kén/tháng và đang nuôi 3 con heo nái, 25 con heo thịt. Với tổng thu nhập 400 triệu đồng/năm, trừ chi phí đầu tư chăm bón, gia đình chị Hiền thu lãi ròng 260 triệu đồng/năm.

Nhà vắng vì tất cả 4 người con của gia đình chị Hiền đều đang học đại học ở Tp.HCM. Trong đó, 2 con đã ra trường có việc làm ở thành phố lớn và 2 con đang là sinh viên đại học Bách khoa và Kinh tế. Chị Hiền cho biết: “Cao điểm là vào năm 2009, vợ chồng tôi suốt mớ hôi lo con ăn học. Đứa con út học 12 còn lại các con nói nhau học đại học, đứa con đầu học năm

thứ 4, chi phí ăn học cho các con 7-8 triệu đồng/tháng”. Nhờ vay vốn học sinh, sinh viên qua kênh tín chấp của Hội Phụ nữ với Ngân hàng Chính sách Xã hội, gia đình chị Hiền đã giải quyết được chi phí ăn học cho các con những lúc khó khăn. Đồng thời, bằng nghị lực vươn lên xây dựng cuộc sống trên vùng đất mới, gia đình chị Hiền đã vươn lên thoát nghèo bền vững, vươn lên làm giàu chính đáng.

KA HUYỀN XÂY DỰNG GIA ĐÌNH HẠNH PHÚC

Ở khu phố Xoan - thị trấn Đình Văn (Lâm Hà) ai cũng biết Ka Huyền (34 tuổi) rất năng nổ nhiệt tình với công tác phụ nữ. Ka Huyền là người dân tộc K’Ho có chồng là anh Tòng Văn Giót (45 tuổi) người dân tộc Thái, cả hai đều suy nghĩ rất hiện đại trong xây dựng gia đình đạt 4 chuẩn mực “No ảm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc”.

Hai vợ chồng hàng ngày lao động chăm sóc 6 sào cà phê, 2 sào ruộng để có thu nhập ổn định, anh Giót còn tranh thủ thời gian chơi đàn ghi-ta trong ban nhạc phục vụ đám cưới, tiệc tùng cho bà con, Ka Huyền còn làm vai trò chi hội trưởng phụ nữ khu phố Xoan. Niềm vui từ phong trào văn hóa, văn nghệ, sinh hoạt chị em phụ nữ đã giúp cho hai vợ chồng Ka Huyền có tinh thần lạc quan, vui vẻ, suy nghĩ tích cực, luôn cởi mở với mọi người.

Khu phố Xoan có 115 chị em thì có 91 chị em dân tộc thiểu số và 24 chị người Kinh. Vì vậy, Ka Huyền là “thủ lĩnh” của phụ nữ khu phố nên rất ý thức trong việc gương mẫu làm tốt vai trò của người cán bộ Hội. Chị cho biết: “Mình phải lao động tích cực, chăm sóc cây trồng theo khoa học để có năng suất. Trong gia đình mình phải nuôi dạy con tốt, học giỏi, dạy con sống không đua đòi, khuyên chồng con chọn bạn mà chơi”. Cách nghĩ tiến bộ của Ka Huyền đã đem lại kết quả tốt đẹp khi chúng tôi nhìn vào xấp bằng khen học sinh giỏi, tiên tiến nhiều năm liền của 2 con chị, đó là Tòng K’Quốc Sỹ (lớp 10) và Tòng K’Hồng Phương (học sinh lớp 4). Ka Huyền rất tự hào cho rằng: “Mình chỉ sinh có 2 con thôi! Dạy bảo 2 đứa thì nói dễ hơn là đông con. Nếu có đông con thì mình dạy đứa này sẽ hụt đứa khác, không lo tới nơi tới chốn hết được. Vợ chồng hòa hợp cùng chăm lo cho gia đình, ai đi về nhà trước thì lo cơm nước, mình có thời gian tham gia phong trào phụ nữ, vận động chị em đều tin tưởng nghe theo”.

<http://baolamdong.vn/xahoi/201110/Nhung-phu-nu-khong-ngung-vuon-len-2132824/>

28. AN NHIÊN. Phụ nữ Đamb'ri tham gia xây dựng nông thôn mới // An Nhiên // <http://baolamdong.vn/>.- 2011.- Ngày 13 tháng 10.

Đại hội Đại biểu Phụ nữ xã Đamb'ri (thành phố Bảo Lộc) nhiệm kỳ 2011-2016 xác định chủ đề “Đoàn kết, đổi mới, bình đẳng và phát triển, góp phần xây dựng nông thôn mới”.

Diện mạo nông thôn mới ở xã Đamb'ri dần định hình qua 2 năm thực hiện thí điểm mô hình này. Đến nay, xã đã đạt được 7/19 tiêu chí của nông thôn mới, đó là: điện, hệ thống chính trị vững mạnh, an ninh trật tự xã hội, bưu điện, tỉ lệ hộ nghèo, quy hoạch, vệ sinh môi trường. Ban chỉ đạo xây dựng nông thôn mới xã Đamb'ri xác định mục tiêu phấn đấu đến năm 2015 cơ bản hoàn thành 19 tiêu chí nông thôn mới. Ban chỉ đạo được chia làm 3 nhóm: nhóm xây dựng cơ sở hạ tầng, nhóm phát triển sản xuất và nhóm củng cố hệ thống chính trị, tổ chức vận động nhân dân, từng hộ gia đình, từng thôn, xóm cam kết thực hiện các nội dung của chương trình xây dựng nông thôn mới phù hợp với khả năng như: làm đẹp nhà cửa, đường làng ngõ xóm, xây dựng các công trình vệ sinh gia đình, phát triển kinh tế hộ.

Trong 2 năm 2009 - 2010, xã Đamb'ri đã huy động nguồn vốn từ nhân dân khoảng 40 tỷ đồng đầu tư cho phát triển sản xuất, chăm sóc chuyển đổi cơ cấu cây trồng vật nuôi, chỉnh trang tu sửa nhà cửa và huy động các nguồn đóng góp đối ứng xây dựng cơ sở hạ tầng. Từ nguồn lực này, xã đã xây dựng mới 5 tuyến đường liên thôn rải nhựa cấp phối dài 12 km với tổng kinh phí 15,6 tỷ đồng, trong đó huy động sức dân đóng góp hơn 1,2 tỷ đồng tiền mặt, ngày công lao động, hiến đất làm đường, nhân dân tự giải phóng mặt bằng. Triển khai xây dựng 12 căn nhà theo Quyết định 167 và 2 căn nhà “Nghĩa tình đồng đội”, mở 2 lớp dạy nghề cho lao động nông thôn,...

Hội Phụ nữ xã Đamb'ri vận động hội viên phụ nữ tích cực tham gia xây dựng nông thôn mới bằng các hoạt động thiết thực thông qua phong trào “Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc” gắn với Cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”. Cán bộ hội viên phụ nữ tham gia hội thi kể chuyện về Bác, hái hoa dân chủ, thực hành tiết kiệm, thi hái chè giỏi trong Lễ hội văn hóa trà Lâm Đồng có 67 chị tham gia và đạt nhiều giải thưởng. Các chi hội đã tiết kiệm nuôi heo đất thu được 72 triệu đồng giúp cho 17 phụ nữ nghèo và 32 hội viên phụ nữ cận nghèo.

Chị Bùi Thị Hạnh - Chủ tịch Hội Phụ nữ xã Đamb'ri là một cán bộ hội cơ

sở giới cho biết: Phong trào phụ nữ giúp nhau không lấy lãi là hoạt động thường xuyên của chị em ở đây. Các chi, tổ hội huy động vốn trong nội bộ phụ nữ với tinh thần “cần gì giúp nấy”, nhiệm kỳ qua đã có 1.105 chị tham gia tổ phụ nữ giúp nhau không lấy lãi đóng góp 46,5 triệu đồng, 47 con heo giống, 1.267 ngày công, 12 tấn phân, 12.000 cây chè cành và cây chanh dây giúp đỡ cho 415 lượt chị. Mô hình tổ nhóm tiết kiệm, hùn vốn, tổ tình thương được triển khai ở tất cả 14 chi hội với 185 tổ huy động hơn 161 triệu đồng giúp đỡ cho 219 hội viên nghèo, khó khăn đột xuất. Nguồn vốn ủy thác qua Hội Phụ nữ xã 9,5 tỷ đồng với 8 chương trình vay, tặng 8,5 tỷ đồng so với đầu nhiệm kỳ. Từ các nguồn vốn qua kênh khai thác, huy động của Hội Phụ nữ xã và các chi hội, tổ hội giúp cho nhiều chị em phụ nữ có điều kiện phát triển kinh tế gia đình, tăng thu nhập, cải thiện cuộc sống. Trong đó giúp cho 756 lượt chị em nghèo, 852 lượt chị cận nghèo, 232 lượt chị có hoàn cảnh khó khăn, 300 lượt cháu có điều kiện học các trường cao đẳng, đại học. Nhờ vậy, Hội đã giúp cho 125 chị thoát nghèo trong 5 năm qua.

Bên cạnh đó, Hội Phụ nữ xã phối hợp mở 2 lớp dạy nghề thú y cho 48 chị và các lớp chuyển giao khoa học kỹ thuật cho hội viên phụ nữ để có kiến thức phát triển kinh tế gia đình. Vận động chị em thành lập 13 tổ thêu ren xuất khẩu có 178 chị tham gia, giới thiệu việc làm cho 346 chị có việc thường xuyên tại các doanh nghiệp chè, Khu Du lịch thác ĐamB'ri. Hội Phụ nữ xã còn tích cực vận động 7 học sinh bỏ học trở lại trường, giáo dục cảm hóa 3 trẻ em hư, trao học bổng Lê Thị Pha cho 35 nữ học sinh vượt khó học giỏi, đóng góp xây dựng 2 mái ấm tình thương cho 2 gia đình nghèo do phụ nữ làm chủ hộ. Quyết tâm trong 5 năm tới, Hội Phụ nữ ĐamB'ri đưa ra chỉ tiêu giúp hộ nghèo xóa nghèo, giảm nghèo có địa chỉ và thoát nghèo bền vững, hướng tới giảm tỉ lệ hộ nghèo trong toàn xã còn 0,5% theo tiêu chí mới.

[<http://baolamdong.vn/xahoi/201110/Phu-nu-damBri-tham-gia-xay-dung-nong-thon-moi-2130959/>]

29. AN NHIÊN. Phụ nữ Đam Rông phấn đấu đến cuối năm 2013 không còn hộ nghèo // An Nhiên // <http://baolamdong.vn/>.- 2011.- Ngày 30 tháng 8.

Đại hội Đại biểu Phụ nữ huyện Đam Rông lần thứ II, nhiệm kỳ 2011-2016 vừa kết thúc với chủ đề “Đoàn kết, sáng tạo, bình đẳng, góp phần xây dựng huyện Đam Rông vươn lên thoát nghèo phát triển bền vững”. Một trong các mục tiêu quan trọng trong 5 năm tới là Hội LHPN huyện Đam Rông sẽ giúp đỡ 100% hội viên nghèo do phụ nữ làm chủ hộ, phấn đấu đến cuối năm

2013 không còn gia đình hội viên phụ nữ nghèo, hoàn thành mục tiêu giảm nghèo nhanh và bền vững ở địa phương vào năm 2015. Trong 5 năm qua, Hội Phụ nữ Đam Rông đã giúp cho 1.968 hội viên phụ nữ thoát nghèo, trong đó có 261 hội viên nghèo do phụ nữ làm chủ hộ. Hiện nay còn 2.513 hộ hội viên phụ nữ nghèo trong huyện, chiếm 56%, trong đó có 2.189 hộ hội viên là người dân tộc thiểu số, 452 hộ nghèo do phụ nữ làm chủ hộ.

[<http://baolamdong.vn/xahoi/201108/Phu-nu-dam-Rong-phan-dau-den-cuoi-nam-2013-khong-con-ho-ngheo-2122776/>]

30. AN NHIÊN. Phụ nữ Đông Thanh mê chơi, làm giỏi // An Nhiên //
<http://baolamdong.vn/>.- 2012.- Ngày 6 tháng 3.

Chiều nào chị em cũng tập trung ở UBND xã chơi bóng chuyền. Sau khi rời vườn cà phê, hay cho tầm, cho heo gà ăn xong, lo bữa cơm chiều thơm tắt, các chị lại í ới nhắn tin, gọi điện hẹn giờ là lên xe máy ra sân chơi. Mỗi người một sắc áo vào cuộc chơi, tiếng nói, tiếng cười, cùng niềm đam mê theo quả bóng khiến các chị như trẻ lại.



Mãi mê bên khung dệt len

Chúng tôi đến xã Đông Thanh - huyện Lâm Hà lúc hoàng hôn xuống dần trên vùng cà phê trù phú. Xe vừa đỗ ngay trụ sở UBND xã, vừa đặt chân xuống xe mọi người đã nghe tiếng cười nói rộn rã của không chỉ cánh đàn

ông mà các chị cũng tranh tài quyết liệt trên sân bóng. Anh quay phim của đài truyền hình vội vàng xách máy quay những thước phim mà hiếm khi bắt gặp tình cờ như thế. Hai sân bóng chuyền chia đều cho các anh, các chị cùng vui chơi cứ tưởng như đang có một buổi giao lưu phong trào thể thao của xã. Trước sự ngạc nhiên thích thú của chúng tôi, chị Phạm Thị Tuyền - Chủ tịch Hội LHPN xã Đông Thanh nói ngay rằng: Chiều nào chị em cũng tụ tập ở đây chơi bóng chuyền. Thú vui này có được từ khi chị em hưởng ứng phong trào phụ nữ rèn luyện sức khỏe theo chỉ đạo của Trung ương Hội LHPN Việt Nam. Bắt đầu từ năm 2010, Hội Phụ nữ xã đã tổ chức thành lập các đội bóng chuyền nữ thuộc các chi hội. Đến nay, toàn xã Đông Thanh đã có 7 đội bóng chuyền nữ của 7 thôn thường xuyên tập luyện và tổ chức giao lưu bóng chuyền vào các dịp chào mừng Ngày Quốc tế Phụ nữ (8/3), mừng Sinh nhật Bác Hồ (19/5), kỷ niệm Ngày Phụ nữ Việt Nam (20/10).

Dù là môn chơi thuộc “địa hạt” của các anh nhưng các chị ở Đông Thanh rất hào hứng với môn bóng chuyền. Mỗi người một sắc áo vào cuộc chơi, tiếng nói, tiếng cười, cùng niềm đam mê theo quả bóng khiến các chị như trẻ lại. Chị Đỗ Thị Hoàng ngừng chơi lên xe máy đưa chúng tôi về thăm nhà. Ô tô vòng theo con đường bao bọc bởi cà phê xanh ngút ngàn, phải gần 5 cây số mới đến nhà chị Hoàng - một điển hình phụ nữ lao động giỏi của xã. Chúng tôi tò mò sao nhà xa mà chiều nào chị cũng ra xã chơi bóng chuyền, chị Hoàng vui vẻ kể: “Chiều nào mình cũng đi chơi bóng vì đã là thói quen thì khó bỏ lắm. Lo cho bữa ăn xong, lo cơm nước xong là mình tranh thủ chơi. Bây giờ chị em đều đã có điện thoại, cứ í ới nhắn tin, gọi điện hẹn giờ là lên xe máy ra sân chơi cho đến khi mặt trời lặn”. Mới gặp lần đầu, ai cũng bất ngờ khi biết chị Hoàng 44 tuổi nhưng trông còn rất trẻ trung và nhanh nhẹn hơn nhiều so với tuổi tác. Chị cho biết đã có 2 con, đã có cháu nội và rất tự hào về cô con gái đang làm nha sĩ ở Tp.HCM.

Chị Hoàng đưa chúng tôi thăm nhà nuôi tằm giống, có 4 lao động thường xuyên được trả công 100 ngàn đồng/người/ngày để chuyên nuôi tằm. Gia đình chị bắt đầu nuôi tằm giống từ năm 1996 đến nay, nguồn tằm giống của chị Hoàng đã có uy tín và cung cấp cho nhiều hộ nuôi tằm không chỉ vùng Lâm Hà mà sang cả Đức Trọng, Đơn Dương. Quy mô nuôi 80 -100 hộp/tháng, cứ 13 ngày xuất 1 lần và 1 tháng nuôi gỏi 4 lần, thu nhập từ trồng dâu nuôi tằm của gia đình chị Hoàng cho lãi ròng 30 triệu đồng/tháng. Bên cạnh đó, nguồn thu từ 6 ha cà phê mỗi năm trung bình 500 triệu đồng. Vừa cho bữa ăn, chị Hoàng nói vui về hoàn cảnh của mình: “Nuôi tằm ăn cơm đứng mà! vất vả lắm, nhất là lúc không có thêm nhân công phụ giúp. Cứ 4 giờ cho bữa ăn một lần, nhưng biết sắp xếp công việc

*hợp lý thì mình cũng có thời gian để vui chơi giải trí như đều đặn chơi bóng
chuyên mỗi buổi chiều”.*

Đi trong vùng cà phê, chúng tôi đến thăm nhà chị Nguyễn Thị Anh đang làm nghề dệt len để tăng thêm thu nhập hơn 10 năm nay. Ba mẹ con chị đều biết kéo máy. Dù trời đã tối nhưng mẹ con chị vẫn miệt mài bên máy dệt. Chị Anh cho biết: Hai chiếc máy dệt len này đều nhờ vào nguồn vốn của Hội Phụ nữ xã tín chấp với Ngân hàng Chính sách Xã hội cho vay vốn mỗi hộ 10 triệu đồng. Tại xã Đông Thanh đã thành lập 3 tổ phụ nữ đan len với 60 chị tham gia. Mỗi tổ có các tổ trưởng vừa làm nghề vừa có nhiệm vụ dạy nghề cho các chị em hội viên trong tổ. Đây là mô hình có hiệu quả thiết thực ở các chi hội, phù hợp với nhiều hộ gia đình phụ nữ nghèo, thiếu đất sản xuất. Từ dệt len, nhiều hội viên phụ nữ đã cải thiện cuộc sống gia đình, tăng thêm thu nhập 1,2 -1,5 triệu đồng/tháng, nhiều chị có cuộc sống thoát nghèo lên khá giả như: Chị Nguyễn Thị Anh, chị Vũ Thị Côi, Nguyễn Thị Kim Thoa...

Và còn nhiều mô hình phụ nữ vươn lên thoát nghèo, sản xuất giỏi ở Đông Thanh mà chúng tôi chưa kịp đến thăm vì trời đã tối. Chỉ biết rằng Đông Thanh là điển hình làm tốt hoạt động nhận ủy thác vốn vay từ Ngân hàng Chính sách Xã hội tạo việc làm, hỗ trợ phụ nữ giảm nghèo. Nguồn vốn này đến nay giải quyết cho 374 hộ vay hơn 5,4 tỷ đồng đã giúp cho 73 hội viên phụ nữ vươn lên thoát nghèo, trong đó có 25 phụ nữ làm chủ hộ, 43 chị thoát nghèo bền vững trong 5 năm qua.

[http://baolamdong.vn/xahoi/201203/Phu-nu-dong-Thanh-me-choi-lam-gioi-2155993/]

31. BỒ CÔNG ANH. Chi hội phụ nữ thôn Ka La Tân Gu xã Bảo Thuận làm tốt công tác vận động phụ nữ dân tộc, tôn giáo tham gia sinh hoạt hội // Bồ Công Anh // <http://www.dilinh.gov.vn/> .- 2011.- Ngày 12 tháng 11

Chi hội phụ nữ thôn Ka La Tân Gu có 100% đồng bào dân tộc thiểu số gốc Tây Nguyên, 100% dân số theo tôn giáo. Toàn thôn có 196 hộ, 857 khẩu, phụ nữ từ 18 tuổi trở lên có 336 chị trong đó hội viên có 168 chị sinh hoạt tại 4 tổ phụ nữ, phần lớn có trình độ học vấn thấp, nhận thức còn hạn chế do ảnh hưởng của phong tục tập quán lạc hậu với nền sản xuất chủ yếu còn dựa vào nông nghiệp là chính nên đời sống của nhân dân nói chung và hội viên phụ nữ nói riêng còn gặp nhiều khó khăn.

Trong những năm gần đây thời tiết diễn biến phức tạp dẫn đến năng suất cây trồng thấp, bên cạnh đó giá cả nông sản bấp bênh, vật tư nông nghiệp tăng cao làm ảnh hưởng đến cuộc sống của người dân nói chung, phụ nữ nói riêng.

Được sự quan tâm chỉ đạo của Đảng, sự hỗ trợ của chính quyền và các ban ngành đoàn thể ở địa phương, Hội đã thường xuyên tuyên truyền vận động chị em phụ nữ tích cực tham gia các hoạt động xã hội, nâng cao nhận thức trong cuộc sống, Nghị quyết Trung ương 7 lần 2 khóa 8 về chính sách công tác dân tộc, tôn giáo; tuyên truyền bản sắc văn hóa dân tộc và lấy 2 yếu tố làm nền tảng cho công tác vận động đó là: vận động chị em sống tốt đời đẹp đạo, biết giữ gìn phát huy truyền thống tốt đẹp của phụ nữ Việt Nam. Đặc biệt vào dịp lễ, tết hàng năm Hội tổ chức cho cán bộ hội viên giao lưu văn hóa, văn nghệ, hái hoa dân chủ, liên hoan, gặp mặt...nhằm ôn lại truyền thống đấu tranh dựng nước và giữ nước của dân tộc.

*Nhằm giúp người dân hiểu được tầm quan trọng của việc thực hiện dân số KHHGD, Hội thường xuyên vận động chị em tham gia hưởng ứng các đợt chiến dịch truyền thông dân số, khám phụ khoa, khám thai, đối với những chị em có từ 2 con trở lên vận động áp dụng các biện pháp tránh thai hiện đại nhằm bảo vệ sức khỏe bà mẹ trẻ em, tuyên truyền kiến thức nuôi dạy con theo khoa học và xây dựng gia đình 4 chuẩn mực **“No ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc”**. Vận động cán bộ hội viên tham gia thực hiện cuộc vận động xây dựng gia đình **“5 không 3 sạch”**, phòng chống bạo lực gia đình, phát huy tinh thần tương thân tương ái, giúp đỡ nhau trong cuộc sống cả về vật chất lẫn tinh thần, trao đổi việc thực hiện hương ước, quy ước, đẩy lùi tập quán lạc hậu tang ma, cưới xin. Đồng thời lòng ghép nội dung hướng dẫn chăm sóc cây trồng, vật nuôi để phát triển kinh tế trong lao động sản xuất, giúp chị em trao đổi kinh nghiệm sản xuất, đổi công không lấy tiền.*

Tuyên truyền Nghị quyết Liên tịch 01 giữa phụ nữ với Công an về quản lý giáo dục con em trong gia đình không phạm tội và tệ nạn xã hội, vận động chị em xây dựng gia đình không có người thân vi phạm pháp luật và tệ nạn xã hội, cùng nhân dân nâng cao tinh thần cảnh giác, chống lại âm mưu diễn biến hòa bình, không tin vào những lời xúi giục của kẻ xấu phá hoại mối đại đoàn kết giữa các dân tộc, cảnh giác với những luận điệu sai trái của các thế lực thù địch. Phối hợp với các ban ngành liên quan cảm hóa giáo dục 04 em chưa ngoan và những người phạm tội để họ sống hòa nhập với cộng đồng. Ngoài ra Hội còn phối hợp với Mặt trận tổ quốc xã tuyên truyền cho 200 chị học tập nội dung thư của Bác Hồ gửi Đại hội các dân tộc thiểu số tại Plây Ku ngày 19/4/1946.

Nhân ngày môi trường thế giới hàng năm, Hội LHPN xã phối hợp với Đoàn thanh niên của thôn vận động 120 hội viên, Đoàn viên, thanh niên phát quang bụi rậm quét dọn thu gom rác xung quanh ngõ xóm.

Với tinh thần tương thân, tương ái lá lành đùm lá rách, Hội đã tổ chức vận động 350kg gạo, 40 ngày công lao động giúp cho 17 hộ gia đình hội viên hoạn nạn, khó khăn, ốm đau, ma chay. Xây dựng được 01 tổ phụ nữ hùn vốn số tiền 33.680.000đ giúp cho 12 chị vay để đầu tư chăm sóc cây trồng.

Song song với những việc làm trên chi hội phụ nữ thôn Ka La Tân Gu đã được các cấp Hội quan tâm tạo điều kiện cho vay vốn ngân hàng Chính sách xã hội với số vốn là 732 triệu đồng, giải quyết cho 76 chị vay. Chi hội đã hướng dẫn chị em sử dụng vốn đúng mục đích, có hiệu quả, 100% chị em vay vốn tham gia tổ tiết kiệm, trả lãi và gốc đúng thời gian qui định do đó đời sống chị em phụ nữ được nâng lên. Trong 5 năm qua có 15 gia đình thoát nghèo, điển hình như gia đình chị Ka Dốp. để có được kết quả trên, ngoài sự cố gắng của Ban Chấp hành phụ nữ xã, còn có sự tuyên truyền và phối hợp giữa các cấp, các ngành có liên quan và hội cấp trên, giúp đỡ cả về vật chất lẫn tinh thần nên chị em đã nhận thức rõ rệt về quyền và trách nhiệm của người hội viên và chị em đã biết tự lực vươn lên để phát triển kinh tế gia đình, biết tạo điều kiện cho con cái học hành, biết giữ gìn hạnh phúc gia đình và cùng với địa phương phòng chống các tệ nạn xã hội, vận động bà con nhân dân không nghe những phần tử xấu, chị em phụ nữ nói riêng nhân dân nói chung ở vùng đồng bào dân tộc đã tin tưởng vào đường lối lãnh đạo của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và cùng địa phương hoàn thành nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội, giữ gìn an ninh quốc phòng, xây dựng tổ chức Hội ngày càng vững mạnh.

Với tinh thần đoàn kết, bám sát nghị quyết của Đảng, kế hoạch chỉ đạo của Hội cấp trên, cán bộ hội viên chi hội đã có nhiều cố gắng đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, tập hợp, thu hút phụ nữ thực hiện tốt phong trào thi đua “Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc” và 6 nhiệm vụ trọng tâm của Hội. Từ các hoạt động thiết thực trên, Hội đã thu hút được đông đảo chị em đến với tổ chức Hội như năm 2006 có 50 hội viên đến nay có 168/ 336 phụ nữ từ 18 tuổi trở lên đạt 50%. Duy trì chế độ sinh hoạt một quý một lần theo quy định của Điều lệ Hội, hội phí đóng đầy đủ. Đối với phong trào thi đua có 100% chị em học tập và đăng ký thực hiện, 70% chị em đạt 3 tiêu chuẩn của phong trào thi đua. Cuối nhiệm kỳ chi hội được Hội phụ nữ xã xếp loại xuất sắc góp phần vào kết quả chung của phong trào phụ nữ xã nhà.

[<http://www.dilinh.gov.vn/news/Guong-Dien-Hinh/Chi-hoi-phu-nu-thon-Ka-La-Tan-Gu-xa-Bao-Thuan-lam-tot-cong-tac-van-dong-phu-nu-dan-toc-ton-giao-tham-gia-sinh-hoat-hoi-200/>]

32. DIỆP QUỲNH. Người phụ nữ vượt khó dạy con // Diệp Quỳnh // <http://baolamdong.vn/>.- 2012.- Ngày 6 tháng 3.

Nhắc tới gia đình bà Nguyễn Thị Thông, thôn 6 xã Đại Lào, thành phố Bảo Lộc bà con xung quanh đều khâm phục. Khâm phục bởi tinh thần vượt khó, hăng say lao động xây dựng kinh tế gia đình và nhất là phát huy truyền thống hiếu học, nuôi dạy con cái thành đạt giỏi giang của một người mẹ đơn thân.

Gia đình có cha có mẹ đủ đầy nuôi con đã vất vả thế nhưng do gặp hoạn nạn bà Nguyễn Thị Thông phải trở thành trụ cột trong ngôi nhà có tới 5 người con đang tuổi ăn học. Kinh tế rất khó khăn, gia đình chạy ăn chắt vật, nhiều lúc các con bà Thông tưởng chừng phải nghỉ học giữa đường bởi thiếu thốn. Thương con học giỏi, bà Thông tận tảo chạy vay, vay mượn để con tiếp tục được tới trường. Bởi thế, chỉ 5 năm trước gia đình bà vẫn bị xếp vào diện hộ nghèo, phải nhận sự hỗ trợ của địa phương, may mắn được sự hỗ trợ của chính quyền, gia đình được vay vốn để phát triển sản xuất kinh doanh, các con đậu đại học được vay vốn dành cho sinh viên nghèo nên các con của bà lần lượt nối gót nhau vào đại học. Nay 5 người con của bà, người đã ra trường, có việc làm tốt, người vẫn còn đang đi học nhưng tất cả đều là con ngoan, trò giỏi, gia đình bà là kiểu mẫu về sự hiếu học, vượt khó để tiếp tục con đường học vấn.

Chăm lo cho con tới trường, bà Thông còn là người nổi tiếng về chăm chỉ lao động xóa đói giảm nghèo. Từ những đồng vốn ban đầu được vay với lãi suất ưu đãi, bà mạnh dạn áp dụng các kỹ thuật mới vào thâm canh tăng năng suất cho cây chè, cây cà phê của gia đình. Vườn cà phê, chè được trồng xen lẫn dâu tằm, vừa làm cây che bóng, vừa có thêm thu nhập. Bên cạnh đó, bà phát triển chăn nuôi heo, bò, để vừa có thịt để bán, vừa có phân bón cung cấp cho cà phê, chè vì theo bà Thông, phải dùng phân hữu cơ, vườn mới tốt và cho năng suất lâu dài. Bởi vậy, thu nhập qua từng năm tăng dần, hiện nay mỗi năm bà thu về hàng trăm triệu đồng, tạo việc làm thường xuyên cho 5 lao động. Ngoài ra, bà Thông còn sẵn sàng giúp đỡ bà con về kinh nghiệm sản xuất, giống cây con như bà tâm sự: “Bản thân tôi đã trải qua giai đoạn khó khăn vô cùng, chỉ nhìn vào đàn con mà phấn đấu sống và làm việc. Nay mình đã khá hơn thì mình sẵn sàng giúp đỡ bà con còn khó

khăn để cùng vượt qua như tôi ngày trước”.

Với những thành quả đã đạt được, bà Nguyễn Thị Thông rất xứng đáng với lời khen ngợi là người mẹ, người phụ nữ đảm đang, vượt khó vượt khổ nuôi dạy con cái học hành và vươn lên làm giàu chính đáng.

[<http://baolamdong.vn/xahoi/201203/Nguoi-phu-nu-vuot-kho-day-con-2155990/>]

33. ĐIỀU HIỆN. CÔNG TÁC CÁN BỘ NỮ - CẦN MỘT TÂM NHÌN MỚI // Điều Hiện // <http://baolamdong.vn/>.- 2011.- Ngày 18 tháng 5.

Công tác cán bộ nữ trên bình diện cả nước, cũng như tại Lâm Đồng vẫn chưa theo kịp với sự phát triển của xã hội nhằm đạt mục tiêu xóa bỏ định kiến về giới. Quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng cán bộ nữ, phát triển đảng viên nữ ở nhiều nơi chưa chú trọng và quan tâm đúng mức, nên chưa đạt chỉ tiêu đề ra, nhất là cán bộ nữ dân tộc thiểu số. Tỷ lệ cán bộ nữ tham gia cấp ủy Đảng, đại biểu Quốc hội, đại biểu HĐND các cấp còn thấp.

Về cơ bản các quy định về quyền và nghĩa vụ của nam và nữ đều như nhau trong hoạt động công vụ. Các quy định về đánh giá, khen thưởng, kỷ luật không phân biệt nam nữ. Điều kiện tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển cán bộ, công chức do Nhà nước ban hành không cho phép phân biệt giới tính khi tuyển dụng. Thực hiện bình đẳng nam nữ trong quy chế bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, từ chức, miễn nhiệm cán bộ, công chức lãnh đạo. Tuổi bổ nhiệm lần đầu cho các vị trí lãnh đạo từ cấp trưởng, phó phòng cấp huyện và tương đương cho cả nam và nữ đều cần đủ tuổi để công tác trọn một nhiệm kỳ. Chính sách tiền lương và các chế độ phụ cấp chi trả không phân biệt công chức nam hay nữ. Quy chế cử công chức đi đào tạo bồi dưỡng ở nước ngoài bằng nguồn ngân sách nhà nước quy định tuổi của nam và nữ như nhau...



Cán bộ nữ chiếm đa số trong các nhà máy, công xưởng. (Trong ảnh: Khâu đóng chai rượu vang tại Công ty CP Rượu bia Đà Lạt).

Số lượng cán bộ công chức nữ toàn tỉnh là 2.458/9.748 người (chiếm 25%). Công tác quy hoạch cán bộ nữ luôn phấn đấu bảo đảm có tỉ lệ nữ thích đáng trong hệ thống chính trị các cấp. Nhưng trong thực tế chưa đạt chỉ tiêu đề ra, mặc dù số lượng phụ nữ tham chính nhiệm kỳ này (2010 -2015) có tăng hơn so với nhiệm kỳ trước (2005-2010). Cụ thể: Trong các tổ chức cơ sở đảng tại Lâm Đồng có 663 cấp ủy viên nữ/ 3.915 đồng chí, đạt gần 20% so với nhiệm kỳ trước 13,3%. Tham gia vào Ban Thường vụ có 46 nữ, chiếm gần 7% (nhiệm kỳ trước là 4,28%). Phụ nữ giữ chức vụ Bí thư cơ sở Đảng có 62/790 đồng chí và hầu hết cán bộ Hội Phụ nữ có tham gia cấp ủy cơ sở.

Số đảng viên nữ chiếm khoảng 30% trong tổng số đảng viên toàn Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng. Số lượng nữ trong Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ này có 6 nữ/55 đồng chí, tỉ lệ gần 11% (nhiệm kỳ trước có 4 nữ /49 đồng chí, khoảng 8%). Tham gia vào Ban Thường vụ có 2 nữ (chiếm 13,3%), trong khi nhiệm kỳ trước chỉ có 1 nữ/13 đồng chí. Cấp ủy huyện và tương đương nhiệm kỳ này có 78 nữ/594 đồng chí (đạt 13,13%, tăng không đáng kể so với nhiệm kỳ trước 12,4%), trong đó tham gia Ban Thường vụ có 12 nữ (chiếm 6,8%). Toàn tỉnh có 796 nữ đại biểu HĐND các cấp, chiếm 18,5% tổng số đại biểu, trong đó, tỉ lệ cao nhất ở cấp tỉnh 16 nữ (22,5%), cấp huyện - thành phố 78 nữ (18,8%) và cấp xã - phường - thị trấn có 702 nữ (18,4%). Nỗ lực đạt 30% tỉ lệ nữ đại biểu được bầu trúng cử vào HĐND các cấp khóa này (nhiệm kỳ 2011-2016) là sự kỳ vọng lớn.

Theo đánh giá, hơn 3 năm thực hiện Nghị quyết 11 của Bộ Chính trị về công tác cán bộ nữ thời kỳ CNH, HĐH đất nước, nhìn chung tỉ lệ nữ tham gia lãnh đạo, quản lý nhiều lĩnh vực từ cấp tỉnh đến cấp cơ sở chưa mang tính bền vững và đồng đều ở các cấp, các ngành. Chẳng hạn: Đức Trọng và Đa Tễ không có cán bộ nữ dân tộc thiểu số gốc Tây Nguyên tham gia vào cấp ủy và bộ máy quản lý nhà nước. Đặc biệt, Đức Trọng có 2 nữ huyện ủy viên giữ chức Phó Chủ tịch UBND huyện. Tỉ lệ cán bộ nữ tham gia cấp ủy nhiệm kỳ này tăng hơn so với nhiệm kỳ trước nhưng một số chức danh lại có ít nữ, hoặc không có (khóa này không có nữ Phó Bí thư Huyện ủy). Tỉ lệ phát triển đảng viên nữ năm 2010 thấp hơn so với năm trước. Về chất lượng, cán bộ nữ lãnh đạo, quản lý thường đảm nhiệm ở lĩnh vực văn hóa - xã hội và các đoàn thể, có rất ít ở các lĩnh vực chuyên môn khác. Cán bộ nữ là cấp trưởng rất ít, phần nhiều là cấp phó. Nhiều nữ lãnh đạo chủ chốt các cấp lớn tuổi, không tham gia trong nhiệm kỳ này sẽ nghỉ hưu, hoặc bố trí công tác khác. Nguồn kế cận không được đào tạo bổ sung kịp thời, khả năng tiếp nối liên tục trong công tác lãnh đạo, quản lý của cán bộ nữ ở các vị trí cao hơn sẽ bị gián đoạn trong vài năm tới. Công tác cán bộ nữ chưa đồng bộ và toàn diện, chưa sát thực tiễn của địa phương, đơn vị, nhiều nơi còn mang tính hình thức trong việc quy hoạch, đánh giá, đề bạt nữ cán bộ, chưa thể hiện được tính chiến lược trong công tác này. Hạn chế trong cách làm này đã ảnh hưởng đến uy tín và năng lực lãnh đạo, điều hành quản lý của cán bộ nữ.

Trong tham luận về tình hình công tác cán bộ nữ hiện nay và những giải pháp cơ bản tăng cường công tác cán bộ nữ của tỉnh Lâm Đồng đến năm 2015 và những năm tiếp theo, ông Nguyễn Thanh Long - Phó Ban Tổ chức Tỉnh ủy đưa ra các giải pháp cơ bản vừa mang tính lâu dài, vừa đáp ứng giải quyết những vấn đề bức xúc trước mắt: Tập trung tuyên truyền Nghị quyết số 11 của Bộ Chính trị, Luật Bình đẳng giới, Chương trình hành động số 39 của Tỉnh ủy nhằm làm chuyển biến nhận thức về bình đẳng giới, về công tác cán bộ nữ trong tình hình mới. Các cấp ủy, các ngành, địa phương, đơn vị cần nghiêm túc triển khai đồng bộ công tác quy hoạch cán bộ và cán bộ nữ một cách dân chủ, chặt chẽ, đúng nguyên tắc, ưu tiên các ngành, lĩnh vực thiếu nhiều cán bộ nữ. Cần phải thực hiện, khi ở đơn vị nào đó quy hoạch mà tỉ lệ cán bộ nữ không đạt so với quy định thì cấp có thẩm quyền không xác nhận quy hoạch cán bộ cho đơn vị đó. Quy hoạch phải gắn với đào tạo, bồi dưỡng và sử dụng cán bộ, gắn với luân chuyển cán bộ, đồng thời quy hoạch phải được rà soát, bổ sung và điều chỉnh hàng năm. Thực hiện tốt công tác tạo nguồn và phát triển đảng trong phụ nữ. Quan tâm tuyển dụng cán bộ nữ đảm bảo cơ cấu nữ trong bộ máy cán bộ hợp lý (30%). Nâng cao hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ nữ, tăng chỉ

tiêu cán bộ nữ được tham gia các khóa đào tạo ngắn hạn và dài hạn. Có chính sách hỗ trợ cán bộ nữ tham gia các khóa đào tạo dài hạn, có con nhỏ, xa gia đình. Việc đào tạo, bồi dưỡng phải gắn với quy hoạch và bố trí sử dụng cán bộ nữ, tạo điều kiện cho phụ nữ phấn đấu, rèn luyện, trưởng thành.

[<http://baolamdong.vn/chinhtri/201105/Cong-tac-can-bo-nu-Can-mot-tam-nhin-moi-2051144/>]

34. DIỆU HIỀN. Đem lá đi chợ // Diệu Hiền // <http://baolamdong.vn/>.- 2012.- Ngày 20 tháng 1.

Để bảo vệ sức khỏe, môi trường, một hành động thiết thực nói không với túi nilon là đem lá đi chợ. Câu chuyện được ghi ở một CLB “Phụ nữ trồng chuối, khoai môn, lá dong lấy lá” của thị trấn Đạ Tẻh.



Hội Phụ nữ trao giỏ nhựa đi chợ cho hội viên CLB

Buổi sáng có đông các dì, các chị tụ tập về hội trường của thị trấn. Ai cũng mang theo giỏ nhựa và những bó lá chuối, lá dong, lá khoai. Không phải là một hội thi lá nhưng có lẽ ai cũng thấy vui vì lá nào cũng to đủ để gói các loại thực phẩm tươi sống mua ở chợ. Chị Nguyễn Thị Hôn - Chủ nhiệm CLB “Phụ nữ trồng chuối, khoai môn, lá dong lấy lá” tự hào giới thiệu đây là mô hình CLB duy nhất ở Lâm Đồng do Hội Phụ nữ tỉnh chỉ đạo triển khai theo hướng dẫn của Trung ương Hội thuộc chương trình vệ sinh môi trường, an

toàn thực phẩm, vận động phụ nữ hạn chế sử dụng túi nilon bằng những thứ thân thiện với môi trường. Để kích lệ phong trào, Hội Phụ nữ tỉnh đã trao tặng giỏ nhựa đi chợ cho 30 thành viên CLB. Các chị khi gia nhập vào CLB này nhà nào cũng có trồng chuối, khoai môn, lá dong và duy trì thói quen hàng ngày đem lá đi chợ gói hàng.

Chị Lâm Thị Mỹ Lành - một phụ nữ trẻ ở Khu phố 5B, thị trấn Đa Tềh cho biết: Ở nhà em trồng nhiều chuối, khoai môn ra lá rất tốt, chủ yếu để cho người ta làm bánh, chỉ đến ngày Tết thì mới bán lá chuối vì dịp Tết nhu cầu gói hàng, gói bánh nhiều hơn. Thường ngày em mang lá đi chợ để gói thức ăn mục đích không dùng túi nilon. Từ ngày có CLB này, nhà em chú ý chăm bón cho cây tốt hơn để có lá to, lá đẹp.

Lấy tuyên truyền vận động là chính, cứ 2 tháng CLB sinh hoạt nói về tác hại của việc sử dụng túi nilon và khuyến khích chị em nên trồng cây lấy lá để thay thế túi nilon là cả một quá trình vừa cấp bách, vừa lâu dài. Không chỉ các thành viên CLB sinh hoạt với nhau mà mời rộng rãi các hộ bán thịt, bán cá, bán đậu, bánh cùng tham dự. Qua một năm hình thành CLB, có hơn 100 hộ kinh doanh thực phẩm được mời đến để nghe về tác hại của túi nilon và ích lợi của việc dùng lá gói thực phẩm. Chủ đề sinh hoạt CLB còn mở rộng phong phú với nhiều nội dung về: Rác thải, cách xử lý phân rác tại hộ gia đình, vấn đề an toàn vệ sinh thực phẩm, vệ sinh chuồng trại chăn nuôi, tầm quan trọng của việc rửa tay bằng xà phòng...

Các bà nội trợ đi chợ Đa Tềh cùng bàn tán rôm rả việc nói không với túi nilon bằng những bó lá mang theo trong các giỏ nhựa. Họ hào phóng chia sẻ lá cho những người khác và cung cấp cho các chủ bán hàng. Các loại rau được mua từng mớ cho trực tiếp vào giỏ, còn thịt, cá, đậu được gói vào lá nếu cần thận hơn thì buộc dây lại từng món. Chị Nguyễn Thị Tiến, chủ một quầy thịt ở chợ Đa Tềh vừa bán vừa nói: Dùng lá gói thịt cũng tiết kiệm kha khá một khoản tiền mua túi nilon. Trung bình một năm tôi tốn 10 triệu đồng mua túi nilon gói hàng, có chị bán nhiều tốn cả 25 -30 triệu đồng vào việc mua túi nilon ấy chứ, một năm nay tôi nhờ có dùng lá gói thịt nên tiền mua túi nilon đã giảm xuống một nửa, chỉ còn 5 triệu đồng thôi. Mừng hơn là cứ nghĩ đến một ngày ở chợ xả ra không biết bao nhiêu túi nilon, không biết xử lý thế nào, người ta vứt khắp nơi gây ô nhiễm môi trường, làm mất mỹ quan, bây giờ dùng lá gói hàng giúp môi trường xanh sạch đẹp hơn. Nhưng bà con chưa dùng lá gói hàng phổ biến vì sử dụng túi nilon tiện dụng, nhanh, gói bằng lá thì chậm hơn, có những mặt hàng khó gói bằng lá. Lựa chọn lá hay túi nilon để gói hàng đều có những khó khăn nhất định, nhưng tôi vẫn hướng

ứng phong trào dùng lá gói hàng để giảm dần số lượng túi nilon thải ra môi trường.

Rời chợ, theo chân bà Nguyễn Thị Phụng về căn nhà ở Khu phố 1C của thị trấn. Vừa về đến nơi bà Phụng đưa chúng tôi ra khoe ngay mảnh vườn trồng nhiều chuối, lá dong xanh mát. Bà Phụng nguyên là Chủ tịch Hội Phụ nữ của thị trấn Đa Tễ nên rất nhiệt tình hăng hái xây dựng mô hình: Tôi trồng ngay chuối, dong, dần dần trồng nhiều hơn và vận động trước hết là người thân trong gia đình, bạn bè, bà con. Ý thức chị em thay đổi ngay là chuyện khó nhưng làm để môi trường xanh sạch đẹp, bảo vệ sức khỏe thì ai cũng phấn khởi. Hội Phụ nữ thị trấn có CLB này tuyên truyền cho toàn thể nhân dân chứ không phải riêng phụ nữ nói không với túi nilon. Vừa rọc từng tàu lá chuối, bà Phụng còn cho biết rất kỳ công để chuẩn bị trước khi đi chợ như: cắt lá dong, riêng lá chuối phải hơ qua lửa cho lá không bị giòn để gói hàng không bị rách.



*Bà Nguyễn Thị Phụng - Khu phố 1C thị trấn
Đa Tễ chuẩn bị lá cho buổi chợ sớm mai*

Đem lá đi chợ ai cũng vui, dù vội vã bán hàng cho nhanh hết nhưng người bán vẫn cứ vui vẻ gói hàng cẩn thận vào những tấm lá. Người mua, người bán đều đã thông tư tưởng nhờ có CLB này. Chị Nguyễn Thị Minh - Chủ tịch Hội Phụ nữ huyện Đa Tễ đưa chúng tôi đi khảo sát mô hình CLB từ hội trường cho đến chợ, đến vườn nhà của hội viên, cho biết: Phụ nữ thường xuyên đi chợ, tiếp xúc với thực phẩm thường sử dụng túi nilon tiện nhưng có hại cho sức khỏe, môi trường.

Mục đích của CLB nhằm vận động chuyển đổi hành vi cho phụ nữ sử dụng lá thay túi nilon, tiến tới cung cấp lá gói hàng cho các tiểu thương ở chợ Đa Tễ. Bây giờ các chủ hàng cá, thịt, đậu, xôi đã hưởng ứng tích cực dùng lá thay dần túi nilon để gói hàng, riêng hàng bánh mì thì chưa sử dụng; một số chị em đem cà men mua bún, phở, cháo chứ không đựng vào túi nilon. Hội Phụ nữ thị trấn Đa Tễ tiếp tục nhân rộng mô hình CLB tới 23 chi hội, hội viên và nhân dân trên địa bàn, xây dựng đội ngũ tuyên truyền viên vận động cộng đồng không sử dụng túi nilon thay thế bằng dùng lá để gói khi đi chợ. Phong trào trồng cây lấy lá đang lên bởi ai cũng hiểu rằng việc làm nhỏ nhưng có ý nghĩa thiết thực!

<http://baolamdong.vn/xahoi/201201/dem-la-di-cho-2148867/>

35. DIỆU HIỀN. Làm từ thiện vì cuộc sống rất vô thường // Diệu Hiền //
<http://baolamdong.vn/>.- 2012.- Ngày 3 tháng 1.

“Giúp một ai đó, ví như cho người ta một bữa ăn ngon thì mình cảm thấy rất vui. Giúp hòm cho những người già cô đơn không nơi nương tựa qua đời như một niềm an ủi người bất hạnh có nơi yên nghỉ thiên thu thơm tắt. Bởi cuộc sống rất vô thường, mình cho đi không nghĩ lại” - Đó là tâm sự của một phụ nữ vừa kinh doanh làm giàu vừa rộng lòng trắc ẩn giúp người nghèo: Chị Trương Thị Thu Cúc ở Phù Đồng Thiên Vương - Đà Lạt.



Chị Trương Thị Thu Cúc

Chị Cúc là nhà tài trợ lớn của Hội Bảo trợ Bệnh nhân nghèo - Người tàn tật và Trẻ mồ côi tỉnh Lâm Đồng và là Ủy viên Ban chấp hành của Hội. dịp Tết năm 2011 chị đã dành 1 tỷ đồng và không ngại lặn lội đường xa để đến những vùng khó khăn của tỉnh Lâm Đồng để trao quà bánh, thuốc men, tiền mặt cho người dân các xã nghèo vui đón Tết. Các hoạt động từ thiện cứ tiếp nối với người đàn bà đã bước qua tuổi 50, khi thì tổ chức nấu cơm cho bệnh nhân nghèo, lúc thì tặng xe lăn cho người khuyết tật, khi khác vận động ủng hộ giúp đỡ cho chương trình mổ mắt miễn phí để đem ánh sáng cho người nghèo.

Sinh ra ở Hà Nội, hơn 10 năm qua chị kinh doanh ở TP.HCM và đã 12 năm chị đi về giữa hai khung trời Đà Lạt - Sài Gòn. Chị xem Đà Lạt như nơi chốn để nghỉ ngơi sau những công việc kinh doanh lấy đi không ít năng lượng của chị, nhưng duyên nợ ở vùng đất lạnh này giúp chị kết nối với nhiều trái tim nồng ấm để tiếp tục làm công việc thiện nguyện giúp đỡ cho nhiều người bất hạnh. Nhiều năm qua chị Cúc đã đóng góp và vận động hỗ trợ cho các Trung tâm nuôi dưỡng trẻ mồ côi và các xã nghèo trong tỉnh Lâm Đồng, khi biết Hội Bảo trợ Bệnh nhân nghèo - Người tàn tật và Trẻ mồ côi tỉnh Lâm Đồng được thành lập, chị đã đăng ký tham gia sáng lập và vận động ủng hộ 800 triệu đồng để giúp cho bệnh nhân nghèo của Lâm Đồng vào thành phố Hồ Chí Minh phẫu thuật mắt. Riêng chương trình tặng xe lăn cho người khuyết tật, chị Cúc tình nguyện đăng ký vận động bạn bè thân hữu đóng góp tài trợ 250 chiếc xe lăn, trị giá 1 tỷ đồng.

Vì đâu mà chị hào phóng với nhiều cảnh đời bất hạnh như thế? Chị Cúc nhẹ nhàng giải bày: “Tôi là một Phật tử luôn tâm niệm về lòng từ bi bác ái và thường xuyên tham gia các hoạt động xã hội từ thiện của chùa. Giúp một ai đó, ví như cho người ta một bữa ăn ngon thì mình cảm thấy rất vui. Giúp hòm cho những người già cô đơn không nơi nương tựa qua đời như một niềm an ủi người bất hạnh có nơi yên nghỉ thiên thu thơm mát. Bởi cuộc sống rất vô thường, mình cho đi không nghĩ lại. Chiêm nghiệm trong cuộc đời mình, tôi có những lúc làm ăn kinh doanh được rất nhiều tiền, có rồi hết, rồi tạo dựng lại, vì vậy, tôi nghĩ khi mình có thì mình nên cho đi, không giữ lại. Quy luật cho đi sẽ nhận lại, mình cho đi sẽ vui hơn, thích thú hơn và mãn nguyện, nên tôi không nề hà, không ngại khó, ngại khổ để đến với những

người

bất

hạnh”.

Qua câu chuyện, chị Cúc cho biết ngoài công việc kinh doanh ở TP HCM, chị thường tổ chức nấu cơm hộp tại nhà để giúp cho bệnh nhân nghèo ở các bệnh viện Tp. HCM như: Trung Vương, Phú Thọ, Nhi Đồng; có lúc cung cấp 1.400 suất cơm cho bệnh nhân tâm thần ở Bình Dương, tổ chức nấu ăn phục vụ cho bệnh nhân ở Khu điều trị phong Di Linh và các trại tâm thần. Nhiều năm qua, các chùa có nhu cầu cần giúp hòm cho những người cô đơn qua đời đều liên hệ chị Cúc tài trợ. Chị Cúc không nhớ đã dành hết bao nhiêu tiền cho các hoạt động thiện nguyện, bởi tấm lòng luôn rộng mở, cho đi không nghĩ lại!

[<http://baolamdong.vn/bandoc/201201/Lam-tu-thien-vi-cuoc-song-rat-vo-thuong-2145828/>]

36. DIỆU HIỀN. Nói dài “đường kim mũi chỉ” // Diệu Hiền //
<http://baolamdong.vn/>- 2012.- Ngày 10 tháng 6.

Có một nghề không thể “cơ giới hóa” đó là nghề thêu tay. Từ bao đời nay, người phụ nữ vẫn ngồi bên khung thêu làm xiếc với những sắc màu tỉ mỉ từng đường kim mũi chỉ. Có điều lạ, giữa chốn vùng sâu chúng tôi bắt gặp những chị em miệt mài bên khung dệt làm nghề phụ, nhưng là thu nhập chính của nhiều gia đình ở xã Lộc Nam (Bảo Lâm).



Cán bộ Hội Phụ nữ tỉnh và xã Lộc Nam thăm xưởng thêu tại nhà của bà Hoàng Thị Khiết (thứ 2 từ phải sang)

Đi cùng với cán bộ của Hội Phụ nữ tỉnh và xã Lộc Nam, chúng tôi đến thăm tổ thêu của bà Hoàng Thị Khiết ở thôn 9 được giới thiệu là mô hình tốt giúp hội viên phụ nữ phát triển kinh tế gia đình, tạo việc làm, tăng thu nhập. Giữa bạt ngàn cà phê, nhìn cảnh các chị em trẻ tuổi đang say sưa bên khung thêu làm nên bức tranh sống động về cuộc sống ở vùng sâu cũng có nhiều nét đẹp bình dị và niềm vui thật giản đơn. Trước khung thêu là cô Hoàng Thị Hạnh, 20 tuổi, sinh viên năm thứ ba Trường Đại học Sư phạm Tp.HCM là con gái của bà Khiết, cũng là một thợ thêu có tay nghề tinh xảo. Mỗi khi về thăm nhà, Hạnh lại ngồi bên khung thêu, cô mặc chiếc áo đồng phục của trường và cặm cùi thêu hình con hổ của bức tranh có tên là “Hổ xuống núi”. Người mẹ tự hào nói rằng: “Cháu Hạnh biết thêu từ hồi học lớp 5, với bức tranh “Hổ xuống núi” này, có mấy người thợ thêu cùng làm, riêng hình con hổ là cháu tự thêu vì đòi hỏi kỹ thuật cao. Cháu về nhà tranh thủ làm thêm để trang trải việc học”. Quả thật, cùng xem Hạnh thêu những chi tiết sinh động về chú hổ trong tranh sắp hình thành một tác phẩm nghệ thuật, mọi người đều thán phục: “Hổ phụ sinh hổ tử”. Bức tranh rất đẹp nhưng

với những người thợ thêu vùng sâu này việc kinh doanh còn rất thật thà chất phác, nên giá bán rất mềm, chỉ 1,4 triệu đồng và có lẽ giá cả thấp là điều làm hài lòng nơi tiêu thụ, nên việc phát triển nghề thêu ở đây khá thuận lợi, duy trì nhiều năm qua.

Bà Khiết đã nổi danh như là “bà Tổ” của nghề thêu nơi đây, suốt 15 năm qua bà đã truyền nghề cho biết bao chị em mưu sinh từ đường kim mũi chỉ. Người phụ nữ đôn hậu, niềm nở kể về nghề của mình: “Tôi có nghề này từ hồi ở ngoài quê Hà Nam, khi học lớp 7 đã biết thêu tranh rồi. Năm 1997, tôi vào Lộc Nam lập nghiệp và không ngờ mình sống được bằng nghề thêu. Thời gian đầu rất vất vả, tôi phải đi thêu ở Bảo Lộc và thuê nhà trọ để làm nghề mưu sinh. Năm 2000, cuộc sống khá hơn, tôi mạnh dạn mở cơ sở thêu, lúc cao điểm có đến 70 - 80 thợ làm việc, rồi sau đó cứ tách dần ra, nhân lên nhiều nhóm nhỏ. Tôi vừa truyền nghề vừa lấy hàng (nguyên liệu) từ Bảo Lộc và cung cấp lại sản phẩm cho đầu mối ở Bảo Lộc, cứ thế xưởng thêu phát triển đều đều, cho thu nhập trung bình 50 ngàn đồng/ngày công 8 tiếng”.

Bà Hoàng Thị Khiết không chỉ tuyệt vời trong việc truyền bá nghề thêu, bà được nhiều chị em khâm phục, bởi một mình bà tự nghĩ ra cách pha màu, có nhiều sáng kiến hay và nhiều sáng tạo trong thiết kế mẫu mã, chịu khó xoay sở chạy hàng để duy trì phát triển nghề thêu ở Lộc Nam. Bà nói về nghề một cách say mê: “Đến với nghề thêu thủ công hoàn toàn bằng tay này thì người nào khéo tay, có óc sáng tạo sẽ thấy dễ, còn người không khéo tay thì cầm kim chặt vật lắm. Phụ nữ nào cũng có thể thêu được, với người truyền nghề phải biết cách sử dụng để phát huy tay nghề và “sở trường, sở đoản” của từng người thợ. Thợ thêu khéo tay thì thỏa sức sáng tạo, thêu hình thù các con vật như hổ, ngựa, chân dung; không khéo tay thì làm khâu không quan trọng như: thêu những chiếc lá...”.

Bà Khiết chia sẻ niềm vui: “Bây giờ nhiều phụ nữ ở Lộc Nam sống bằng nghề thêu, nghề phụ nhưng là thu nhập chính của phụ nữ, cứ 50 ngàn đồng/ngày. Nguồn hàng cung cấp đầy đủ trong năm thoải mái mà làm!”. Nhưng trong câu chuyện bà có một thoáng ưu tư về vốn sản xuất, chỉ cần khoảng 50 triệu đồng để tiếp tục phát triển mở rộng xưởng thêu và bà đã đề đạt nguyện vọng với cán bộ Hội Phụ nữ.

Chị Đỗ Thị Chúc - Chủ tịch Hội Phụ nữ xã Lộc Nam cho biết: “Chị Khiết là người đầu tiên mang nghề thêu vào Lộc Nam, cứ thế nghề dạy nghề, cho đến nay thống kê chỉ riêng tại thôn 9 có tất cả 283 hội viên phụ nữ, thì có đến

159 chị làm nghề thêu có thu nhập ổn định. Đường thêu cứ nối dài, một tổ thêu lớn có 3 - 4 nhóm thêu và cả xã Lộc Nam có rất nhiều tổ thêu cạnh tranh lớn nhất là khả năng nắm bắt kỹ thuật và cần vốn đầu tư lớn hơn nữa để giải quyết việc làm, tăng thu nhập cho hội viên”.

[<http://baolamdong.vn/xahoi/201206/Noi-dai-duong-kim-mui-chi-2171803/>]

37. DIỆU HIỀN. Phụ nữ Đà Lạt đoàn kết, đổi mới, bình đẳng, sáng tạo góp phần xây dựng thành phố văn minh, thân thiện // Diệu Hiền //
<http://baolamdong.vn/>- 2011.- Ngày 28 tháng 8.

Với chủ đề trên, Đại hội Đại biểu Phụ nữ thành phố Đà Lạt lần thứ IX, nhiệm kỳ 2011-2016 đã diễn ra thành công tốt đẹp trong ngày 26/8 vừa qua. Đánh giá hoạt động nhiệm kỳ qua, Hội LHPN Đà Lạt đã thực hiện tốt các phong trào thi đua và 6 nhiệm vụ trọng tâm công tác Hội. Đặc biệt, phụ nữ thành phố hưởng ứng tốt phong trào: Xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư, xây dựng văn minh đô thị trên 6 lĩnh vực, phong trào xanh - sạch - đẹp. Hàng năm tỉ lệ cán bộ hội viên đạt gia đình văn hóa và văn hóa xuất sắc trên 90%. Trong 5 năm qua, cán bộ hội viên phụ nữ đóng góp xây dựng và sửa chữa 18 “mái ấm tình thương” cho hội viên có hoàn cảnh khó khăn. Chú trọng các hoạt động từ thiện, đền ơn đáp nghĩa, xây dựng Quỹ tiết kiệm Vì phụ nữ nghèo, tổ hùn góp vốn, hỗ trợ vốn vay cho chị em có điều kiện vươn lên phát triển kinh tế gia đình, góp phần giảm tỉ lệ hộ nghèo toàn thành phố xuống 1,7%. Thông qua các hoạt động Hội, nhiều cán bộ hội viên phụ nữ đã trưởng thành và được tổ chức Hội giới thiệu kết nạp Đảng 174 đảng viên.



Lãnh đạo UBND thành phố Đà Lạt khen thưởng cho 16 tập thể và 22 cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác phụ nữ.

Thay mặt lãnh đạo thành phố Đà Lạt, đồng chí Trần Tường - Phó Bí thư Thường trực Thành ủy biểu dương sự cố gắng, trưởng thành của tổ chức Hội phụ nữ, khẳng định vai trò quan trọng của các tầng lớp phụ nữ trong sự phát triển của thành phố Đà Lạt. Nhấn mạnh nhiệm vụ và giải pháp trong thời gian tới, Hội Phụ nữ thành phố cần tiếp tục phát huy tinh thần đoàn kết, tập trung một số lĩnh vực hoạt động có ưu thế của phụ nữ như: Xây dựng khôi phục phát huy phong cách tốt đẹp của phụ nữ Đà Lạt “Hiền hòa, thanh lịch, mến khách” trong hoạt động kinh doanh thương mại, du lịch góp phần xây dựng thành phố văn minh, thân thiện; Hội đổi mới phương thức hoạt động tránh “hành chính hóa”, đa dạng hình thức tập hợp phụ nữ.

[<http://baolamdong.vn/chinhtri/201108/Phu-nu-da-Lat-doan-ket-doi-moi-binh-dang-sang-tao-gop-phan-xay-dung-thanh-pho-van-minh-than-thien-2118054/>]

38. ĐÔNG ANH. Chị Ka Wai vì sự tiến bộ của phụ nữ // Đông Anh //
<http://baolamdong.vn/>.- 2010.- Ngày 19 tháng 10.

Đôi chân của chị quen từng đường ngang ngõ dọc trong thôn, giọng nói của chị được rất nhiều bà con nhớ đến, công việc của chị được nhiều

người quý trọng. Mỗi ngày, chị đến từng nhà gặp từng người, đặc biệt là những chị em phụ nữ, để tuyên truyền cho họ hiểu, họ biết những đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước. Chị là Ka Wai – Chi hội trưởng Chi hội Phụ nữ thôn 8, xã Madaguôi, huyện Đạ Huoai...



Chị Ka Wai (bìa phải) tuyên truyền vận động bà con tại thôn dân tộc của mình chấp hành chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước.

Gần 10 năm gắn bó với công tác phụ nữ ở thôn, hơn ai hết chị hiểu rằng muốn giúp bà con trong thôn nói chung và chị em phụ nữ nói riêng xoá được cái đói, thoát được cái nghèo thì phải tuyên truyền để bà con nắm được những chủ trương chính sách, những tiến bộ về khoa học kỹ thuật. Công việc hàng ngày của chị là nắm bắt những vấn đề đó để về truyền đạt lại cho bà con trong thôn.

Chị Ka Wai cho biết: “Trong thôn hiện có 69 hội viên phụ nữ trong tổng số gần 450 khẩu thuộc 104 hộ. Bà con trong thôn 100% là đồng bào dân tộc Mạ, theo đạo Thiên Chúa và Tin Lành. Mỗi ngày, mình dành vài tiếng đồng hồ để gặp gỡ và trao đổi công việc với chị em. Chị em đã tin nhiệm giao cho mình công việc thì phải làm hết trọng trách, trách nhiệm. Mình phải phân bổ thời gian cho hợp lý để vừa lo được cho gia đình vừa làm tốt công việc xã hội. Chị em giờ cũng đã phần nào thấu hiểu cho công việc nên mình nói dễ được chị em cảm thông và tiếp nhận”.

Với đặc thù hơn 95% bà con trong thôn theo đạo Tin Lành, chị Ka Wai cùng với Hội Phụ nữ xã đã xây dựng mô hình phụ nữ tôn giáo và mô hình này chính thức đi vào hoạt động từ tháng 4/2008. Mô hình Phụ nữ tôn giáo thường xuyên hoạt động vào chiều chủ nhật hàng tuần. Sinh hoạt của các chị em không chỉ riêng về đạo, về giáo lý mà còn lồng ghép các đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Thông qua những điều đó, chị em cảm thấy rất thiết thực đối với những người theo đạo nên lúc nào cũng tôn trọng và thực hiện. So với trước đây khi chưa có này giờ đây trong thôn có sự khác biệt rõ rệt. Qua các buổi sinh hoạt thường kỳ, chị em hiểu biết và tiếp cận được với những thông tin đại chúng hay và bổ ích để vận dụng vào cuộc sống của gia đình.

Nhận xét về hoạt động của chị Ka Wai và mô hình Phụ nữ tôn giáo Tin Lành, bà Phạm Thị Huyền Nhung – Chủ tịch Hội Phụ nữ xã Madaguoi cho biết: “Chị Ka Wai rất có trình độ năng lực. Chị hoạt động phong trào rất tốt, rất nhiệt tình và có trách nhiệm. Mọi hoạt động của hội cũng như là những việc hội tin tưởng giao thì chị thực hiện rất tốt. Đặc biệt, trong thời gian gần đây, chúng tôi chọn xây dựng mô hình tổ phụ nữ tôn giáo Tin Lành. Mô hình này bước đầu đã có những hiệu quả tích cực, từ chỗ có 25 chị em phụ nữ tham gia, đến nay đã có 32 chị. Các chị duy trì sinh hoạt hàng tuần và thường xuyên tuyên truyền các hoạt động của hội và chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và các quy định của địa phương. Chị em không chỉ nhận thức được đường lối và thực hiện các chính sách rất tốt mà còn vận động con em trong gia đình thực hiện khá tốt các quy định của địa phương và các hoạt động của hội, nhờ đó các chỉ tiêu hội giao lúc nào cũng đạt 100%”.

Với vai trò của một Chi hội trưởng Chi hội Phụ nữ trong thôn, đặc biệt thôn đồng bào dân tộc thì không phải một sớm một chiều mà công việc của chị Ka Wai được suôn sẻ. Do đó, trong cách làm việc của mình chị luôn tính đến đường lâu dài, “mưa dầm thấm lâu”. Nói một lần không hiểu thì chị tiếp tục nói lần sau để chị em hiểu và tiếp nhận những thông tin hữu ích.

Với một địa bàn còn nghèo so với các địa bàn khác nhưng chị em trong Chi hội Phụ nữ thôn 8 vẫn làm rất tốt, thường xuyên gặp gỡ và trao đổi những kinh nghiệm, lối sống, cách làm ăn hay giỏi. “Tôi có một cái may mắn là được gia đình, cả hai bên nội ngoại, đều ủng hộ cho mình làm công tác xã hội nên công việc làm không có gì khó khăn lắm. Đôi lúc trong công việc cũng có những bất cập, có chị thì mình nói nghe ngay nhưng có nhiều chị lại

không muốn nghe, bỏ ngoài tai. Nhiều khi mình cũng buồn, tự ái và muốn bỏ việc.

Nhưng, nghĩ đi nghĩ lại thì thấy nhiều chị em trong thôn còn trong hoàn cảnh khó khăn, nhất là đối với vùng đồng bào dân tộc, nếu không có người truyền đạt lại kinh nghiệm cho chị em, mình cứ bỏ mặc chị em thì không được. Do đó, tôi phải tập trung và cố gắng làm việc, không nề hà kể công bao giờ, phải làm để chị em ngày càng tiến bộ, đó là điều mong muốn và cần thiết đối với tôi” – chị Ka Wai tâm sự.

[<http://baolamdong.vn/xahoi/giaoduc/201010/Chi-Ka-Wai-vi-su-tien-bo-cua-phu-nu-2009889/>]

39. ĐẶNG VĂN TUẤN. Vợ chồng Ma Chiêu – Ya Ga 16 năm làm công tác dân số // Đặng Văn Tuấn // <http://baolamdong.vn/>.- 2011.- Ngày 2 tháng 8.

Làng La Buye A, xã Lạc Xuân, huyện Đơn Dương (Lâm Đồng) có một cặp vợ chồng thâm lặng suốt 16 năm đi từng ngõ ngách các buôn làng, đến từng gia đình tuyên truyền về công tác dân số. Đó là chị Ma Chiêu (58 tuổi) và ông Ya Ga – cộng tác viên (CTV) dân số của xã Lạc Xuân.

Ya Ga cho biết: Ông làm công tác dân số từ những năm 1990, còn vợ là chị Ma Chiêu làm cộng tác viên từ năm 1996, lúc đó đại đa số người dân nơi đây còn mang nặng tư tưởng sinh con nhiều, nhận thức của người dân về chính sách dân số còn nhiều hạn chế. Điều đó đã thôi thúc vợ chồng ông phải làm sao để thay đổi tư duy của mọi người, đưa các chính sách DS-KHHGD đến với người dân càng sớm càng tốt.

Ya Ga nhớ lại: Những ngày đầu được giao nhiệm vụ làm CTV công tác mới này ông đã gặp không ít khó khăn, bỡ ngỡ. Cặp vợ chồng Ma Chiêu – Ya Ga cùng các CTV khác trong xã phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể xã và các già làng, trưởng thôn tổ chức nói chuyện để lồng ghép vào các buổi họp thôn, bản. Bằng những hình thức như: Phát tờ rơi, chiếu video, nêu gương những gia đình ít con có cuộc sống ấm no, hạnh phúc, kinh tế hộ gia đình phát triển; giao lưu văn nghệ; phổ biến các chủ trương, chính sách của Nhà nước về DS-KHHGD.

Chia sẻ với chúng tôi khi được hỏi về động lực khiến cặp vợ chồng Ma Chiêu gắn bó với công tác dân số. Bà Ma Chiêu khiêm tốn: “Chúng tôi đều

tự học hỏi những người đi trước và làm công việc nhiệt huyết với cả tấm lòng, vì lợi ích cho cộng đồng dù tiền phụ cấp còn ít ỏi”.



Cặp vợ chồng Ma Chiêu - Ya Ga

Nhìn qua thành tích của đôi vợ chồng Ma Chiêu – Ya Ga, chúng tôi không khỏi nể phục. Trong 16 năm làm công tác DS, Ya Ga đã vận động được 10 ca đình sản ở nam giới, và từ năm 2006 đến nay thì bà Ma Chiêu cũng đã có hơn 10 năm hoạt động và đã vận động được 80 chị đặt vòng tránh thai, uống thuốc, 23 chị thực hiện biện pháp đình sản... Với nhiều năm cống hiến công tác DS chị Ma Chiêu được trao tặng kỷ niệm chương của Ủy ban dân tộc và miền núi, Hội phụ nữ Việt Nam khen thưởng ...

Nói về những đóng góp của cặp vợ chồng Ma Chiêu – Ya Ga, Chị Trần Thị Lợi – Cán bộ dân số của xã Lạc Xuân thổ lộ: Vợ chồng Ma Chiêu – Ya Ga là những CTV nhiệt tình, trong nhiều năm liền làm công tác DS, góp phần giảm tỉ lệ sinh con thứ 3 của xã Lạc Xuân là 16,58% năm 2010 giảm xuống 4,84% (năm 2009). Dù bận rộn với công việc nhưng vợ chồng Ma Chiêu vẫn nuôi dạy các con học hành đến đại học và thành đạt.

Lạc Xuân là một trong những địa phương đi đầu trong công tác DS-KHHGD của tỉnh Lâm Đồng. Có được kết quả đó không thể không kể đến công sức bền bỉ của các cán bộ, cộng tác viên dân số, trong đó có vợ chồng chị Ma Chiêu – Ya Ga. Điều này đã góp phần vào việc nâng cao nhận thức

của



người đồng dân tộc thiểu số, xóa đói giảm nghèo ở tỉnh miền núi Nam Tây Nguyên.

[<http://baolamdong.vn/xahoi/201108/Vo-chong-Ma-Chieu-ya-Ga-16-nam-lam-cong-tac-dan-so-2063898/>]

40. HÀ NGUYỆT. Người làm rạng danh thương hiệu gỗ Việt // Hà Nguyệt // <http://baolamdong.vn/>.- 2011.- Ngày 27 tháng 12.

Như là duyên cơ đến một cách tự nhiên với chị - nữ doanh nhân Bùi Phương Trinh (quê gốc Nam Định) từ một người phụ nữ bôn ba với bao

nhiều

ngành nghề khác nhau, bươn trải trong cuộc sống để tìm kẻ mưu sinh nơi mảnh đất phương Nam. Thế rồi, từ chỗ tiếp quản xưởng mộc của ông xã, chị đã dần bén duyên và bám trụ với nghề gỗ lúc nào không hay. Đến nay, thương hiệu gỗ Việt Tiên Tài (115 Định An, Đức Trọng, Lâm Đồng) đã thực sự khẳng định vị thế, đẳng cấp của mình với dòng sản phẩm độc đáo.



Điều tôi đọc được trong suy nghĩ của chị khi làm việc, đó là chị là người phụ nữ quyết đoán, dám mạnh dạn đầu tư, tìm kiếm thị trường mới nhằm mang lại hiệu quả kinh doanh cao nhất. Trải qua nhiều năm học hỏi kinh nghiệm trong kỹ thuật, tay nghề của nhiều người thợ đến từ nhiều vùng miền khác nhau trong cả nước, chị đã tìm được lối đi cho riêng mình, đó là chuyên sưu tầm những gốc cây gỗ quý còn sót lại trong lòng đất có độ tuổi từ 300 năm trở lên, bằng ý tưởng, sự sáng tạo của mình, chị đã cùng với những người thợ chế tác nên những tác phẩm độc đáo. Điều đặc biệt ở sản phẩm gỗ Tiên Tài, đó là mỗi tác phẩm mang một ý nghĩa khác nhau, đều mang dấu ấn phong thủy và hướng đến nét văn hóa cổ truyền của dân tộc Việt Nam. Điển hình như tác phẩm: Anh hùng tương ngộ, bộ Bát Mã thành công, Trống đồng, Trời ban đất tặng, Anh hùng tương ngộ, Cửu Long rồng, Sơn thủy hữu tình.... Đều được chế tác trên nền tảng gỗ tự nhiên có sẵn với những hoa văn độc đáo có một không hai - Vị chủ nhân của nó rất tự hào vì có thể sánh vai với dòng sản phẩm gỗ trên toàn thế giới.

Cùng với các nguyên liệu gỗ là rễ của hàng trăm các loài cây khác nhau được trồng ở khắp các khu rừng, các vùng miền của Tổ quốc, ...sau khi được mang về xưởng, thông qua ý tưởng của chị Bùi Phương Trinh, các tác phẩm đều được hoàn thành một cách xuất sắc, và trường tồn mãi mãi cùng cùng thời gian. Du khách bốn phương có dịp ghé thăm xưởng mộc và khu trưng bày sản phẩm của Tiên Tài đều không khỏi trầm trồ trước vẻ đẹp tự nhiên, huyền bí và kỳ vĩ của nó. Từ chỗ say mê, đến đam mê và giờ đây, dường như mỗi một lần nung nấu, thai nghén, tìm tòi rồi cho ra một sản phẩm, chị Trinh coi đó như là một đứa con thiêng liêng mà chị vô cùng yêu quý và trân trọng. Chị cảm thấy tự hào và mãn nguyện mỗi khi làm nên một thành công nào đó. Đi đôi với công việc kinh doanh, người phụ nữ có vẻ đẹp hồn hậu, rất Việt Nam này đã không ngừng hướng đến công tác từ thiện xã hội, giúp đỡ những trẻ em nghèo, những học sinh nghèo vượt khó học giỏi trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng. Công ty Tiên tài trở thành nhà tài trợ cho chương trình “Hoa Cúc Trắng” của Đài PT – TH Lâm Đồng, đầu tư gần 01 tỷ đồng để xây dựng con đường Ngô Thì Sĩ - thành phố Đà Lạt, giúp bà con đi lại thuận tiện, dễ dàng hơn, nhất là khi mùa mưa đến. Tài trợ 30 triệu đồng để xây trụ sở Công an xã Hiệp An và tham gia đồng hành, hỗ trợ với nhiều cơ quan, ban ngành của tỉnh góp phần làm nên thành công cho chương trình Festival Hoa Đà Lạt 2012.

Với phương châm luôn mong muốn tạo ra được nhiều sản phẩm mang niềm tự hào cho thương hiệu Việt, nữ doanh nhân Bùi Phương Trinh còn mong muốn những sản phẩm này sẽ phục vụ chính những người con nước Việt, những doanh nhân thành đạt, những người cũng đã phải đổ nhiều mồ hôi công sức thậm chí cả máu và nước mắt, góp phần làm rạng danh hàng ngàn, hàng vạn sản phẩm mang thương hiệu Việt. Chị tâm sự: “Những sản phẩm gỗ này là tinh hoa được làm nên từ nguồn tài nguyên phong phú của Việt Nam. Vì thế, mình mong muốn rằng người Việt Nam sẽ là đối tượng đầu tiên được ưu tiên sử dụng dòng sản phẩm có giá trị này. Nó không dừng lại ở giá trị vật chất đơn thuần nữa, mà hơn thế nó còn có một ý nghĩa về tâm linh, phong thủy vô cùng quý giá. Để thực hiện được ý nguyện đó, Công ty đã xây dựng những chính sách ưu đãi về giá cả dành cho khách hàng là người Việt...”.

Đam mê và không ngừng sáng tạo, dám nghĩ, dám làm là những yếu tố cần của một doanh nhân trong thời đại ngày nay. Vượt qua bao khó khăn, thử thách để khẳng định thương hiệu gỗ Việt Tiên Tài. Ngày nay, chị đang tiếp tục đầu tư, mở rộng kinh doanh sang lĩnh vực dịch vụ du lịch sinh thái, với mong muốn tạo ra một khu du lịch sinh thái mở, độc đáo, hấp dẫn ngay tại

vị trí đắc địa, trên đường cao tốc Liên Khương – Đà Lạt, hứa hẹn nhiều điều thú vị dành cho du khách trong và ngoài nước, góp phần tô điểm thêm vẻ đẹp của của thành phố Hoa Đà Lạt.

[<http://baolamdong.vn/kinhte/201112/Nguoi-lam-rang-danh-thuong-hieu-go-Viet-2144678/>]

41. HẢI YẾN. Những đóa hoa “nở” từ bàn tay // Hải Yến // <http://baolamdong.vn/>.- 2011.- Ngày 19 tháng 6.

Những bình hoa đẹp, sáng, bố cục hài hòa được làm từ chất liệu voan và nhựa làm nên từ đôi bàn tay của một phụ nữ Đà Lạt đã bước vào tuổi 60 cho thấy sự tinh xảo của sản phẩm làm đẹp theo cách thủ công tỉ mỉ... Vẻ đẹp ấy được bà Nguyễn Thị Lý (27/40 Yersin, phường 10) mày mò thực hiện từ hơn 5 năm nay.

Không quá cầu kỳ nhưng vẻ đẹp nhẹ nhàng của những đóa hoa làm từ chất liệu voan lại toát lên nét mềm mại. Những dải phong lan, các đóa hướng dương, hoa hồng, cẩm chướng, cánh bướm...có màu sắc rất thật, đường nét sắc sảo đan xen trong các loại bình trang trí. Không quá khó để nhận ra chúng không phải là hoa tươi nhưng một thể mạnh khác của loại hoa không “sớm nở chóng tàn” này vẫn có một sức hút lớn.



Sản phẩm hoa voan

Với bộ đồ nghề đơn giản là các dải voan, chỉ, kềm, các loại keo, bộ kềm để cắt và xoắn vật liệu, đến với nghề làm hoa voan, bà Nguyễn Thị Lý đã rèn luyện để đôi bàn tay có thể điều khiển các loại hoa theo cảm nhận về cái đẹp của mình. Khởi sự từ những cánh hoa nhỏ rồi vươn đến những sản phẩm lớn và tinh xảo hơn, người phụ nữ đã lớn tuổi này có niềm tin rằng khi say mê với lựa chọn thì sẽ tới lúc thành công. Việc bà đến với hoa voan cũng khá tình cờ vì trước đó bà học cách làm các dạng kết cườm để làm túi xách, một người con dâu của bà sống tại thành phố Hồ Chí Minh có tay nghề nhưng khá bận rộn đã hướng dẫn cho mẹ cách thực hiện. Với những thao tác ban đầu ấy, bà tự nghiên ngẫm để đến giờ, nhiều khách hàng tại TPHCM - một thị trường có vô vàn các kỹ thuật làm hoa biết tiếng bà đã quay lên Đà Lạt để đặt hàng. Niềm vui ấy khiến bà kiên trì đều đặn mỗi ngày với công việc rất “nữ công” này. Đôi bàn tay kết nối các vật liệu để cho bung nở các đóa hoa voan đa sắc, đa dạng.

Không quá khó như hoa voan nhưng các bình hoa nhựa lại đòi hỏi các thao tác với sợi cước để kết cánh hoa, nhụy hoa, đài hoa rồi nối trên cành hoa. Nói đến hoa nhựa, nhiều người thường liên tưởng đến các bình hoa sặc sỡ và có phần thô cứng nhưng kỹ thuật sản xuất mới đã cho ra đời những cành hoa thanh hơn tựa đá hay pha lê. Hoa đào và hoa mai tươi tắn trong mùa tết, các loại hoa mô phỏng hoa từ Nhật Bản...; hoa làm từ nhựa tinh chế tạo nên vẻ lấp lánh, sang trọng, phù hợp với nhiều góc trang trí trong phòng khách hay đặt thanh tao trên bàn làm việc. Qua nhiều công đoạn từ đôi tay của người thợ, các bình hoa hoàn thiện đầy phong cách.

Vốn có kỹ thuật kết cườm, người thợ Nguyễn Thị Lý đã tạo ra nhiều bình hoa làm bằng cườm rồi “cắm” hoa voan trong bình cườm. Sự bổ sung giữa nét chắc chắn và mảnh dẻ khiến bình hoa rất lạ. Hoa voan bền màu và chỉ cần nhúng nước là có thể phủi đi những vết bụi thời gian để trở lại mới mẻ. Làm hoa cần nhất là biết nâng niu để hoa toát lên những nét mềm mại, yếu điệu như đặc tính của chúng. Nghề làm hoa của bà có sự giúp sức của các thành viên trong nhà và không khí ấy khiến các bình hoa như còn mang thêm cả sự đầm ấm, sum vầy. Biết nghề của bà, một số sinh viên theo học Trường Cao đẳng Sư phạm đến xin học nghề và bà không bao giờ từ chối. Hiện nay, những điểm du lịch như Vườn hoa thành phố, Khu thương mại La Tulip... đã hiện diện những sản phẩm thủ công này. Nhiều khách hàng cũng tự tìm đến nhà bà để đặt hàng theo nhu cầu riêng. Các đóa hoa, hạt cườm... cứ nhẹ nhàng được kết trong ngôi nhà nhỏ, bình lặng như nếp sống đặc trưng của người Đà Lạt.

42. HUYỀN QUYÊN. Y sĩ Phan Thị Ý - thầy thuốc như mẹ hiền // Huyền Quyên // <http://baolamdong.vn/>.- 2011.- Ngày 23 tháng 4.

Tôi đã từng chứng kiến ít nhất hai lần và thật sự xúc động trước hành động tận tình cứu chữa bệnh nhân của cô Phan Thị Ý, y sĩ khoa Khám bệnh - làm việc trực tiếp tại Phòng cấp cứu - Bệnh viện đa khoa Lâm Đồng, đâu có ngờ giờ đây chính cô lại là ân nhân của gia đình khi chỉ trong gang tấc, cô đã cứu sống cháu nội sơ sinh chưa đầy 5 giờ tuổi của tôi đã ngưng thở, da mặt tím tái do nghi phổi bị bệnh màng trong, một căn bệnh hiểm nghèo dễ gây tử vong cho trẻ sơ sinh. Bằng hành động mà chỉ có tình mẫu tử mới có thể làm được: Y sĩ Phan Thị Ý ngay lúc đó dùng miệng để hút cục đàm đã gây bé tắt thở. Ngay sau khi cục đàm được hút ra từ trong thực quản (hay khí quản gì đó), nước dịch từ trong miệng cháu bé đã tuôn trào ra, cháu đã thở trở lại, gương mặt dần sáng lên và ngay sau đó cháu mở bừng cả hai mắt và khóc thật to.

Cho đến giờ này, sau hơn 10 ngày được các y sĩ, bác sĩ khoa Nhi của Bệnh viện tận tình cứu chữa, cháu tôi đã được xuất viện, nhưng bên tai tôi vẫn luôn văng vẳng giọng nói đậm chất Quảng trị của chị “ đối với trường hợp như vậy, chỉ có hút bằng miệng mới cứu được bệnh nhân”, y sĩ Phan Thị Ý đã nhân nhủ như vậy với hàng chục thực tập sinh đang có mặt lúc đó với một thái độ thật thản nhiên như việc đó ắt “ phải như vậy”.

Y sĩ Phan Thị Ý, người phụ nữ chồng mất gần 20 năm nay, hàng ngày vẫn bươn chải bằng nghề nghiệp để chăm lo cho hai đứa con, một trai, một gái có ăn, có mặc và được học hành đến nơi đến chốn, tận tình với công việc, có trách nhiệm với mạng sống của bệnh nhân. Hơn thế nữa, cho dù cuộc sống còn nhiều khó khăn, y sĩ Phan thị Ý vẫn sống lạc quan, tham gia một cách nhiệt tình phong trào văn hóa, văn nghệ do cơ quan, đoàn thể phát động.

Với y sĩ Phan Thị Ý, mọi người sẽ không ngạc nhiên khi biết rằng, từ ngày khoác chiếc áo blouse trắng, cô đã luôn gắng sức mình cùng tập thể nơi cô làm việc giành giật cuộc sống cho từng bệnh nhân. Chính vì vậy năm nào cô cũng được tập thể bình chọn là người thầy thuốc luôn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, nhiều năm liền đạt danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp cơ

sở. Mới đây, Bệnh viện Đa khoa Lâm Đồng nhận được tin vui danh sách 20 cán bộ, y, bác sĩ của Bệnh viện được UBND tỉnh công nhận danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh, trong đó có y sĩ Phan Thị Ý.

[<http://baolamdong.vn/xahoi/201104/y-si-Phan-Thi-y-thay-thuoc-nhu-me-hien-2046318/>]

43. HỮU SANG. Góp “lửa” để cùng nhau phát triển // Hữu Sang // <http://baolamdong.vn/>.- 2011.- Ngày 30 tháng 10.

Không chỉ giúp nhau tiền bạc, ngày công, cây con giống, hội viên Hội Phụ nữ xã Phước Cát I (huyện Cát Tiên) còn truyền “lửa” để động viên nhau cùng phát triển kinh tế gia đình. Từ nhiều năm nay, 10/10 chi hội của xã đã đều đặn duy trì các mô hình giúp nhau làm kinh tế. Hiệu quả của những mô hình này đã có nhiều chị em phụ nữ thoát nghèo.



Hội Phụ nữ xã Phước Cát I tặng áo ấm người cao tuổi

Đến bất kỳ thôn nào của xã Phước Cát I, đều dễ dàng nghe thấy những mô hình giúp nhau làm kinh tế của các tổ hội phụ nữ. Mỗi thôn đều có phong trào mạnh và cứ thế lan rộng đến 10 thôn trong xã, từ Cát Lâm, Cát An đến các thôn xa trung tâm như Cát Hòa, Cát Lợi. Khái niệm giúp nhau làm kinh tế được các chị cụ thể hóa dưới mọi hình thức. Chị em giúp nhau bằng cách cho mượn tiền, vàng không lấy lãi; cho mượn cây, con giống hoặc vãn đổi

công... Trong 5 qua, có hơn 3.300 hội viên đã giúp cho gần 1.800 chị với số tiền vay không lãi trên 1 tỷ đồng, hỗ trợ trên 18 tấn lúa ăn, 8 tấn lúa giống, 14 chỉ vàng, 93 heo giống và gần 4.000 ngày công. Đặc biệt, việc vằn, đổi công cho nhau, nhất là những thời điểm cấy hoặc gặt lúa chạy lũ, là hoạt động được duy trì hiệu quả ở hầu hết các thôn. Chị Đặng Thị Thu – Chủ tịch Hội Phụ nữ huyện Cát Tiên, cho biết: “Việc vằn, đổi công mang lại hiệu quả rất lớn, giúp đám ruộng mới cấy cùng bén rễ đồng loạt. Hoặc, nhà nào lúa chín trước thì chị em cùng tập trung gặt trước; chỗ nào ngập trước thì cắt trước... Từ đó, chị em còn có thời gian rảnh để làm công việc khác và tham gia sinh hoạt Hội”.

Ngoài việc giúp nhau làm kinh tế, Hội Phụ nữ xã Phước Cát I còn đứng ra vay vốn ủy thác của Ngân hàng Chính sách Xã hội cho hội viên. Đã có hơn 450 hộ được vay trên 3 tỷ đồng từ nguồn vốn này và phát huy được hiệu quả rất cao. Các hoạt động của tổ tiết kiệm, tổ giúp nhau, tổ tín dụng tiết kiệm cũng đóng vai trò khá quan trọng trong việc giúp chị em giảm nghèo. Nhờ đó, trong số 256 hội viên nghèo đã có 123 chị được thoát nghèo và tỷ lệ hộ nghèo của phụ nữ giảm từ 31% (2006) xuống còn 15% (2010). Nói thêm về hoạt động này, chị Đặng Thị Thu tâm sự: “Hội viên phụ nữ thuộc hộ nghèo đã được ngân hàng cho vay vốn. Nhưng, đối với những chị em cận nghèo, nguồn vốn cho vay rất ít, nên chúng tôi phải phát động phong trào trong các tổ, hội để giúp họ vươn lên”.

Có rất nhiều tấm gương làm kinh tế giỏi đi lên từ những phong trào giúp nhau làm kinh tế. Điển hình như chị Nguyễn Thị Nghĩ - Chi hội trưởng Chi hội Phụ nữ thôn Cát An II, đã xây dựng mô hình nuôi bò vỗ béo rất hiệu quả. Trước đây, chị nuôi heo quy mô lớn nhưng dịch heo tai xanh đã khiến kinh tế gia đình sa sút và nợ Ngân hàng No&PTNT 180 triệu đồng. Nhờ được vay 30 triệu đồng từ nguồn vốn ủy thác của Ngân hàng Chính sách Xã hội, chị đã phát triển đàn bò đến hiện tại lên 21 con (gồm 4 bò sinh sản và 17 bò thịt). Vừa qua, chị bán 3 con bò thịt được 60 triệu đồng. Nhờ đó, chị đã trả được một phần tiền vay của Ngân hàng No&PTNT. Số nợ còn lại, chị sẽ trả được vào cuối năm nay. Chị nói: “Bản thân mình là Chi hội trưởng Hội Phụ nữ thôn, nếu không đi đầu làm kinh tế thì không thể vận động chị em cùng phấn đấu vươn lên được!”. Chi hội Phụ nữ thôn Cát An II được đánh giá là “điểm sáng” xây dựng mô hình tổ phụ nữ tiết kiệm. Hiện, tổ tiết kiệm của Chi hội đã có 56 chị tham gia. Ban đầu, chỉ góp được 800 đến 1 triệu đồng thì nay đã được gần 9 triệu đồng.

Có một điều nổi bật ở các chi hội phụ nữ xã Phước Cát I là mô hình giúp

nhau xây dựng bếp Bioga. Bằng cách tận dụng nguồn phân chuồng từ chăn nuôi, các chị đã góp vốn để xây dựng bếp và hầm ga cho hàng chục gia đình. Những ngọn lửa được nhóm lên như là động lực để giúp các chị vươn lên phát triển kinh tế gia đình.

Với những kết quả làm được, Hội Phụ nữ xã Phước Cát I nhiều năm liền được Tỉnh Hội Phụ nữ công nhận là đơn vị vững mạnh xuất sắc, được Trung ương Hội LHPN Việt Nam tặng Cờ “Đơn vị dẫn đầu về công tác phụ nữ” và được tặng thưởng nhiều bằng khen. Hội cũng là tập thể được Hội LHPN tỉnh chọn đi dự Đại hội thi đua yêu nước giai đoạn 2005 – 2010 tại Hà Nội. Đồng thời, Hội còn là đơn vị điển hình của huyện được tặng bằng khen 4 năm thực hiện hiệu quả Cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”.

[<http://baolamdong.vn/kinhte/201110/Gop-lua-de-cung-nhau-phat-trien-2134175/>]

44. HỮU TÌNH. Người phụ nữ vượt qua nghịch cảnh // Hữu Tình // <http://baolamdong.vn/>.- 2012.- Ngày 8 tháng 3.

(LĐ online) - Bằng ý chí và nghị lực phi thường của người phụ nữ, cô đã vượt qua nghịch cảnh của gia đình để nuôi dưỡng bố mẹ già yếu, người chồng bại liệt và 5 người con thơ. Người phụ nữ ấy chính là Nguyễn Thị Xuân (54 tuổi, thôn Xuân Thành, Phường 11, TP. Đà Lạt, Lâm Đồng).



Cô Xuân bên vườn hoa của gia đình

Một ngày đầu tháng 3, chúng tôi đến thăm gia đình cô Xuân trong căn nhà cấp 4 nằm giữa thôn Xuân Thành. Trong ánh mắt xa xăm, cô kể về cuộc đời mình với bao chông gai, khốn khó như cái câu mà dân gian đã từng ví von cho thân phận người phụ nữ - “bảy nổi ba chìm”.

Sinh ra và lớn lên trong một gia đình cách mạng ở xã Xuân Trường (TP. Đà Lạt). Sau một tình yêu đẹp, năm 29 tuổi cô kết hôn với một chàng trai người Đà Lạt tên Nguyễn Văn Ấn. Sau một thời gian, cô cùng gia đình chồng chuyển đến nơi ở mới ở thôn Xuân Thành, Phường 11. Hoàn cảnh gia đình vốn không khá giả lại đông con (5 người con) cùng cha mẹ chồng già yếu khiến cuộc sống kinh tế của gia đình càng khó khăn.

Tuy nhiên, nhờ cần cù, siêng năng làm việc nên hai vợ chồng cô cũng cố gắng cho con cái được học hành tử tế. Thế nhưng, vào một ngày cuối tháng chạp năm 1992, tai họa đã ập đến gia đình bé nhỏ của cô. Vụ tai nạn giao thông kinh hoàng cướp đi đôi chân của chồng cô – chú Nguyễn Văn Ấn. Sau vụ tai nạn, người trụ cột của gia đình sức khỏe rất yếu, không thể đi lại nên

mọi công việc đều trông vào cô Xuân. Trước cú sốc quá lớn, trong đầu cô Xuân chỉ toàn các câu hỏi chưa có lời giải: “Giờ đây ai sẽ nuôi các con ăn học ? tương lai các con sẽ đi về đâu ? rồi cuộc sống gia đình mình sau này sẽ ra sao ?...”

Nhưng được sự động viên quan tâm của bà con, lối xóm, anh em, bạn bè và nhất là khi nhìn thấy các con thơ, cô càng có thêm nghị lực và quyết tâm vượt qua số phận. Với một nghị lực phi thường, bản lĩnh của người phụ nữ, cô đã vươn lên làm trụ cột vững chắc cho cả gia đình có 9 miệng ăn này. Ngày nào cũng vậy, từ sáng sớm tinh mơ cô đã vác cuốc ra đồng, dọn cỏ sù, trồng rau... tới mịt mới về nhà.

Cô Lương Thị Bàng, hàng xóm của cô Xuân nhận xét: “Hoàn cảnh gia đình chị Xuân rất tội nghiệp, một mình nuôi bố mẹ chồng già yếu, chồng lại bị đau nặng, 5 người con còn nhỏ đang tuổi ăn học. Cuộc sống tuy vất vả, nhưng chị luôn là người con dâu ngoan, người vợ hiền hậu, đảm đang. Tôi ở nhà sát bên nhưng chưa bao giờ thấy lời qua tiếng lại với ai trong nhà. Tuy vất vả nhưng cô vẫn tích cực tham gia các hoạt động của đoàn thể tại địa phương”.

Cuộc sống tuy khó khăn nhưng niềm vui lại đến khi cô Xuân thấy con mình ngoan ngoãn, học hành chăm chỉ. Điều đó như một động lực vô hình làm cho cô quyết tâm nuôi các con ăn học nên người. Cô Xuân tâm sự: “Dù đi làm về mệt mỏi nhưng khi nghe các con khoe hôm nay được điểm 10, được cô giáo khen thì mọi mệt nhọc đều tan biến. Tôi như được tiếp thêm sức mạnh để vượt qua mọi khó khăn”.

Không phụ lòng mong đợi của mẹ, 5 người con của cô lần lượt thi đậu vào các trường Đại học và Cao đẳng. Giờ đây, họ đã là những cử nhân và có công ăn việc làm ổn định với thu nhập cao. Cậu con trai út học xong cũng về nhà thay mẹ chăm sóc hơn 3 sào nhà kính trồng hoa cúc, mỗi năm thu nhập được hơn 200 triệu đồng. Giờ đây, sau bao khó khăn tưởng như không vượt qua nổi, gia đình cô đang vui vầy sum họp trong niềm hạnh phúc. Đời sống kinh tế không còn khó khăn nhưng hàng ngày, cô Xuân vẫn chăm chỉ làm vườn, mở rộng sản xuất. Cô bảo: “Mấy chục năm nay tôi lao động quen rồi giờ nghỉ thì không chịu được. Ngày nào còn khỏe thì tôi vẫn còn làm để lo cho con cho cái, lấy tiền tiếp tục đưa mẹ chồng đi chữa bệnh”.

<http://baolamdong.vn/xahoi/201203/Nguoi-phu-nu-vuot-qua-ngrich-canh-2156330/>

45. KHẮC DŨNG. “Tôi rất yêu công việc của mình” // Khắc Dũng // <http://baolamdong.vn/>.- 2010.- Ngày 24 tháng 11.



Tôi hẹn chị ở văn phòng làm việc. Đúng 3 giờ chiều, chị đến theo hẹn. Và nói trước: “Chiều, khoảng 4 giờ, tôi phải đi làm. Thường thì làm đến 7 – 8 giờ tối mới về nhà”. Tôi hiểu ý rằng chị chỉ có khoảng 1 tiếng đồng hồ để tiếp chuyện với tôi. Mà, cuộc nói chuyện về việc “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” của bản thân chị - một trong số điển hình của Công ty Quản lý công trình đô thị Đà Lạt – không thể gói gọn trong từng ấy thời gian. Bởi vậy, tôi tranh thủ hỏi ngay những câu hỏi vừa sắp đặt trong đầu. và chị cũng trả lời như là đã chuẩn bị để “trả lời phỏng vấn”, rằng: “Tôi tên là Nguyễn Thị Ngọc...”.

Nếu tính tuổi đời thì chị Nguyễn Thị Ngọc (hiện là Tổ trưởng Tổ Công đoàn tổ 5 thuộc Đội Môi trường của Công ty Quản lý công trình đô thị Đà Lạt) đã sắp bước vào tuổi hưu. Còn nếu tính tuổi nghề - cái nghề mà không phải là với người đời, ai ai cũng cảm thông (như theo chị buồn buồn nói rằng “Có người mắng chúng tôi là “thứ quét rác”) – thì chị cũng có đến gần 15 năm lăn lộn với bụi đường, song giọng nói của chị không giấu tự hào: “Tôi rất yêu nghề của mình!”.

Tôi hỏi: “Duyên nợ nào đưa đẩy chị đến với nghề làm đẹp cho đời này?”. Giọng chị trở nên xa xăm: “Mãi đến tháng 10.1997, tôi mới vào làm việc ở đây. Còn trước đó, sau khi tốt nghiệp Trường Trung học Công nghiệp rừng Trung ương (đóng ở Cúc Phuong), năm 1982, tôi được điều về Lâm Đồng, công tác trong ngành lâm nghiệp. Một thời gian sau, đơn vị mà tôi đang công tác lúc bấy giờ là Công ty Lâm sản 3 Lâm Đồng bị giải thể - 10.1996, bản thân tôi phải “về vườn” như rất nhiều người khác”. Rồi, giọng chị chùng xuống thực sự: “Về, không công việc gì, tôi phải đi bán gà cả năm trời. Đến tháng 10.1997, nhờ có một người bạn giới thiệu, tôi được nhận vào làm việc ở Đội Môi trường này từ đó cho đến nay. Trong lúc hoàn cảnh của mình có những cái khó riêng thì được nhận vào làm việc như thế nên tôi quý lắm những con người ở đây. Và, tôi rất yêu công việc của mình cũng còn có lý do này nữa đấy!”. Như vậy, con đường đi của cuộc đời chị Ngọc không phải là quá suôn sẻ, đâu có một chút may mắn. “Một năm đi bán gà, thú thực, tôi cũng... ái ngại lắm chứ. Nhưng nghề gì thì nghề, miễn là chân chính và sống bằng chính sức lao động của mình”. Những năm trước, gia

đình chị Ngọc không phải không gặp những khó khăn, thậm chí rất khó khăn. Chồng chị là một quân nhân chuyên nghiệp, đồng lương không phải là nhiều. Còn chị, những năm mới vào làm ở Đội Môi trường, lương cũng ba cọc ba đồng. Nhưng, cứ dành dụm, chắt chiu, chị và anh đã quyết tâm nuôi dưỡng hai con (một gái, một trai) khôn lớn và học hành tử tế. “Đứa gái lớn của tôi giờ đã tốt nghiệp đại học được ba năm và đang đi dạy ở một trường cấp ba của huyện Đức Trọng. Còn cháu trai sau thì vừa tốt nghiệp đại học quân sự, được giữ lại trường, làm cán bộ của Trường Sĩ quan lục quân II ở Đồng Nai” – chị Ngọc nói tiếp.

Qua câu chuyện của chị Ngọc, tôi nhận ra, việc “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” không phải bắt đầu từ những gì quá cao siêu mà phải bắt nguồn ngay từ những công việc nhỏ nhất. Nói như chị Phan Kim Phụng – Bí thư Chi bộ 3, Đội phó Đội Môi trường Công ty Quản lý công trình đô thị Đà Lạt – về người đồng nghiệp của mình là: “Chị ấy là con ong chăm chỉ nhất trong đàn ong chăm chỉ của Đội Môi trường chúng tôi. Chị Ngọc học tập và làm theo gương Bác từ những công việc nhỏ nhất như vậy đây!”.

Quay sang chị Ngọc, tôi hỏi thêm: “Chị phụ trách đoạn đường Phan Chu Trinh (phường 9, Đà Lạt) là một trong những con đường lớn của thành phố, có dân cư đông đúc, chắc hẳn công việc rất vất vả?”. Chị Ngọc trả lời không đi xa chủ đề: “Chị em trong Đội Môi trường chúng tôi là những con ong chăm chỉ, như chị Kim Phụng vừa nói. Học và làm theo Bác, chúng tôi càng chăm chỉ hơn để có một đường phố đẹp vào mỗi sớm mai, sạch vào mỗi khi vào đêm; và để xứng đáng là một thành phố xanh – sạch – đẹp của cả nước”. Trung bình mỗi ngày, cũng như nhiều chị em khác, chị Ngọc phải bỏ ra 8 tiếng để làm cho con đường Phan Chu Trinh mà mình phụ trách sạch đẹp. Còn nếu vào mùa du lịch hoặc lễ hội, hoặc tết âm lịch thì số giờ này phải tăng lên. Trong khu vực phố mà chị Ngọc phụ trách có đến 387 hộ sinh sống. Trung bình mỗi ngày, chị phải thu gom 6 xe rác; nếu là ngày cao điểm, số lượng này tăng lên 8 – 9 xe. “Nhiều lúc mệt lử nhưng tôi cố động viên mình và động viên chị em khác trong tổ cần gắng thêm tí để phố sạch, nhà sạch, xứng với thành phố xanh – sạch – đẹp, thế là vui. Học theo Bác là học ứng xử từ những việc rất nhỏ như vậy đây!”.

Qua câu chuyện với chị Nguyễn Thị Ngọc, chúng tôi biết được, chị còn là tổ trưởng tổ dân phố 6 (khu phố Phan Chu Trinh, phường 9, Đà Lạt); tổ phó tổ hòa giải, ủy viên BCH Chữ thập đỏ... Gia đình chị còn là gia đình được 10 năm liền đạt gia đình văn hóa. Chị còn là người 10 năm liền (2001 – 2009)

đạt danh hiệu phụ nữ hai giỏi cấp thành phố. Hai người con của chị bây giờ đã có việc làm ổn định: Một người hiện là giáo viên cấp 3 đang công tác ở huyện Đức Trọng, người còn lại vừa tốt nghiệp đại học quân sự và được giữ lại trường.

Chị Nguyễn Thị Ngọc là gương điển hình của Đà Lạt nhân 115 năm thành phố này kỷ niệm sinh nhật. Đặc biệt, trong 3 năm vừa qua, chị là một trong những tấm gương điển hình trong cuộc vận động và làm theo tấm gương đạo đức Bác Hồ của Công ty Quản lý công trình đô thị Đà Lạt.

[<http://baolamdong.vn/xahoi/201011/Toi-rat-yeu-cong-viec-cua-minh-2017526/>]

46. Lâm Đồng: Những người phụ nữ giàu nhiệt huyết với công tác xã hội // <http://dangcongsan.vn/>.- 2012.- Ngày 13 tháng 3.

Dù hoàn cảnh gia đình khó khăn, nhưng bằng ý chí và nghị lực vươn lên, không ít chị em phụ nữ đã thể hiện được bản chất trung hậu, đảm đang của người phụ nữ Việt Nam. Họ vừa là người vợ hiền, giỏi việc nhà để cùng gia đình thoát nghèo, vươn lên làm giàu chính đáng vừa thể hiện vai trò của mình trong công tác xã hội.

Vượt lên từ hai bàn tay trắng

Đó là chị Lê Thị Minh (sinh năm 1958) - hội viên Hội Phụ nữ Chi hội thôn Thanh Bình 3, xã Bình Thạnh, huyện Đức Trọng. Chị Minh sinh ra và lớn lên tại vùng biển xã Giao Phong, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định. Gia đình sống chủ yếu vào nghề làm muối, thiếu đất sản xuất, cuộc sống vẫn đói nghèo, không đủ ăn. Rồi gia đình chị chuyển vào sinh sống và lập nghiệp tại xã Bình Thạnh huyện Đức Trọng từ năm 1994. Lúc đó, kinh tế khó khăn, vốn không có nên gia đình chị phải ở nhờ trong căn nhà tạm, quanh năm làm thuê, cuộc sống đói nghèo, không có thời gian tham gia các phong trào của địa phương, cũng như Hội Phụ nữ.

Từ năm 2004 chị Minh được chị em phụ nữ động viên tham gia sinh hoạt Hội Phụ nữ xã, được dự các buổi sinh hoạt do Hội tổ chức, được học tập, trao đổi kiến thức nuôi tằm, nuôi heo, xây dựng gia đình “no ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc”. Từ nguồn vốn tín chấp, hội phụ nữ xã đã quan tâm tạo điều kiện tín chấp cho chị vay 10 triệu đồng của Ngân hàng Chính sách xã hội để phát triển sản xuất. “Nhờ có được số vốn trên gia đình tôi đã thuê 3

sào đất trồng dâu và mua sắm vật dụng nuôi tằm, tìm tòi học tập kiến thức, kinh nghiệm của chị em, mỗi tháng gia đình nuôi 1 hộp tằm thu nhập từ 3 đến 4 triệu đồng” – chị Minh chia sẻ.

Từ nguồn thu ban đầu chị tiết kiệm đầu tư nuôi 4 con lợn nái mỗi năm sản sinh 8 đàn lợn con, trừ chi phí thức ăn số lãi thu được 40 đến 50 triệu đồng. Số tiền tích góp được, gia đình lại mua thêm được 1 ha đất trồng cà phê. Với bản chất cần cù, chịu khó ham học hỏi, biết áp dụng kiến thức khoa học kỹ thuật nên năng suất cà phê luôn đạt từ 6 đến 7 tấn/năm. Hàng năm trừ chi phí phân bón, công chăm sóc cà phê, gia đình chị thu nhập từ 250 đến 300 triệu đồng.

Hiện nay gia đình chị đã xây dựng được ngôi nhà khang trang, đầy đủ tiện nghi. Đáng mừng hơn khi 3 cháu đều vào đại học. Chị Minh cho biết: Từ khi tham gia sinh hoạt Hội Phụ nữ, tôi có điều kiện học tập các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, tham gia các hoạt động phong trào, tham dự các lớp tập huấn về chăn nuôi trồng trọt, được học tập kiến thức làm vợ, làm mẹ, bí quyết xây dựng gia đình hạnh phúc. Tôi thường xuyên trao đổi kinh nghiệm làm ăn phát triển kinh tế của mình cho nhiều chị em khác để cùng vượt khó thoát nghèo. Hàng năm chị luôn là hội viên tiêu biểu, tích cực tham gia các hoạt động phong trào của Hội, phong trào xây dựng nông thôn mới của địa phương, nhiều năm liền gia đình đạt gia đình văn hoá tiêu biểu góp phần cùng địa phương xây dựng xã đạt chuẩn văn hoá.

Hạnh phúc khi hiến máu cứu người

Trong những lần tham gia chương trình hiến máu nhân đạo chúng tôi được tiếp xúc với chị Chu Thị Hải, người dân tộc Nùng, 44 tuổi, hiện là Chi hội trưởng Chi hội Chữ Thập đỏ thuộc tổ dân phố 50, thị trấn Liên Nghĩa, huyện Đức Trọng. Người phụ nữ tích cực tham gia và vận động người thân, gia đình và hội viên hiến máu tình nguyện.

Chị cho biết: “Thiếu máu sẽ nguy hiểm đến tính mạng, thấy cảnh người thiếu máu ra đi thật đau xót thương tâm. Suy nghĩ rõ điều đó, nhiều đêm tôi đã trăn trở, mạng sống của con người nếu được cứu chữa bởi những giọt máu của những người khỏe mạnh thì không có gì mình không giúp đỡ và tôi đã quyết định tham gia vào việc làm nghĩa tình đầy tính nhân văn này. Tôi còn vận động gia đình, người thân và mọi người cùng tham gia hiến máu nhân đạo”.

Điều đáng ghi nhận hơn khi cả gia đình chị có 4 người, thì tất cả mọi người đều tham gia hiến máu. Chị vận động chị em, con cái, anh rể, em rể cùng tham gia. Ngoài ra, chị Hải còn vận động Bí thư chi bộ, Khu phố trưởng, Trưởng, Phó các đoàn thể đi đăng ký hiến máu. Chia sẻ kinh nghiệm hiến máu của mình, chị Hải cho rằng: “Vận động những người mà mình tiếp xúc hàng ngày, nếu thấy họ tâm huyết thì xin lưu lại số điện thoại. Khi có chương trình hiến máu, tôi gọi điện thông báo cho họ biết trước 4 ngày. Sáng hôm đi hiến máu, chị gọi điện nhắc lại lần nữa. Ai không có phương tiện đi thì tôi nhờ người đến đón. Có lần tôi đã chạy 4 vòng xe mới chờ hết số lượng người tham gia hiến máu”.

Vì vậy, số lượng người chị vận động đi hiến máu nhân đạo lần sau luôn cao hơn lần trước, cụ thể lần đầu chị vận động 8 người đăng ký thì 5 người được hiến máu. Tổng cộng chị Hải đã vận động được 92 lượt người đăng ký hiến máu, được gần 60 đơn vị máu.

Theo chị Hải: “Công việc vận động mọi người hiến máu cũng không ảnh hưởng và mất nhiều thời gian đối với tôi, tôi vẫn có thể chăm lo cho gia đình. Và tôi sẽ tiếp tục công việc vận động mọi người tham gia hiến máu với hết khả năng của mình”./.

[http://dangcongsan.vn/cpv/Modules/News/NewsDetail.aspx?co_id=30129&cn_id=511961]

47. MINH HẰNG. Một người “duyên nợ” với cây chè Ô Long // Minh Hằng // <http://baolamdong.vn/>.- 2011.- Ngày 29 tháng 4.

Một người “duyên nợ” với cây chè Ô Long! Tôi thật sự không biết đưa ra nhận xét nào khác khi trò chuyện với Hà Thúy Linh, Giám đốc Công ty TNHH Haiyih, chuyên trồng, chế biến, xuất khẩu trà Ô Long ở thôn Phát Chi, xã Trạm Hành, thành phố Đà Lạt. Chị yêu cây chè đến mức không chỉ sản xuất trà để uống, mà còn để kinh doanh ẩm thực và làm đẹp từ chè. Kết quả của tình yêu ấy đã làm số vốn 1 triệu đô-la ban đầu thành lập Công ty của chị nay đã nở thành 8 triệu đô-la và góp phần làm cho vùng Cầu Đất sầm uất, xinh đẹp hơn.

TỪ SẢN XUẤT TRÀ UỐNG

Tiếp chuyện tôi là một phụ nữ khá đẹp, da căng mịn dù đã ở tuổi ngoài 40. Khác những gì tôi thường thấy ở các nữ doanh nhân khác, chị không nói

nhieu đến lỗ lãi, không khoe công nghệ, khoe giải thưởng vàng - bạc. Câu chuyện của chúng tôi rôm rả về cách nấu món ngon, mặc sao cho đẹp, phương pháp làm mịn da, tập thể dục giảm cân... Để khi tạm biệt, tôi mới chợt hiểu đã “bị” con người này mê hoặc. Chị cũng giống như tôi, có những đam mê rất phụ nữ. Nhưng chị khác tôi ở chỗ biến niềm đam mê của mọi người thành lĩnh vực kinh doanh thành công của mình.

- Tôi không thích làm nông nghiệp. ---ấy vậy cuộc đời tôi lại gắn với cây chè cây chè Ô Long khó tính – chị nhỏ nhẹ tâm sự như vậy.

Năm 2002, Thúy Linh thành lập Công ty với số vốn 1 triệu USD thừa hưởng của nhà chồng. Vác bụng chứa lặc lè, chị cùng 30 công nhân lăn lộn trên 9ha đất để làm quen với “tính khí” cây chè nhập ngoại. Giống chè Ô Long mang từ Đài Loan sang thích hợp với vùng khí hậu lành lạnh ở độ cao trên 1650 mét so với mặt nước biển này. Chăm cây chè chả khác gì chăm con nhỏ, nhìn cây chị biết lúc nào nên cho phun sữa đậu nành, tưới trứng gà hay mật ong để cây trở nhiều búp và đảm bảo an toàn cho người sử dụng. Đến giờ, chị đã có 250 ha chè, trong đó 200 ha của các hộ dân có đất sản xuất trồng hợp đồng cho Công ty, gần 500 công nhân thường xuyên và hợp đồng thời vụ, mức thu nhập bình quân 3 đến 7 triệu đồng/người/tháng.

Chị bảo: Tôi không muốn nói nhiều về công nghệ. Bởi máy móc, quy trình sản xuất trà Ô Long là như nhau, làm ra loại trà viên về hình thức giống nhau, nhưng sẽ khác nhau khi thưởng thức. Tự tin vào chất lượng sản phẩm nên phương châm bán hàng của tôi là “Không tự hạ thấp mình”. Khi khách hàng đến, tôi không quảng cáo sản phẩm mà mời khách tham gia vào việc chế biến trà, dùng trà và tự đánh giá; khách đòi mua nhiều, tôi bán ít hơn; tác phong giao tiếp vừa mềm mại vừa dứt khoát; đúng hẹn và trọng lời hứa. Năm 2010, Công ty sản xuất và bán 8 loại, khoảng 250 tấn trà Ô Long thành phẩm sang các nước: Trung Quốc, Mỹ, Đức, Ý, Thụy Sĩ... Vài nét phác thảo như vậy để thấy đơn vị của Thúy Linh đang là một doanh nghiệp mạnh của tỉnh Lâm Đồng.

ĐẾN CHẾ BIẾN CÁC MÓN ĂN VÀ LÀM ĐẸP BẰNG TRÀ

Chúng tôi mới nói được vài câu chuyện với Thúy Linh đã thấy người làm bùng lên 2 đĩa ngon trà tẩm bột chiên giòn. Lạ thật, ngon chè hái dài 4,5 lá vẫn tươi nguyên, bọc bên ngoài một lớp bột mỏng màu vàng, cắn vào ròn tan, thơm ngậy, ăn không biết chán. Thúy Linh bật mí: Để đĩa ngon chè này giòn lâu, khi chế biến cho vài giọt chanh vào bột và vài giọt rượu vào mỡ.

Từ yêu cây chè, lại là người nấu ăn ngon, Thúy Linh đã mở Trung tâm ẩm thực, trong đó từ cơm, canh, bánh, kẹo, rượu... khi chế biến đều có thành phần của trà. Ví dụ như món bánh bao, dùng trà vụn nhào lẫn với bột, viên thành bánh để hấp... Chị cho biết đang chuẩn bị mở một bữa tiệc mời hàng trăm thực khách, từ món khai vị đến món tráng miệng đều làm từ... trà.

Chưa dừng lại ở đó, năm 2007, Thúy Linh cho ra đời trung tâm chăm sóc sắc đẹp ở ngay TP Đà Lạt... Xuất xứ của việc kinh doanh này khá đơn giản: - Khi công ty kinh doanh ổn định cũng là lúc tôi thấy nhan sắc và sức khỏe sa sút nghiêm trọng, vậy nên tôi nghĩ đến lập 1 salon làm đẹp để chăm sóc cho mình và bạn bè. Cây chè Ô Long lúc này không chỉ dùng để uống, để ăn mà còn để đắp mặt nạ, xông hơi làm mịn da, tẩy trắng, ngâm bùn... Đến nay thì những phụ nữ có thu nhập khá ở thành phố Đà Lạt thường tới nơi này để thư giãn và “tút” nhan sắc. Và bà chủ, Giám đốc Công ty TNHH trà Ô Long cũng là kết quả của quá trình làm đẹp: tươi tắn, trẻ trung và giữ được vóc dáng chuẩn của một nữ doanh nhân thành đạt, có văn hóa.

BIẾT CHIA SẺ VÀ HƯỚNG TỚI CỘNG ĐỒNG

Giám đốc Hà Thúy Linh khiến chúng tôi ngạc nhiên hơn khi nói về sự ưu đãi... quá nhiều của Nhà nước đối với doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài như doanh nghiệp của chị. Chị bảo: Nhà nước miễn thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) 4 năm, không thu thuế đất 11 năm, không thu thuế xuất khẩu... là những ưu đãi quá lớn. Thế mà vẫn có đơn vị không muốn nộp thuế TNDN khi đến kỳ hạn. Tôi đã kéo bài viết về vấn đề này trên mạng xuống, dịch ra tiếng Trung Quốc và đưa đến cho các doanh nghiệp bạn đọc, đồng thời là người nộp 300 triệu thuế TNDN đầu tiên của tỉnh Lâm Đồng (năm 2010).

Theo chị, một trong những mấu chốt làm nên thành công của doanh nghiệp là quan tâm đến công nhân, làm cho họ thỏa mãn và yêu cầu họ phải làm việc cho tốt. Công nhân được áp dụng mức lương mới theo quy định, đóng bảo hiểm, khám sức khỏe định kỳ, trang bị bảo hộ lao động đầy đủ... bởi thế hầu hết công nhân “theo” doanh nghiệp từ ngày đầu thành lập đến nay. Thúy Linh còn nói nhiều về ý thức trách nhiệm đối với người nông dân, chị xác định: Trong mối quan hệ giữa Nhà nước, nhà khoa học, nhà doanh nghiệp và nhà nông, nhà doanh nghiệp phải là người chủ động và chịu trách nhiệm cuối cùng về chất lượng sản phẩm đối với khách hàng. Giá thu mua hợp lý, lợi nhuận ổn định sẽ kích thích người nông dân an tâm đầu tư gắn bó

lâu dài với đơn vị. Đối với các hộ trồng chè, Công ty đầu tư cây giống (Nhà nước hỗ trợ 50% chi phí, 50% còn lại Công ty ứng trước và trừ dần trong 3 năm khi thu mua chè búp tươi), Công ty còn ứng trước phân vô cơ, thuốc bảo vệ thực vật, tổ chức bón lót phân hữu cơ vi sinh 2 lần/năm và trừ dần chi phí trong 3 đợt thu hái. Người dân có quỹ đất chỉ phải đầu tư sức lao động, còn hoàn toàn quy trình kỹ thuật và bao tiêu sản phẩm do Công ty chịu trách nhiệm.

Chúng tôi đến thăm cánh đồng trồng chè Ô Long ở thôn Phát Chi đúng lúc gần 50 nông dân ở đây đang thu hái chè. Họ đeo vào 2 bàn tay 2 mảnh dao tem để xén ngọn chè, làm như vậy năng suất tăng 2 lần so với bứt tay thông thường và điều quan trọng hơn là cây chè không bị tổn thương, tiếp tục cho ra búp to, khỏe. Mỗi ngày, trung bình một người hái được khoảng 30 kg búp tươi, công hái được gần 100 nghìn đồng/người.

Chia tay nữ giám đốc thông minh và đa tài này, tôi cứ thầm mong các doanh nhân của Lâm Đồng và của cả nước đều là những người vừa kinh doanh giỏi, vừa lãng mạn, dám đột phá để phát triển và có ý thức cộng đồng cao như Hà Thúy Linh.

[<http://baolamdong.vn/xahoi/201104/Mot-nguoi-duyen-no-voi-cay-che-o-Long-2047479/>]

48. NGÂN HẬU. Giúp nhau nâng cao chất lượng cuộc sống // Ngân Hậu // <http://baolamdong.vn/>.- 2011.- Ngày 20 tháng 11.

Ở một xã vùng sâu, vùng xa của huyện Cát Tiên, đời sống của chị em hội viên còn nhiều khó khăn, nhưng trong những năm qua, nhiều phong trào, hoạt động của Hội Phụ nữ xã Nam Ninh đã được sự hưởng ứng tích cực của chị em hội viên, bởi tính hiệu quả và thiết thực trong việc từng bước giúp chị em nâng cao chất lượng cuộc sống.

Một mô hình sáng của Hội Phụ nữ xã Nam Ninh trong những năm vừa qua là mô hình “Phụ nữ giúp nhau xây dựng công trình nước sạch và vệ sinh môi trường”. Chị Vũ Thị Phương - Chủ tịch Hội Phụ nữ xã Nam Ninh, cho biết: Đây là mô hình được Hội Phụ nữ xã xây dựng với ý nghĩa thiết thực là hưởng ứng Cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” và phong trào thi đua “Dân vận khéo”. Trong điều kiện đời sống kinh tế của chị em hội viên trong xã còn nhiều khó khăn, vấn đề có nguồn

nước sinh hoạt hợp vệ sinh và các công trình nhà vệ sinh đảm bảo vệ sinh môi trường đã trở thành mối quan tâm và bức thiết của nhiều gia đình chị em hội viên trong xã. Vì vậy, mô hình “Phụ nữ giúp nhau xây dựng công trình nước sạch và vệ sinh môi trường” của Hội Phụ nữ xã Nam Ninh thật sự có ý nghĩa đối với chị em hội viên nghèo, chị em có hoàn cảnh khó khăn.

Nhiều năm trước đây, gia đình chị Phạm Thị Thu (ở thôn Ninh Đại) luôn phải lo lắng về nguồn nước sinh hoạt dùng trong gia đình. Mùa nắng thì giếng cạn nước, còn vào mùa mưa lũ thì giếng lại bị ngập. Hoàn cảnh kinh tế khó khăn, nên các công trình nhà vệ sinh của gia đình chị cũng chỉ tạm bợ. Khi được chị em trong Chi hội Phụ nữ thôn vận động tham gia “Tổ phụ nữ giúp nhau xây dựng công trình nước sạch và vệ sinh môi trường”, chị Thu đã tham gia. Nhờ vậy, gia đình chị Thu không chỉ có giếng nước, xây được bể đựng nước để có nguồn nước dùng ổn định mà nhà chị còn xây được nhà vệ sinh sạch sẽ, cao ráo, xung quanh tường được lát bằng gạch men. Chị Thu tâm sự: “Nếu không tham gia tổ phụ nữ giúp nhau thì gia đình tôi khó xây dựng được công trình giếng nước, nhà vệ sinh như thế!”. Còn với chị Dương Thị Chung (cùng ở thôn Ninh Đại), gia đình chị đã được chị em trong tổ cùng hùn vốn và bản thân đầu tư thêm, đã giúp chị xây được bể lọc nước, nhà tắm và nhà vệ sinh sạch sẽ, đảm bảo vệ sinh môi trường.

“Tổ phụ nữ giúp nhau xây dựng công trình nước sạch và vệ sinh môi trường” của Chi hội Phụ nữ thôn Ninh Đại (xã Nam Ninh) được thành lập với 14 chị tham gia. Mỗi tháng, các chị đóng góp mỗi người 300 nghìn đồng để giúp cho một chị xây dựng giếng nước, bể nước và nhà vệ sinh. Các chị trong tổ đều cố gắng gom góp hoặc vay mượn tiền thêm để xây dựng công trình giếng nước, nhà vệ sinh cho hoàn chỉnh, sạch đẹp với mức chi phí từ 8 đến 15 triệu đồng. Đối với những chị có hoàn cảnh khó khăn thì Hội đứng ra tín chấp cho chị em vay các nguồn vốn ưu đãi. Từ thành công của “Tổ phụ nữ giúp nhau xây dựng công trình nước sạch và vệ sinh môi trường” của Chi hội Phụ nữ thôn Ninh Đại, Hội Phụ nữ xã Nam Ninh đã xây dựng thêm 1 tổ ở Chi hội thôn Ninh Thượng. Đến nay, 2 tổ của Hội Phụ nữ xã Nam Ninh có 29 chị đã tham gia, huy động được gần 130 triệu đồng để giúp nhau.

Để đa dạng hóa các mô hình phụ nữ giúp nhau, nâng cao ý thức chủ động vươn lên và phát huy tinh thần tương trợ của chị em hội viên, tại 7 chi hội phụ nữ trên địa bàn, Hội Phụ nữ xã Nam Ninh đã xây dựng được 7 tổ phụ nữ tiết kiệm với số vốn xoay vòng gần 74 triệu đồng và 4 tổ hùn vốn với số tiền đã giúp nhau gần 340 triệu đồng. Việc duy trì hoạt động của các tổ phụ

nữ giúp nhau ở các chi hội của Hội Phụ nữ xã Nam Ninh đã tạo điều kiện cho chị em hội viên có thêm nguồn vốn đầu tư phát triển chăn nuôi, trồng trọt, kinh doanh buôn bán... góp phần giảm nghèo ở địa phương. Ngoài ra, Hội Phụ nữ xã Nam Ninh còn thường xuyên vận động những chị có kinh tế khá giúp đỡ, hỗ trợ những chị có hoàn cảnh khó khăn bằng nhiều hình thức như về vốn, giống, vật tư, ngày công lao động.

Các mô hình phụ nữ giúp nhau của Hội Phụ nữ xã Nam Ninh đã trở nên thiết thực và gần gũi với đời sống chị em trong điều kiện thu nhập của phần lớn chị em hội viên còn ở mức thấp. Đặc biệt, mô hình “Phụ nữ giúp nhau xây dựng công trình nước sạch và vệ sinh môi trường” đã trở thành một mô hình điển hình của huyện Cát Tiên trong “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” và thực hiện phong trào thi đua “Dân vận khéo”.

[<http://baolamdong.vn/xahoi/201110/Giup-nhau-nang-cao-chat-luong-cuoc-song-2132353/>]

49. NGUYỄN NGA. Nguyễn Thị Bích Huệ: khao khát vì sự tiến bộ của nữ giới // Nguyễn Nga // <http://www.nhipcaudautu.vn/>.- 2010.- Ngày 5 tháng 4.

“Sự thành công nào cũng phải trải qua gian truân. Và tôi hiểu rằng, nhà lãnh đạo giỏi nếu chỉ biết nỗ lực hết mình mà thiếu quyết đoán thì khó có được thành công”, chị Huệ tâm sự.

Dẫn chúng tôi tham quan vườn nho được nhập giống từ Ý đang trồng thử nghiệm tại thung lũng Hoa Hồng, Đà Lạt, chị Nguyễn Thị Bích Huệ, Giám đốc Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Vĩnh Tiến, bộc bạch: “Không dám ước mơ làm rượu để xuất khẩu như trà, nhưng từ lâu tôi đã áp ủ làm được những chai rượu vang bằng nguyên liệu và công nghệ ngoại, phục vụ người tiêu dùng trong nước với giá nội”.

Tham vọng mới từ gốc nho Ý

Giữa năm 2009, Vĩnh Tiến nhập 3.200 gốc nho Syrah, Merlot... để trồng thử nghiệm tại vườn ươm của Công ty. Hôm chúng tôi tham quan vườn, đã có nhiều chùm nho chín mọng nước treo lủng lẳng trên giàn. Chị Huệ cho biết, Công ty đang tiến hành trồng đại trà giống nho Ý này trên diện tích 60 ha ở huyện Lạc Dương, Lâm Đồng.

Có nhiều nhà nghiên cứu cây nông nghiệp nghi ngại rằng, giống nho của xứ ôn đới khó sống “hòa thuận” với khí hậu nhiệt đới như Việt Nam, hoặc nếu trồng được thì năng suất và chất lượng khó đạt như mong muốn. Nhưng chị Huệ vẫn nung nấu thực hiện giấc mơ trồng nho Tây làm rượu Tây tại Đà Lạt. Gần 20 năm lăn lộn trên thương trường, theo chị, dám chấp nhận thất bại, đương đầu với khó khăn và làm gì cũng phải có sự phân tích một cách logic, có khoa học thì ắt sẽ đạt được thành công. Cầm chai rượu vang làm từ nho Phan Rang trên tay, chị Huệ khẳng định: “Năm nay, Vĩnh Tiến sẽ có chai vang được làm từ nho Ý để phục vụ người tiêu dùng Việt Nam”.

Vĩnh Tiến trước đây chỉ chuyên sản xuất các loại trà thảo mộc, trà atiso... để bán ra thị trường nội địa và xuất khẩu. Tuy nhiên, từ năm 2005, Công ty đã đầu tư thêm kênh mới là sản xuất rượu vang từ quả dâu, chị Huệ cho biết. Từ năm 2005-2008, Công ty đã đầu tư 20 tỉ đồng để xây dựng nhà máy sản xuất trà và rượu hiện đại tại thung lũng Hoa Hồng. Giải thích về chiến lược đầu tư mở rộng, chị Huệ cho rằng, “thị trường xuất khẩu và nội địa của trà Vĩnh Tiến đang tăng từ 35-40%/năm”. Tuy nhiên, Vĩnh Tiến có tham vọng là phải đột phá trong đầu tư kinh doanh nhiều hơn nữa. Và đến nay, riêng với sản phẩm rượu các loại, Công ty đã chiếm 20% thị phần rượu vang nội địa của cả nước.

Để chuẩn bị cho việc sản xuất hàng chục ha nho Ý đến mùa thu hoạch sau này, Vĩnh Tiến đã đầu tư dây chuyền đóng chai nhập từ Ý trị giá trên trăm ngàn USD, chị Huệ cho biết. Riêng đối với máy sản xuất trà, Công ty cũng vừa đầu tư thêm 4 máy nghiền và đóng gói trà túi lọc tự động để tăng năng suất. Trung bình một chiếc máy nghiền trị giá gần tỉ đồng. Trưởng phòng Kinh doanh của Vĩnh Tiến cho biết, 45% doanh thu của Công ty đến từ xuất khẩu trà và những đầu tư này đều mang tính dài hạn.

Năm qua, kinh tế thế giới có nhiều thay đổi, nhưng đối với Vĩnh Tiến, chị Huệ chia sẻ: “Công ty vẫn nhận được nhiều đơn đặt hàng từ các thị trường như Mỹ, Úc, Hàn Quốc, Pháp, Đức và Singapore. Hiện nay, Công ty đã có 30 đại lý tại các nước nói trên”.

Và những bài học thất bại...

Một số doanh nghiệp sản xuất hàng xuất khẩu tại phố núi này khi nói về chị Huệ đều có chung nhận xét, đó là mẫu phụ nữ “tay không bắt giặc”. Cách đây 15 năm, với sự hỗ trợ của chồng là anh Lê Việt Tiến, chị đã gây dựng

nên doanh nghiệp từ 50 triệu đồng vay của ngân hàng. Để rồi 8 năm sau, chị đã đầu tư hàng chục tỉ đồng để mở rộng nhà máy.

Được biết, khi vào đại học, chị nuôi ước mơ trở thành kỹ sư vật lý hạt nhân giỏi. Song thời bao cấp khó khăn đã đẩy đưa những người phụ nữ nhanh nhạy tháo vát như chị đến với con đường kinh doanh. Chị đã liên tiếp nhận cúp vàng “Nữ Doanh nhân thành đạt” và “Vì sự tiến bộ phụ nữ”.

Nói về vai trò của phụ nữ trong vị trí nhà quản lý kinh doanh, chị bộc bạch: “Tôi đến với kinh doanh không đơn thuần chỉ để làm giàu, mà cao hơn nữa, đó còn là niềm vui, với mong muốn vun đắp cho hạnh phúc gia đình và sự tiến bộ của phụ nữ. Tôi cũng khao khát được đóng góp thêm tiếng nói nhỏ bé của mình về bình đẳng giới và sự tiến bộ của nữ giới trong thời hiện đại”.

Năm 1983, sau tốt nghiệp Đại học Đà Lạt, cầm tấm bằng kỹ sư Vật lý nguyên tử trên tay, không cơ quan nào nhận chị bởi thời buổi lo kiếm miếng ăn còn chật vật, lấy gì để mà nghiên cứu đào sâu. Cuối cùng, chị được nhận vào làm ở một công ty phát hành sách của nhà nước. Từ năm 1990-1992, chị đã cùng chồng nghiên cứu làm hương ướp trà cung cấp cho các cơ sở trà ở Bảo Lộc.

Tuy nhiên, điều khiến chị nhớ nhất trong những ngày lập nghiệp chính là việc thua lỗ triền miên sau khi mở cơ sở sản xuất kinh doanh trà xanh tại Cầu Đất, Lâm Đồng. Vợ chồng chị đã phải bán lỗ vốn nguyên cả cơ ngơi với giá 90 triệu đồng để... làm lại từ đầu. “Bài học kinh doanh đầu đời tôi phải trả lên đến 300 triệu đồng”, chị nói. Không chịu buông xuôi, chị lại mày mò làm trà túi lọc atiso để bỏ mồi cho chợ và các cửa hàng bán quà lưu niệm. Từ lối rẽ này, con đường thành đạt của nữ doanh nhân từng bước được khẳng định, song cũng không ít gian lao.

Lại thêm một lần thất bại, 1.000 hộp trà atiso đầu tiên sau khi đưa ra thị trường đã bị trả về do ở nhiệt độ cao nên bị chảy nước. Chị nói, chưa có kinh nghiệm để bảo quản hộp trà bằng chất phụ gia nên đành ngâm đắng nước cay thu sản phẩm về. Đêm nằm nghĩ, ngày chị lại lao vào thương trường bằng những tính toán khoa học chứ không còn là cảm tính nữa.

Trong đoàn viếng thăm nhà máy sản xuất của Vĩnh Tiến, ông Hoàng Trọng Hiền, Phó Giám đốc Trung tâm Xúc tiến Đầu tư Lâm Đồng, nhận xét: “Chị Huệ là nữ doanh nhân nắm bắt thị trường nhạy và xông xáo khó ai bì”. Chị cảm tình con mèo, tuổi Quý Mão, còn chồng chị cảm tình con hổ, tuổi Nhâm

Dần. Ông bà xưa thường so sánh: trai Đinh Nhâm, gái Quý Giáp để chỉ sự tài năng, khéo léo và cũng lắm gian truân của những người đàn ông, đàn bà rơi đúng vào “tứ quý” đó.

Trong các sản phẩm rượu vang của Công ty, có một nhãn hàng lấy tên là Mèo đen. Chị Huệ giải thích, theo dân gian, con mèo đen thông minh lắm. Tiếp lời của chị, ông Nguyễn Trung Thành, Đại sứ Việt Nam tại Singapore, nhận xét: “Theo văn hóa của người Singapore, con mèo đen là tượng trưng cho sự sắc sảo, dịu dàng và dự đoán thời tiết rất giỏi”.

Năm 1979, chị chỉ có một chiếc vali nhỏ đựng hai bộ áo quần và những cuốn sách vật lý cũ, khăn gói vào Đà Lạt để học tập và lập nghiệp mà không hề nghĩ đến những gì đang chờ mình ở phía trước. Sau hơn 30 năm, chị đã xây dựng được thương hiệu trà có tên tuổi trong ngành trà Việt. Chính những khó khăn, thiếu thốn đã giúp chị trui rèn bản lĩnh trên thương trường.

[<http://www.nhipcaudautu.vn/article.aspx?page=2&id=4118-nguyen-thi-bich-hue-khao-khat-vi-su-tien-bo-cua-nu-gioi>]

50. PHẠM HUYỀN. Giải quyết việc làm cho nhiều lao động nữ // Phạm Huyền // <http://baolamdong.vn/>.- 2012.- Ngày 11 tháng 3.

Những năm qua, mô hình đan tre nứa của Chi hội Phụ nữ thôn 4 (xã Lộc Châu, TP Bảo Lộc) đã giải quyết việc làm thường xuyên cho nhiều hội viên và gia đình họ lúc nông nhàn. Nhờ vậy, góp phần giúp nhiều gia đình hội viên thoát nghèo, xây dựng nhà cửa khang trang, có điều kiện cho con cái ăn học.



Đan tre

Qua tìm hiểu của chúng tôi, thì nghề đan tre nứa đã có ở trong thôn 4 từ hơn chục năm nay. Hiện tại, thôn 4 có hơn 40 gia đình hội viên phụ nữ gắn bó với nghề đan tre nứa. Sản phẩm làm ra là những rổ tre dùng để đựng cá hấp, gùi đựng trà... Các sản phẩm này làm đến đâu, tiểu thương mua hết đến đó với giá cả tương đối ổn định (khoảng 3.000 đồng/cái). Mỗi ngày, 1 lao động có thể làm ra khoảng 50 cái rổ.

Ở Chi hội 4, nói đến người nhờ làm nghe đan tre nứa thoát nghèo, ai cũng nhắc đến gia đình chị Hoàng Thị Phương. Cách đây hơn 10 năm, vợ chồng chị từ Nghệ An vào xã Lộc Châu lập nghiệp chỉ với hai bàn tay trắng và hai đứa con nhỏ. Không có tiền mua đất làm nhà, chứ nói gì đến đất sản xuất. Thế là vợ chồng, con cái chị phải tá túc nhờ nhà anh em. Những ngày làm thuê cuốc mướn, thấy hàng xóm chung quanh nhà nào cũng đan tre nứa, chị bắt đầu lân la học nghề và cả gia đình cùng nhau làm. Sau thời gian làm nghề đan tre nứa, vợ chồng chị Phương đã mua được đất làm nhà và vườn cà phê. “Hiện tại, gia đình tôi chưa phải là hộ giàu có trong thôn, nhưng cũng đủ ăn đủ mặc, xây được nhà cửa khang trang và đủ lo cho các cháu đi

học. Tất cả là nhờ vào đan tre nửa!” - chị Hoàng Thị Phương cho biết.

“Nghề đan tre nửa đã tạo điều kiện giải quyết việc làm cho nhiều gia đình hội viên phụ nữ ở Chi hội thôn 4, nhất là đối với hội viên nghèo, chưa có việc làm, với mức thu nhập khoảng 2 triệu đồng/người/ tháng. Nhờ vậy, các chị dành dụm, có tiền xây nhà. Đây cũng là điều kiện để giúp các chị tham gia công tác Hội tốt hơn:” - Chị Nguyễn Thị Mai - Chủ tịch Hội liên hiệp Phụ nữ xã Lộc Châu, ghi nhận.

Bên cạnh những thuận lợi của nghề mang đến, nhưng vẫn còn đó những khó khăn, do nguồn nguyên liệu ngày càng khan hiếm. Một số gia đình ở thôn 4 (xã Lộc Châu) đã bắt đầu dành riêng phần đất trồng tre nửa để lâu dài có thể chủ động được nguyên liệu, duy trì nghề.

<http://baolamdong.vn/kinhte/201203/Giai-quyet-viec-lam-cho-nhieu-lao-dong-nu-2156750/>

51. QUỲNH UYÊN. Chị Chu Thị Hải: Hạnh phúc khi được hiến máu cứu người // Quỳnh Uyên // <http://baolamdong.vn/>.- 2012.- Ngày 1 tháng 3.

Đã 5 lần nằm trên giường cho máu tình nguyện, nhưng lần nào chị Chu Thị Hải (50 Thị trấn Liên Nghĩa, Đức Trọng) cũng dâng trào những xúc cảm khó tả. Xúc cảm về lòng nhân ái, tình yêu thương con người, xúc cảm trước trách nhiệm với cộng đồng. Đặc biệt, chị Hải còn nhớ rất rõ những kỷ niệm lần đầu tiên cho máu: “Cảm giác của tôi thật khó tả. Một phần sợ hãi vì bản tính nhát sợ của phụ nữ, nhìn cây kim lấy máu to hơn kim khâu bình thường tôi nghĩ chắc sẽ đau lắm. Nhưng nghĩ đến hình ảnh những người bệnh đang cần những giọt máu của những người khỏe mạnh như tôi cứu giúp, cảm giác sợ hãi bị gạt đi, tôi không ngần ngại bước đến bàn tư vấn của bác sĩ. Khi đã được kiểm tra sức khỏe, tôi đi lại giường lấy máu. Không đau như tôi tưởng, một cảm giác như kiến đốt trôi qua, khi chính dòng máu trong cơ thể mình chảy ra, tôi nghĩ đến lòng nhân ái, tôi thấy hạnh phúc và thanh thản khi những giọt máu của mình sẽ cứu người bệnh đang trong cơn nguy kịch”.



Ngay từ ngày đầu tham gia vào hoạt động chữ thập đỏ, là Chi Hội trưởng

Chi Hội Chữ thập đỏ của khu phố, chị luôn suy nghĩ phải làm sao để kêu gọi được đông đảo mọi người tham gia hiến máu – một hoạt động có ý nghĩa nhân đạo sâu sắc. Muốn vậy thì chính mình phải hành động cụ thể làm gương, đi đầu thì vận động mọi người mới có sức thuyết phục. Nghĩ là làm... Sau nhiều lần tham gia hiến máu, chị Hải nhận được sự động viên, chăm sóc của người thân và bạn bè làm cho chị thấy niềm vui như được nhân lên. Mỗi lần nghĩ đến việc làm của mình có ý nghĩa lớn đối với những người bệnh cận kề cái chết, nhờ những giọt máu nghĩa tình ấy mà họ được cứu sống. Điều đó như tiếp thêm nghị lực cho chị vận động người thân tham gia hiến máu.

Gia đình chị làm nông nghiệp, mảnh vườn quanh nhà được luân canh trồng rau thương phẩm gần ngày, thu nhập không mấy dư giả. Nhưng chị Hải nghĩ, hiến máu không cần bất cứ điều kiện gì, tất cả mọi người đều có thể tham gia hiến máu. 4 người trong gia đình chị đều tham gia hiến máu. Chồng chị Hải tuy không đủ sức khỏe để tham gia, nhưng anh luôn động viên khích lệ và tạo điều kiện cho chị cùng 2 con là Nông Thị Thu Mai (sinh 1989) và Nông Minh Hùng (1991) tham gia cùng với mẹ. Chị vận động thêm cả chị em trong nhà, anh rể, em rể. Ngoài những người thân trong gia đình, bà con họ hàng, chị Hải còn vận động bí thư chi bộ, khu phố trưởng, trưởng phó ban mặt trận và các đoàn thể đi đăng ký hiến máu. Chị nghĩ đây là những người có tầm ảnh hưởng sâu rộng đối với cộng đồng. Khi vận động mọi người, chị thường nói đến ý nghĩa của việc hiến máu tình nguyện như cứu người, sẻ chia, tạo phước, cứ cho đi, rồi lòng sẽ nhẹ nhàng – đó chính là đã được “nhận”.

Đã nhiều lần cho máu, nhưng chị Hải cảm thấy sức khỏe của mình rất tốt, và sau mỗi lần cho máu chị còn thấy mình như khỏe ra. Từ chị, nhiều người đã hiểu nghĩa cử hiến máu là một hành động tốt đẹp, cống hiến cho cộng đồng. Rồi chị vận động những người có dịp tiếp xúc với chị, nếu thấy họ tâm huyết thì chị lưu lại số điện thoại, khi có chương trình hiến máu, chị gọi điện thông báo để họ biết trước 4 ngày. Đến sáng hôm đi hiến máu, chị gọi điện nhắc lại lần nữa. Ai không có phương tiện đi, chị nhờ người đến đón. Có lần một mình chị Hải đã chạy 4 vòng xe mới chở hết số lượng người tham gia hiến máu.

Sự nhiệt thành của chị đã có sức lan toả lớn. Số lượng người chị vận động đi hiến máu lần sau luôn cao hơn lần trước. Cụ thể, lần đầu chị vận động được 8 người đăng ký thì 5 người được hiến máu, lần 2 vận động được 15 người đăng ký thì 8 người được hiến, lần 3 vận động được 29 người thì 20 người được hiến... Ba năm qua, chị đã vận động được 92 lượt người đăng ký hiến

được gần 60 đơn vị máu. Nhìn thấy việc làm của mình có hiệu quả tăng lên rõ rệt sau mỗi đợt vận động, chị Hải thấy cuộc sống có nhiều ý nghĩa, càng ngày chị càng nhiệt tình hơn trong công việc vận động.

Chị Hải tâm sự: Tham gia hiến máu và vận động mọi người hiến máu cũng không ảnh hưởng đến sức khỏe và mất nhiều thời gian đối với chị. Chị vẫn có thể chăm lo cho gia đình, làm kinh tế và làm thêm cả hội phó chi hội phụ nữ của tổ dân phố.

Tấm lòng và nghĩa cử cao đẹp của chị Chu Thị Hải rất cần được tiếp tục lan toả, nhân lên mạnh mẽ trong cộng đồng.

[<http://baolamdong.vn/xahoi/201203/Chi-Chu-Thi-Hai-Hanh-phuc-khi-duoc-hien-mau-cuu-nguoi-2155229/>]

52. THÁI AN. Điểm tựa để phụ nữ Đa Tẻ thoát nghèo // Thái An // <http://www.baoloccity.net/>.- 2011.- Ngày 19 tháng 10.

Với cơ cấu kinh tế chủ yếu là sản xuất nông nghiệp, mức thu nhập thấp, tỷ lệ hộ nghèo chiếm đến 21%; dù trong điều kiện khó khăn, nhưng 5 năm qua, phong trào đoàn kết tập hợp chị em phụ nữ ở Đa Tẻ đã không ngừng phát triển lớn mạnh. Toàn huyện có 9.743 phụ nữ, hiện nay Hội phụ nữ đã tập hợp được 6.818 chị em đạt tỷ lệ 70% phụ nữ là hội viên.



Một điểm dạy nghề đan mây tre miễn phí cho phụ nữ ở Quốc Oai - Đa Tẻ.
Ảnh: DH

Nhận thấy đời sống của chị em còn nhiều khó khăn, Hội đã trở thành điểm tựa hỗ trợ phụ nữ giảm nghèo, phát triển kinh tế, tạo việc làm tăng thu

nhập; đồng thời, đẩy mạnh phong trào phụ nữ giúp nhau phát triển kinh tế, giảm hộ nghèo trên cơ sở thực hiện 4 giải pháp: hỗ trợ vay vốn, hướng dẫn cách làm ăn, hỗ trợ dạy nghề, giúp công xóa nhà tạm. Chị em đã giúp nhau về vốn, cấy con giống, lúa gạo trị giá 1,5 tỷ đồng; qua các tổ tiết kiệm, tổ hùn vốn huy động được tổng số vốn gần 1,8 tỷ đồng giúp cho 3.922 lượt chị vay; vận động được gần 46 triệu đồng xây dựng quỹ “Mái ấm tình thương” hỗ trợ sửa chữa 9 căn nhà tạm cho chị em nghèo. Hội đã tổ chức 191 buổi tập huấn chuyển giao khoa học kỹ thuật cho hơn 11.124 lượt chị em tham gia; mở 28 lớp dạy nghề cho 1.117 phụ nữ và giới thiệu việc làm cho 473 chị em. Hội đã nhận ủy thác từ NHCSXH cho 3.590 chị vay với tổng dư nợ hơn 43 tỷ đồng. Từ những việc làm thiết thực, trong 5 năm qua đã giúp được 1.114/ 1.401 hội viên phụ nữ nghèo thoát nghèo, trong đó 173/345 hộ nghèo do phụ nữ làm chủ hộ. Nhiều mô hình làm kinh tế gia đình đạt hiệu quả như: trồng nấm, nuôi tằm, nuôi gà thả vườn, nuôi heo nái, bóc hạt điều, làm mây tre đan, sản xuất lúa chất lượng cao... Nhiều chị em đã vươn lên làm giàu.

Gắn Cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” với phong trào Hội, cùng với việc được học tập qua các chuyên đề, hội thi kể chuyện về tấm gương đạo đức của Người, chị em đã “làm theo” Bác bằng những việc làm cụ thể như: Xây dựng 33 tổ phụ nữ “Nuôi heo đất” với số tiền tiết kiệm được hơn 80 triệu đồng, đóng góp vào “Hũ gạo tình thương” được 234kg gạo đã giúp cho 329 chị gặp khó khăn, hoạn nạn.

Vận động hội viên xây dựng gia đình 4 chuẩn mực “Ấm no, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc” và xây dựng “Gia đình 5 không, 3 sạch” (không đói nghèo, không vi phạm pháp luật và tệ nạn xã hội, không bạo lực gia đình, không sinh con thứ 3 trở lên, không con trẻ suy dinh dưỡng và bỏ học; nhà sạch, bếp sạch, ngõ sạch), đã có 5.714 gia đình hội viên đạt 4 chuẩn mực, 5.085 gia đình hội viên đạt danh hiệu GĐVH (89%). Hội đã vận động 107 em bỏ học trở lại trường, cảm hóa giáo dục 53 trẻ em hư trở nên tiến bộ, trao quà cho các cháu chăm ngoan học giỏi là con của chị em nghèo trị giá 45 triệu đồng.

Nhằm nâng cao trình độ, năng lực nhận thức của chị em, Hội đã tổ chức tư vấn, trợ giúp pháp lý cho hơn 3.000 lượt chị em; thành lập 12 CLB “Phụ nữ với pháp luật”, phổ biến các vấn đề phòng chống tội phạm, phòng chống tệ nạn xã hội, an toàn giao thông, phòng chống bạo lực gia đình, bình đẳng giới... Tích cực thực hiện mục tiêu bình đẳng giới, Hội đã tham mưu cho Đảng về công tác đào tạo và quy hoạch cán bộ nữ, giới thiệu cán bộ nữ ứng cử vào HĐND các cấp, giới thiệu 127 chị em ưu tú để kết nạp vào Đảng.

Đẩy mạnh phong trào thi đua “Phụ nữ tích cực học tập, lao động, sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc”, chị em đã chủ động nâng cao trình độ, trau dồi kiến thức trong mọi lĩnh vực công tác, lao động sản xuất. Trong phong trào thi đua lao động sáng tạo đã xuất hiện nhiều mô hình phụ nữ làm kinh tế giỏi, nhiều tấm gương vượt khó, nhiều điển hình chị em biết áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào chăn nuôi, trồng trọt vươn lên thoát nghèo. Thi đua xây dựng gia đình hạnh phúc, chị em đã quan tâm tìm hiểu kiến thức kỹ năng về xây dựng gia đình, nuôi dạy con, gìn giữ phẩm chất đạo đức của phụ nữ. Đã có 5.324 chị đạt 3 tiêu chuẩn của phong trào thi đua.

Hiện nay, phong trào phụ nữ ở Đa Tề đã đi vào chiều sâu và phát triển toàn diện, 10/11 cơ sở Hội đạt vững mạnh và xuất sắc, 1 cơ sở Hội đạt khá; 43/102 chi hội (ở thôn, khu phố) đạt xuất sắc, 45/102 chi hội đạt vững mạnh, 14/102 chi hội đạt khá, không có tổ chức Hội trung bình, yếu. Với kết quả đạt được, Hội LHPN Đa Tề đã được TW Hội LHPN Việt Nam và UBND tỉnh Lâm Đồng tặng bằng khen cho đơn vị có phong trào xuất sắc 4 năm liền (2007 - 2011).

<http://www.baoloccity.net/forum/threads/18273-Lam-Dong-Diem-tua-de-phu-nu-Da-Teh-thoat-ngheo>

53. THẾ ANH. Nỗ lực làm giàu trên vùng đất khó // Thế Anh // <http://baolamdong.vn/>.- 2011.- Ngày 18 tháng 8.

Ở vùng đất bạc màu, cằn cỗi xã Đa Lây (huyện Đa Tề), nhắc đến bà Hoàng Thị Sửu - Chi hội trưởng Chi hội Phụ nữ thôn Vĩnh Thủy, mọi người đều trầm trồ thán phục về ý chí vượt khó vươn lên, trở thành gia đình có tiềm năng phát triển kinh tế bậc nhất hiện nay của xã.

Rời quê hương Cẩm Phả (Quảng Ninh) từ năm 1990, bà Hoàng Thị Sửu cùng chồng là ông Phạm Văn Hiếu và hai con nhỏ vào xã Đa Lây lập nghiệp. Bà Sửu cho biết: “Cũng vì quá cực khổ nên đánh liều đi vào, chứ lúc đi hoàn toàn không định hướng!”. Khi vào đến nơi, không một tấc đất cắm dùi, không đồng xu dính túi. Hai ông bà phải cật lực làm thuê, đắp đổi cuộc sống qua ngày, rồi được một người dân tốt bụng cho mượn cái chòi, dùng làm nhà kho để che nắng che mưa. Sau này, bà Sửu mua lại với giá 1,5 chỉ vàng (vào thời điểm năm 1996), nhưng cũng phải trả đến 3 đợt mới xong.

Hành trình vượt khó của bà Hoàng Thị Sửu thấm đẫm mồ hôi. Bởi theo lời

bà kể, người ta có vốn, có đất, làm giàu còn khó, huống gì mình chỉ hai bàn tay trắng. Lúc đó chỉ mong sao kiếm đủ cơm 3 bữa trong ngày, nuôi dạy 2 con trưởng thành. Vượt qua những ngày “bĩ cực”, đối với bà Hoàng Thị Sửu, ngoài sự cần cù chịu thương, chịu khó, còn phải biết chắt chiu, tận tiện “góp gió thành bão”. Song, để có được bước tiến như ngày hôm nay, chính là nhờ khi bà tham gia công tác Hội Phụ nữ thôn và được tạo điều kiện cho vay vốn. Từ số tiền 2 triệu đồng (năm 2000), bà đã mua được 1 con trâu và nuôi thêm gà thả vườn. Có những lúc đàn gà của bà lên đến hàng ngàn con. Dần dần, vợ chồng bà khai hoang được 3 ha đất đồi để trồng điều, 2 ha đất trồng mì và 3 sào ruộng trồng lúa đảm bảo tự cung tự cấp, lấy ngắn nuôi dài. Số tiền tích lũy từ bán trâu, gà, điều, khoai mì... mỗi năm từ 50 đến 100 triệu đồng. Từ đó, bà tiếp tục mở rộng đầu tư, xây dựng chuồng trại chăn nuôi, đào ao thả cá, xây mới nhà cửa. Đến năm 2005, gia đình bà Hoàng Thị Sửu đã “xóa” khỏi danh sách “hộ nghèo”.

Dẫn tôi đi thăm mô hình của gia đình (mà theo bà thì chưa thể gọi là quy mô trang trại) là một quả đồi, được rào quanh bằng lưới B40, rộng khoảng 3.000m², bên trong, với diện tích 500m² được ngăn thành các ô riêng, có hệ thống chuồng trại và đầm lầy để nuôi heo rừng, đã được phân đàn. Diện tích rừng còn lại, bà Sửu dành để thả rong đàn heo rừng. Bà Sửu cho biết, mô hình này được đầu tư xây dựng từ đầu năm 2010, với số vốn khoảng 100 triệu đồng, gồm chi phí mua lưới B40 và 11 heo mẹ, 1 heo đực giống. Còn ao cá rộng trên 1000m², bà nuôi 15 ngàn con cá lóc. Đến nay, mỗi con trọng lượng trên 0,5 kg.

Thành quả lao động sau bao năm cơ cực, một nắng hai sương đang chờ ngày hái “quả ngọt”. Theo tính toán của bà Sửu, tết năm nay vừa xuất bán cá lóc và heo rừng có thể cho thu nhập khoảng 200 triệu đồng. Số tiền đủ để bà tiếp tục thực hiện những dự định của mình trong thời gian tới. “Ngoài việc mở rộng thêm chuồng trại nuôi heo rừng, tôi cũng đã đi tham quan một vài mô hình ở Bình Dương, lên Internet tìm kiếm, học hỏi. Tới đây, tôi sẽ nuôi thêm con dúi - giống này chưa ai nuôi, nguồn thức ăn cũng dễ kiếm” - bà Sửu nói.

<http://baolamdong.vn/kinhte/201108/No-luc-lam-giau-tren-vung-dat-kho-2066389/>

54. TUẦN HUƠNG. Công tác phụ nữ trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số ở Lạc Dương // Tuần Hương // <http://baolamdong.vn/>.- 2011.- Ngày 18 tháng 10.

Với một huyện có đông đồng bào DTTS, công tác phụ nữ trong vùng dân tộc ở huyện Lạc Dương phát huy hiệu quả đã góp phần thay đổi bộ mặt về đời sống kinh tế, văn hóa - xã hội của đa số dân tộc bản địa, đóng góp quan trọng vào sự phát triển kinh tế toàn diện của địa phương.

Đạ Sar là một trong những xã của huyện Lạc Dương có đông đồng bào dân tộc gốc Tây Nguyên sinh sống, trình độ nhận thức còn hạn chế, phần lớn kinh tế còn nhiều khó khăn, nhất là các hộ nghèo, hộ gia đình đi làm ăn xa. Do đó, chị em phụ nữ phải tập trung vào làm kinh tế để lo cho cuộc sống gia đình nên có nhiều ảnh hưởng đến sự đóng góp cho phong trào và hoạt động Hội
LHPN.

Trước tình hình trên, BCH Hội LHPN xã Đạ Sar xác định: phải đổi mới nội dung, phương thức hoạt động để xây dựng tổ chức Hội vững mạnh. Muốn đáp ứng được yêu cầu công tác vận động phụ nữ trong tình hình mới, trước hết phải có cán bộ Hội nhiệt tình, năng động, biết vận dụng sáng tạo Nghị quyết của Hội cấp trên vào tình hình thực tế của địa phương. Theo đó, cần chú trọng vận động hội viên phụ nữ tích cực học tập nâng cao kiến thức, năng lực, trình độ về mọi mặt, tham gia các hoạt động xóa đói giảm nghèo, phát triển kinh tế gia đình. Hội LHPN xã đã có chủ trương phát huy mạnh mẽ quyền dân chủ trong tổ chức Hội, thảo luận bàn bạc thống nhất trong BCH từ xã đến chi hội, tổ phụ nữ về nội dung sinh hoạt, chương trình công tác hàng tháng, quý, năm. Chú trọng đến công tác bồi dưỡng cán bộ Hội và củng cố xây dựng tổ chức Hội vững mạnh, đổi mới nội dung, phương thức vận động hội viên phụ nữ sao cho phù hợp với từng đối tượng, phát huy tính năng động, sáng tạo trong hoạt động. Hội đã cử cán bộ hội viên tham gia các lớp bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ và các chuyên đề liên quan đến phụ nữ và trẻ em. Bên cạnh đó, Hội còn vận động chị em tích cực học tập dưới nhiều hình thức như đọc sách báo, tham quan, học tập các gương điển hình tiên tiến và qua các phương tiện thông tin đại chúng... Từ những cách học tập trên, trình độ nhận thức và năng lực cán bộ, hội viên được nâng lên rõ rệt, nhiều chị đã mạnh dạn và tự tin hơn trong hoạt động phong trào Hội, nhất là đội ngũ cán bộ Hội ở các chi hội, tổ phụ nữ. Đặc biệt là trong phong trào phụ nữ giúp nhau phát triển kinh tế gia đình đã được Hội LHPN xã Đạ Sar phát huy hiệu quả. Nhiều hội viên phụ nữ đã thoát nghèo, có nhiều chị chịu khó làm ăn phát triển kinh tế gia đình, quản lý sử dụng đồng vốn đúng

mục đích, có hiệu quả như chị Liêng Jrang K'Sôi, chị Kơ Să K'Jang, chị Cil
Yũ K'Thim, chị Kra Jăn 'El...

Công tác phụ nữ ở xã Đạ Sar đã giúp nhiều hội viên phụ nữ thoát nghèo, vươn lên làm giàu thì ở thôn Bnơ C, xã Lát lại là một chuyển biến mới trong nhận thức của người dân. Đầu tiên là sự ra đời của Câu lạc bộ “Phụ nữ không có người sinh con thứ 3 trở lên”, trong thôn không còn những gia đình đói nghèo vì đông con, trẻ em được học hành và chăm sóc đầy đủ, từ đó, kinh tế gia đình cũng dần khá lên. Rồi mới đây, Hội LHPN huyện Lạc Dương triển khai cho Hội Phụ nữ xã Lát xây dựng Câu lạc bộ “5 không 3 sạch” và chọn chi hội Bnơ C làm điểm, đã thu hút nhiều hội viên đăng ký thực hiện. Từ khi CLB “5 không, 3 sạch” được thành lập, bộ mặt của thôn Bnơ C có nhiều thay đổi, đường làng ngõ xóm được chị em dọn dẹp sạch sẽ, nhà cửa ngăn nắp, bếp núc gọn gàng, thực hiện tốt vệ sinh an toàn thực phẩm, con cái chăm ngoan học giỏi, trẻ em trong độ tuổi được đến trường, không có trẻ em bỏ học, tệ nạn xã hội, bạo lực gia đình ngày càng giảm, đời sống kinh tế gia đình của chị em ngày càng phát triển. Một trong những nhận thức được thay đổi trong vùng đồng bào DTTS phải kể đến mà công tác tuyên truyền vận động của Hội LHPN huyện làm được là từng bước xóa bỏ các tập tục tập quán lạc hậu.

[<http://baolamdong.vn/xahoi/201110/Cong-tac-phu-nu-trong-vung-dong-bao-dan-toc-thieu-so-o-Lac-duong-2131836/>]

55. TUẤN HƯƠNG. Hội LHPN huyện Đức Trọng: Hỗ trợ phụ nữ phát triển kinh tế // Tuấn Hương // <http://baolamdong.vn/>.- 2011.- Ngày 23 tháng 10.

Thời gian qua, với sự đoàn kết, nỗ lực phấn đấu của phụ nữ các dân tộc huyện Đức Trọng đã đưa phong trào phụ nữ và hoạt động của tổ chức Hội LHPN huyện có nhiều khởi sắc. Công tác hỗ trợ phụ nữ phát triển kinh tế, tạo việc làm, tăng thu nhập luôn được Hội LHPN huyện Đức Trọng xác định là đòn bẩy trong hoạt động Hội.



Phụ nữ DTTS được hỗ trợ việc làm giúp tăng thu nhập và ổn định cuộc sống

Trong quá trình hoạt động, Hội LHPN huyện Đức Trọng luôn coi trọng đến việc nâng cao đời sống cho phụ nữ, góp phần phát triển kinh tế, làm giàu chính đáng cho gia đình và đóng góp tích cực trong công tác xóa đói giảm nghèo tại địa phương. Để phát huy những kết quả đạt được, nhiệm kỳ qua, Huyện Hội đã chỉ đạo cho các cơ sở tiếp tục đầu tư vốn duy trì và xây dựng mới các mô hình phụ nữ giúp nhau về giống, vốn, cây con, kinh nghiệm sản xuất thông qua các mô hình tổ tiết kiệm, tổ tình thương, tổ phụ nữ tín chấp, tổ hùn vốn, tổ văn công, đổi công để kịp thời vụ... Với những mô hình trên, Hội đã xây dựng mới được 230 tổ phụ nữ tiết kiệm, nâng số tiền lên hơn 1 tỷ đồng, với 12.190 lượt chị tham gia. Để sử dụng vốn có hiệu quả, hàng năm, các cấp Hội từ huyện đến cơ sở thường xuyên phối hợp với các ngành chuyên môn tổ chức các lớp chuyển giao khoa học kỹ thuật về trồng trọt, chăn nuôi với trên 1.000 lượt chị tham gia. Được sự hỗ trợ của Hội LHPN tỉnh và Công ty Năng Mai, Hội Phụ nữ huyện Đức Trọng đã thành lập Câu lạc bộ phụ nữ tự lực và tổ chức dạy nghề cho 27 phụ nữ khuyết tật đang sinh hoạt trong CLB tự lực, giúp các chị xóa bỏ tự ti, mặc cảm, hòa nhập cộng đồng và phát huy mọi mặt vươn lên cùng tiến bộ.

Đến nay, có 15/17 cơ sở Hội Phụ nữ ký kết và thực hiện ủy thác với Ngân hàng Chính sách Xã hội huyện với số tiền dư nợ là 97 tỷ đồng cho 26.766 lượt chị ở 170 tổ vay, bình quân mỗi chị được vay từ 10 – 30 triệu đồng. Hội còn phối hợp với các công ty, xí nghiệp đóng tại địa phương giải quyết việc

làm cho trên 3.000 chị có thu nhập ổn định. Điển hình như ở các xã Đà Loan, Hiệp Thạnh, Hiệp An, Bình Thạnh, thị trấn Liên Nghĩa... Hội thường xuyên vận động chị em tiếp tục thực hiện tốt phong trào tiết kiệm đầu tư cho sản xuất. Tiếp tục duy trì và vận động xây dựng được nhiều mô hình đạt hiệu quả như mô hình trồng nấm mèo xuất khẩu ở thị trấn Liên Nghĩa, Liên Hiệp, Hiệp Thạnh với trên 500 trại; mô hình nuôi tằm ở xã Bình Thạnh, Tân Thành, Tân Hội với 654 tổ nuôi tằm. Qua đó, đã giải quyết cho trên 2.000 lao động chính, lao động phụ, lao động lúc nông nhàn có việc làm và thu nhập ổn định. Không những vậy, Hội còn tiếp tục duy trì các tổ dệt, móc len và thêu tay tại các xã Tân Hội, Phú Hội, Hiệp Thạnh, Đà Loan, Bình Thạnh... giúp giải quyết việc làm cho nhiều lao động tại địa phương. Trong 5 năm qua, với các mô hình hoạt động trên, Hội đã giải quyết cho hơn 5.000 lao động. Cùng với các mô hình giúp nhau phát triển kinh tế gia đình, tăng thu nhập cho phụ nữ gắn với việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh theo chuyên đề “Phụ nữ Đức Trọng tiết kiệm, làm theo lời Bác”, qua 4 năm thực hiện cuộc vận động, đã có 297 tổ trên 120 chi hội hưởng ứng, trong đó, có 244 tổ bỏ tiền tiết kiệm vào ống tre, heo đất; 108 tổ xây dựng hũ gạo tiết kiệm... với trên 11.000 lượt chị tham gia. Xây dựng được 51 tổ phụ nữ tiết kiệm có 898 chị tham gia với số tiền trên 365 triệu đồng, giúp 266 chị vay, giúp 910 kg lúa giống, 56 chỉ vàng cho hội viên nghèo...

Trong nhiệm kỳ qua, tổng số hội viên phụ nữ nghèo được Hội giúp đỡ là 1.124 chị, phụ nữ nghèo làm chủ hộ 959 chị, đến cuối nhiệm kỳ, đã có 879 chị thoát nghèo theo tiêu chí mới. “Nhìn chung, công tác hỗ trợ phụ nữ giúp nhau phát triển kinh tế gia đình trên địa bàn huyện có nhiều mô hình đổi mới, đem lại hiệu quả kinh tế cao, đời sống của chị em ngày một nâng lên, chị em phụ nữ tích cực tham gia các hoạt động xã hội, góp phần vào công tác xóa đói, giảm nghèo ở địa phương”, chị Nguyễn Thị Ngọc – Chủ tịch Hội LHPN huyện Đức Trọng cho biết.

[<http://baolamdong.vn/xahoi/201110/Ho-tro-phu-nu-phat-trien-kinh-te-2132799/>]

56. TỨ KIÊN. Nữ viên chức Bưu điện tỉnh “Giỏi việc nước, đảm việc nhà” // Tứ Kiên // <http://baolamdong.vn/>.- 2010.- Ngày 19 tháng 10.

Những năm qua, tiếp tục đẩy mạnh và thực hiện có hiệu quả phong trào thi đua “Giỏi việc nước, đảm việc nhà” trong cán bộ, công nhân viên chức - lao động Bưu điện tỉnh gắn với việc thực hiện chương trình hành động

“Vì sự tiến bộ Phụ nữ” giai đoạn 2006 - 2010, nữ viên chức trong Bưu điện tỉnh đã tích cực phấn đấu, thực hiện tốt các phong trào thi đua, các cuộc vận động, hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu, kế hoạch sản xuất - kinh doanh của mỗi đơn vị và toàn ngành Bưu điện trong tỉnh.

Đến nay, Bưu điện tỉnh có 277 lao động nữ, chiếm 57,1% lao động trong toàn ngành. Những năm qua, công tác nữ công là một trong những nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên trong hoạt động của Công đoàn Bưu điện tỉnh. Hàng năm, Công đoàn Bưu điện tỉnh đã chỉ đạo các Công đoàn cơ sở trực thuộc, xây dựng chương trình hành động nữ công, vận động nữ công nhân - viên chức hưởng ứng thực hiện tốt các phong trào thi đua do lãnh đạo đơn vị phối hợp với công đoàn phát động như: phong trào thi đua “lao động giỏi, lao động sáng tạo”, phong trào “phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật”, phong trào “xanh - sạch - đẹp, bảo đảm an toàn vệ sinh lao động”, phong trào “xây dựng văn minh Bưu điện, văn hóa doanh nghiệp”...

Ngoài ra, các phong trào thi đua ngắn ngày, thi đua chuyên đề, thi đua lập thành tích chào mừng các ngày lễ, các sự kiện lớn của đất nước được tổ chức thường xuyên, liên tục, đã góp phần vào việc thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị và sản xuất - kinh doanh của Bưu điện tỉnh. Đặc biệt, gắn với chương trình hành động “Vì sự tiến bộ của phụ nữ” Bưu điện giai đoạn 2005 - 2010, phong trào “giỏi việc nước, đảm việc nhà” được Công đoàn Bưu điện tỉnh triển khai sâu rộng đến nữ viên chức - lao động trong ngành và được 100% lao động nữ đăng ký thực hiện.

Phát huy lợi thế của lao động nữ trong công tác chăm sóc khách hàng, và nhằm nâng cao năng lực công tác của lao động nữ, Ban Nữ công (Công đoàn Bưu điện tỉnh) phối hợp với các đơn vị tổ chức Hội thảo “Nữ cán bộ, công nhân viên chức - lao động Bưu điện với công tác chăm sóc khách hàng giai đoạn hội nhập kinh tế quốc tế” tại 14 đơn vị cơ sở, thu hút 361 chị tham gia. Công đoàn Bưu điện tỉnh cũng đã tổ chức đoàn gồm 10 cán bộ nữ tham gia Hội thảo do Công đoàn Bưu điện Việt Nam (cụm 12) tổ chức tại Bưu điện

Kon

Tum.

Mặt khác, để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới, nữ cán bộ, công nhân viên - lao động Bưu điện tỉnh đã không ngừng học tập, trau dồi kiến thức, nắm bắt kỹ thuật tiên tiến. 5 năm qua, Bưu điện tỉnh đã có 250 lượt lao động nữ được tập huấn, đào tạo và đào tạo lại kiến thức mới về chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng nghề nghiệp. Nhờ vậy, trình độ đội ngũ nữ cán bộ, công nhân viên chức - lao động Bưu điện tỉnh được nâng lên nhiều

mặt, chủ động hơn trong quản lý, điều hành công việc. Từ năm 2008 đến nay, đã có 20 cán bộ nữ được bổ nhiệm giữ các chức vụ là Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng các đơn vị; Trưởng, Phó phòng, cán bộ quản lý cấp
Buru điện tỉnh.

Không chỉ nỗ lực trong công việc, các nữ cán bộ, công nhân viên chức - lao động Buru điện tỉnh còn thể hiện năng lực và tâm huyết của mình trong vai trò “người xây tổ ấm”. Các chị đã chăm lo xây dựng hạnh phúc gia đình, xây dựng gia đình Buru điện “no ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc”, các con chăm ngoan, học giỏi, không vi phạm pháp luật và các tệ nạn xã hội. Từ năm 2005 đến nay, Buru điện tỉnh đã xét thưởng cho trên 1.000 lượt cháu là con của nữ cán bộ, công nhân viên chức - lao động đạt học sinh giỏi các cấp và thi đỗ vào các trường đại học và cao đẳng. Công đoàn Buru điện Việt Nam cũng đã tặng Bằng khen cho 24 cháu đạt học sinh giỏi cấp Quốc gia, cấp tỉnh, thành phố và đạt sinh viên giỏi.

Nữ cán bộ, công nhân viên chức - lao động Buru điện tỉnh còn là lực lượng nòng cốt trong các phong trào đền ơn đáp nghĩa, từ thiện xã hội. Ban Nữ công Buru điện tỉnh cùng với lãnh đạo đơn vị thường xuyên tổ chức thăm hỏi, động viên các gia đình chính sách; chăm sóc và phụng dưỡng các Bà mẹ Việt Nam Anh hùng, gia đình thân nhân liệt sỹ; vận động đóng góp vào các quỹ: đền ơn đáp nghĩa, xây dựng nhà tình nghĩa, nhà tình thương, mái ấm công đoàn, xóa nhà tạm... Tổng số tiền đóng góp trong 5 năm (2005 - 2010) lên đến 2 tỷ đồng, xây dựng 10 nhà tình nghĩa, 15 nhà tình thương.

Với những thành tích lao động nữ Buru điện tỉnh đạt được trong giai đoạn 2005 - 2010, tập thể nữ cán bộ, công nhân viên chức - lao động Buru điện tỉnh được Liên đoàn Lao động tỉnh tặng Cờ thi đua về phong trào “giỏi việc nước, đảm việc nhà” - năm 2009; 49 lượt chị được nhận Bằng khen các cấp; và 922 lượt lao động nữ đạt danh hiệu Phụ nữ hai giỏi, trong đó có 131 lượt chị đạt danh hiệu Chiến sỹ thi đua các cấp. Quan trọng hơn, các chị đã góp phần đưa doanh thu phát sinh Buru chính Viễn thông năm sau cao hơn năm trước: năm 2008 đạt 95 tỷ đồng, tăng 14% so với năm 2007; và 135 tỷ đồng năm 2009, đạt 142% kế hoạch năm.

<http://baolamdong.vn/xahoi/201010/Nu-vien-chuc-Buu-dien-tinh-Gioi-viec-nuoc-dam-viec-nha-2009864/>

57. VĂN VIỆT. Cụ bà hiến hết đất vườn cho xã // Văn Việt //
<http://baolamdong.vn/>.- 2011.- Ngày 3 tháng 3.

Cụ bà Lê Thị Hiếu, 73 tuổi, ngụ tại số nhà 128, thôn Hai Bà Trưng, xã Nam Hà, Lâm Hà, đã tình nguyện hiến hết 6 sào đất vườn của mình cho chính quyền xã xây dựng các công trình phúc lợi dân sinh. Cụ bà nói: “Tôi không có chồng, con. Người thân, họ hàng của tôi ở Hà Nội, ai cũng có đất có nhà cả, nên đất của tôi không để lại cho xã thì còn để cho ai nữa. Nếu không mai một đây tôi qua đời thì sao...”

Nghe những lời tâm nguyện hiến đất của cụ bà Lê Thị Hiếu, tuổi vượt ngưỡng cổ lai hy, đang đi hết đoạn dốc cuối của đời người, thật cảm kích. Một ngày cuối tháng giêng Tân Mão, gặp cụ bà đang nhặt gom những cành củi khô quanh căn nhà xây nho nhỏ của mình. Qua nụ cười móm mém, cụ bà kể: “Vừa mới giải phóng, vùng đất này (xã Nam Hà, huyện Lâm Hà bây giờ; ngày ấy là vùng kinh tế mới Hà Nội) toàn cỏ tranh và bụi cây. Hồi vào đây, tôi dựng lên một căn gỗ để ở. Cách đây mấy năm, bên ủy ban xã cứ lo tôi sẽ bị gió lạnh đêm tối nên đã xây cho tôi căn nhà xi măng mới. Coi như cuộc sống của tôi không còn thiếu thốn gì nữa ...” Căn nhà mà chính quyền xã Nam Hà, Lâm Hà xây cho cụ bà Hiếu nằm bên đường lộ chính gần trung tâm xã. Diện tích căn nhà và sân vườn nhỏ gọn khoảng 50 mét vuông, tọa lạc trên khuôn viên 6 sào đất của cụ bà đã tự nguyện hiến cho xã. Để yên tâm hơn, xã còn bố trí một hộ gia đình đến xây nhà ở và sản xuất bên cạnh nhà cụ bà Hiếu, hẳn nghe có mệnh hệ gì là báo ngay cho xã để kịp thời đưa cụ bà lên chăm sóc ở các cơ sở y tế gần nhất.



Năm 2011 là tròn 35 năm, cụ bà Lê Thị Hiếu định cư nơi vùng đất mới Nam Hà, Lâm Hà. Ngày đặt chân đến đây, cụ bà Hiếu mới là một phụ nữ 38 tuổi, là đội viên trong đội hình lực lượng thanh niên tiên trạm từ Hà Nội vào với sức trẻ dồi dào. Nhắc lại những tháng ngày sôi động ấy, cụ bà nhớ như in: “Tôi xung phong tiên trạm đến đất kinh tế mới Hà Nội ở Lâm Đồng và được biên chế vào Nông trường 4 cùng sinh hoạt, lao động với tập thể hơn 70 thanh niên nam, nữ. Ban ngày cầm cuốc, cầm liềm chặt phát cỏ tranh, bụi rậm, cuốc hố trồng cây chè. Ban đêm chắt củi lên đốt lửa sinh hoạt, múa hát. Với 38 tuổi, tôi đang là trẻ khỏe lắm. Lao động suốt ngày mà không biết mệt là gì. Rồi mấy năm nghỉ vụ thanh niên xung phong sao mà nhanh quá. Hết nghỉ vụ, tôi ở lại sinh sống trên đất này cho đến giờ và tiếp tục ở luôn

cho đến hết đời mình...” Mãn hạn nghĩa vụ thanh niên xung phong, người phụ nữ Lê Thị Hiếu đã chạm vào tuổi trung niên, tiếp tục khai hoang vỡ đất Nam Hà, Lâm Hà để gắn bó lâu dài. Đất cuốc đào đến đâu thì gieo hạt chè xuống đến đó. Hết cuốc đất ban ngày đến cuốc đất đêm tối mịt không thấy đường đi nữa mới nghỉ. Những ngày trăng sáng thì cuốc đất từ lúc mặt trời mọc đến lúc mặt trăng lặn mới chịu đi về. Cây chè hạt lớn lên xanh tốt trên đất tự khai phá từng ngày, từ 01 sào đất đến 02 sào và đến 06 sào đất, khi quay lại thì tuổi phụ nữ trung niên của bà Hiếu cũng theo đó vụt qua. Bà Hiếu chấp nhận sống vui với cuộc sống đơn thân trên mảnh vườn 6 sào đất tự khai phá từ ấy và đến giờ đã là một cụ bà gần đất xa trời. “Đến lúc tôi thấy mình sức khỏe yếu hẳn đi là lúc biết tuổi tôi đã bảy mươi rồi. Không biết trước tôi sẽ đi theo ông bà bất cứ lúc nào. Mà tài sản của tôi là 6 sào đất vườn khai phá từ thời còn sức trẻ để mong trồng cây chè bán có tiền dưỡng già. Đến tuổi già của tôi bây giờ được hưởng trợ cấp mất sức một triệu đồng mỗi tháng. Có người bảo tôi bán đi hết số đất 6 sào này để lấy tiền bỏ tiết kiệm ngân hàng kiếm lãi thêm hàng tháng để mua gạo ăn, mua thuốc uống. Tính lại tôi thấy tôi có thiếu tiền đâu mà phải bán đất. Bên cạnh tiền trợ cấp mất sức hàng tháng, còn được nhận khoản tiền hỗ trợ người neo đơn từ huyện, từ xã cho tôi nữa. Tôi lấy tiền ăn uống, thuốc thang hàng tháng có lúc còn chưa hết với số tiền này....” - Cụ bà Hiếu nói chuyện vẫn còn
minh
mẫn.

Ông Vũ Mạnh Hùng, Phó Chủ tịch UBND xã Nam Hà, Lâm Hà ước tính, cụ bà Lê Thị Hiếu đã hiến toàn bộ 6 sào đất nằm ở mặt tiền đường lộ trung tâm xã Nam Hà nói trên, giá thị trường hiện tại khoảng gần một tỷ đồng, là người hiến nhiều đất nhất ở xã. Thống kê xã Nam Hà đã có 300 hộ dân đã hiến trên 3 ha đất để làm đường giao thông liên xã, liên thôn, liên xóm và các công trình hạ tầng, phúc lợi khác. Hiện xã đã sử dụng một phần đất của cụ bà Hiếu xây dựng các công trình phụ của trường mẫu giáo xã. Thời gian tới việc sử dụng phần đất hiến còn lại của cụ bà Hiếu sẽ tiếp tục thông qua Hội đồng nhân dân xã Nam Hà quyết định.



6 sào đất của cụ bà Lê Thị Hiếu hiến cho xã nằm dọc theo đường lộ trung tâm xã Nam Hà, Lâm Hà.

[<http://baolamdong.vn/xahoi/201103/Cu-ba-hien-het-dat-vuon-cho-xa-2036288/>]

58. VĂN VIỆT. Nữ thương binh khai hoang vượt nghèo // Văn Việt // <http://baolamdong.vn/>.- 2010.- Ngày 2 tháng 11.

Từ bàn tay và ý chí vượt lên chính mình, nữ thương binh 4/4, Phạm Thị Chơn (sinh năm 1954, ngụ tại thôn Hiệp Thuận, xã Ninh Gia, Đức Trọng) đã xây dựng một cơ nghiệp kham khá với ruộng vườn xanh mát và đàn bò, đàn heo sinh sản quanh năm.



Thương binh Phạm Thị Chon trong vườn nhà.

Tuổi mười bảy, chị Chon từ quê hương Quỳnh Phụ, Thái Bình xung phong làm cô gái mở đường trên đất lửa Quảng Bình. Giữa bom rơi đạn nổ đã tôi luyện chí bền cho mục tiêu mình đã hướng. Một tuổi quân và một lần san lấp thông đường xe ra trận, chị đã bị một mảnh bom Mỹ găm vào buồng phổi ngất lịm. Tỉnh dậy mới biết mình đã nằm bệnh viện ở tuyến sau. Từ đó chị vĩnh viễn mang thương tật 25%, xếp loại thương binh 4/4. Không thể trở lại chiến trường, tổ chức cho chị về lại quê hương Thái Bình theo học Trung cấp Lâm nghiệp. Đến năm 1985, nghề lâm nghiệp đã đưa chị đến vùng cao nguyên Lâm Đồng công tác và lập nghiệp đến nay.

Những năm sau giải phóng, vùng Ninh Gia, Đức Trọng với bốn bề hoang vu. Ngoài giờ hành chính hàng ngày ở cơ quan kỹ thuật lâm nghiệp, tôi vác cuốc đi khai hoang mở đất. Ngày xưa mở đường đối diện với hy sinh gian khổ đã không chùn bước, thì ngày hòa bình đối diện với đói nghèo cùng cực lẽ nào mình lại không vượt qua. Nghĩ vậy rồi tự mình nêu quyết tâm từ ngày này đến ngày kia, tháng này nối tiếp tháng kia, hết năm trước lại đến năm sau. Rồi một ngày bỗng nhìn lại năm tháng qua nhanh - đã là năm 1993, tôi nghỉ hưu với số vốn bên mình hơn 1 ha đất tự khai hoang trồng cây cà phê làm cây chủ lực. Chị chọn tâm sự: Chính nhờ từ 1 ha cà phê này, đến hôm nay chị Chon đã từng bước nhân vốn tích lũy cho gia đình mình gồm đàn bò cỏ duy trì quanh năm 15 con; đàn heo đen 12 con giống luôn có trong chuồng; ruộng lúa 3 sào trồng ven suối lớn, thu được hơn cả tấn lúa mỗi năm; và căn nhà xây hơn 100 mét vuông; 3 người con (2 gái 1 trai) đã và

đang đi học trung cấp và đại học... Để trồng cây cà phê có thu nhập đáng kể, chị Chơn luôn chịu khó học hỏi người nông dân ở những vùng cà phê truyền thống trong tỉnh Lâm Đồng. Kết hợp với tài liệu, sách vở tự nghiên cứu và đúc kết kinh nghiệm chăm bón hàng ngày từ khu vườn của mình, chị còn đào 700 mét vuông hồ tích đủ nước tưới tiêu cà phê cho mùa hạn, trong đó đã cải tạo hơn 30% diện tích cà phê ghép đạt năng suất và chất lượng ngày càng cao - trên dưới 3 tấn nhân/ha. Chị chăn thả đàn bò ở một khu đồi cỏ sạch tự nhiên, giữ vệ sinh chuồng trại sạch sẽ thoáng mát, phòng chữa bệnh hiệu quả, kết quả mỗi năm đàn bò sinh sản bán được bốn, năm con nghé, thu về khoảng 20 triệu đồng. Với đàn heo đen (con vật nuôi quen thuộc của đồng bào bản địa Tây Nguyên), chị Chơn cũng nhanh chóng tiếp cận cách thức chăn nuôi phù hợp trong vườn nhà của mình, tự trồng rau, tự chế biến nấu thức ăn hỗn hợp cho heo, mỗi năm xuất chuồng bán cho nông dân quanh vùng khoảng 20 con heo con, thu được gần 10 triệu đồng... Tất cả kinh nghiệm vườn- ruộng - chuồng của chị Chơn được các chi hội cựu chiến binh, phụ nữ, nông dân... nhân rộng cho hội viên trong thôn để trao đổi cùng áp dụng. Và chị Chơn cũng luôn tích cực tham gia sinh hoạt, tham gia đóng góp các quỹ xóa đói giảm nghèo của các đoàn thể chính trị ở địa phương.

Với tinh thần vượt khó đi lên bước đến thịnh vượng, thương binh Phạm Thị Chơn đã xứng đáng nhận nhiều khen thưởng từ cấp xã, huyện đến tỉnh và trung ương. Trong đó đặc biệt chị Chơn đã được Bộ Lao động và Thương binh xã hội tặng Bằng khen biểu dương toàn quốc về người có công tiêu biểu, có nhiều thành tích xuất sắc trong lao động sản xuất, công tác, học tập và làm theo tám gương đạo đức đạo đức Hồ Chí Minh năm 2010. Chị cũng được Tỉnh ủy Lâm Đồng tặng Bằng khen về thành tích xuất sắc 3 năm học tập và làm theo tám gương đạo đức Hồ Chí Minh.

[<http://baolamdong.vn/xahoi/201011/Nu-thuong-binh-khai-hoang-vuot-ngheo-2012943/>]

59. VIẾT TRỌNG. Di Năm Miên // Viết Trọng //
<http://baolamdong.vn/>.- 2011.- Ngày 20 tháng 10.

Nhân Ngày Phụ nữ Việt Nam 20/10, tôi lần theo địa chỉ để tìm về cây số 6 thành phố Đà Lạt, để viết về một bà mẹ là cơ sở cách mạng trong 2 cuộc kháng chiến chống giặc ngoại xâm trên thành phố cao nguyên thơ mộng. Có một điều không ai có thể ngờ vào những năm kháng chiến chống

Pháp ở giữa lòng thị xã Đà Lạt lại có một cơ sở bí mật làm cầu nối liên lạc giữa chiến khu Suối Tía (vùng hồ Tuyền Lâm) và nội đô thị xã Đà Lạt.



Nhà tình nghĩa trên nền nhà cũ của má Năm Miên ở đường Bạch Đằng, phường 7, Tp. Đà Lạt

Đó là nhà má Năm Mên ở đường Bạch Đằng, phường 7, thành phố Đà Lạt ngày nay. Đó là một địa chỉ, một tổ ấm của bao anh em chiến sĩ ngày ấy, từ đây những chiến sĩ cảm tử thành đã xuất quân đi trừ gian, diệt ác, ám sát những tên Commando ác ôn. Cũng tại nơi này là điểm tiếp nhận thư từ, tài liệu, hàng hóa lương thực, thực phẩm, văn phòng phẩm, thuốc tây gởi ra chiến khu cho cán bộ, chiến sĩ cách mạng trong những ngày đầu kháng chiến chống Pháp trên đất Lâm Viên.

Để hiểu thêm về công việc của má Năm Mên, một người phụ nữ, một người nông dân chưa học hết i tờ, nhưng lòng yêu nước thật vô bờ, một con người dũng cảm, ngoan cường, nhiều mưu mẹo để qua mắt địch, hoàn thành công việc cách mạng giao giữa lòng địch, tôi đến ngôi nhà tình nghĩa thấp ba nén hương lên bàn thờ má để tưởng nhớ người phụ nữ ngoan cường, bất khuất. Lần đến cây số 6, tôi gặp lại anh Tám Hữu, anh tên thật Võ Văn Hữu, cơ sở cách mạng (chiến sĩ bị bắt, bị tù) là cháu gọi má Năm Mên bằng dì, anh sống trong nhà dì từ lúc còn nhỏ và là người trực tiếp được má giao nhiệm vụ đi liên lạc ở những cơ sở bên trong nội thị. Năm nay anh đã qua tuổi 75, nhưng vẫn nhớ rất rõ những công việc được má Năm giao cho anh. Anh vui vẻ kể lại những công việc thầm lặng của má Năm Mên...

“Sau năm 1946, thực dân Pháp trở lại Đà Lạt, gia đình tôi hồi cư về cây số 6. Tôi cùng chị ruột là Võ Thị Kiều (Bảy Kiều) ở nhà chủ dì từ lúc còn nhỏ. Một tay dì vừa lo toan công việc gia đình để ổn định cuộc sống, vừa phải chạy đi móc nối lại từng cơ sở thất lạc trong cuộc tản cư năm 1945. Năm ấy, tôi mới 13 tuổi, cái tuổi còn con nít ăn không đủ no lo chưa tới nhưng tôi vẫn ý thức được việc dì giao là rất hệ trọng, phải giữ kín không được hé môi. Tôi đi thư từ nhà anh Dương Xuân Tuy (một cán bộ của Ủy ban Hành chính kháng chiến Lâm Viên) đến cơ sở ở Ngã 5 Đại học. Trước khi đi dì dặn dò cẩn thận, đặt ra những tình huống xấu nhất phải thủ tiêu bức thư để không lọt vào tay địch. Khi phát hiện địch từ xa là phải bỏ thư vào mồm nhai nuốt. Đây là việc phục vụ cách mạng đầu tiên trong đời tôi. Lúc bấy giờ, trong lòng tôi thật hồi hộp lo âu, nhưng cố trấn tĩnh. Trước khi đi dì trao cho tôi 1 chiếc roi mây và 1 chiếc nón cời (nón lá rách) để giả làm đứa trẻ chăn bò đi tìm bò lạc. Vùng này ngày ấy là những đồi cỏ nổi dài tới sân golf, chưa có nhiều nhà cửa như ngày nay.

Những năm 1947, 1948, 1949, nhà dì tôi vừa hoạt động cơ sở tiếp tế, có hầm bí mật ở chuồng bò nuôi cán bộ, vừa là trung tâm liên lạc giữa nội đô với ngoài chiến khu. Trong thời gian này, dì giao nhiệm vụ cho tôi với chị Bảy Kiều đi móc nối, liên lạc lại với những cơ sở bị địch bắt thả ra, hoặc bị địch khống chế. Thời gian này, tôi đi học thợ may nên có điều kiện đi lại liên hệ các cơ sở ở trung tâm nội đô như chị Sáu Lan, một trong 20 người sống sót sau vụ thảm sát ở Sân bay Cam Ly, chị Ba Thiện, chị Hoài, ông Nguyễn Chánh (Sáu Chánh) - một nhà thầu khoán yêu nước nhà ở đường Cầu Queo (Phan Đình Phùng ngày nay).

Chị Bảy Kiều thường gánh rau đi chợ, bên dưới rau là tài liệu để giao cho các cơ sở ở chợ; lúc về, dưới những lá rau cho heo ăn là thuốc tây. Ngoài ra, chị còn liên lạc với các cơ sở ở đường Ngũ Lộ (Cao Thắng) như ông La Hưng, chị La Ngón, ông Lục Công, ông Nguyễn Phần Kế. Thời gian này nhiều thư từ gửi đi, lại tôi không nhớ hết, ngoài ra còn tài liệu, truyền đơn và cả thư riêng gửi cho các gia đình có chồng, con em đi theo Việt Minh. Quà gửi ra rùng gói như cái bánh chưng, thư gửi cho cơ sở chỉ bằng chiếc phao câu cá cuộn tròn, tất cả những công việc đều do dì sắp xếp và giao nhiệm vụ.

Năm 1950, địch đánh hơi ở vùng cây số 6 có sự hoạt động của Việt Minh, chúng ráo riết tăng cường cho lính lê dương đi lùng sục, cho mật thám giả dạng thường dân đi làm thuê, cuốc mướn ở những gia đình mà chúng cho là

có liên quan đến cách mạng, để lần ra dấu vết của anh em ta về hoạt động. Cũng trong năm này địch bắt đi tù. Qua đấu tranh trực diện với kẻ thù, đi đã có những lý lẽ xác đáng trước kẻ thù buộc chúng phải thả đi ra.

Thay cho lời kết, bà Trần Thị Khả nguyên Chủ tịch Hội Phụ nữ Lâm Đồng nhận xét: “Bà Năm Mên ở cây số 6 đã làm những việc âm thầm lặng lẽ, nhưng rất đổi anh hùng. Bà đã không tiếc xương máu, tài sản của gia đình để công hiến cho cách mạng. Gia đình bà có tất cả 3 người con đều ra rùng tham gia kháng chiến chống Mỹ, trong đó có 2 người là liệt sĩ. Đây là một tấm gương tiêu biểu của phong trào phụ nữ Đà Lạt trong 2 cuộc kháng chiến thật ngoan cường, dũng cảm, sắt son, chung thủy với cách mạng để giành độc lập tự do cho dân tộc”.

[<http://baolamdong.vn/xahoi/201110/di-Nam-Mien-2132351/>]

60. VÕ TRẦN PHÚ. “Niềm vui của học trò là niềm vui của chính mình...” // Võ Trần Phú // <http://baolamdong.vn/>.- 2010.- Ngày 19 tháng 10.

Họ là những cô giáo, có người giờ đã lên làm quản lý, mỗi người mỗi khác nhau về hoàn cảnh sống, vị trí công tác, nhưng cùng chung niềm yêu nghề, yêu học trò. Trong hàng trăm cô giáo về dự hội nghị biểu dương nữ cán bộ giáo viên tiêu biểu giai đoạn 2005 - 2010 do ngành GD-ĐT Lâm Đồng tổ chức nhân ngày thành lập Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam 20 tháng 10 năm nay, chúng tôi đã gặp những người như vậy.

Cô Đỗ Thị Hoài: Vui khi thấy học sinh của mình trở thành người có ích



**Cô giáo Đỗ Thị
Hoài.**

Tốt nghiệp khoa Hoá Đại học Sư phạm 1 Hà Nội cô giáo trẻ Đỗ Thị Hoài theo gia đình vào lập nghiệp ở Cát Tiên và bắt đầu dạy học từ năm 1989. Trước khi trở thành Hiệu trưởng trường Trung học phổ thông (THPT) Gia Viễn như hiện nay, cô đã có nhiều năm đứng lớp và sau đó là Hiệu phó Trường THPT Cát Tiên. “So với học sinh ở thành thị thì học sinh vùng sâu chịu thiệt thòi nhiều lắm, nhất là các em ở vùng lũ như Cát Tiên. Không chỉ nhà xa trường, các em cũng không có đủ điều kiện học thêm như học sinh ở phố vì nhiều gia đình hoàn cảnh rất khó khăn”.

Điều trăn trở của cô Hoài sau bao năm công tác ở đây chính là việc làm thế nào để nâng chất lượng học sinh vùng nông thôn, vùng sâu đủ sức tốt nghiệp và đậu vào đại học. Theo cô Hoài, điều quan trọng cho những người dạy học vùng sâu là đã thông tư tưởng với các bậc phụ huynh về ý nghĩa quan trọng của việc học. Phải làm sao cho phụ huynh thấy được giáo dục là con đường tốt nhất thoát nghèo để gia đình tạo điều kiện cho con em đến lớp.

Là cán bộ quản lý, cô cùng ban giám hiệu trường phối hợp với phụ huynh học sinh quản lý giờ giấc sĩ số tránh việc bỏ học vì khó khăn. Nhà trường, theo cô luôn chú ý đến việc nâng cao nhận thức tinh thần trách nhiệm của giáo viên, tăng cường phụ đạo cho các em. Với những trường hợp khó khăn, nhà trường phối hợp với Hội phụ huynh tìm cách hỗ trợ để các em đến trường.

Yêu nghề, tận tụy gắn bó với nghề, tìm thấy nhiều niềm vui từ công việc. Theo cô Hoài, vui nhất là thấy học sinh của mình trưởng thành. Vào được đại học, cao đẳng, có được công việc tốt, có ích trong xã hội.

Cô Trần Thị Kim Hà: Thành công của học trò là thành công của mình



Cô giáo Trần Thị Kim Hà.

Quê Long An, tốt nghiệp Đại học Sư phạm TP HCM từ năm 1989, cô Trần Thị Kim Hà theo gia đình lên sống và làm việc tại Đạ Tẻh. Là giáo viên Hoá Trường THPT Đạ Tẻh, cô đã có 21 năm trong nghề và rất thông cảm với khó khăn của học sinh vùng sâu vùng nông thôn nơi mình dạy học. “Phải tìm cách truyền đạt kiến thức sao cho dễ hiểu, truyền sự yêu thích của môn học đến với học sinh để các em tự học”.

Theo cô Hà, học trò nông thôn không có điều kiện học như ở phố, nên cần phải cố gắng rất nhiều và sự hỗ trợ từ thầy cô và nhà trường là rất cần thiết trong năm cuối cấp. “Làm sao để các em tốt nghiệp, vào được đại học, có một nghề nuôi sống mình là tôi vui. Thành công của học sinh chính là thành công của mình”.

Theo cô Hà, học trò hôm nay có những vấn đề, những mối quan tâm khác với học sinh ngày trước, nên nhà trường cần tăng cường đạo đức cho học sinh. Là giáo viên đứng lớp, mỗi thầy cô giáo, hằng ngày nên thuyết phục các em bằng tình cảm, phải làm gương cho các em noi theo. Giáo viên nữ, theo cô Hà, có những ưu thế nhất định: “Nữ giáo viên thường nhẹ nhàng, ít nóng nảy, chỉ bảo từ từ cẩn kẽ, nói nhiều lần như mưa dầm thấm lâu thuyết phục các em vươn lên”.

Cô Phạm Thị Ngũ: Thông cảm với nữ giáo viên vùng sâu.



Cô giáo Phạm Thị Ngũ.

Hiện là Phó Trưởng phòng Giáo dục huyện Đam Rông, nhưng trước đây cô giáo Phạm Thị Ngũ đã có 15 năm dạy học và làm quản lý ở trường THCS Liêng Saron. Tốt nghiệp Cao Đẳng sư phạm Đà Lạt môn Địa lý, cô Ngũ vào đây dạy học từ những ngày đầu. “Khi mới vào trường có 7 lớp nay đã có 18 lớp học với trên 430 học sinh, 98% là người dân tộc thiểu số Tây Nguyên” cô nói. Dạy học và rồi là quản lý trong trường vùng sâu nhiều năm, cô đã rút ra được nhiều kinh nghiệm.

Theo cô Ngũ, học trò người dân tộc thiểu số phải tạo được sự hứng thú thì các em mới thích đến lớp.

Chính vì vậy, nhà trường thường xuyên tổ chức các hoạt động văn nghệ, các trò chơi đồ vui, thi đua giữa các khối lớp trong những dịp có thể, tổ chức thi vở sạch chữ đẹp cho các em. Cùng đó, giáo viên đứng lớp phải khéo léo nhẹ nhàng, tìm cách khen để động viên các em đến lớp.

Một vấn đề khác đáng quan tâm theo cô Ngũ chính là cuộc sống khó khăn của giáo viên vùng sâu, đặc biệt là giáo viên nữ. “Khó nhất là chuyện lập gia đình. Giờ thì cũng đỡ, chứ ngày trước chả có người Kinh nào vào đây làm ăn. Nhiều cô giáo cùng thế hệ với cô đã phải quên đi tuổi xuân vì mãi mê dạy học trong vùng sâu. Chính vì thế, điều quan tâm nhất hiện nay trong cương vị quản lý, chính là điều kiện làm việc và cuộc sống cho giáo viên nữ vùng sâu như nhà ở, nhà vệ sinh, phương tiện sinh hoạt tinh thần và chế độ phù hợp để thu hút giáo viên vào vùng sâu công tác.

Cô Liêng Jrang Mary: Nêu gương cho các em học tập.



*Cô giáo Liêng
Jrang Mary.*

Cũng là giáo viên dạy môn Địa lý, tốt nghiệp Cao đẳng Sư phạm Đà Lạt, đến nay cô giáo Liêng Jrang Mary đã có gần 20 năm dạy học trên chính ngay quê nhà của mình là trường THCS Đa Sar - Lạc Dương. Giáo viên người trong xã đi dạy cho chính con em mình, nên cô giáo Mary có những ưu thế nhất định trong trường: Am hiểu tập quán của học sinh, hiểu hoàn cảnh gia đình từng em nên rất dễ liên lạc và thuyết phục với cha mẹ các em trong chuyện học tập.

Trong dạy học, khi dạy bằng tiếng Việt nhưng có những chỗ học sinh chưa hiểu cô có thể giải thích thêm bằng tiếng dân tộc cho các em. Cô thường xuyên phối hợp với UBND xã, các đoàn thể và với mục sư trong xã để tuyên truyền ý nghĩa học tập cho các bậc phụ huynh, phối hợp với gia đình vận động các em đến lớp, tránh bỏ học giữa chừng. Cô thường lấy mình như một tấm gương để các em trong buôn noi theo.

[<http://baolamdong.vn/xahoi/giaoduc/201010/Niem-vui-cua-hoc-tro-la-niem-vui-cua-chinh-minh-2009884/>]